

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 15

Tập 281 - 300

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 281.....3	Tập 292.....139
Tập 282.....13	Tập 293.....151
Tập 283.....24	Tập 294.....163
Tập 284.....37	Tập 295.....177
Tập 285.....52	Tập 296.....191
Tập 286.....63	Tập 297.....203
Tập 287.....76	Tập 298.....216
Tập 288.....88	Tập 299.....229
Tập 289.....100	Tập 300.....242
Tập 290.....112	
Tập 291.....126	

Tập 281

Kinh văn: “**Hựu phục trì sức thất bảo, địa bố kim sa. Ưu Bát La hoa, Bát Đàm Ma hoa, Câu Mâu Đầu hoa, Phân Đà Lợi hoa, tạp sắc quang mậ, di phú thủy thượng**”.

Chúng ta xem hai đoạn nhỏ này. Hai câu phía trước là nói thể tướng của ao báu, trang nghiêm chi tướng. Trong năm loại bản dịch gốc, bản dịch của Khang Tăng Khải viết là: “*Giai phục hữu tự nhiên lưu tuyến dục trì, giai dĩ tự nhiên thất bảo câu sanh*”. Từ trên đoạn Kinh văn này mà chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc ao sen không phải do con người tạo ra, mà là tự nhiên hóa sanh. Trong quyển của Khang Tăng Khải nói được tương đối rõ ràng.

“*Địa bố kim sa*” là nói đáy của ao. Không như cái ao nước ở thế gian này của chúng ta, dưới đáy đa số đều là bùn cát, Thế giới Tây Phương Cực Lạc dưới đáy của ao báu là cát vàng chứ không phải bùn cát. Trên thực tế ở chỗ này Kinh văn chỉ là lấy một ví dụ, nếu như chúng ta đem các bản dịch gốc của “Kinh Vô Lượng Thọ” gộp lại mà xem, thì sẽ thấy được ao báu đẹp không thể tả.

“*Trì sức thất bảo*”, có ao thì thuần khiết đều là vàng, có ao thì thuần khiết là bạc, một loại châu báu tạo thành, có một số ao thì hai loại báu, ba loại báu. “*Thất bảo*” nói ở đây là con số viên mãn, cho nên nó không phải là một con số. Hình dạng màu sắc của mỗi ao báu đều không như nhau. Vậy thì sẽ thắc mắc là tại sao lại không giống nhau? Chúng ta có thể nói đó là tùy theo ý muốn của các vị Bồ Tát vãng sanh, họ tâm tưởng sự thành, hoàn cảnh mà họ cư trú, xung quanh nhà cửa đều có ao báu như vậy cả, ao báu rất nhiều, họ ưa thích hình dạng màu sắc như thế nào thì tự nhiên sẽ biến hiện ra hình dạng màu sắc đó. Tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tượng vật chất là tùy theo tâm tưởng của chúng sanh mà biến hiện. Trên thực tế, thế giới này của chúng ta cũng không ngoại lệ, nếu như chúng ta bình lặng mà quan sát tỉ mỉ, thì thế gian này của chúng ta hoàn cảnh vật chất cũng là tùy vào những con người đang sống ở trên địa cầu, khởi tâm động niệm của họ cũng có thể khiến cho vật chất ở thế gian này sản sinh ra sự biến đổi. Rõ ràng nhất, người trẻ tuổi thì không dễ gì nhận ra được, người tuổi cao thì không khó để có thể cảm nhận được. Ví dụ như một khu vực nào đó, 30 năm trước, 40 năm trước đã từng đi đến nơi đó để tham quan du lịch qua, cách ba - bốn mươi năm sau lại đến nơi đó để du lịch, thì hoàn cảnh ở nơi

đó đều đã thay đổi rồi. Bạn tỉ mỉ quan sát vì sao mà lại thay đổi, thì bạn sẽ hiểu được việc Phật đã nói ở trên Kinh: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, bạn có thể đem hai câu nói này của Phật chứng thực.

Đoạn thứ hai này là nói ở trong ao bấu có sen bấu che phủ kín ở phía trên, đẹp không tả xiết. “*Ưu Bát La*” chính là hoa sen màu xanh, là hoa sen xanh, “*Bát Đàm Ma*” là hoa sen có màu đỏ, “*Câu Mâu Đầu*” là hoa sen có màu vàng, “*Phân Đà Lợi*” là hoa sen màu trắng, cùng với bốn loại màu sắc nói ở trên “*Kinh Di Đà*” là như nhau. “*Kinh Di Đà*” nói là xích sắc xích quang, huỳnh sắc huỳnh quang, bạch sắc bạch quang, đều là nói rõ Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen ở trong ao bấu thì có rất nhiều.

Mười phương thế giới vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh, cho nên ở bên đó thì không phải là thai sanh. Chúng ta đến thế gian này thì phải có cha mẹ sinh ra, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có cha mẹ, cho nên bạn sẽ không có cái tình thân đó. Tình thân đó cũng là phiền não! Thế giới Tây Phương thì là hoa sen hóa sanh. Trên Kinh đã nói với chúng ta, ví như thế gian này của chúng ta có một người thật sự phát tâm muốn cầu sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái tâm này vừa sanh thì trong ao bấu của Thế giới Tây Phương liền có một cái nụ hoa sen mọc ra. Tây Phương Cực Lạc Thế giới có thể nói là vạn sự vạn vật đều là vĩnh hằng mãi mãi không có thay đổi, duy chỉ có hoa sen trong ao bấu là có sự thay đổi mà thôi. Người vừa phát tâm thì trong ao thất bảo liền đã sanh ra một nụ hoa sen. Nếu như người này qua mấy ngày sau lại thoái tâm, thì cái nụ hoa sen này sẽ không còn nữa. Giả như họ phát tâm, mà cái tâm này chân thành, dũng mãnh, tinh tấn, thì bông hoa này sẽ từ từ nở ra, càng nở càng to ra, ánh sáng ngày một đẹp hơn. Nếu như bạn thoái tâm hay là sửa đổi sang pháp môn khác, thì hoa này liền khô héo, rồi dần dần biến mất hẳn. Cho nên chỉ có hoa sen ở trong ao sen thì dường như thấy được có hiện tượng sinh trưởng, còn những cái khác thì không hề thấy.

Ao bấu rất nhiều, hoa sen trong ao bấu cũng rất nhiều, cho nên hai câu sau cùng nói là “*tạp sắc quang mạn*” (mạn nghĩa là tươi tốt), “*di phú thủy thượng*”, di là đầy khắp, nhìn thấy trong ao đâu đâu cũng là hoa sen.

Xem đến đoạn kế tiếp:

Kinh văn: “**Nhược bỉ chúng sanh, quá dục thử thủy, dục chí tức giả, dục chí tất giả, dục chí yêu dịch, dục chí cảnh giả. Hoặc dục quán thân, hoặc dục lãnh giả, ôn giả, cấp lưu giả, hoãn lưu giả. Kỳ thủy nhất nhất, tùy chúng sanh ý, khai thần duyệt thể, tịnh nhược vô hình**”.

Chúng ta xem đoạn này, đoạn này nói nước có thể theo ý của người. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chư Phật Bồ Tát rất thích nước đức trong ao sen, cũng giống như cư dân ở thế gian này của chúng ta mỗi ngày đều không thể không ăn uống, họ đắm mình trong ao sen, thật sự giống như việc ăn uống ở thế gian này của chúng ta. Nước rất đặc biệt, bạn bước vào trong ao sen, muốn nước chỉ ngập bàn chân mình thì nước liền rất cạn, muốn nước ngập đến đầu gối thì nước sẽ ngập đến đầu gối, tùy theo tâm tưởng của bạn, đây là nước sâu hay cạn có thể tùy theo ý muốn của người. Ngoài ra, nếu như bạn thích nước tưới lên trên người giống như chúng ta tắm vòi sen, thì nước trong ao này có thể phun từ bên trên xuống, giống như là hiện nay chúng ta tắm vòi sen vậy. Nước này có thể chảy lên trên cao, chảy lên rồi lại chảy xuống, không cần đến máy móc thiết bị nào, đều tự nhiên cả. Đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là “nhiệt độ”, bạn thích lạnh hay thích nóng đều có thể như ý của bạn. Thật không thể nghĩ bàn. Loại thứ tư là bạn muốn nước chảy êm ả, trong lúc chúng ta tắm mà muốn nước chảy mạnh một chút hay yếu một chút, nhiệt độ cao một chút hay thấp một chút, chúng ta thì phải điều tiết, ở đó thì không cần, hoàn toàn có thể tùy theo ý muốn của mọi người, tùy vào ý niệm của bạn.

Hai câu sau cùng rất quan trọng: “**Khai thần duyệt thể, tịnh nhược vô hình**”. Từ chỗ này mà xem, cả vũ trụ này đều sinh động uyển chuyển, trong vũ trụ này quyết định không có cái gì là chết, đều là đang sống, nước sinh động uyển chuyển. Trong vũ trụ này, vạn sự vạn vật tất cả đều có linh tánh. Các đồng tu học tập Đại Thừa, chúng tôi tin tưởng là có thể thể hội được cái ý này, vì sao vậy? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay, hư không pháp giới tất cả chúng sanh... Chúng sanh này là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Động vật là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, khoáng vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thậm chí là hiện tượng tự nhiên cũng không có cái nào không phải là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chúng duyên hòa hợp mà sanh thì gọi là chúng sanh, cho nên ý nghĩa của chúng sanh thì vô cùng rộng lớn. Thông thường chúng ta nói chúng sanh đều nghĩ là nói con người, vậy thì bạn đã hiểu cái hàm ý

của từ “chúng sanh” này quá hạn hẹp rồi. Chúng sanh là bao gồm vạn sự vạn pháp của vũ trụ này. Phật nói với chúng ta nó là từ đâu mà đến? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là linh minh giác tri. Năng sanh là linh minh giác tri, thì sở sanh sao có thể nói nó không có tánh linh? Cho nên động vật có tánh linh, việc này thì mọi người đều biết, có thể khẳng định. Thực vật có tánh linh, rất nhiều người cũng miễn cưỡng đồng tình, cũng có thể, nhưng nói khoáng vật cũng có tánh linh thì rất nhiều người liền lắc đầu.

Hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, hiện tại nhà khoa học đã nghiên cứu thấy nước có tánh linh. Nước chính là khoáng vật, vậy nước có tánh linh thì các khoáng vật khác có tánh linh hay không? Trên lý luận mà nói thì hết thảy đều có, là chính xác, quả thật là hết thảy đều có. Tánh linh cảm ứng khác biệt rõ rệt nhất là yêu thương với sân hận, hai sự đối lập này. Con người có lòng yêu thương, chúng ta nhìn thấy nước kết tinh giống như những bông hoa tuyết rất là xinh đẹp. Nếu bạn sân hận thì sẽ thấy nước kết tinh rất là hỗn độn, dường như nó cũng đang nổi giận vậy, rất là khó coi. Hiện nay chúng ta đã phát hiện nước có tánh linh, nó có sự thay đổi, thế là chúng ta liền biết được, tất cả mọi khoáng vật cũng đều có tánh linh. Nếu như người ở thế gian này, người người đều tràn đầy lòng yêu thương, đều không có mảy may có chút sân hận nào, cũng không có chút đố kỵ nào, vậy thì chúng tôi tin rằng thế gian này của chúng ta cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có gì khác nhau, khẳng định mặt đất đều là thất bảo.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc vì sao lại có y chánh trang nghiêm thù thắng đến như vậy? Đạo lý này chúng ta hiểu được rồi. Thế giới vật chất, Phật pháp gọi là tướng phần, quả thật đều là bình đẳng, đều là như nhau. “*Duy tâm sở hiện*” là tương đồng, là bình đẳng, vậy thì sự bất bình đẳng là cái gì? Là “*Duy thức sở biến*”. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tình thức của họ là thiện, chúng ta có thể nói tình thức của họ là chân thiện mỹ huệ, cho nên hoàn cảnh vật chất liền biến đổi thành chúng bảo trang nghiêm. Tình thức ở thế gian này của chúng ta thì đã hoàn toàn trái ngược với tánh đức, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, khởi tâm động niệm không tương ưng với thiện mà tương ưng với ác, trên Kinh Phật nói là ngũ nghịch thập ác. Hiện tại trong xã hội này, chúng ta đều có thể nhìn thấy ở khắp nơi, con người có tự tư, khởi tâm động niệm không việc gì là không tổn người lợi mình, nơi nơi đều có ý niệm muốn tổn hại người khác. Trong lúc giảng giải chúng tôi cũng thường khuyến

khích mọi người, đã nói rất nhiều rồi, nhưng rất khó làm được. Nếu chúng ta thật sự mong muốn trong một đời này được sanh về Thế giới Tây Phương thì bây giờ phải bồi đắp các điều kiện vãng sanh. Điều kiện để vãng sanh ngoài việc nói ở trên Kinh như “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” ra, thì các Kinh luận nói đều không ít. Hai điều kiện này là quan trọng nhất, nhưng chúng ta cũng nhất định không thể lơ là, ở trên Kinh Phật đã dạy bảo chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, phải thường nghĩ đến câu nói này. **Điều kiện để thành cư dân nơi đó là thượng thiện.** Đương nhiên phát Bồ Đề tâm thì khẳng định là thượng thiện. Bạn xem, cái tâm này tốt biết bao, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, so với tâm Phật không có gì khác, hành vi của họ hoàn toàn tương ưng với tâm, là người thượng thiện.

Cách tu thiện như thế nào? Bắt đầu làm từ đâu?

Tôi thường hay gặp được đồng học đến hỏi tôi. Tôi dạy mọi người trước tiên phải buông bỏ tự tư tự lợi. Buông bỏ tự tư tự lợi thì bắt đầu từ đâu? **Bắt đầu từ việc buông bỏ ý niệm muốn khống chế đối với tất cả mọi người mọi sự mọi vật.** Nếu muốn khống chế đối với tất cả người sự vật ở cảnh giới bên ngoài, thì ở trong tự tánh sẽ không có. Vì sao vậy? Vì nó trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà làm. **Thứ hai là buông bỏ ý niệm muốn chiếm lấy đối với tất cả người sự vật.** Nếu như hai điều này bạn không làm được, thì bất luận bạn dụng công như thế nào, cho dù mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, bạn cũng không thể vãng sanh. Vì sao không thể vãng sanh? Tâm hạnh của bạn bất thiện, bạn không phát được “Bồ Đề tâm”. Phải nên biết hai sự việc này là chương ngại nghiêm trọng nhất của việc phát Bồ Đề tâm. Nếu bạn không thể buông bỏ được điều này, thì bạn là mê mà không giác. Người chân thật giác ngộ, khẳng định là họ buông bỏ được ngay. Buông bỏ thì mới được tự tại. Buông bỏ được rồi thì chúng ta khởi tâm động niệm, cái tâm hạnh này sẽ tương ưng với “Tâm Bồ Đề”, sẽ tương ưng với giáo huấn của Phật Đà. Trên Kinh nói là có thể làm được, không phải không làm được. Hiện tại bạn thấy rất khó khăn, không có cách nào làm được, thì chính là hai cái quan niệm sai lầm này bạn vẫn chưa buông bỏ được, vẫn là muốn khống chế người khác, muốn kiểm soát tất cả người, sự và vật, vẫn là muốn chiếm hữu. Bạn xem, ngày nay cả thế giới động loạn, còn không phải là hai nguyên nhân này hay sao? Quốc gia lớn đối với các quốc gia khác, nếu như không có ý muốn khống chế, không có ý niệm

muốn chiếm lấy thì các vị nghĩ thử xem, làm sao mà xảy ra xung đột, làm sao mà có chiến tranh? Không thể nào! Đây là nhân tố thứ nhất mà chúng ta nói.

Học Phật là từ chính bản thân mình mà làm, không nên cầu ở người, phải cầu ở chính mình. Người khác có làm được hay không làm được không liên can gì đến ta. Vãng sanh thì bản thân ta phát nguyện vãng sanh, không phải bảo người khác vãng sanh. Người khác có thể vãng sanh hay không không liên can gì với ta. Ta ngày nay cầu chính là bản thân mình muốn vãng sanh, vậy thì ta nhất định phải giác ngộ ta phải tu học như thế nào, ta mới có thể đi được. Người lãnh chúng ở niệm Phật đường, ông luôn có khẩu đầu thiền ở trên miệng, thường thường khai thị cho mọi người: *“Buông bỏ thân tâm thế giới”*. Câu nói này đã nói được vô cùng viên mãn. Thân tâm thế giới hết thảy phải buông xuống, vị lãnh chúng ngày ngày đều đọc, ai buông bỏ vậy? Có thể là đến bản thân ông cũng không có buông bỏ. Cho nên thân tâm thế giới chúng ta tạm thời để sang một bên, trước tiên tôi dạy mọi người hãy đem ý niệm không chế và ý niệm chiếm hữu mà buông bỏ trước, sau đó thì bạn mới có thể thật sự buông bỏ được thân tâm thế giới. Thật sự buông bỏ được rồi, thì mới có thể làm được *“bất thủ u tướng, như như bất động”*, tâm của bạn có thể làm chủ được rồi, không còn bị cảnh giới bên ngoài tác động nữa, thì công phu của bạn mới có thể đắc lực. Cảnh giới bên ngoài gió mới thổi một chút, bản thân đã chịu không nổi, thì bạn một chút công phu cũng không có rồi, vậy thì thành tựu ở chỗ nào? Người khác tán thán bạn vài câu thì vui đến mấy ngày, người khác hủy báng bạn vài câu thì mấy đêm liền không thể ngủ, bạn nói xem, vậy thì làm sao có thể thành công? Phải cho đến khi nào bạn có thể không còn động tâm đối với sự khen chê, điềm nhiên như không.

Tán thán thì chúng ta không nói, hủy báng thì hầu hết mọi người liền sanh oán hận, bản thân chúng ta phải có cái công phu đối trị. Phật dạy chúng ta quán tưởng. Quán tưởng đối với người sơ học mà nói là một phương pháp hay. Người ta hủy báng Tịnh Không tôi, Tịnh Không không phải là tên của tôi, hủy báng Tịnh Không có liên quan gì đến tôi hay không? Không liên can. Họ chà đạp thân thể của tôi, thân thể này đâu phải là tôi, cũng không liên can gì đến tôi cả. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói rất rõ ràng: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Cho dù là cả thiên hạ hủy báng, hủy báng đó là ai vậy? Tất cả đều là sự vô ích. Phiền phức là ở chỗ nào? Phiền phức là khi người ta hủy báng thì bạn lại đem nó tiếp nhận, vậy thì bạn phiền

phức to rồi. Bạn không nên tiếp nhận. Phật dạy cho chúng ta phương pháp này thật quá hay. Người ta hủy báng sinh sự, ta không nghe không thấy. Không nghe thấy thì còn gì nữa? Thì vẫn có người khác đến nói với ta, thật là đáng sợ, bạn không nghe thấy thì người khác lại đến nói với bạn. Nói với bạn những gì? Tôi thường nói với họ, thiên hạ trùng tên trùng họ rất nhiều, bạn làm sao mà biết họ đang mắng tôi? Mắng người khác thì có liên quan gì đến tôi! Người xuất gia đồng danh đồng hiệu thì lại càng nhiều. Cho nên nhất định không nên tiếp nhận nó, một chút cũng không.

Có thể nói lý lẽ, thì đó là người có đầu óc tinh táo, có thể nói với họ, tất cả những hủy báng, sỉ nhục hãm hại đối với tôi là tiêu trừ nghiệp chướng, những người đó là ân nhân của chúng ta. Nghiệp chướng của ta làm cách nào mà tiêu được? Bạn xem, họ là xả mình vì ta, họ không sợ bị đọa địa ngục, họ đến tiêu nghiệp chướng cho ta, thay ta tiêu nghiệp chướng, chúng ta dùng tâm cảm ân mà báo đáp họ. Đây là thật sự, không giả chút nào. Cho nên người thật sự học Phật thì vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên. Duyên là nói nhân sự. Nhân sự là thiện hay nhân sự là ác, đối với người tu hành chúng ta mà nói hết thảy đều có ân đức. Đến khi nào mà bạn có thể nhìn thấy được rõ ràng ở góc độ này, thì cảnh giới của bạn sẽ không ngừng được nâng lên, công phu của bạn sẽ đắc lực, khẳng định là phiền não nhẹ, trí huệ tăng. Phiền não mỗi năm một nhẹ đi, mỗi tháng một nhẹ đi, trí huệ tăng trưởng cũng là tăng dần theo năm tháng, đây là sự việc tốt. Vì thế thuận cảnh thiện duyên không thể có một chút tham luyến, hễ tham luyến thì hỏng rồi, bạn lập tức liền thôi chuyển, liền đọa lạc. Nghịch cảnh ác duyên thì quyết định không có chút sân hận nào, hễ vừa sân hận thì đọa lạc, vậy thì bạn không phải là học Phật, bạn đã hoàn toàn trái ngược với giáo huấn của Phật rồi. Phải học như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, phải học chư Phật Như Lai, phải học chư đại Bồ Tát. Học Phật là học từ đâu? Là từ trong cuộc sống thường ngày mà học, từ trong công việc mà học, từ trong xã giao mà học. Rời khỏi những cảnh giới này thì bạn đi đâu để mà học? Không có nơi nào để học. Hoàn cảnh thù thắng nhất là rèn luyện ở trong hoàn cảnh nhân sự, trải sự luyện tâm.

Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử Năm Mươi Ba Tham, ở trong chú giải của Thanh Lương Đại Sư đã nói với chúng ta là “*trải sự luyện tâm*”. Năm mươi ba vị thiện tri thức đại biểu cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề trong xã hội hiện nay, chính là tất cả những người, sự và vật mà chúng ta gặp

phải từ sáng cho đến tối trước khi đi ngủ, đó chính là 53 tham. Nếu như chúng ta học được những lý luận, những phương pháp đó của Thiện Tài, thì khẳng định trong một đời này chúng ta sẽ viên mãn thành Phật, không cần phải đợi đến đời sau, làm gì phải đợi đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp chứ! Bạn không học được, thì thật sự phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, cần đến vô lượng kiếp. Nếu bạn học được rồi thì một đời thành tựu. Thiện Tài từ bi làm ra cho chúng ta xem, là tấm gương tu học Đại Thừa tốt nhất.

“**Khai thần duyệt thể**”. “Khai” nghĩa là khai mở, còn “thần” là trí huệ, là hiểu rõ, trên hầu hết Kinh Đại Thừa thì nói là khai ngộ. “Khai thần” có thể nói ý nghĩa chính là khai ngộ. Nói khai ngộ thì mọi người dễ hiểu. Cổ đức trong chú giải nói là “*thần giả, minh dã*”, dùng khai thần, bạn sẽ hiểu được ý nghĩa của chữ thần thì không đến nỗi nghi hoặc.

Ý nghĩa gốc của chữ “Thần” là thông đạt, nghĩa là hiểu rõ. Chữ này bên trái của nó là chữ “thị”, là “thị” trong “thị” hiện. Cách viết của chữ “thị” này, phía trên là hai gạch ngang, gạch trên thì ngắn, gạch dưới thì dài, thời xa xưa thì nó là chữ “thượng”. Trong kiểu viết chữ Triện thì bạn sẽ nhìn thấy. Thời xa xưa thì nó là chữ “thượng”. “Thượng” là chỉ cái gì? Là thượng thiên. Phía dưới chữ thị là có ba gạch dọc, ba gạch này là thủy tượng. Thượng thiên thủy tượng, dùng lời của người hiện nay mà nói thì nghĩa là hiện tượng tự nhiên. Người hiện tại thì nói là hiện tượng tự nhiên, người ngày xưa thì gọi là thượng thiên thủy tượng.

Bên trái chữ “thần” là chữ “thân”. Nghĩa của chữ “thân” là gì? Nghĩa của chữ “thân” là thông đạt.

Nghĩa gốc của chữ này, dùng lời hiện tại nói là bạn có thể thông đạt hiểu rõ tất cả hiện tượng tự nhiên, đây gọi là “thần”. Cho nên thần là thuộc về trí huệ, là hiểu rõ, có thể khai mở cho bạn.

Nước có những lợi ích này, có thể giúp đỡ bạn thông đạt được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Đây là thật hay là giả vậy? Là thật. Ngay cả nhà khoa học hiện tại cũng đã thấy sự kết tinh của nước, đều hiểu được nước có thể thuận theo ý muốn của người, nó có giác tri. Đây không phải là đã khai mở sự thông đạt thấu suốt của chúng ta hay sao? Chúng ta từ trên hiện tượng vật chất này thì có thể thấu hiểu được tất cả mọi hiện tượng vật chất.

Vào ngày xưa lòng người thuần hậu, tâm địa lương thiện, cho nên mặt đất nhiều thất bảo. Người xưa dùng tiền, đồng tiền khi đó là dùng vàng để làm. Về sau lòng người dần dần xấu đi, nghiệp chướng dần dần sâu nặng, vàng cũng dần dần ít đi. Vàng vì sao lại ít vậy? Chúng ta biết được đó là do phân tử của vàng đã xảy ra sự biến đổi, xác thực là cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên đổi qua dùng bạc để đúc tiền, đồng tiền là dùng bạc để đúc ra. Bạn hãy xem, quan sát từ trên lịch sử, từ đồng tiền bằng bạc về sau trở thành dùng đồng để đúc, thật sự là đời sau không bằng đời trước. Hiện tại thì biến thành gì rồi? Biến thành dùng giấy để làm tiền. Đối với người Trung Quốc thì ai mới dùng tiền giấy vậy? Là ma mới dùng tiền giấy. Từ những chỗ này chúng ta đều có thể lĩnh ngộ được, chân thật hiểu rõ, hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Bạn hiểu được rồi thì trong tâm liền hoan hỷ, “*duyet thể*” là vui sướng. Cho nên “vui” là từ đâu mà đến? Cái vui này không phải là do hoàn cảnh bên ngoài tác động, mà vui sướng là từ trong nội tâm sinh ra, là từ trong giác ngộ mà ra. Mê hoặc thì sanh phiền não, vì vậy nên phiền muộn. Khai ngộ rồi đương nhiên liền vui sướng. Khởi tâm động niệm tất cả hành vi tuyệt đối sẽ không có sai lầm, tương ứng với tâm tánh, tương ứng với tất cả chúng sanh, thông tình đạt lý, họ làm sao lại không vui sướng? Cũng như phía trước tôi đã nói, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, là thiện duyên hay ác duyên, hết thảy họ đều vui vẻ. Đây là nói “*khai thân duyet thể*”.

Ở trong chú giải của cổ nhân cũng có một câu nói rất hay, ở trong khai hiển thức tánh vốn có thần trí, thực tế chính là nói tự tánh vốn có trí huệ bát nhã. Nước có lợi ích như vậy. Đây là chúng ta có thể khẳng định, có thể tin tưởng, không hoài nghi. Phía trước nói nước có tám công đức, là tám loại công đức. “*Trường dưỡng chư căn*”, đây là *duyet thể*.

“*Tịnh nhược vô hình*”, nước này thanh tịnh một chút ô nhiễm gì cũng không có. Nước lại nhẹ, không có trọng lượng, cho nên dường như là vô hình vậy. Câu nói này là nói tướng trạng của nước, “*khai thân duyet thể*” là nói đức dụng của nước. Tướng và dụng đều vô cùng vi diệu.

Lại xem tiếp hai câu sau cùng:

Kinh văn: “**Bảo sa ánh triệt, vô thâm bất chiếu**”.

“*Bảo sa*” phía trước nói là kim sa bổ địa, đáy của ao là cát bằng vàng, nước sạch sẽ đến như vậy cho nên bạn có thể nhìn thấy đáy một cách rõ ràng tường tận. “*Vô thâm bất chiếu*”, có thể từ trên mặt nước mà nhìn thấy đến tận đáy. Thế gian này của chúng ta, biển ở thế gian này của chúng ta, nơi sâu thì chúng ta không thể nhìn thấy đáy, chúng ta chỉ có thể xem được ở chỗ nước biển rất cạn, hơi sâu một chút thì chúng ta nhìn không thấy. Thế giới Cực Lạc không giống như vậy, dù sâu bao nhiêu cũng đều có thể nhìn thấy đáy ao rất rõ ràng, bởi vì cát báu dưới đáy ao cũng có thể phóng quang, vì đây là thế giới quang minh.

Xem đến phần kế tiếp: “*Thủy diễn pháp âm*”. Việc này càng vi diệu hơn, thấy được Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần thuyết pháp.

Kinh văn: “**Vi lan từ hồi, chuyển tương quán chú, ba dương vô lượng vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, Ba La Mật thanh, chỉ tức tịch tĩnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh. Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hỉ xả thanh, cam lộ quán đảnh thọ vị thanh**”.

Việc này thực sự là vi diệu không thể tả, nước biết thuyết pháp, và lại phạm vi mà nước thuyết pháp bao gồm dường như hết thảy tất cả pháp mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói, vô lượng vô biên pháp môn. Các vị nghĩ thử xem, nơi này có thể không đi hay sao? Chúng ta ở nơi này nghe được chánh pháp, thực tế mà nói là rất khó khăn, được thân người nghe được Phật pháp, đó là việc vô cùng may mắn, có mấy người có được phước báo lớn như vậy? Phước báo của người hiện đại thù thắng hơn so với lúc xưa. Ngày xưa, bạn muốn nghe Phật pháp thì nhất định phải thân cận thiện tri thức, có pháp sư, Đại đức, trưởng giả ở địa phương này giảng Kinh, bạn mới có cơ hội đến nghe. Hiện tại không nhất định là phải đến giảng đường thì mới nghe được, hiện tại có thể nghe Kinh thông qua mạng internet, có thể nghe Kinh thông qua truyền hình vệ tinh. Đây là việc mà ngày trước người học Phật có năm mơ cũng không nghĩ tới. Nhưng mà ngày nay người giảng Kinh thuyết pháp thì quá ít.

A Di Đà Phật!

Tập 282

Giảng Kinh thuyết pháp có khó hay không? Xin nói với các vị là không khó chút nào. Khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn không chịu phát tâm. Phát cái tâm gì? Phát Bồ Đề tâm. Không phát Bồ Đề tâm thì bạn không tương ưng với Phật. Kinh giáo của Phật, lời nói của Phật là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Chúng ta học giảng Kinh, chúng ta không có cách nào kiến tánh, tư tưởng kiến giải, lời nói việc làm của chúng ta là từ trong phiền não mà lưu lộ ra, không có tương ưng với Phật pháp. Hay nói cách khác, bạn mở quyển Kinh ra, bạn không phải là giảng Kinh Phật, mà bạn giảng đó là phiền não, là tập khí của chính mình. Bản thân bạn còn chưa giác ngộ thì làm sao có thể khiến người ta giác ngộ được? Cho nên người khác sau khi nghe Kinh xong, càng nghe thì phiền não càng nhiều, càng nghe càng mê hoặc. Rất là có đạo lý! Cho nên giảng Kinh nhất định phải chân thật phát Bồ Đề tâm, phải dùng cái tâm chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, trong cuộc sống phải dùng cái tâm này, nhất định không thể có chút giả tạo nào.

Chân thành là thể của Bồ Đề tâm, bản thể của chân tâm, chí thành tâm, Khi chưa có học Phật, chúng ta dùng cái tâm đó là hư vọng, hoàn toàn tương phản với chân thành. Sau khi đã học Phật thì nhất định phải học dùng chân tâm để mà sống, dùng chân tâm để đối người tiếp vật. Người khác lừa gạt chúng ta, chúng ta hiểu được, chúng ta cũng rất đồng tình, chúng ta cũng vui vẻ tiếp nhận, vì sao vậy? Ta trước khi học Phật thì ta cũng dùng hư tình giả ý, sau khi ta học Phật rồi thì quay đầu nhìn lại sửa chữa lỗi lầm, lúc còn chưa học Phật thì cũng đâu có khác gì. Thế nào mới là chân học Phật? Bạn chân thật sửa trở lại, không sợ thiệt thòi, không sợ bị lừa gạt, không sợ người khác ức hiếp ta, không sợ người khác hãm hại ta, ta đã tìm được cái ta chân thật rồi. Cái thân này không phải là ta, cái tên giả này cũng không phải là ta, là giả danh giả tướng cả mà, thật sự không phải là ta. Chân thật là ta thì họ không hại được, không chạm tới được một chút gì, đến nỗi họ nằm mơ cũng không tìm nghĩ ra được. Chúng ta thì đã tìm ra được cái chân ngã, khai thân duyệt thể, tìm được chân ngã rồi.

Chân ngã nghĩa là gì? Chân ngã là pháp thân, chân ngã là tự tánh. Không cần phải nói là khế nhập được rất sâu, ranh giới của pháp thân, phần nhỏ của pháp thân mà bạn có thể khế nhập được, thì khởi tâm động niệm, tất cả hành vi của bạn liền tự nhiên sẽ không còn giống như trước đây nữa, đã sinh ra sự thay đổi. Đầu tiên thì bạn

hiểu được, thế gian này tất cả mọi chúng sanh thuần chân vô vọng. Bởi vì sao mà chúng sanh lại còn tạo nghiệp? Bạn chỉ cần chiêm được một chút ngoài rìa thôi, thì bạn sẽ hiểu được tất cả chúng sanh như Phật đã nói trên Kinh là vốn dĩ thành Phật, xác thực họ là Phật. Vậy thì tại sao vẫn còn tạo cái tội nghiệp này, vẫn còn điên đảo đến như vậy? Vì uống rượu rồi nên đang bị say rượu đấy thôi, là người tốt, không phải là người xấu. Khi họ tỉnh táo trở lại thì họ là người tốt, hiện tại họ chỉ là đang say rượu mà thôi. Hiện giờ đang mê hoặc điên đảo chính là giống như đang uống rượu say vậy, không thể nào trách mắng họ. Họ sẽ tỉnh táo sáng suốt trở lại. Đặc biệt là những chúng sanh này có duyên với Phật. Làm sao biết được là có duyên với Phật? Chỉ cần họ đã từng nghe qua cái âm thanh này của Phật, họ chỉ cần thấy cái chữ “Phật” này, hoặc là xem thấy hình tượng của Phật thì họ đã có duyên với Phật. Nếu như mà không có duyên với Phật thì trong cả đời này của họ khẳng định là không nghe thấy được âm thanh của chữ Phật này, cũng không có thấy chữ Phật này nữa, cũng sẽ không có thấy hình tượng của Phật. Nhưng thế gian này thì không như vậy, các thông tin về Phật giáo là tùy theo đại chúng mà truyền tải, ở trong tiết mục truyền hình, trong mục tin tức, tổng cộng một năm có không ít lần được truyền phát đi. Bất luận là họ có tin hay không, họ vừa nhìn thấy được thì đã trông một chủng tử Phật vào trong “A Lại Da Thức” rồi, vậy thì họ đã có duyên với Phật rồi. Đặc biệt là các giáo đồ tín ngưỡng tôn giáo, tín đồ của một tôn giáo nào đó không biết thế gian này có Phật giáo, chỉ cần biết chữ Phật giáo thì cũng được rồi, chữ “Phật” này liền bắt đầu mọc rễ ở trong “A Lại Da Thức” của họ hạt giống Kim Cang. Họ trong đời này không tin tưởng, thậm chí là hủy báng cũng không sao, đời sau kiếp sau những hạt giống này sẽ khởi hiện hành, họ nhất định sẽ là những giáo đồ Phật giáo thuần thành, nhất định tương lai sẽ thành Phật. Cho nên dù là hiện tại họ hủy báng Phật giáo, chúng ta vẫn cứ chấp tay hoan hỷ tán thán, vì sao vậy? Vì tôi biết đời sau kiếp sau bạn sẽ là những Phật tử thuần thành. Nhìn ra được mà! Cho dù tạo tác ngũ nghịch thập ác phải đọa Địa Ngục A Tỳ, cái nghiệp chướng tội chướng đó vẫn là phải tiêu trừ. Sau khi nghiệp chướng đã tiêu trừ thì họ sẽ là Bồ Tát, họ sẽ là người thiện. Cho nên, bản tánh vốn thiện, đây là việc chúng ta cần phải khẳng định với nhau. Chúng ta biết bản tánh vốn thiện, tương lai nhất định sẽ hồi đầu. Đây là có thể thật sự khế nhập được một phần ít. Tư tưởng quan niệm của bạn hết thấy đều thay đổi, phiền não tập khí của bạn sẽ tự nhiên đoạn mất.

Phiền não tập khí không phải là không thể đoạn, vấn đề là bạn không có khế nhập. Vừa khế nhập thì đã đoạn rồi. Trong Phật pháp có lấy một ví dụ rất hay, phiền não tập khí ví như bóng tối, giác ngộ ví như ánh đèn, căn phòng tối tăm một ngàn năm chỉ cần đốt một ngọn đèn thì bóng tối sẽ không còn.

Chỗ này nói là “*khai thân duyệt thể*”, chỗ “*khai thân*” này thật là quan trọng. Khế nhập được bạn mới có thể khai ngộ. Khai ngộ thì phiền não tập khí của bạn khẳng định sẽ không khởi hiện hành. Không những không khởi hiện hành mà xác thực là nhổ trừ tận gốc. Sau đó bạn càng khế nhập càng sâu, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não mỗi mỗi đều phá trừ.

Đoạn này là nói “*thủy diễn diệu pháp*”. Nước nói pháp như thế nào? Thế Tôn trên Kinh thường hay dạy chúng ta “*vì người diễn nói*”, kỳ thực có người nào mà ở trong cuộc sống này không phải là đang diễn? Diễn nghĩa là biểu diễn, bạn nhất cử nhất động đều đang biểu diễn, nhưng mà rất nhiều người họ đang biểu diễn cái gì họ cũng không biết. Trong xã hội này, trên địa cầu này chính là một cái sân khấu lớn, mỗi một người đều là diễn viên, mỗi một người cũng là khán giả. Phật Bồ Tát giỏi ở chỗ nào? Các Ngài giác ngộ, các Ngài biết được, các Ngài vừa làm diễn viên vừa làm khán giả, rõ ràng minh bạch, tường tận thấu đáo. Hầu hết mọi người đều không biết. Người giác ngộ thì họ biểu diễn đó là chánh pháp, họ sẽ không biểu diễn tà pháp, họ diễn là chánh pháp, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh quay đầu. Ý nghĩa họ biểu diễn là rất sâu. Cũng như Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trên Kinh, quyển Kinh này mở đầu cũng nói đến “*bát tướng thành đạo*”, đó là đang biểu diễn. Mỗi một người chúng ta từ khi sinh đến khi chết, khi nào thì không biểu diễn? Không ngừng biểu diễn, ngày ngày đều đang biểu diễn, cho nên phải biết hồi đầu, phải biết phản tỉnh, hôm nay ta đang biểu diễn là diễn cái gì vậy? Với mình với người có lợi ích hay là có tổn hại? Dùng Phật pháp để nói, thì những thứ mà ta biểu diễn đó là thiện hay là ác? Là thanh tịnh hay là ô nhiễm? Nguyên tắc chỉ dạy cao nhất mà chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh chính là “*không làm các việc ác, vâng làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch*”, chính là ba câu nói này. Câu phía sau là “*chính lời chư Phật dạy*”. Chư nghĩa là hết thầy Phật, là ba cương lĩnh giáo hóa chúng sanh của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Chúng ta dùng cương lĩnh này làm tiêu chuẩn để phản tỉnh, để kiểm điểm, ta biểu diễn là thiện hay là ác, là tịnh hay là nhiễm? Nếu như là bất thiện, nếu biết thì ta phải sửa đổi. Nếu như biết đó là thiện,

cái thiện này cần phải duy trì, phải tăng trưởng. Thiện hay ác là đối với chúng sanh, nhiễm hay tịnh là đối với chính mình. Ô nhiễm thì quả báo là tam đồ lục đạo, thanh tịnh là tứ Thánh, là Nhất Chân Pháp Giới. Tâm phải thanh tịnh, thân phải thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh phải lìa xa ô nhiễm của ngũ dục lục trần.

Nước trong ao bấu của Thế giới Tây Phương vì chúng ta thuyết pháp, nó thuyết pháp “*vi lan từ hồi*”. Nước ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sóng to gió lớn, không có sóng lớn, gợn lăn tăn thì có. “*Vi lan*”, “*lan*” chính là con sóng, “*từ*” là chậm chậm, không phải là ồ ạt.

“***Chuyển tương quán chú***”, tuy là nước chảy không mạnh, nhưng nó vẫn là đang chảy. Khi nó chảy hay tưới tắm thì nó phát ra âm thanh. Nước ở thế gian này của chúng ta thì có thác, âm thanh của thác chảy thì rất lớn. Thế giới Tây Phương không hề nghe nói có thác nước, chưa nghe nói qua. Trên Kinh này nói là “*chuyển tương quán chú*”, dòng nước chảy này cũng như chúng ta đem nước trong bình mà đổ ra vậy, đây chính là chuyển chú. Bạn xem, khi rót ra có âm thanh hay không? Có âm thanh. Thế giới Tây Phương hiện tượng như vậy thì có rất nhiều, đi đến đâu cũng đều có thể thấy. Dòng nước này chảy hòa quyện lẫn nhau. Khi hòa quyện thì các con sóng va vào nhau và phát ra âm thanh nghe rất hay, âm thanh vi diệu, cho nên trên Kinh nói là: “*Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh*”. Chữ “*vô lượng*” này ý nghĩa cũng rất nhiều, có thể rộng nói vô lượng vô biên pháp môn. Bạn muốn học tập một pháp môn nào, muốn nghe một pháp môn nào, bạn chỉ cần chú ý lắng nghe âm thanh của nước, âm thanh của nước chảy đang thuyết pháp với bạn.

Kinh văn đã lấy cho chúng ta vài ví dụ, Phật Pháp Tăng thanh, đây là câu thứ nhất: “*Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh*”. Phật Pháp Tăng là Tam bảo. Tiêu bản “*Kinh Di Đà*” cũng đã nói qua hai lần: “*Văn thị âm giả tự nhiên giai sanh niệm Phật niệm pháp niệm tăng*”, câu thứ hai lại thêm một chữ tâm: “*Tự nhiên giai sanh niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng chi tâm*”.

Phật Pháp Tăng ý nghĩa là gì? Ở trên Đàn Kinh, Đại Sư Huệ Năng đã nói với chúng ta, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Chúng ta xem thấy Huệ Năng Đại Sư truyền thọ tam quy cho mọi người, Ngài không nói là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài dạy mọi người đọc là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó lại thêm vào câu giải thích, Phật nghĩa là Giác, Pháp nghĩa là Chánh, Tăng nghĩa là Tịnh. Thời thanh niên khi tôi mới vừa học Phật, đọc

Đàn Kinh đến đoạn này tôi vô cùng ngạc nhiên, Huệ Năng Đại Sư cách thời đại chúng ta bây giờ khoảng chừng 1.400 năm, truyền thọ tam quy 1.400 năm trước không phải là nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng mà Ngài nói là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, cho nên lúc đó tôi đã nghĩ, vì sao mà Ngài lại có cách nói như vậy? Đại Sư Ngài vào lúc đó, đại khái Phật pháp truyền đến Trung Quốc có khoảng một ngàn mấy trăm năm rồi (Ngài là người ở thời đại nhà Đường), vì vậy pháp truyền lâu rồi thì phát sinh vấn đề. Cũng như chúng ta ngày nay, ngày nay chúng tôi bảo bạn quy y Phật thì trong đầu sẽ nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến tượng Phật. Tượng Phật có thể tin tưởng nương nhờ được không? Có câu nói: *“Bồ Tát bằng đất qua sông còn khó giữ thân”*, bạn sao có thể nương nhờ vào được chứ? Nghe nói quy y Pháp, pháp nhất định là Kinh, liền nghĩ đến Kinh Phật, quy y Tăng thì liền nghĩ đến người xuất gia, hết thấy đều nghĩ sai cả, cho nên Đại Sư Huệ Năng đổi thành Giác - Chánh - Tịnh thì mọi người dễ hiểu.

Phật ý nghĩa chính là Giác, bạn phải quy y giác thì bạn mới thật sự được lợi ích. Vốn là bạn đang mê, mê mà không giác, bây giờ bạn có thể quay đầu trở lại, giác mà không mê, từ mê quay đầu lại nương vào giác thì đúng rồi. Giác chính là Phật. Từ thời xa xưa nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng không vấn đề gì, quan niệm của mọi người rất rõ ràng, nhưng lưu truyền lâu rồi thì mọi người sinh ra hiểu lầm, không hiểu được ý nghĩa chân thật của Phật Pháp Tăng, cho nên cách nói này ở trên Đàn Kinh nói rất hay, khiến chúng ta thật sự giác ngộ rồi, minh bạch rồi.

Tam bảo ở trên những hình tượng này, chúng ta có cần phải tôn trọng không? Phải tôn trọng, hình tượng Tam bảo vô lượng công đức. Công đức là ở đâu? Nó nhắc nhở chúng ta. Nếu như chúng ta không có sự nhắc nhở thì rất dễ dàng quên mất. Nếu như có người ngày ngày đều lầm bầm nhắc nhở thì bạn sẽ lại ghét bỏ họ, vì thế Phật pháp dùng nghệ thuật để biểu pháp, dùng hình tượng của Phật để tạo ra một bức tượng Phật, bạn nhìn thấy thì rất hoan hỷ, rất ưa thích cúng dường.

Cúng dường cho tượng Phật thì bạn phải biết thế nào gọi là cúng dường? Mỗi ngày thắp nhang cho tượng Phật, mỗi ngày đều cúng nước cúng hoa tươi, lại cúng thêm một ít đồ ăn thức uống, vậy thì đều là giả rồi. Tượng Phật có dùng được mấy thứ này hay không? Căn bản là tượng Phật không thể dùng được. Cho nên trong “phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên” đã nói với chúng ta, cúng dường như thế nào mới là thật sự cúng dường? Y giáo tu hành mà cúng dường. Trong tất cả cúng dường thì

pháp cúng dường là đệ nhất. Ở trong pháp cúng dường, câu đầu tiên là “*nưh giáo tu hành cúng dường*”. Vì vậy, nếu bạn cúng dường cho tượng Phật, bạn nhìn thấy người niệm Phật chúng ta đều ưa thích cúng A Di Đà Phật, nhìn thấy hình tượng của Phật A Di Đà thì nghĩ đến “Kinh Vô Lượng Thọ”, ta phải y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” để mà tu sửa những hành vi tư tưởng sai lầm của ta, đây là chân chánh cúng dường. Ý nghĩa là như vậy. Công cụ cúng dường này là biểu pháp. Trước mặt Phật đốt một ngọn đèn, đèn biểu tượng cho ý nghĩa gì? Đó là tâm của ta phải sáng như ngọn đèn vậy, là biểu thị cái ý này. Cúng một ly nước, nghĩa là tâm của ta phải sạch như nước, bình đẳng như nước. Nước là đại biểu cho thanh tịnh bình đẳng, đèn là đại biểu cho trí huệ quang minh, nhìn thấy cái này thì hiểu được ý nghĩa này. Đây là đối với việc bạn cúng nước, đốt đèn trước tượng Phật. Ứng dụng vào đâu vậy? Ứng dụng trong tất cả lúc tất cả nơi, chỉ cần ta nhìn thấy có đèn có ánh sáng, tâm chúng ta phải quang minh chánh đại như là ánh sáng của đèn vậy. Bất luận ở nơi nào mà nhìn thấy nước, thì lập tức phải nghĩ đến tâm của ta thanh tịnh bình đẳng như nước không khác, thì bạn mới có thể dùng được. Cúng dường ở trước tượng Phật, vừa rời khỏi đều đã quên hết, đều không khởi tác dụng, vậy công phu của bạn sẽ gián đoạn, bạn không thể nào tương tục. Cho nên, sau khi đã hiểu được rồi thì công phu của bạn sẽ tương tục không gián đoạn. Ý nghĩa của cúng dường là ở chỗ này.

Pháp bảo, pháp là sống, không phải là chết, không phải là chỉ có ở trên Kinh sách. Ngoài việc nằm trên Kinh sách ra, tận hư không khắp pháp giới đều là pháp. Pháp là ở đâu? Phía trước vừa mới nói, tất cả mọi người đều đang biểu diễn đó không phải là pháp hay sao? Họ biểu diễn là thiện pháp, ta biết được thì ta phải học tập; họ biểu diễn là ác pháp, thì nhắc nhở ta, ta có cái ác pháp này không? Ta có ác pháp thì mau mau sửa trở lại. Khổng Lão Phu Tử nói: “*Ba người đi tất có thầy ta*”. Trong ba người đi đó, một người là ta, một người là người thiện, một người là người ác, người thiện người ác đó đều là thầy của ta cả. Người thiện thì ta phải học họ, người ác thì hành vi ác của họ đã nhắc nhở ta, ta phải sửa đổi, đều là thầy cả. Cho nên nếu bạn hiểu thì không phải bạn đã trở thành Thiện Tài rồi hay sao? Thiện Tài thành tựu như thế nào vậy? Tất cả già trẻ nam nữ, các ngành các nghề ngày ngày đều quan sát, thiện thì học, không thiện thì sửa, họ một đời liền thành Phật. Cho nên “pháp” không phải chỉ có trên Kinh sách. Kinh sách chỉ nói được rất là ít. Pháp là cả cuộc sống của chúng ta. Việc này chúng ta phải nên biết. Vì thế đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, đây là “*pháp bốn*”. Phải hiểu ý nghĩa này, phải học ở chỗ này.

“*Tăng*”, những người xuất gia này, người xuất gia công đức ở chỗ nào? Y phục mà họ mặc trên người, bạn nhìn thấy họ rồi, bất luận họ thế nào, họ trì giới hay phá giới, là người xuất gia tốt hay người xuất gia xấu đều không có liên can gì đến ta. Nếu bạn khởi cái ý niệm này thì bạn đã tạo tội nghiệp, là sai rồi. Phải nên khởi cái ý niệm gì? Vừa nhìn thấy cái hình tượng này thì tâm ta phải thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh một trần không nhiễm. Ta nhìn thấy cái hình tượng này thì nhắc nhở chính mình, người xuất gia là hòa hợp tăng, ta vừa nhìn thấy cái hình tượng này, ta chung sống cùng mọi người, ta phải tuân thủ “*Lục Hòa Kính*”. Lục hòa kính không phải là bảo người khác phải hòa với ta, mà là ta phải hòa với người khác. Sự cao minh của Phật pháp là ở chỗ này, khiến người bội phục năm vóc sát đất. Phật pháp là gì? Học trò thì chỉ có mỗi mình ta, mỗi mình ta chăm chỉ mà y giáo phụng hành, người khác đều là thầy của ta, đều là thiện tri thức, họ đều là đang biểu diễn thiện hoặc là đang biểu diễn ác, đều là làm cho ta xem, đều là đang dạy ta, đều là ân nhân của chúng ta. Ta phải biết nhìn, ta phải biết học. Phật Pháp Tăng tam bảo này bạn phải ngày ngày học tập, học tập mọi lúc, thì làm gì có đạo lý công phu không đắc lực. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Cho nên học từ đâu? Không phải từ ở trên Kinh, mà là ở tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, sau đó bạn mới thật sự nhìn thấy được “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Bạn nhìn thấy được Long Thọ Bồ Tát đã nói, Ngài nhìn thấy đại bản “*Hoa Nghiêm*” ở Long cung, đó là gì? Đại bản Hoa Nghiêm là tất cả người sự và vật của thế giới. Ngài nói có đến mười cái đại thiên thế giới vi trần kệ, có đến một cái tứ thiên hạ vi trần phẩm. Bạn đừng có nghĩ đến số lượng Kinh sách có phân lượng nhiều đến vậy, vậy thì bạn là kẻ ngốc rồi, bạn đã bị Long Thọ Bồ Tát lừa gạt rồi. Ngài nói cái “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” đó chính là tất cả chúng sanh trong tận hư không pháp giới. Bạn xem thấy trong Kinh văn của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tận hư không khắp pháp giới vô lượng vô biên Sát độ chư Phật, trong mỗi một sát độ Phật có vô lượng vô biên chúng sanh, đó chính là “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. Cho nên chúng ta hiểu được “*Kinh Hoa Nghiêm*” là ở hiện tiền, không phải ở trong mấy quyển Kinh sách như vậy. Từ trong mấy quyển Kinh sách này bạn phải “*khai thần duyệt thể*”, bạn không thể chết cứng trên câu chữ của Kinh. Cho nên không có một thứ nào mà không khai trí huệ, không có một thứ nào mà không dạy bạn khế nhập pháp giới. Người biết thì họ đã khế nhập rồi, thì khai trí huệ, không có phiền não, chuyển phiền não thành trí huệ; người chưa biết thì họ đang ở đó sanh phiền não. Khác biệt chính là ở

giữa mê và ngộ. Người giác ngộ rồi thì đem phiền não chuyển thành trí huệ, người bị mê hoặc thì đem trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh chuyển biến thành phiền não. Vì vậy trên Kinh Đại Thừa thường nói, phiền não tức Bồ Đề, sanh tử tức Niết Bàn. Những lời này là chân thật, không phải giả.

Người đã giác ngộ rồi, người đã minh bạch rồi biết không có sanh tử. Sanh tử là cái gì? Sanh tử chính là đại Niết Bàn. Niết Bàn, trên Kinh nói thì có rất nhiều ý nghĩa, cách nói đơn giản nhất là viên tịch. Viên có ý nghĩa là gì? Là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Ở trong hiện tượng sanh tử này hiển hiện ra chính là công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt. Người mê thì không biết, đem cái này xem là sanh tử, còn khởi lên sự khiếp sợ vô cùng. Người giác ngộ thì đối với việc này xem thấy rất bình thường. Sanh tử với người giác ngộ thì cũng như việc chúng ta mặc quần áo vậy, quần áo rách rồi thì cởi ra thay cái khác, thay cái thân thể này. Cái thân thể này thời gian sử dụng đã lâu quá rồi, đã già yếu, dùng cũ rồi, có vấn đề rồi thì thay cái mới thôi, rất là tự tại, một chút đau khổ cũng không có, không hề lưu luyến, cho nên gọi là sanh tử tự tại. Phiền não và Bồ Đề là cùng một sự việc, chính là mê ngộ. Người đã mê rồi thì gọi là phiền não, người giác ngộ thì gọi là Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ. Tất cả đều ở mê ngộ. Giác ngộ rồi chúng ta gọi họ là Phật Bồ Tát, mê rồi thì chúng ta gọi họ là phàm phu, kỳ thực Phật Bồ Tát cùng phàm phu là một không phải hai, chỉ có mê và ngộ là khác nhau mà thôi. Ngoài mê và ngộ ra thì không có gì khác nhau. Thế giới Cực Lạc cùng với thế gian này của chúng ta không có khác nhau, nhưng ngộ rồi cho nên vật chất đều biến thành vô lượng trân bảo, sau khi mê rồi thì vô lượng trân bảo biến thành đất cát sỏi đá. Đây không phải là đã nói rõ “*Nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh*”, cảnh tùy tâm chuyển? Không sai một chút nào.

Nếu bạn thật sự nghe hiểu được mấy câu nói này, thì bạn phải nên bắt đầu như thế nào? Trước tiên chuyển tướng mạo của bạn. Các vị đều biết Quan Âm Bồ Tát rất đẹp, các vị phải học tập Ngài, ngày ngày cúng Quan Âm Bồ Tát, cúng đến một ngày nào mà tướng mạo của bạn giống như Quan Âm Bồ Tát thì bạn đã thành công, thân thể của bạn giống như Bồ Tát vậy, Bồ Tát không bị bệnh, Bồ Tát không già yếu. Bạn vẫn bị bệnh, bạn vẫn mỗi ngày một già hơn, xong rồi, bạn vẫn chưa học được. Cho nên bạn mà thật sự học được rồi, nó sẽ tùy tâm mà chuyển. Người vì sao lại già? Vọng tưởng, nghĩ tưởng mà ra. Tôi già rồi, nghĩ đến việc đã già rồi, họ ngày ngày

ngẫm mình già rồi. Sau khi già rồi thì họ liền nghĩ đến bệnh, người mà già đều sinh bệnh nên họ nghĩ đến bệnh, thì bệnh đến đầy cả người.

Bà Hứa Triết vì sao không già? Vì bà không nghĩ mình đã già. Vì sao bà không bệnh? Xưa giờ bà không có nghĩ đến bệnh. Ở trong đầu óc chúng ta có già có bệnh, đây là một việc rất gay go, việc này không tương ứng với việc học Phật. Học Phật, trong Phật pháp quyết định không có những thứ này, cho nên chúng ta học Phật phải như lý như pháp, phải nhận được sự thọ dụng chân thật của Phật pháp, cứ như vậy thì bạn đã Hoằng Pháp lợi sanh một cách tự nhiên. Hoằng Pháp lợi sanh vẫn phải đi thuyết giảng, vẫn phải đi tuyên truyền, không cần nữa, dáng vẻ của chúng ta chính là điều đó.

Phật Pháp Tăng tam bảo chính là Giác Chánh Tịnh, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn thật sự đã làm được. Bạn đã làm được ở ngay trong cuộc sống thường ngày rồi, biểu hiện ra bên ngoài người ta sẽ nhìn thấy. Bạn thanh tịnh như vậy, có trí huệ, chánh tri chánh kiến như vậy, tất cả pháp thế xuất thế gian bạn đều có thể giác ngộ mà không bị mê hoặc. Sau khi người khác xem thấy, họ nhất định sẽ rất ngưỡng mộ, họ rất tôn kính, họ sẽ học tập bạn.

Hiện nay chúng ta khuyên người học Phật, rất nhiều đồng tu nói là rất khó khăn, đặc biệt là khuyên người trong nhà, bản thân học Phật bị cả nhà phản đối, khuyên họ thì họ không thể tin tưởng. Trên thực tế có cần khuyên hay không? Không cần khuyên. Nếu bạn thật sự học Phật, thì dáng vẻ của bạn sẽ thay đổi. Sau khi bạn thay đổi rồi họ sẽ hỏi bạn, bạn không giống như trước đây rồi, nguyên nhân nào mà như vậy? Bạn từ từ mà nói cho họ nghe, họ sẽ tiếp nhận. Đặc biệt là người hiện nay, có người nào mà không tham tài, có người nào mà không muốn được thông minh trí huệ, có người nào mà không muốn khỏe mạnh sống lâu? Không cần nhiều, bạn chỉ cần làm mười năm cho họ xem. Xem thấy những gì? Mười năm này họ đã già còn bạn không già, họ trong mười năm này sống rất vất vả, bạn thì sống rất vui vẻ, ngày ngày pháp hỷ sung mãn, vô cùng vui sướng. Khẳng định là họ sẽ đến tìm bạn. Bạn vì sao mà lại vui vẻ như vậy? Bạn vì sao mà không có phiền não? Bạn vì sao mà khỏe mạnh đến như vậy? Bạn vì sao mà có phước báo như vậy? Họ kiếm tiền thật không dễ dàng, bạn kiếm tiền thì rất dễ, đây là việc trong Phật pháp đều có.

Tiền là từ đâu mà đến? Từ bố thí mà ra, càng thí càng có nhiều. Nghìn Kinh vạn luận Phật thường hay nói, nhưng mà bạn không tin tưởng, các bạn không chịu xả.

Thật sự là càng xả được càng nhiều. Cho dù bạn chưa xả tâm tham, tôi vì cái gì mà phải bố thí? Bởi vì bố thí là một vốn vạy lời, việc làm ăn này đáng làm, bạn đem nó xem như việc làm ăn buôn bán mà làm, vậy bạn bố thí thì có được tài phú hay không? Được nhưng mà được ít, vì sao vậy? Tâm của bạn không thanh tịnh, chỉ được ít. Nếu như tâm của bạn thanh tịnh, tâm lượng của bạn rất lớn, mục đích đều là vì lợi ích cho chúng sanh, không có nghĩ đến lợi ích cho chính mình, vậy thì tài phú đạt được sẽ không thể nghĩ bàn, quá nhiều quá nhiều đi thôi. Tài phú mà bạn đạt được thực tế mà nói đó không phải để bản thân một mình hưởng thụ, hưởng thụ là sai lầm, được tài phú thì phải nên giúp đỡ những chúng sanh nghèo khổ, phải vì xã hội đại chúng mà tạo phước, thì sự giàu có này mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Nhu cầu cuộc sống của chính mình rất có hạn, nếu như thật sự có thể sống được cuộc sống bình thường (cuộc sống bình thường chính là cuộc sống không có phiền não, là cuộc sống không có tự tư tự lợi, là cuộc sống không có danh văn lợi dưỡng, không có tham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần, không có tham sân si mạn thì gọi là cuộc sống bình thường), cuộc sống như bình thường là bạn mỗi ngày ăn một bữa thì đủ, bạn sẽ sống rất thoải mái, sẽ rất là tự tại. Người ta thì phải ăn ba bữa, phải ăn thêm mấy bữa điểm tâm nữa, bạn thì mỗi ngày ăn một bữa, mãi mãi cũng không cảm thấy mình đói bụng. Đây là công phu tu học của bạn đã đắc lực. Hai ba ngày không ăn cơm cũng không hề gì, rất bình thường. Mỗi bữa ăn 10 chén, 20 chén cũng được, cũng không chướng ngại gì, vì sao vậy? Vì ăn mà không ăn. Nếu bạn ăn thì sẽ chịu không nổi. Ăn và không ăn là một không phải hai, cho nên họ không chướng ngại.

Người chân thật tu hành thì khi bạn ở cùng họ, bạn sẽ cảm thấy họ thực sự là không thể nghĩ bàn, kỳ thực đều có đạo lý của nó trong đó, không phải không có đạo lý.

Cái năng lực này chúng ta người người đều có, chỉ là trí huệ, đức năng, tướng hảo của chúng ta đã thật sự bị vọng tưởng phân biệt chấp trước phiền não tập khí chướng ngại mất rồi, cho nên trí huệ, công đức và tướng hảo của chính mình không thấu lộ ra được. Đạo lý là ở chỗ này. Không có Phật Bồ Tát xuất thế thị hiện, vì chúng ta mở bày, vì chúng ta nói rõ, quả thật chúng ta là mê mờ bất giác. Ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng ta là ở chỗ này. Cho nên chúng ta nhất định phải tin tưởng Kinh giáo.

Học Phật thì không nên tin vào thần thông, không nên mong cầu cảm ứng, thật thà y theo đạo lý phương pháp trong Kinh giáo mà tu học, bạn mới thật sự là đệ tử Phật, bạn sẽ đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp. Thần thông thì yêu ma quỷ quái cũng có thần thông. Phật không dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh. Vì sao vậy? Nếu như Phật cũng dùng thần thông, thì yêu ma quỷ quái cũng giống như Phật, chúng ta không có cách nào phân biệt được rốt cuộc ai là Phật, ai là yêu ma quỷ quái. Phật Bồ Tát có thần thông nhưng tuyệt không dùng thần thông, các Ngài dùng giáo học. Yêu ma quỷ quái không biết cách để dạy người, chúng không biết dạy học. Cho nên nói yêu ma quỷ quái biết làm cái việc đó, Phật Bồ Tát cũng biết, Phật Bồ Tát biết làm cái việc này nhưng yêu ma quỷ quái thì không biết, như vậy thì chúng ta mới có thể phân biệt được đâu là Phật, đâu là ma, rõ ràng tường tận. Nếu như chúng ta gặp được yêu ma quỷ quái, chúng ta phải khuyên họ học Phật. Yêu ma quỷ quái cũng là chúng sanh mà, họ cũng có Phật tánh, bạn thật lòng khuyên họ thì họ cũng có thể giác ngộ, họ cũng có thể hồi đầu, họ cũng có thể chăm chỉ nỗ lực học tập. Đó chính là chúng ta đã giúp đỡ được họ, không phải họ giúp chúng ta mà là chúng ta giúp họ.

Với quỷ thần cũng là như vậy. Quỷ thần có hai loại, một loại là thiên thần, một loại là quỷ thần trong quỷ đạo. Bất luận là thiên thần hay quỷ thần, phải nên biết rằng họ vẫn là phàm phu, họ chưa có giác ngộ. Nếu họ giác ngộ thì đã thành Thánh nhân rồi. Cho nên gặp được những người này, chúng ta cũng nên truyền thọ quy y cho họ. Các vị đồng học tại gia đều có thể truyền tam quy cho họ, làm tam quy y cho họ, quy y Phật không đọa địa ngục, quy y Pháp không đọa ngạ quỷ, quy y Tăng không đọa bàng sanh, chúng ta làm tam quy cho quỷ thần. Lời thệ tam quy cách niệm là như vậy. Khuyên bảo họ, khuyên họ niệm Phật, khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ.

A Di Đà Phật!

Tập 283

Xin mời mở quyển Kinh ra, khoa đề “*Thủy Diễn Pháp Âm*”.

Kinh văn: “**Vi lan từ hồi, chuyển tương quán chú, ba dương vô lượng, vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, Ba La Mật thanh, chỉ tức tịch tĩnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh. Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hỷ xả thanh, cam lộ quán đánh thọ vị thanh**”.

Đến chỗ này là một đoạn. Đoạn này nói là nước chảy cũng có thể diễn pháp. Diễn là biểu diễn, âm là âm thanh. Trong âm thanh đã chứa vô lượng pháp môn, Thế Tôn ở trong đoạn Kinh này chỉ là sơ lược nói ra vài trường hợp, như là Tam Bảo thanh, ba la mật thanh, cho đến thập lực vô úy, từ bi hỷ xả, đưa ra mấy trường hợp. Điều này nói rõ sự thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trong hoàn cảnh hiện nay, thực tại là chúng ta vô cùng may mắn, thiện căn phước đức nhân duyên của vô lượng kiếp trong quá khứ đã thành thực, có cơ hội nghe được Phật pháp. Nhưng cơ hội hoàn toàn không nhiều, không những số người giảng Kinh có hạn, điều muốn nói là vì chính bản thân chưa thể chứng được cảnh giới của chư Phật, cho nên bất luận là cách nói như thế nào, bao giờ cũng cách một khoảng. Trên thực tế không chỉ cách một khoảng, mà còn cách rất xa. Do đó tin tức mà chúng ta biết được, phải nên phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ thân cận A Di Đà Phật, như vậy mới đúng. Đây cũng là đại sự duy nhất trong cuộc đời của chúng ta. Đại sự nhân duyên của nhà Phật chẳng qua chỉ có như vậy mà thôi.

Bây giờ chúng tôi xin giới thiệu sơ lược đoạn Kinh này cho chư vị đồng tu.

“*Ba dương vô lượng vi diệu âm thanh*”. Câu này nói tổng quát. Dưới đây là đưa ra ví dụ. Hiện nay có người muốn hỏi, thật sự là nước có biết nói pháp hay không? Vấn đề này còn phải xem tính cá nhân. Bạn xem Ngài Tô Đông Pha khi dạo chơi ở Lô Sơn, Ngài nhìn thấy thác nước, dòng suối ở trên Lô Sơn, Ngài có nói hai câu, đó là sự cảm nhận của ông: “*Khê thanh tận thị quảng trường thiết, sơn sắc vô phi thanh tịnh thân*”. Như vậy khi nói ra, tại Lô Sơn của đất nước Trung Hoa, núi và nước đều là biết nói pháp. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, không những là núi và nước đều biết nói pháp, mà tất cả mọi vật trong vũ trụ này đều biết nói pháp. Sự thật trong sáu nẻo của chúng ta, đặc biệt là ngũ trược ác thế, mê đã quá

lâu rồi, mê đã quá sâu rồi, sáu căn của chúng ta hoàn toàn đã mất cảm giác, khiến cho chúng ta đối với sự huyền diệu của cảnh giới bên ngoài thì không biết gì.

Trong mấy tháng trước đây, tôi có nhắc với chư vị đồng tu, tiền sĩ người Nhật Giang Bồn Thắng đã dùng khoảng thời gian tám, chín năm, dùng phương pháp khoa học để quan sát sự kết tinh của nước. Ở chỗ này chúng tôi nói đến nước, ông phát hiện ra nước bất luận là nước ở nơi nào, nước ở dưới biển, nước ở dưới sông hay nước ở trong giếng, nước máy bình thường của chúng ta, nước có thể nhận biết, bạn viết chữ cho nước, nước có thể đọc; nước có thể nghe, mở nhạc cho nước, nước có thể nghe, nó có phản ứng; ý nghĩ của con người, nước cũng hiểu được. Chúng tôi xem báo cáo thí nghiệm của ông, ông viết chữ cảm ơn, cảm tạ, dùng tiếng Nhật, dùng tiếng Hoa, dùng tiếng Anh hoặc là tiếng Đức, rất nhiều ngôn ngữ khác nhau để cho nước nhìn thấy, sự kết tinh của nước vô cùng đẹp. Sự kết tinh lúc đó là do nước hiểu được ngôn ngữ, bất luận là chữ viết của quốc gia nào, nước đều có thể hiểu hết. Nếu viết chữ với ý nghĩa ngược lại, viết là đồ đáng ghét, đồ xấu xa cho nước xem, thì phản ứng kết tinh của nước vô cùng xấu xí. Họ cảm thấy vô cùng kinh ngạc, nước làm sao mà biết xem chữ được? Các loại ngôn ngữ nước đều có thể xem được, con người chúng ta xem cũng không hiểu, nước xem thì hiểu được. Mở nhạc cho nước nghe, âm nhạc cổ điển thì hoa văn hầu như rất là đẹp, mở ca khúc hiện đại thì hoa văn của nước vô cùng xấu xí. Nước hiểu được ý con người, tùy theo ý của con người mà nước thay đổi sự phản ứng. Phát hiện nước có năng lực này. Có vị đồng tu phát hiện trên mạng internet, mang bản báo cáo này đến cho tôi xem. Vừa xem qua tôi liền nghĩ đến ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thế Tôn nói với chúng ta các pháp được sanh ra đều là do tâm hiện, tất cả nhân quả thế giới vi trần đều do tâm mà thành. Điều này Phật nói rất là rõ ràng, nhưng chúng ta đã sơ suất không chịu lưu ý đến.

Tâm là gì? Tâm chính là bổn tánh, ở trong Phật pháp nói, đối với hữu tình chúng sanh thì gọi là Phật tánh, vô tình chúng sanh gọi là pháp tánh. Ở đây nước là khoáng vật. Thực vật, khoáng vật chúng ta gọi là pháp tánh. Phật tánh cùng với pháp tánh là cùng một tánh, tánh có, chính bản thân của nó vốn là có đầy đủ đức và năng, có đức năng. Cái đức năng này là không sanh không diệt. Nếu như chúng ta dùng tám không của “Trung Quán Luận” để nói, thì hoàn toàn khế hợp: Không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn, bao gồm cả

hư không. Hư không cũng là vật chất, hư không pháp giới sát độ chúng sanh, điều Phật nói ở đây lớn là nói đến thế giới, nhỏ là nói đến vi trần.

Vi trần thì mắt thường của chúng không nhìn thấy được, ở trong Kinh Phật nói là cực nhỏ trong cái nhỏ. Hiện nay khoa học được xem là tương đối phát triển, phát hiện ra nguyên tử, điện tử, lap tử, lap tử còn có thể phân ra, nhỏ như hạt vi lượng, nó có phải là nhỏ nhất không? Tôi xem là chưa phải, vi trần nhỏ nhất, cực vi chi vi, thiết bị khoa học hiện nay của chúng ta vẫn chưa có cách phát hiện ra.

BÁO CÁO KHOA HỌC CỦA HOA KỲ

Gần đây nền khoa học của Hoa Kỳ có một báo cáo, khiến cho chúng ta kinh ngạc vô cùng. Bản báo cáo này được các vị đồng tu dịch thành tiếng Hoa mang đến cho tôi xem. Bản báo cáo nói lên ba sự việc.

Thứ nhất, thời gian và không gian là giả không phải thật, ở trong một điều kiện nào đó, thời gian và không gian nhìn không thấy, là không có. Điều này cùng với những điều đã nói ở trong Phật pháp là tương ứng. Không gian không có thì khoảng cách cũng không có, không gian là khoảng cách. Các bạn rất quen thuộc với pháp sự tam thời hệ niệm, Ngài Thiền sư Trung Phong ở trong tam thời hệ niệm đã có nói như thế này, Tịnh Độ là nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ. Điều này đã nói rõ không gian là không có, thời gian đã không có, vậy vô lượng kiếp trước ở nơi đâu? Là ở ngay hiện tại ở trước mắt, vô lượng kiếp sau cũng ở ngay trước mắt. Các nhà khoa học là từ trên những lí luận này tính ra thì điều này là có thể. Họ nói ở trong một điều kiện nào đó, không gian và thời gian đều là bằng không. Là điều kiện gì vậy? Ở trong Phật pháp chúng ta biết được, nếu vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều đã tiêu trừ thì cảnh giới này liền hiện ra. Không gian là từ nơi nào đến? Thời gian là từ nơi nào ra? Là từ nơi vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra.

Người học Phật của chúng ta, rất nhiều đồng tu đã đọc qua “Bách Pháp Minh Môn Luận”, thời gian và không gian ở trong “Bách Pháp” là thuộc về pháp gì? Ở trong “Bách Pháp” có nói là không nói về thời gian và không gian, nó nói về phương phân và thời phân. Thời phân chính là thời gian, phương phân chính là không gian. Phương chính là bốn phương. Bốn phương bốn chiều trên dưới chính là nói không gian, thuộc về bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp thì không phải

thật, không phải là sự thật, dùng ngôn ngữ hiện nay mà nói, nó là một khái niệm trừu tượng, không phải là sự thật. Bạn thấy ở trong Kinh Phật xem thời gian và không gian, trong quá khứ các nhà khoa học cho rằng thời gian và không gian nhất định là không thể thay đổi, bây giờ thì đã biết nó có thể thay đổi, không phải là vĩnh hằng. Chúng ta rất vui khi khoa học đã tiến bộ, có thể đem cảnh giới không thể nghĩ bàn đã được nói ở trong Kinh Phật đều có thể chứng minh.

Phát hiện thứ hai chính là không mà có thể sanh ra có. Sát độ chúng sanh hư không pháp giới này của chúng ta là từ nơi nào đến? Các nhà khoa học hiện nay cũng là từ nơi số học mà có thể tính ra, từ không mà sanh ra có. Cái không này tuyệt đối không phải là chân không. Ở trong cái không này có thể sanh ra hiện tượng, có thể sanh ra vật chất, nhưng mà vật chất vẫn sẽ trở về không, không sanh có, có sẽ quay trở về không. Việc này cùng với điều Thế Tôn đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm” về vũ trụ này, chân tướng của vũ trụ là “*đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”. Giáo lý của Đại Thừa nói rất là nhiều: “*Vô minh bất giác sanh tam tế*”, “*cảnh giới vi duyên trưởng lục thô*”. Người học pháp Tướng tông đều biết điều này. Tuy là biết được, trên thực tế là hiểu còn nông cạn, hoàn toàn chưa biết được thấu đáo. Biết được thấu đáo thì xin chúc mừng bạn, bạn phải hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch một cách chắc chắn mấy câu nói này, ở trong Phật pháp Đại Thừa xem bạn là pháp thân Bồ Tát, tề lâm cũng là Viên Giác Sơ Trụ trở lên, phá một phần vô minh, chứng một phần pháp thân. Cảnh giới này của bạn không những bạn đã vượt qua sáu nẻo luân hồi, mà còn vượt qua mười pháp giới.

“Bách Pháp Minh Môn” là một quyển sách nhập môn của Pháp Tướng Tông. Pháp tướng là Đại Thừa chứ không phải Tiểu Thừa. Đại Thừa nhập môn là Viên Sơ Trụ Bồ Tát. Cho nên chúng ta tuy là đã đọc rồi, cũng thường xuyên giảng giải nghiên cứu thảo luận với nhau, trên thực tế là vẫn chưa hiểu, kết cục là sự việc gì cũng không biết. Nhưng sau khi bạn đã thật sự hiểu rồi, bạn sẽ thấy Kinh điển của Phật nói rất là đơn giản rõ ràng, nói rất là thấu triệt.

“*Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”, đây chính là nói không sanh ra có, có lại trở về không.

Điều phát hiện thứ ba chính là nói vũ trụ hình thành như thế nào. Thời gian không gian sát độ, giống như hiện nay chúng ta thấy trong khoảng không của vũ trụ có vô lượng vô biên tinh cầu tinh hệ. Thế giới mà Phật nói ở trong Kinh, thế giới là

nói tinh hệ, trong mỗi một tinh cầu đều có vô số chúng sanh, động vật thực vật khoáng vật từ đâu mà có? Các nhà khoa học thì nói đây là do một vụ nổ lớn xảy ra. Họ phát hiện ra hiện nay vũ trụ vẫn không ngừng nở rộng ra. Vụ nổ lớn có bao nhiêu vật thể nổ? Cuối cùng là vật gì gây nổ? Hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện, họ nói có một vật chất rất là nhỏ, cái vật chất này sau khi nổ tung ra thì biến thành cái vũ trụ hiện nay của chúng ta. Họ gọi là điểm gốc, điểm gốc của vũ trụ. Cái điểm này bao lớn? Có phải ở trong Kinh Phật gọi là vi trần không? Rất là giống, nhưng chúng ta không thể xác định.

Chúng ta lấy cái thí dụ này cũng hơi khó hiểu, giả sử chúng ta có một sợi tóc to như thế này, tóc của chúng ta, các bạn nhớ kĩ, cái này giống như một sợi tóc, đem sợi tóc này cắt ra, cắt ra thì đây là mặt cắt của sợi tóc, đây là đường kính của sợi tóc. Từ điểm này đến điểm này, đem cái điểm gốc mà xếp lên, xếp lên cái chỗ này, có thể xếp được bao nhiêu điểm? Là một triệu, phía sau còn có thêm ba ức ức ức. Cái điểm gốc này mắt thường của chúng ta nhìn không thấy, mặt cắt sợi tóc rất lớn, ở trên này phải xếp một triệu ức ức ức, mắt thường của chúng ta nhìn không thấy được. Huống chi là một sợi tóc được cắt ra, ở trong đường kính của một lớp cắt này xếp được một triệu ức ức ức cái điểm gốc. Những điểm gốc này đột nhiên nổ tung liền biến thành vũ trụ.

Các bạn xem, hiện nay các nhà khoa học đã phát minh ra kỹ thuật vi mô, hiện nay các bạn nhìn thấy tinh thể của điện rất là nhỏ, là một mảnh nhỏ, ở bên trong có chứa rất nhiều thứ, chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Bộ Đại Tạng Kinh của chúng ta nhiều đến như vậy, trên thực tế chúng ta có thể nén lại thành hai cái đĩa quang nhỏ như thế này, đó chính là bộ Đại Tạng Kinh. Công nghệ khoa học này nếu đem so với nguyên điểm của vũ trụ thì vẫn còn kém quá xa. Cái nguyên điểm vũ trụ là một điểm nhỏ như thế, bên trong có chứa cả cái vũ trụ được chứa ở bên trong. Cái điểm đó mắt thường nhìn không thấy. Tuy khoa học ngày nay rất tiến bộ, kính hiển vi cao gấp nhiều lần cũng không nhìn thấy được, vì nó quá nhỏ. Có phải trong Kinh Phật nói là vi trần không? Điều Phật nói là thế giới vi trần, nhân tâm thành thể, bên trong của nó có thế giới.

Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói như thế này, ai có thể đi vào trong thế giới vi trần? Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát chẳng bị một chút chướng ngại nào, Ngài có thể đi vào thế giới vi trần. Thế giới vi trần bao lớn? Nó lớn giống như thế

giới hiện nay của chúng ta, cho nên không có lớn nhỏ. Thế giới này của chúng ta không lớn, vì trần cũng chẳng nhỏ. Nhưng bạn nên biết ở trong thế giới vi trần vẫn còn có vi trần, ở trong vi trần có thế giới, cho nên thế giới là trùng trùng vô tận. Đây là cái gì? Đây là tánh năng, đây là bản tánh, nó xưa nay vốn là như vậy, ở trong Kinh nói pháp nhĩ như thị. Cho nên cái điểm gốc nhỏ như vậy, cái điểm gốc nhỏ này có thể thấy nghe hay biết. Thấy nghe hay biết chính là cái tâm mà Phật pháp nói, nhân tâm thành thể, cho nên tất cả vật chất, vật chất là những gì? Vật chất là kết tinh của năng lượng.

Khoa học hiện nay đã thừa nhận, năng lượng chính là tâm, tâm nó có bản năng, chúng ta gọi là đức năng, vạn đức vạn năng. Vạn đức vạn năng lớn như là thế giới, nhỏ thì như vi trần. Chúng ta biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng vũ trụ này.

Nước là vật chất, bản thể của nó chính là pháp tánh, đương nhiên là nó có thể thấy nghe hay biết. Nó có thể thấy, có thể nghe, có thể hay biết, nó có gì hiếm lạ chứ? Chẳng có kì lạ chút nào cả, pháp tánh mà. Từ trong kết tinh của nước đã chứng minh được vật chất có thể thấy nghe nhận biết. Về sau ngẫm nghĩ lại, họ đã làm rất nhiều rất nhiều thí nghiệm. Họ dùng cơm để thí nghiệm, một Trường tiểu học ở Đài Loan dùng bánh bao làm thí nghiệm, họ dùng táo dùng chuối, dùng những loại trái cây để làm thí nghiệm, cho nó xem chữ viết, cho nghe âm nhạc, truyền thông tin cho nó, kết quả là tất cả đều có phản ứng. Nó có phản ứng tốt với những điều tốt, nó phản ứng xấu với những điều không tốt, đây không phải là những điều Phật đã nói trong Kinh rồi hay sao? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, điều này Phật thường hay nói. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” cũng có nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”, cho nên cảnh tùy tâm chuyển. Đây là đạo lý nhất định.

Nếu như bạn thật sự hiểu được đạo lý này rồi, bạn nên đối xử tốt với chính bản thân mình hơn nữa. Tại sao vậy? Cơ thể này của chúng ta chính là vật chất, vật chất là pháp tánh, mỗi một tế bào đều có thể thấy nghe hay biết. Bạn không đối xử tốt với bản thân mình là do cái gì? Do bạn vọng niệm quá nhiều rồi, phân biệt quá nhiều rồi, chấp trước quá nhiều rồi, mỗi tế bào của bạn phản ứng đều là không tốt, cho nên bạn sẽ bị lão hóa, bạn sẽ bị bệnh, rồi sẽ chết. Sự việc không phải là như vậy sao? Nếu như bạn đối đãi tốt với bản thân bạn, tâm của bạn lương thiện, suy nghĩ thiện, hành vi thiện, phản ứng của mỗi tế bào của bạn đều là tốt, nó sẽ không bị suy yếu,

mỗi một năm qua đi thì bạn lại càng trẻ ra, không phải mỗi năm mỗi già yếu đi. Phật pháp đã học rồi lập tức có tác dụng. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở đây chúng ta thông thường nói là lục trần thuyết pháp, không có sự khác nhau. Ngài Trung Phong Thiền sư nói chẳng sai chút nào, Tịnh Độ tức nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ. Tại sao Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong Kinh Phật đã giới thiệu cho chúng ta, xinh đẹp như vậy, trang nghiêm như vậy, do nguyên nhân gì vậy? Là tâm người ở nơi đó tốt, tâm của họ thanh tịnh, tâm của họ thiện lương, hết thảy tất cả vật chất đều trở nên thật là thanh tịnh, thật là thiện lương. Chính là đạo lý này.

Thật ra vật chất hoàn toàn không có hai dạng, mà cùng một pháp tánh. Thế gian này của chúng ta lòng người không tốt, vẫn còn ác, tư tưởng không thiện, tâm địa không thiện, hành vi không thiện, cho nên hết thảy vật chất của bạn, bao gồm cả thân thể của bạn tất cả đều trở thành bất thiện. Sự việc là như vậy. Học vấn chân thật ở trong Kinh Phật.

Trong khoảng thời gian gần đây, tôi đã liên lạc với Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tháng tám ông sẽ đến thăm Úc châu. Tôi mời ông đến diễn giảng ba buổi, để ông chia sẻ cho chúng ta những điều tâm đắc trong tám - chín năm nghiên cứu của ông. Người khác nghe thì thấy rất là lạ, chúng tôi nghe thì thấy bình thường, cho rằng như thế nào? Ông ấy vừa phát hiện ra một chút khởi đầu, sự vi diệu thì vẫn chưa nhìn thấy. Hi vọng là qua thí nghiệm khoa học này có thể chứng minh điều đã nói trong Kinh điển của chúng ta là không sai. Đây thật sự là nền khoa học cao nhất. Hãy xem lại lời của chúng tôi nói.

Điểm gốc của vụ nổ vũ trụ, theo lời của nhà khoa học, cái điểm gốc nhỏ như thế này, vụ nổ hình thành nên vũ trụ. Tôi xin hỏi lại một câu, vụ nổ xảy ra lúc nào? Họ không trả lời được vụ nổ xảy ra lúc nào. Thật ra, người học Phật chúng ta thì biết được, vụ nổ xảy ra lúc nào? Chỗ này vừa sanh, chỗ kia lại diệt. Vụ nổ xảy ra lúc nào? Là ngay bây giờ, vụ nổ xảy ra lập tức nó bị diệt mất, vụ nổ thứ hai lại xảy ra. Chúng ta nhìn thấy tương tự như vậy. Tôi giải thích cho họ, họ vẫn hoài nghi.

Tôi đưa cho họ một thí dụ. Tôi nói các bạn đã xem phim ảnh, hiện nay mọi người đều xem phim ảnh, thực tại mà nói, hiện nay truyền hình tương đối đã phổ biến, trước đây xem phim ảnh, điện ảnh. Dùng điện ảnh để thí dụ cho dễ hiểu, cái

ống kính của máy chiếu phim vừa mở ra, có một tấm giống như tấm phim là phim chính được chiếu lên trên tấm màn bạc, bạn xem ống kính vừa mở ra thì cái hình này lập tức được chiếu lên tấm màn bạc, vậy có phải là ngay nơi đó sanh hay không? Chẳng có trước sau, tất cả các cảnh giới là đồng thời xuất hiện, đây chính là nhất thời đốn hiện, ở trong Kinh Phật nói nhất thời đốn hiện, cảnh giới này. Ống kính vừa đóng thì không phải là nơi đó đã diệt tận hay sao? Bạn xem hai câu nói ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, đương xứ xuất sanh là ống kính mở ra, tùy xứ diệt tận là ống kính đóng lại, sau đó lại mở ra lần thứ hai. Mỗi một giây ống kính đóng mở 24 lần, chính là 24 lần đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận, mà đã đánh lừa được chúng ta rồi, chúng ta xem trên màn ảnh thì cho rằng nó là thật, thấy họ cười bạn cũng cười, họ khóc thì bạn cũng khóc, vậy là bạn bị nó chuyển rồi, cảnh giới của bạn đã bị nó chuyển rồi, bạn không thể chuyển được nó mà bị nó chuyển rồi. Trong mỗi một giây có 24 lần đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận, chúng ta đã bị mê hoặc rồi, không biết được chân tướng của nhân sanh vũ trụ, từ ở chỗ này mà khởi tâm động niệm.

Trên thực tế, hiện giờ chúng ta đang nói đến cái điểm gốc này, sự sanh diệt của cái điểm gốc, chính là vụ nổ của nó, từ không sanh ra có, sau đó lại trở về không. Trở về không là tùy xứ diệt tận, từ không sanh ra có là đương xứ xuất sanh. Bạn hãy bình lặng mà thể hội cái điểm này. Tốc độ của nó nhanh đến mức nào? Ở trong “Kinh Nhân Vương” Thế Tôn nói với chúng ta, tốc độ này cực nhanh. Ngài nói một cái khảy móng tay có 60 sát na, chính là một phần 60 của cái khảy móng tay gọi là một sát na, trong một sát na này có 900 lần sanh diệt. Hay nói cách khác, trong một sát na thì sanh diệt 900 lần, giống như máy chiếu phim mở đóng 900 lần. Như vậy chúng ta khảy móng tay, lúc tôi dùng lực khảy nhanh, thì trong một giây tôi có thể khảy bốn lần (tôi nghĩ mọi người đều có thể làm được điều này). Bốn nhân 60 rồi nhân cho 900 thì vừa đúng hai lần mười vạn tám ngàn. Trong một giây thì có 216 ngàn lần đóng mở, bạn làm sao mà biết được cái thế giới này là giả? Chỉ có 24 lần là bạn đã bị mê hoặc rồi, vậy còn 216 ngàn lần? Đây là cái gì? Là chân tướng của vũ trụ.

Các nhà khoa học nói cái điểm gốc này nổ tung ra, thật sự là họ nói đương xứ xuất sanh. Câu nói này rất là hay, nó cũng giống như lời của Phật đã nói ở trong Kinh, nó không có trước sau, hiện giờ nói tiến hóa, họ đã phủ định thuyết tiến hóa rồi, nhất thời đốn hiện. Cái nhất thời đốn hiện này nói rất hay, rất tương đồng với lời của Phật nói ở trong Kinh. Cho nên bộ “Kinh Đại Bát Nhã” 600 quyển, tôi cũng đã

chia sẻ với quý vị rồi, 600 quyển “Kinh Đại Bát Nhã” nói những điều gì? Chính là nói chân tướng của vũ trụ.

Tổng kết của chân tướng, tôi tổng kết trong ba câu nói: **Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc**. Bạn phải thật sự hiểu được chân tướng sự thật thì tâm của bạn sẽ định, tuyệt đối là bạn không bị cảnh giới ở bên ngoài chuyển. Tại sao vậy? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Với lại chúng ta nói sát na sanh diệt, thời gian của sát na quá dài. Cho nên ở trong Kinh Phật thường hay nói, bất tư nghi giải thoát cảnh giới. Lời nói đó là thật, bạn không có cách nào nghĩ ra, bạn không có cách nào để tư duy, cũng không có cách nào để nói được rõ ràng. Cảnh giới không thể nghĩ bàn, vô cùng xác thực. Cho nên nếu bạn thật sự hiểu được đạo lý này, thật sự có thể nhập vào cảnh giới, bạn cần phải được giải thoát, cần phải được tự tại. Tại sao vậy? Có thể chuyển cảnh giới. “*Nhược năng chuyển cảnh tức đồng Như Lai*”.

Chuyển cảnh, điều đầu tiên là chuyển thân của chúng ta. Thân là hoàn cảnh gắn sát với chúng ta, cái cảm giác đó đặc biệt là nhanh nhạy. Bạn một niệm tâm thiện thì tướng mạo của bạn sẽ thiện, một niệm tâm ác thì tướng mạo của bạn sẽ rất xấu, cũng giống như là sự kết tinh của nước vậy. Sự kết tinh của nước phải dùng kính hiển vi để xem, còn tướng mạo của chúng ta không cần dùng kính hiển vi. Lúc bạn hoan hỉ thì khuôn mặt rất dễ thương, trong lúc bạn đang tức giận thì rất là xấu, sẽ nhìn ra ngay lập tức, cho nên bạn phải đối xử tốt với bản thân mình, luôn luôn sanh tâm hoan hỉ, thường xuyên sanh tâm hoan hỉ thì bạn sẽ sống lâu không già. Còn nếu bạn thường xuyên nóng giận thì bạn sẽ đoản mạng. Nhất định là cái đạo lý này. Chúng ta lấy tâm không thiện đối xử với người, ác ý đối với người, người ta chịu tổn hại ba phần mười, bản thân mình bị tổn hại bảy phần mười. Vậy là tự mình làm hại mình. Đây là người thông thường không hiểu được chân tướng sự thật. Phật pháp chính là nói rõ chân tướng sự thật cho bạn.

Tôi xin lấy một đoạn giảng ở phía trước xin giảng rõ lại, thì bạn sẽ hiểu được. Thế giới Tây Phương Cực Lạc xem giống như là thần kì, không thể nghĩ bàn, làm sao mà có cái cảnh giới tốt như vậy chứ? Cái tốt này là thật, một chút cũng chẳng giả, chỉ cần tâm địa của bạn thiện, tâm địa thanh tịnh, thuần tịnh thuần thiện thì sát độ biến hiện ra là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là Thế giới Hoa Tạng. Cái sát độ mà chúng ta cư trú là ngũ trược ác thế, là do tâm chúng ta không thiện, sát độ của tâm không thiện, tâm không thanh tịnh biến hiện ra. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển

thì thế giới này sẽ thay đổi. Ngày nay mọi người đều biết thế gian này tai nạn rất nhiều, có thể hóa giải được không? Trên lý thuyết thì nói được, chỉ cần khi có ý niệm thiện thì tất cả được hóa giải. Cho nên Tiên sĩ Giang Bồn Thắng trong mấy năm liền đã đề xướng với toàn thể giới nên lấy tâm thương yêu để đối người đối sự đối vật, nên lấy tâm cảm ơn để đối nhân xử thế. Ông nói nhìn từ sự kết tinh của nước, đây là sự phản ứng tốt đẹp nhất. Ông thúc đẩy toàn thể giới. Đây là một việc làm tốt, nhưng mà làm không đủ triệt để. Cái gì không đủ triệt để? Những tài liệu của ông cũng có đĩa, có băng ghi hình, nhưng giá bán thì quá cao, phía sau lại còn có ghi sở hữu bản quyền, in ấn sẽ bị truy cứu. Điều này không được, cái này vẫn là không thiện, vẫn là không tịnh. Cho nên tôi phải tìm ông, tôi phải nói với ông, thuần tịnh thuần thiện thì bạn mới thật sự sửa đổi được bản thân của mình. Ông ấy không hiểu đạo lý này. Cho nên Phật pháp có thể giúp cho ông thâm nhập nghiên cứu, mở rộng lĩnh vực nghiên cứu, có thể giúp ông nâng cao cảnh giới. Tất cả phải buông bỏ xuống, quay về với pháp tánh, trong pháp Đại Thừa cũng thường nói là trở về với tự tánh. Trở về với tự tánh sẽ có sự viên mãn như nhau, mỗi loại mỗi kiểu đều viên mãn.

Tự tánh của chúng ta ngày nay vốn là đã viên mãn rồi, nhưng tại làm sao chúng ta lại trở thành như thế này? Chính là mê mất đi tự tánh, tùy thuận phiền não, cho nên mới trở nên gian nan đau khổ như thế này. Tùy thuận pháp tánh thì được đại tự tại. Ông ấy tuy là nghiên cứu, nhưng mà ông ấy cảm thấy rất kinh ngạc, tại sao mà những thứ này cũng có thể thấy nghe hay biết. Ông cảm thấy rất là kinh ngạc. Cho nên tôi mới tìm ông ấy để giới thiệu, để cho ông ấy đọc Kinh Phật, cho ông ấy nghe các bài giảng Phật học của chúng tôi, ông ấy sẽ dùng phương pháp khoa học để cống hiến nhiều nghiên cứu hơn, để chứng minh lời của Phật đã nói ở trong Kinh, để cho xã hội đại chúng đối với Phật giáo không nên nhìn bằng quan điểm kì thị, không nên cho rằng đây là mê tín. Phật giáo là nền khoa học tối cao, khoa học hiện nay vẫn chưa theo kịp Phật pháp.

Thí dụ mà Thế Tôn đã nêu ra, thứ nhất là nói hoặc nghe tiếng Phật Pháp Tăng, tiếng Tam Bảo. Trong tiêu bản “Kinh Di Đà” nói, người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Bản Kinh văn này chúng ta hầu như đã thuộc. Trong “Kinh A Di Đà” có nói, làm sao mà nghe được cái âm thanh này thì sẽ niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng? Điều này nên nói rõ, điều khó khăn nhất khi chúng ta nghiên cứu Kinh điển chính là không thể lý giải được ý của Phật. Trong

bài Khai Kinh Kệ nói “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, câu này là quá khó. Ngày nay chúng ta đọc Kinh nghiên cứu giáo lý đều là hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai, đã giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai, đến nỗi danh từ Phật Pháp Tăng mà căn bản chúng ta vẫn không hiểu.

Phật là gì? Nghe nói Phật thì liền nghĩ đến tượng Phật, vậy là gay go rồi. Nghe nói pháp thì liền nghĩ đến Kinh điển, nghe nói Tăng liền nghĩ đến người xuất gia. Nếu cách nghĩ của bạn là như vậy thì tất cả chư Phật đều rơi nước mắt, ý của các Ngài không phải như vậy. Ở trong Đàn Kinh, Lục Tổ Đại Sư của Thiền tông đã chỉ dạy cho chúng ta một phương hướng chính xác. Tam bảo là gì? Là Giác Chánh Tịnh. Bạn xem, Ngài truyền hương sám hối ở trong phẩm này nói, qui y Tam bảo là qui y tự tánh Giác, tự tánh Chánh, tự tánh Tịnh, cả thầy đều quay về với tự tánh. Cái tự tánh Tam bảo này, đây là cái đức mà tự tánh vốn có. Chúng ta nói đến đức năng, đây là thuộc về đức, tự tánh Tam bảo. Sau đó Ngài có giải thích, Phật chính là giác, giác mà không mê thì là Phật; Pháp chính là chánh, chánh mà không tà là pháp; Tăng chính là tịnh, tịnh mà không nhiễm là tăng. Ở chỗ này xin nói với quý vị, sáu căn của bạn tiếp xúc sáu cảnh ở bên ngoài, sáu cảnh giới này đều là pháp tánh. Điều này nên biết.

Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không giống như chúng ta, chúng ta thấy sắc thì dùng nhãn thức để nhìn, bạn xem, tùy vào cái thấy. Tùy vào chính là khởi tâm động niệm, chính là phân biệt chấp trước, đây là nhãn thức thấy. Sáu thức, bảy thức, tám thức cùng nhau khởi tác dụng. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là dùng tánh thấy để thấy. Tánh thấy thấy tánh sắc, cho nên các Ngài là giác chánh tịnh, không phải nói vừa nhìn thấy thì liền niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, như vậy là chúng ta làm sai hết rồi, không biết là sai đi đến chỗ nào. Sáu căn của họ tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, họ không sanh phiền não mà sanh giác chánh tịnh. Sanh giác chánh tịnh, xin nói với quý vị, cái dấu tích sinh ra đều không có. Nếu bạn cho rằng thật sự sanh giác chánh tịnh, họ vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy là sai rồi. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại làm sao họ lại không sanh ra dấu tích? Tự tánh vốn dĩ là như vậy, vậy thì còn sanh ra cái gì nữa. Có sanh thì có diệt. Nó là thường hằng không gián đoạn, nó không sanh không diệt. Là thuộc về cảnh giới này. Hôm nay nói với quý vị về sanh diệt là phương tiện mà nói, trên thực tế cảnh giới này nói ra không được, cho nên gọi là bất khả tư nghị, không có cách nào tưởng tượng, không

có cách nào nói ra. Nếu có thể tưởng tượng, có thể nói ra, thì đã rơi vào nghĩa thứ hai, nghĩa thứ ba rồi. Ngày nay chúng ta muốn học thì học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta từ ý thứ hai, ý thứ ba mà thể hội ý thứ nhất. Cái ý thứ nhất xác thực là không có cách để nói ra, cũng không có cách để tư duy. Chúng ta từ chỗ này mà lĩnh ngộ, mà thể hội thì bạn mới đạt được điều này. Ở trong Pháp chân thật tuyệt đối không phải thông qua ngôn ngữ thì bạn mới có thể đạt được, ngôn ngữ chỉ là phương tiện, bạn lợi dụng cái phương tiện này mà thể hội được sự chân thật, sau đó thì bạn mới biết được Phật Pháp Tăng là gì. Điều này mới bỗng nhiên đại ngộ. Phật Pháp Tăng một là ba, ba là một, nó là một thể, tuyệt đối không phải là ba thứ. Cái này thuộc về tánh đức. Thấy nghe hay biết là tánh năng. Tánh đức và tánh năng đều là không sanh không diệt. Tánh đức vừa mở rộng, thì đức hạnh vô lượng vô biên, không những là những điều Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm không rời khỏi phạm vi này, những điều mà mười phương ba đời chư Phật đã nói cũng không rời khỏi phạm vi này. Đây là đại đức của tự tánh vốn có. Cái thấy nghe hay biết này là đại năng, tất cả chúng sanh đều có, cùng với chư Phật Như Lai không khác.

Trong “Phẩm Xuất Hiện” của “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Câu này đã nói ra được cái gốc căn bệnh của chúng ta. Cái gốc căn bệnh của chúng ta chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này sẽ hại chết bạn, hại bạn đời đời kiếp kiếp học Phật mà không thể vào được cửa. Cho nên quý vị tu học muốn trong một đời này thật sự khế nhập cảnh giới của Phật, điều này tôi thường hay nói, nói cũng đã nhiều năm, bạn nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi, phải buông xuống danh vọng lợi dưỡng, phải buông xuống hưởng thụ ngũ dục lục trần, phải buông xuống tham sân si mạn. Tại sao vậy? Những thứ này là chướng ngại đầu tiên cho bạn. Điều chướng ngại đầu tiên bạn không thể phá bỏ được, chỉ một chút xíu bạn cũng không thể nào vào được, bạn vĩnh viễn ở ngoài cửa. Bạn có thể thật sự buông bỏ những thứ này xuống, thì bạn mới có thể khế nhập vào phần, nhưng mà lợi ích của vài phần này rất là lớn. Cho nên phải nhìn cho thấu, phải buông xuống được.

Nhìn thấu là gì? Chính là hiểu rõ chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu. Hiểu được chân tướng sự thật, khoa học ngày nay tuy là chỉ phát hiện cái điểm này, nhưng mà đối với người học Phật chúng ta mà nói thì lợi ích vô cùng lớn. Chúng ta trước

kia bao giờ cũng có nghi hoặc, có hoài nghi. Nghi hoặc ở trong pháp Đại Thừa là sự chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát hạnh, cho nên thiện căn duy nhất của Bồ Tát là tinh tấn. Nghi thì chướng ngại sự tinh tấn của chúng ta, khiến cho chúng ta không thể tiến bộ. Một số công việc mà khoa học đã làm giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, chúng ta càng có tín tâm đối với Kinh điển. Tín tâm đã vững chắc rồi thì càng thanh tịnh. Điều này tốt, thật sự là khó được. Cho nên những điều chúng ta đã đạt được so với các nhà khoa học đạt được không biết là nhiều gấp bao nhiêu lần, họ chẳng có cách nào để so sánh.

Phải hiểu được tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, đó là đức năng tự tánh vốn có hiển hiện ra. Sự việc là như vậy. Lộ ra bên ngoài thì liền có tác dụng. Ở trên giáo mà nói câu này cũng là nói tổng quát, cũng là tổng cương lĩnh, Tam Bảo. Dưới đây là nói riêng, nói riêng chính là từ đức hạnh chung này diễn dịch thành vạn đức vạn năng, vô lượng đức năng là từ sự diễn biến này mà ra.

Ở đây cũng chỉ đưa ra vài thí dụ, thứ nhất là nói Ba La Mật, âm thanh ba la mật. Trong sự nói riêng của câu thứ nhất nói ba la mật là dụng ý rất sâu, họ không nói cái khác mà nói điều này, vô lượng vô biên đức năng tha hồ mà nói nhưng tại sao họ lại chọn ba la mật, đặt ba la mật ở vị trí thứ nhất? Giống như ở chỗ này, đặc biệt là người học Kinh giáo, phải phát tâm kế thừa huệ mạng của Phật hoàng pháp lợi sanh. Bạn không thể không để ý, không thể không học ở chỗ này. Trong tất cả các pháp, điều gì là quan trọng nhất? Bạn nên chọn ra điều quan trọng nhất. Điều gì là quan trọng nhất? Trong sự cảm nhận của mỗi người về điều đã mong đợi, đó chính là điều quan trọng nhất, là khế cơ, khế lí. Giác chánh tịnh là lí, điều dưới đây là coi trọng khế cơ. Khế cơ, Ba La Mật chính là quan trọng nhất.

Ba La Mật là tiếng Phạn, ở trong Kinh cổ Đại đức dịch là đáo bỉ ngạn. Cái ý này cũng chưa rõ ràng lắm, nhưng mà cổ nhân không có quan trọng. Đáo bỉ ngạn chính là về đến nhà. Cũng không dễ hiểu lắm, chúng tôi xin nói lại cách khác, mọi người sẽ dễ hiểu: Cứu cánh viên mãn, cái này thì dễ hiểu. Ba La Mật chính là cứu cánh viên mãn. Sự việc gì cứu cánh viên mãn? Mọi thứ đều cứu cánh viên mãn, không có cái nào mà không cứu cánh viên mãn.

A Di Đà Phật!

Tập 284

Mọi thứ đều cứu cánh viên mãn. **Điều đầu tiên là tướng mạo.** Bạn xem Phật nói ở trong Kinh Đại Thừa, không phải là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mà Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là Ba La Mật.

Điều thứ hai là thân thể viên mãn, thân thể không có sanh bệnh. Nếu sanh bệnh là không viên mãn. Thân thể không thể già, nếu già là không viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thể chất đều là tử ma chân kim sắc thân, là cái thân kim cang bất hoại, viên mãn rồi. Cho nên bạn xem, các Ngài đặt Ba La Mật ở chỗ này có hợp lý không? Điều mà bạn mong cầu đều là phải khỏe mạnh, phải sống lâu, phải phát tài, muốn mọi thứ đều phải như ý, cái này đều là Ba La Mật. Tài sản ở trong tự tánh là tận hư không khắp pháp giới, tại sao vậy? Toàn là tự tánh tự nhiên biến hiện ra. Tự tánh biến hiện ra thì làm gì có đạo lý không thể thọ dụng được chứ! Của cải có cần mang theo trên thân không? Không cần. Cũng giống như bạn đang ở nhà vậy, bạn không đi ra khỏi nhà, bạn đang ở nhà, vậy bạn có cần mang vàng bạc châu báu vào thân mình hay không? Không cần, vì dùng không được. Hiện giờ cái gì là nhà của chúng ta? Biến pháp giới hư không giới là nhà của chúng ta. Bạn ở trong tận hư không khắp pháp giới thì trên người không cần mang theo tiền, mọi sự thọ dụng đều là tự nhiên. Điều này nói lên cái gì? Là nói về tài sản, vậy là bạn thật sự phát tài rồi. Ở đây dùng khoa học để mà nói thì có thể nói thông. Bởi vì đức năng của bạn khôi phục, bạn cần tất cả nhu cầu về vật chất (hiện nay khoa học đã biết vật chất là năng lượng biến hiện ra, năng lượng biến khắp hư không pháp giới, điều này mọi người thừa nhận), nếu như bạn có năng lực, lấy năng lượng biến hiện thành những thứ bạn cần dùng. Tôi muốn uống nước, tôi liền lấy năng lượng biến thành nước, biến thành cái ly, tôi liền thọ hưởng. Lúc tôi không cần, thì cái ly và nước lại biến thành năng lượng, không còn nữa. Giống như làm ảo thuật vậy, tự nhiên biến hiện. Ăn mặc chính là như vậy, muốn ăn món gì, thì thức ăn bày ra ở trước mặt, biến hóa mà ra, tùy theo suy nghĩ của bạn mà biến. Dùng xong rồi, không cần nữa thì cả thầy đều không còn nữa, không cần thiết phải rửa bát rửa đĩa, có rất nhiều chỗ không cần thiết để bố trí đồ dùng gia đình. Bạn nói xem, thật là phiền phức. Đó là không nói những người giàu, người giàu thì muốn cái gì thì có cái đó. Sau khi dùng xong

rồi cả thấy đều trở về không, tất cả trở về không. Cái này chân thật là giàu sang. Thế giới Cực Lạc là giống như vậy đó.

Thực tế thì Thế giới Cực Lạc không cần phải nói, mà ở trong lục đạo này của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta về cõi Trời Dục Giới, tầng Trời Dục Giới thứ năm là có cái năng lực này. Tầng trời thứ năm là Trời Hóa Lạc, tất cả sự thọ dụng của họ là biến hóa mà dùng. Phước báo của tầng trời thứ sáu thì lớn hơn, bản thân họ không cần phải biến hóa, họ cần cái gì thì tầng trời thứ năm biến hóa ra để cúng dường cho họ. Cõi Trời Dục Giới tầng thứ năm và tầng thứ sáu đã là thọ hưởng tất cả vật chất đều là tùy tâm mà biến hóa, khi không cần dùng nữa thì cả thấy đều mất hết, cả thấy đều không còn, đều được cái cảnh giới này rồi, hướng chi là Trời Sắc Giới và Vô Sắc Giới, cảnh giới càng lên cao hơn. Cảnh giới của Phật Bồ Tát thì không cần phải nói. Đây mới thật sự là sự cứu cánh viên mãn, nói tổng quát là trí huệ viên mãn. Đây đều là tự tánh vốn có. Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn. Đức năng là năng lực. Con người ở thế gian này của chúng ta thông thường tín ngưỡng tôn giáo tán thán Thượng đế, tán thán thần linh không gì không biết, không gì không thể. Nếu như bạn đã minh tâm kiến tánh rồi, vậy thì bạn cái gì cũng biết, cái gì cũng có thể, đức năng của bạn viên mãn rồi.

Điều thứ ba là tướng hảo viên mãn. Tướng hảo chính là ngày nay chúng ta nói đến phước báu. Phước báu của bạn viên mãn. Bạn xem, tất cả chúng sanh trong sáu nẻo đều không ngoại lệ, có ai mà không cầu khỏe mạnh sống lâu? Ai mà không cầu giàu sang? Ai mà không cầu trí huệ? Ba điều này là vốn đã có sẵn từ ở trong tự tánh, chẳng thiếu một chút nào cả, mà còn bình đẳng nữa. Chúng sanh và Phật chẳng phải là hai. Phật hiện tại đã đạt được sự thọ dụng này, Ba La Mật hiện tiền. Hiện tại chúng ta chưa được thọ dụng, không đạt được sự thọ dụng, Phật đã nói là do chúng ta mê mất đi tự tánh. Khổ ở tại chỗ này. Làm sao mà mê vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khiến cho bạn mê. Rời xa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước bạn sẽ đại triệt đại ngộ. Lời nói thì rất là dễ, trên thực tế làm rất khó. Không cần nói là vọng tưởng, chỉ nói chấp trước thôi, bạn có thể buông bỏ được không? Quả nhiên đối với thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả vật bạn không còn chấp trước nữa, vậy xin chúc mừng bạn, bạn đã vượt ra khỏi sáu nẻo luân hồi rồi. Sáu nẻo luân hồi là đến như vậy đó. Chỉ cần bạn có chấp trước thì bạn không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Chấp trước buông xuống được thì vượt khỏi sáu nẻo luân hồi, phân biệt buông xuống được thì

vượt qua mười pháp giới, vọng tưởng buông xuống được thì bạn chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Đây là nói tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc.

Đây là nói Ba La Mật. Ở trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có nói (điều ông nói cũng là nói đến cứu cánh), Ba La Mật dịch thành đáo bỉ ngạn, cũng dịch là độ vô cực, hoặc là dịch thành sự cứu cánh. Cách dịch này dịch rất là hay, tại sao vậy? Phật Pháp Tăng là lý cứu cánh, lý tự tánh vốn đầy đủ, Ba La Mật là sự cứu cánh. Cách nói này rất hay. Đây là hành môn của Bồ Tát, là nguyên tắc nguyên lý tối cao, có thể cứu cánh tất cả, tự hành hóa tha. Hiện tại tôi nói đến công việc, bạn có thể tự hành hóa tha, công việc có thể làm được viên mãn. Đây chính là Ba La Mật thanh.

Câu tiếp theo là “*chỉ tức tịch tĩnh thanh*”. “*Chỉ*” là đình chỉ, “*tức*” là tức diệt, là nói điều gì? Là nói sự trái ngược với tánh đức. Những điều gì là trái ngược với tánh đức? Ở trong Phật giáo Đại Thừa chúng ta thường nhìn thấy, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước. Khởi tâm động niệm là mê hoặc, chính là vọng tưởng, ở trong Kinh luận cũng gọi là vô minh. Khởi tâm động niệm là vô minh, vô minh là phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Những thứ này thì phải chỉ, phải tức, hoàn toàn là trái ngược với tự tánh. Vậy bạn muốn hỏi, tại sao trái ngược? Trái ngược vào lúc nào? Vậy thì chúng ta thông qua sự tu hành mà hồi phục. Hồi phục điều này thật là không dễ. Sau khi hồi phục rồi có bị nhiễm ô không? Vấn đề này ở trong Phật giáo Đại Thừa gọi là đại vấn căn bản, đây không phải là vấn đề nhỏ mà là vấn đề lớn, thật ra rất nhiều người chúng ta đều có vấn đề này. Vấn đề này chưa nhận được sự giải đáp.

Thực tại mà nói, năm xưa lúc Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, tôn giả Phú Lô Na đã hỏi giúp chúng ta. Trong quyển bốn của “Kinh Lăng Nghiêm”, Ngài đã hỏi về vô minh. Chúng ta vốn là chẳng có vô minh, tại vì sao lại bị vô minh? Vô minh khởi lên lúc nào vậy? Chúng ta thông qua việc tu hành, sau khi vô minh đoạn rồi, vậy là thành Phật rồi. Sau khi thành Phật rồi còn khởi vô minh nữa hay không? Thế Tôn trả lời vô cùng hay. Vô minh có sự bắt đầu hay không? Không có sự bắt đầu. Nếu như có sự bắt đầu, đó chính là sự thật, điều đó không gọi là vọng tưởng. Vọng tưởng, vọng thì không phải là chân. Thế Tôn vẫn lo sợ chúng ta nghe mà chẳng hiểu ý của Ngài đã nói, nên Ngài đưa ra một thí dụ, anh chàng Diễn Nhã Đạt Đa nhận lầm ảnh. Kiểu thí dụ này trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta thường hay

mắc phải. Lúc chúng tôi còn là học sinh, đại khái là khi mà chúng tôi còn là học sinh, cùng với học sinh thời này thì không giống như nhau. Thời học sinh của chúng tôi lúc đó nhà trường quản lý rất nghiêm ngặt, buổi sáng nhất định phải đến trường đúng giờ, đến trường học phải tham gia nghi thức chào cờ, học sinh mặc đồng phục và phải đội mũ. Thật sự là có học sinh trong lúc vội vã, mũ thì đã đội ở trên đầu nhưng đi khắp nơi hỏi: “*Các bạn có thấy cái mũ của tôi ở đâu không?*”, hoảng hốt đến cực độ. Mọi người nói: “*Mũ của bạn không phải đang đội trên đầu sao?*”. Chẳng khác gì chuyện của chàng Diễn Nhã Đạt Đa. Bạn nói xem là họ mê lúc nào vậy? Cho nên Phật nói những lời này, chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội mà tham cứu, thì bạn mới có thể hiểu được cuối cùng là Phật nói điều gì, dạy cho chúng ta điều gì, chúng ta cần phải học như thế nào.

Trên thực tế, điều khó khăn nhất của chúng ta chính là nghi vấn của chúng ta quá nhiều. Lúc bạn không có những điều nghi vấn này, lập tức tất cả ý niệm đều dừng lại thì bạn liền khôi phục, bạn liền phá mê khai ngộ. Tại vì sao không khai ngộ? Chính là có quá nhiều điều nghi ngờ, nhất định là phải truy tìm nguồn gốc bạn mê lúc nào vậy, nghĩ ngợi lung tung. Bạn phải dẹp bỏ cái vọng niệm này. Vọng niệm của bạn khur khur không bỏ được, nghe được Phật pháp lại càng tăng thêm vọng niệm. Bạn nói xem, Phật thật là khó làm, thật khó dạy. Cho nên là thượng căn lợi trí Ngài mới dễ dạy, vẫn còn một hạng là hạ ngu dễ dạy, là họ chẳng có điều nghi ngờ, dạy họ làm thế nào thì họ làm như thế đó, thường là dễ thành tựu nhất. Có một hạng người không cao cũng không thấp, số người này thì lại đông, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật mới giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, chính là giảng cho những người như thế này. Thượng căn lợi trí chỉ cần một - hai giờ đồng hồ là giải quyết được rồi, đâu có cần thời gian nhiều như vậy. Cho nên chúng ta học cho tốt, ngoan ngoãn một chút, đừng khởi vọng tưởng, biết nghe lời.

Cho nên từ “*chỉ*” này, hiện giờ đang ở trước mắt chúng ta, nói thật ra chúng ta muốn dừng vọng niệm phân biệt chấp trước thì chẳng có dễ. Thực sự người thượng thượng căn họ làm, họ có thể dừng được sự chấp trước, tất cả đều không còn chấp trước nữa. Bạn nhìn xem, sáu nẻo luân hồi đều vượt qua được. Chúng ta có thể làm được không? Làm không được. Làm không được thì chúng ta bắt đắc dĩ cho qua để cầu thứ yếu. **Chúng ta ngày nay phải dừng cái gì? Dừng cái ác, điều xấu ác phải dừng lại.** Điều xấu ác ở nơi nào? Tôi nghĩ cái này không khó hiểu, trong Kinh điển

Đại Thừa và Tiểu Thừa, Phật đều có tiêu chuẩn. Tam qui gọi là phản tà tam quy, mặt trái của giác chánh tịnh thì chúng ta không khó hiểu. Giác chánh tịnh thật sự là chúng ta không đạt được, nhưng mặt trái của nó hàng ngày chúng ta theo đuổi. Mặt trái là cái gì? Là mê mà không giác, chúng ta hàng ngày vẫn theo đuổi, tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, không phải chúng ta hàng ngày theo đuổi nó hay sao? Đó là theo đuổi mặt trái. Theo đuổi mặt tích cực là Phật Bồ Tát, ngược lại với Phật Bồ Tát chính là đông đảo chúng sanh chúng ta. Phật Bồ Tát các Ngài đối với tất cả người sự vật thật sự là thuần thiện. Thuần thiện chính là thập thiện làm được đến viên mãn nhất, cứu cánh nhất. Điều chúng ta làm ngày nay đều là thập ác, thân đã gây ra sát-đạo-dâm, khẩu thì vọng ngữ-lừa dối-thiệt-ỷ ngữ-ác khẩu, niệm tham-sân-si. **Chúng ta ngày nay phải công phu cấp bách chính là để dừng mười ác**, điều này không nên làm nữa. Dừng lại nhất định là không thể dừng được trọn vẹn, bạn có thể dừng lại một phần thì bạn được một phần phước báu, bạn có thể dừng lại hai phần thì bạn được hai phần phước báu. Nên nghiêm túc mà làm. Cho nên điều mấu chốt quan trọng nhất của việc học Phật chính là bạn phải xây dựng một tư tưởng học tập đúng đắn, vậy thì mới khẳng định. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. **Bản thân tôi là chúng sanh, tôi có Phật tánh. Bạn phải khẳng định cái điểm này.** Tất cả vạn vật đều có pháp tánh. Phật tánh cùng với pháp tánh là một. Bạn phải chắc chắn.

Chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh rồi. Hiện nay công việc chúng ta cần phải làm là làm sao để khôi phục tự tánh, mượn lời của Nho gia để mà nói là bạn phải khẳng định bản tánh con người vốn là thiện, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, bạn phải khẳng định điều này. Hết thấy những điều bất thiện, bất thiện là tập tánh, là nhiễm ô, bản tánh chắc chắn là không có nhiễm ô, bản tánh là giác chánh tịnh. Tôi hiện nay làm sao đem cái tập tánh này quay đầu lại, thay đổi khôi phục thành bản tánh thì việc học tập đã được viên mãn, vậy là chúng được Ba La Mật Đa rồi, vậy là chẳng có gì khác với chư Phật pháp thân Bồ Tát.

Bạn muốn hỏi, vậy thì cần phải tu trong bao lâu mới có thể hồi đầu lại được? Mỗi một người căn tánh không như nhau, điều này Phật đã có nói, thiện căn phước đức nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Có thiện căn thì thuận lợi, phước đức nhân duyên rất sâu dày, họ chỉ cần vài tháng hoặc hai - ba năm là thành tựu rồi. Điều này ở trong lịch sử đất nước ta cũng có không ít người. Huệ Năng Đại Sư là một trường hợp nổi bật nhất, Ngũ Tổ ấn chứng và truyền y bát cho Ngài, lúc đó Ngài

24 tuổi. Điều này chứng minh rằng Ngài đã đại triệt đại ngộ, đã minh tâm kiến tánh, ở trong Phật pháp Đại Thừa Viên Giáo, mức thấp nhất là Bồ Tát Sơ Trụ trở lên, sự thật là vượt qua lục đạo, vượt qua mười pháp giới rồi. Đây là thiện căn. Thiện căn mà kém một chút, ở dưới hội của Lục Tổ, trong những học trò đó chúng ta nhìn thấy có người khoảng ba - năm năm thì khai ngộ, có người thì 8 năm - 10 năm khai ngộ, có người là 20 năm - 30 năm khai ngộ, vẫn có người 40 năm - 50 năm mới khai ngộ. Vậy thì thọ mạng phải dài, thọ mạng mà không dài thì không thể được, vì chưa khai ngộ thì thọ mạng đã hết, vậy thì không thể được rồi. Nói một cách tổng quát, chính là phải buông xuống được, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Không buông xuống được thì bị thiệt thòi lớn rồi. Mọi thứ đều phải buông xuống, để tâm của bạn vĩnh viễn duy trì sự thanh tịnh, thân mãi mãi duy trì sự ung dung, bất luận là ở trong hoàn cảnh nào, nhất định không có sự căng thẳng. Căng thẳng là không thể được, thân tâm sẽ bị tổn thương nặng. Rất là ung dung, rất là thoải mái, thân nhiên như không, tại vì sao? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, bạn cần gì mà phải nghiêm túc như vậy?

Lần này tất cả các vị đều chứng kiến chứng bệnh truyền nhiễm SARS, mọi người trên toàn cả thế giới đều căng thẳng lên thật là đáng thương. Rất nhiều người đến tìm tôi (hình như trong lúc giảng Kinh tôi cũng đã nói không ít lần, nói ít nhất là khoảng mười lần), tôi nói: “*Chỉ là chuyện nhỏ mà thôi*”. Bệnh SARS này làm sao mà xuất hiện vậy? Vi khuẩn mang nguồn gốc bệnh độc. Chúng tôi muốn hỏi, vi khuẩn bệnh độc từ đâu mà xuất hiện? Là con người chúng ta truyền cho nó, nguồn gốc bệnh độc của chúng ta ở trong thân tâm của chúng ta, tham sân si tam độc, chúng ta truyền nhiễm bệnh độc cho nó, xong rồi nó lại truyền nhiễm cho con người. Điều này chẳng có kỳ lạ một chút nào cả. Nó độc, chúng ta còn độc hơn nó, cho nên nó có thể hại được chúng ta không? Không thể hại được. Sự thật là như vậy. Bạn hiểu được Phật pháp thì vấn đề này bạn có thể giải quyết được, chỉ là chuyện nhỏ mà.

Triển khai chưa được bao lâu, tôi đang ở Úc Châu, có một hôm tôi đang ở Canberra, vị Đại sứ quán Trung Quốc ở Úc mời tôi đi dùng cơm, cũng có bàn đến vấn đề này. Ông nói với tôi, bệnh SARS hiện nay đã biến đổi chủng loại lần thứ sáu rồi. Lần cuối tôi nghe nói hình như khoảng đến lần thứ mười mấy rồi, càng biến đổi càng nguy hiểm. Điều này cùng với lời Phật nói trong Kinh là hoàn toàn như nhau, chẳng có chút kỳ lạ nào. Tại sao càng thay đổi càng nguy hiểm? Tại vì con người

chúng ta đối với nó với cái tâm độc hại, chúng ta muốn giết sạch loài vi khuẩn này, muốn tiêu diệt loại vi khuẩn này. Suy nghĩ độc hại này nó mà tiếp nhận được thì độc tố của nó càng tăng trưởng thêm, chống đối lại, cho nên càng ngày càng độc. Chẳng biết dùng tâm thiện lương để đối xử với nó.

Vi khuẩn có thể bị diệt sạch hết không? Không thể. Tại sao vậy? Pháp tánh của nó, thể của nó là pháp tánh, pháp tánh là bất sanh bất diệt, bạn làm sao mà có thể tiêu diệt được nó chứ? Nó chỉ có thể thay đổi chứ không thể tiêu diệt. Cùng cái đạo lý như vậy, con người chúng ta cũng là bất sanh bất diệt, chỉ có thay đổi mà thôi. Thân thể là vật chất, thời gian tồn tại của vật chất không lâu, thân thể có sanh diệt, linh tánh của bạn thì không có sanh diệt. Phật giáo của chúng ta nói chết rồi thì đi đầu thai, nó có bị diệt đâu? Nó không có bị diệt. Loại vi khuẩn này cũng giống như vậy, diệt không được, cho nên phải đối xử thiện với nó, dùng tâm thiện đối xử với nó, tâm thương yêu đối xử với nó, độc tố của nó sẽ được hóa giải, nó sẽ trở thành loài vi khuẩn tốt, có lợi ích cho con người. Tôi đã nói rất nhiều lần.

Loại dịch bệnh này mỗi năm đều có, trong lịch sử của Trung Quốc có ghi chép lại rất nhiều. Thời kỳ phát dịch bệnh đại khái là vào khoảng giao mùa xuân - hạ và giao mùa thu - đông, vào lúc tiết trời thay đổi, dễ dàng có loại dịch bệnh này phát sinh. Bạn phải tự mình biết hóa giải. Hóa giải không cần thiết phải dùng thuốc, dùng ý nghĩ ý niệm của bạn. Bạn dùng thiện ý đối xử với vi khuẩn này, vi khuẩn bệnh này sẽ kết tinh vô cùng đẹp, độc tố sẽ không còn. Tuyệt đối không thể dùng tham sân si. Sử dụng cái độc này vậy là độc càng tăng thêm độc, như vậy là không được. Không thể dùng độc để trị độc. Chúng ta nhất định phải hóa giải cái độc cho nó. Cho nên nền y học Trung Quốc có cách dùng độc để giải độc, giải độc, hóa giải, không giống như tây y. Tư tưởng ý niệm của tây y thì không có giống, họ là tiêu diệt, diệt độc. Cái này phiền phức lớn rồi. Bạn tiêu diệt nó, nó sẽ báo thù bạn, nó cũng tiêu diệt bạn, vậy là trở thành thù địch rồi. Cho nên oan gia nên giải không nên kết, không nên kết oan gia với loại vi khuẩn này, nên làm bạn tốt với loại vi khuẩn này, cùng sống hòa bình với nhau, chúng ta hợp tác lẫn nhau. Bạn xem, cái ý nghĩ này tốt nhiều. Ý nghĩ này vừa truyền cho nó thì nó lập tức tiếp nhận, lập tức được hóa giải. Cho nên, sự việc này là chuyện bình thường.

Tương lai vẫn sẽ có dịch bệnh, so với dịch SARS còn nguy hiểm hơn, các bạn đã học phương pháp này rồi, các bạn có thể tự giải độc cho bản thân mình. Tâm địa

thanh tịnh sẽ không bị lây nhiễm bệnh, tâm địa từ bi thì hóa giải được độc tố này, cho nên mọi người nên tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi, thuần tịnh thuần thiện thì có độc tố như thế nào, đến khi gặp bạn đều bị hóa giải hết, sẽ chẳng có việc gì.

Một số người nói những động vật nhỏ có mang mầm bệnh, chúng ta thường hay gặp nhất là loài gián, ruồi nhặng, muỗi mòng, kiến chuột, thường xuyên nhìn thấy nhất ở trong thành phố. Chúng tôi ở Úc châu, cùng với những loại động vật nhỏ này sống chung với nhau rất tốt. Chúng tôi nhìn thấy các động vật nhỏ này liền chấp tay lại nói “tiểu Bồ Tát”. Các con vật đều biết, chúng không phải là không biết. Chúng tôi sống chung hòa bình, chúng tôi hợp tác với nhau. Lúc chúng tôi mới đến chỗ đó thì có mua một căn nhà, loại động vật nhỏ này rất nhiều. Bởi vì tôi không thường xuyên cư trú ở nơi đó, tôi bảo sư Ngô Khiêm trông nhà. Tôi nói, sư ở đây tu hành cho tốt, đối xử tốt với cây cối động vật; nếu như sau một năm mà vẫn còn nhiều như thế này, chúng tỏ rằng sự tu hành của sư chưa tốt. Thật sự tu hành tốt thì những động vật nhỏ này dần dần sẽ giảm đi. Căn nhà đó chúng tôi mua lại tính đến hiện nay là khoảng ba năm, hiện nay hầu như chúng hoàn toàn không còn nữa, cho nên tôi nói: *“Không tệ, sư tu hành rất tốt thì giống như thế này”*. Nhất định không thể có cái ý nghĩ giết hại chúng, truy đuổi chúng. Chúng hiểu được, với lại chúng biết hợp tác, chúng ta yêu thương chúng thì chúng cũng yêu thương chúng ta, chúng ta ghét chúng thì chúng cũng ghét chúng ta, chúng ta hận chúng thì chúng cũng hận chúng ta, chúng ta giết chúng thì chúng cũng đến giết chúng ta. Sự việc này phiền phức lớn rồi. Cho nên nhất định không nên gây thù oán. Chúng tôi gọi là Bồ Tát kiến, Bồ Tát gián, cả thảy đều là Bồ Tát, bình đẳng như nhau. Chúng ta tu “Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương”, đây là lễ kính chư Phật. Loài gián kiến ở đây cũng đều là chư Phật. Chúng cũng là chúng sanh. Đã là chúng sanh thì chúng cũng có Phật tánh, tương lai đều sẽ thành Phật. Tất cả chúng sanh đều là Phật tương lai. Chúng ta nên nhớ kỹ câu Phật vị lai này. Chúng ta đắc tội với chúng tức là đắc tội với Phật vị lai, chúng ta muốn giết chúng vậy chính là giết Phật vị lai. Nhất định là không thể. Nên dùng thiện hạnh thiện tâm thiện ý thì chúng sẽ báo lại điều thiện. Chúng đi vào trong phòng để tìm thức ăn, chúng tôi biết được, chúng tôi đặt những thứ mà chúng muốn ăn ở ngoài sân, rồi nói với chúng: *“Thức ăn của bạn được đặt ở ngoài sân, hoàn cảnh ở đây là nơi chúng tôi sinh hoạt, bên ngoài là hoàn cảnh sinh hoạt của các bạn, hai bên chúng ta chiếu cố lẫn nhau, không nên xâm phạm”*. Thật là chúng hiểu

được. Thực vật, các loại hoa cỏ này, chúng ta chăm sóc cho nó, cây cỏ phát triển rất là xanh tươi, hoa nở vô cùng đẹp, vô cùng thơm. Đền ơn mà.

Tu hành là tu cái gì? Điều này khi giảng Kinh tôi thường hay nói, điều Phật dạy cho chúng ta chính là giúp chúng ta hiểu được cái vũ trụ này, tất cả chân tướng của vạn vật, thật tướng của các pháp, hiểu được tất cả tướng chân thật. Sau khi bạn hiểu rồi thì đối xử tốt với nhau. Chúng ta đối xử tốt với người, với vật, với việc thì tất cả người sự vật cũng sẽ đối xử tốt với ta. Đây mới gọi là chân thật học Phật, là áp dụng được Phật pháp. Không phải nói nếu bạn không giết những thứ này, loại vi trùng bệnh này thì nó sẽ giết bạn, không có chuyện này đâu. Bạn không giết chúng, chúng sẽ không hại bạn. Bạn muốn giết chúng, càng giết càng nhiều, chúng đến báo thù, chúng kéo đến trả thù bạn. Nhất định không thể có ác ý, không thể sinh ý niệm ác, càng không thể có hành vi ác. Chúng ta xem kết quả này chưa hiện rõ, tự mình nên phản tỉnh, thành ý của chúng ta chưa đủ, chúng ta vẫn chưa làm tốt, chưa thể cảm động được chúng. Cỏ nhân có nói lòng thành cùng cực vàng đá cũng lay.

Có những đồng tu từ Đại Lục đến có lẽ đã đến Tô Châu tham quan. Bạn xem ở trong di tích cổ đó có ghi Pháp sư Đạo Sinh thuyết pháp, tảng đá cũng gập đầu, hướng chỉ là cây cối và những động vật nhỏ. Cả thầy đều có linh tánh, tảng đá thật sự là có linh tánh, bởi vì chúng cũng có pháp tánh. Bản năng của pháp tánh là thấy nghe hay biết. Cho nên bạn phải thật sự có thành ý, mới có thể cảm động chúng. Cái này gọi là chuyển vật, chuyển cảnh giới, ở trong cuộc sống đời thường chúng ta gọi là chuyển phong thủy. Cho nên không cần phải mời các nhà phong thủy đến để xem phong thủy, đó là giả, đó là bạn bị người khác lừa rồi. Bản thân chúng ta có thiện tâm thiện hạnh thì ở bất cứ chỗ nào, phong thủy ở nơi đó tự nhiên chuyển thành tốt. Hoàn cảnh, bạn xem hết thầy tất cả động vật, thực vật, khoáng vật, sông núi nước non đều sẽ chuyển theo bạn, thậm chí đến cả thời tiết cũng sẽ tùy theo ý niệm của bạn mà chuyển. Có như vậy chúng ta mới thật sự thể hội được, Thế giới Tây Phương tại sao mà lại thù thắng như vậy, Thế giới Hoa Tạng vì sao lại thù thắng như vậy. Chúng ta biết rõ rồi, nhất thiết duy tâm tạo. Cho nên ngày nay chúng ta nên dừng lại điều xấu ác. Điều này trước mắt chúng ta nhất định phải làm.

“*Tịch tĩnh*”, sự tịch tĩnh này là đức năng mà tự tánh của chúng ta vốn có. Tâm địa vốn là thanh tịnh. Sự thanh tịnh này chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài vốn là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không

chấp trước, đây mới gọi là sự an tĩnh. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tâm của bạn đã động rồi, bạn không thanh tịnh. Chúng ta có thể nói từ vô thi kiếp cho đến ngày nay, ở trong lục đạo, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước đã huân tập thành tập khí rồi, bây giờ muốn đoạn cũng đoạn không được, cái gốc của bệnh này quá sâu, quá nặng rồi. Bây giờ chúng ta nghe được Phật pháp, hiểu được chân tướng sự thật, thì bây giờ chăm chỉ nỗ lực hạ thủ công phu, đây gọi là tu định. Lúc mới tu thường là ngồi xếp bằng mặt quay vào tường, tìm một nơi thật là yên tĩnh, mỗi ngày ngồi công phu. Đây là mới bắt đầu tu. Thật sự dụng công phu là ở trong hết thảy tất cả mọi cảnh giới, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều có thể không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, công phu thiền định của bạn đã thành công. Tại sao vậy? Bạn đã không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới ở bên ngoài, bạn thành công rồi. Đây là thật sự có công phu. Điều này người sơ học không thể nào làm được. Cho nên người sơ học phải rời xa những cảnh duyên này. Rời xa, bạn phải kiên trì.

Cách tu học của bạn, tôi thường hay nói với chư vị đồng tu, không xem truyền hình, không xem báo chí, không xem tạp chí. Tại sao vậy? Vì những thứ này đều là nhiễm ô, nhiễm ô vô cùng nghiêm trọng. Bạn nhìn thấy, bạn không thể không khởi tâm động niệm. Bạn muốn tu định thì tâm của bạn phải định lại. Những thứ này mỗi ngày ở bên cạnh quấy nhiễu bạn thì bạn làm sao được định chứ? Cho nên ngoại duyên này phải đoạn tuyệt. Đến khi bạn công phu thành tựu rồi, thì bạn hãy thử lại xem, những thứ này ở bên cạnh, một chút ảnh hưởng cũng chẳng có, lúc đó bạn đã thành công rồi, bạn không còn chướng ngại nữa. Ngày xưa, khi Pháp sư ra giảng Kinh thuyết pháp độ cho chúng sanh đều phải có cái định lực này mới có tư cách lên giảng. Nếu như không có cái định lực như vậy, bởi vì bạn giảng Kinh thuyết pháp phải tiếp xúc đại chúng, thính chúng rất đông, rất dễ dàng bị tín đồ kéo bạn đi mất. Rất là nhiều. Bạn mà không có định lực, bạn tiếp xúc với tất cả người sự vật thì bạn sẽ khởi tâm động niệm. Cho nên, tiêu chuẩn ngày xưa rất là nghiêm. Bây giờ thì không còn tiêu chuẩn nữa, hoàn toàn phải dựa vào chính mình. Thật sự chính bản thân mình phải biết làm sao để bảo hộ chính mình, làm sao để thành tựu chính mình.

Đặc biệt là mạng internet hiện nay, tôi chẳng có tiếp xúc với cái này, tôi không biết sử dụng vì tính, tôi cũng không muốn tiếp xúc với cái này. Nghe nói nội dung của internet rất là đáng sợ, so với truyền hình thì đáng sợ hơn. Cái này đều là mặt

trái. Nếu thường xuyên tiếp xúc với nó, không biết cách gìn giữ, không biết cách đề phòng, cuối cùng người bị thiệt hại là bản thân mình chứ không phải người khác.

Tôi còn nhớ năm kia tôi ở Hồng Kông, Đài truyền hình Phụng Hoàng đến phỏng vấn tôi. Ngày hôm đó cũng là may mắn, tôi gặp được ông Chủ tịch Hội đồng quản trị Lưu Trường Lạc. Sau khi phỏng vấn xong, chúng tôi uống trà ở văn phòng làm việc của ông ấy. Tôi nói với ông ấy, ngày nay trên thế giới tai nạn rất nhiều, điều này mọi người đều biết, bất luận là giàu sang nghèo hèn, cư trú ở trên thế gian này hầu như là không có cảm giác an toàn, cái này gọi là lòng người hoang mang, sống rất là đau khổ. Tôi nói trên thế giới này có hai người có thể cứu được thế giới này, cũng có thể hủy diệt thế giới này. Ông ấy hỏi tôi là hai người nào? Tôi nói, thứ nhất là người lãnh đạo đất nước, họ có quyền lực; thứ hai là những người là giống như các bạn - là làm nghề truyền thông. Nếu như bạn truyền thông tin nội dung là điều tốt, vậy là bạn cứu thế giới này. Nếu như nội dung của thông tin là dạy người ta sát đạo dâm vọng, vậy là bạn hủy diệt thế giới. Hy vọng là ngành truyền thông đưa tin nhiều một chút về nhân nghĩa đạo đức, đưa tin nhiều một chút về điều tốt, ít đưa tin về điều xấu xa, đương nhiên tốt nhất là không cần đưa những tin xấu.

Người làm nghề truyền thông này có một quan niệm vô cùng sai lầm. Sai lầm ở chỗ nào vậy? Nếu mà không đưa những tin tức xấu xa thì hình như là không được khán giả đón xem, vậy là không thể kiếm tiền. Nơi nơi đều muốn có lợi ích, nhưng mà phía sau cái lợi thì có hại, họ đã quên cái hại này rồi. Bạn được bao nhiêu lợi ích, bạn mang lại cho xã hội bao nhiêu điều tai hại, cái này không thể so sánh. Trong một trăm phần, bạn được lợi chỉ có một phần, xã hội nhận điều tai hại là 99 phần, lương tâm bạn ở đâu?

Tại sao tôi nói quan niệm của họ là sai lầm? Cá nhân cũng vậy, gia đình cũng vậy, công ty cũng vậy, thậm chí đến cả quốc gia, mọi người đều biết được, người ta gọi là số mạng. Cá nhân thì có số mạng của cá nhân, gia đình thì có số mạng của gia đình, công ty của bạn thì có số mạng của công ty, đất nước có vận mệnh của đất nước. Nếu như trong mạng của bạn có của cải, bất luận là làm ngành nghề gì cũng đều phát tài. Cho nên bạn kinh doanh ngành nghề này, bạn có tài sản nhiều như thế, bạn nên thay đổi mà đi làm những điều tốt lành hơn, thì thu nhập của bạn vẫn nhiều như thế, nhất định là không có giảm ít đi. Nếu mà giảm ít đi là do trong mạng của bạn không có. Tại sao phải làm những việc trái với lương tâm vậy? Tài sản mà bạn

đã có được, thực tế mà nói, trong sự tưởng tượng của tôi là đã bị hao tổn đi rồi. Trong mạng của bạn có 100 tỉ, tài sản lớn như thế, nhưng bởi vì công việc bạn làm là tổn hại cho xã hội, là công việc gây hại cho chúng sanh, đại khái tài sản bạn có được, chúng tôi nói là giảm phước, đã giảm từ phân nửa trở lên, bạn còn ở đó dương dương tự đắc, cho rằng tôi kiếm được nhiều như thế này, trên thực tế là đã bị hao tổn so với ở trong mạng của bạn có rồi. Con người nên tin tưởng nhân quả báo ứng. Đây là Ấn Quang Đại Sư cả một cuộc đời của Ngài là dạy cho chúng ta, nên xem điều này là bài học đầu tiên: Nhân quả báo ứng. Hơn nữa Ngài cũng nói, lý và sự của nhân quả, quyền sách hay nhất chính là An Sĩ Toàn Thư, nói rất là thấu triệt, rất là rõ ràng. Ngài vô cùng tôn sùng, hội tập thống kê lịch sử cảm ứng của Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Ngài xếp vào vị trí thứ hai. Cả cuộc đời Ngài tôn sùng An Sĩ Toàn Thư. Khuyến người hiểu rõ nhân quả, hiểu rõ vận mạng, Ngài sử dụng Liễu Phàm Tứ Huấn, cho nên cả một đời tích cực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, gian nan khổ cực, thật sự là cứu vãn tai kiếp trước mắt của chúng ta. Nên thúc đẩy giáo dục nhân quả.

Mấy ngày gần đây, nghe nói con cháu của tiên sinh Liễu Phàm đời thứ 13 - tiên sinh Viên Bính Khôn vẫn còn sống ở quê nhà Gia Thiện tỉnh Triết Giang, có gửi cho tôi một bức thư. Điều này rất khó được. Có người hỏi tiên sinh Liễu Phàm rốt cuộc là có ông Liễu Phàm này không? Thật sự là có, ngôi mộ của ông vẫn còn, hiện giờ được đưa vào bảo hộ của quốc gia, coi như là di tích cổ cần phải bảo quản, cho nên tôi chuẩn bị đi đến đó viếng thăm một chuyến. Chúng tôi sẽ chụp hình nhiều một chút, tương lai đưa vào bộ phim dài tập Liễu Phàm Tứ Huấn, đặt vào ở phía trước, nói với mọi người đây là người thật việc thật, một chút cũng không giả. Tôi đã liên lạc xong rồi. Tôi cũng đã suy nghĩ rồi, tìm cách hỏi thăm, đi tìm con cháu của Ngài Du Tịnh Ý. Trông nhân thiện được quả thiện. Thế hệ con cháu đời thứ 13 của ông, cả một đời công tác trong ngành giáo dục, ông ấy là giáo viên dạy học, hiện nay đã về hưu rồi. Ông năm nay đã 83 tuổi rồi, thật sự là thiện có thiện báo.

Cho nên, bất luận là làm việc gì, chân thật hiểu được số mệnh của chính mình, không nên làm càn làm quấy. Trong mạng của bạn có tài sản, có bỏ đi cũng không mất; trong mạng không có, muốn có cái gì đi nữa bạn cũng không có được. Thật sự là đời người đều do số mạng, chẳng chút nào do người. Cho nên bạn xem, tiên sinh Liễu Phàm cùng với Vân Cốc Thiền sư đã ngồi ở trong phòng thiền ba ngày ba đêm không khởi ý niệm. Đó là cái gì? Là chỉ tức tịch tĩnh thanh, ông ấy đã làm được rồi.

Công phu của ông là gì vậy? Thật ra là chẳng có công phu gì cả, chính là hiểu được mạng mình đã định sẵn rồi, trong mạng định sẵn rồi thì cần gì gì phải khởi vọng tưởng? Khởi vọng tưởng cũng chẳng có ích gì. Không có lợi ích gì nên ông không muốn suy nghĩ.

Gặp được Vân Cốc Thiền sư rồi, Vân Cốc Thiền sư khuyên bảo ông, sự sai lầm này của ông vẫn còn là phạm phu, số mạng tuy là đã định sẵn rồi, nhưng số mạng mỗi ngày đều có thể thay đổi. Mức độ của sự thay đổi này không lớn, cho nên khi người ta đoán số mạng cho bạn vẫn là đoán chính xác đến như vậy. Nếu như sự thay đổi này lớn, thì đoán không được chính xác. Cho nên làm việc cực thiện hoặc là cực ác sẽ có sự thay đổi rất lớn. Chúng ta sau khi thật sự hiểu được đạo lý này, chúng ta mới biết được việc đoạn ác tu thiện sẽ mang lợi ích lớn cho chúng ta, vậy tại sao không chịu làm?

Sự phát tài, hiện nay mọi người ở trên thế giới này, không kể là ở quốc gia nào, chủng tộc nào, không kể là tín ngưỡng tôn giáo nào, vừa nghe nói đến tiền tài thì con mắt liền mở to ra, đều là như nhau. Ở trong trường học, đại khái là trường thương mại nhiều sinh viên nhất. Bạn tỉ mỉ mà xem xét, đều là muốn phát tài.

Tôi cũng đã đến trường học tham quan mấy lần. Trường đại học Griffith của nước Úc khánh thành trường đại học thương nghiệp, trường có mời tôi đến để cắt băng khánh thành. Tôi có đi. Lễ khánh thành vừa xong, tôi ngồi bên cạnh thầy hiệu trưởng. Nghi thức khai mạc xong liền mời một vị giáo sư thâm niên người Mỹ diễn giảng với chúng tôi. Vị này đối với công tác quản lý tài vụ kinh nghiệm vô cùng phong phú. Sau khi vị giáo sư già dứt lời, tôi liền nói với thầy Hiệu trưởng: *“Thầy Hiệu trưởng, đây là một vị giáo sư nổi tiếng trên thế giới nhưng nếu gặp người học trò như tôi thì ông ấy sẽ rắc rối đấy”*. Thầy Hiệu trưởng hỏi: *“Sao vậy?”*. Tôi nói: Ông ấy biết quản lý tài vụ như vậy mà ông ta không phát tài. Bản thân ông không phát tài thì làm sao ông lại dạy tôi cách phát tài? Cái phương pháp làm giàu đó của bạn, bản thân của bạn phải đã giàu to rồi thì chúng tôi mới tin được chứ. Cả cuộc đời của bạn là một vị giáo sư nghèo, điều này chúng tôi không thể tin bạn được. Vị Hiệu trưởng này nghe tôi nói thì ngẩn người ra. Cuối cùng tôi nói với ông ấy, tôi nói trong Phật pháp nói là nhân duyên quả, vị giáo sư này biết được chữ duyên, giống như người người nông dân trồng trọt, ông ấy biết được kỹ thuật trồng trọt, ông ấy hiểu được thổ nhưỡng, ông đều biết hết, nhưng tại sao ông ấy không phát tài? Ông

ấy không có hạt giống, cho nên ông không phát tài. Ở trong Phật pháp nói ông chỉ biết duyên mà không biết được nhân, cho nên ông không nhận được quả. Ông ấy dạy người rất là rõ ràng mạch lạc, nhưng ông ấy không phát tài. Tôi nói bài giảng này nếu tôi lên giảng sẽ hay hơn ông ấy. Tôi nói tôi hiểu nhân, tôi cũng hiểu được duyên.

Ở trong Phật pháp có nói với chúng ta, trong mạng bạn có tài sản, vậy nhân là cái gì? Là tài bố thí. Cho nên Phật pháp Đại Thừa, thật sự nói đến cuối cùng tông cương lĩnh chính là bố thí. Sáu Ba La Mật chính là một bố thí Ba La Mật. Bạn xem, trì giới, nhẫn nhục là thuộc về bố thí vô úy; tinh tấn, thiền định, bát nhã là thuộc về pháp bố thí. Tài bố thí thì được giàu có, pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu, đó là nhân. Họ không biết được nhân, họ chỉ biết có duyên. Có duyên mà không có nhân thì giống như người nông dân giỏi gieo nhưng không có hạt giống thì họ không trồng được gì cả, chính là cái đạo lý này. Cho nên học vẫn chân thật nằm ở trong Phật pháp.

Phật pháp dạy cho chúng ta những điều chân thật, chỉ cần bản thân chúng ta thật sự nỗ lực học tập. Phật dạy cho chúng ta phải dừng thì chúng ta phải dừng, Phật dạy cho chúng ta nên làm thì chúng ta hãy chăm chỉ nỗ lực mà làm, đem vọng tưởng phân biệt chấp trước của bản thân (chúng ta thường hay gọi là thành kiến, cách nghĩ, cách nhìn của bản thân mình) buông xuống. Tại sao vậy? Cách nhìn cách nghĩ của bản thân mình là sai lầm, đừng có cho rằng bản thân mình thông minh. Thông minh bị thông minh hại. Chúng ta nhất định phải nương vào Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát ở nơi đâu? Kinh điển chính là Phật Bồ Tát, nương theo sự dạy bảo trong Kinh điển. Trong Kinh điển dạy chúng ta làm thì chúng ta nỗ lực mà làm, dạy chúng ta không thể làm chúng ta nhất định tuân thủ, tuyệt đối không vi phạm, nhất định bạn sẽ được lợi ích. Người học Phật ngày nay không nhận được sự lợi ích trong Phật pháp không phải là Phật pháp không linh, Kinh điển không có sai, mà sai ở tại chỗ nào? Sai lầm do người học Phật chúng ta không tin vào Kinh điển, vẫn cứ tin vào vọng tưởng chấp trước của bản thân mình, vậy là hết cách rồi. Đây chính là lời của người xưa đã nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ở trước mắt”*. Phật bồ tát chính là người xưa, không nghe lời của Phật Bồ Tát thì bạn sẽ bị thiệt thòi lớn. Bạn thật sự nghe lời Phật Bồ Tát, nhất định là sẽ có kết quả tốt. Cái kết quả này, trong việc hoằng pháp lợi sanh sẽ sinh ra tác dụng rất lớn. Tại sao vậy? Đây là ở trong tam chuyển pháp luân,

Phật pháp của chúng ta gọi là chứng chuyển, bản thân chúng ta hiện thân thuyết pháp làm chứng cho bạn. Rất là quan trọng. Bản thân chúng ta được sự cảm ứng, sự thật cụ thể đến nói với họ.

Năm ngoái tôi đi thăm Nhật Bản, đi thăm Hàn Quốc, chuyến đi rất thành công. Điều trước tiên, cái thân này của tôi làm bằng chứng. Tôi 77 tuổi, mọi người nhìn mà ngỡ, họ cũng 77 tuổi nhưng không thể so cùng với tôi. Tại sao vậy? Tôi vứt bỏ vọng tưởng chấp trước của bản thân mình, tôi nghe lời Phật giảng ở trong Kinh, Kinh điển dạy như thế nào thì tôi làm như thế đó, cho nên cuộc sống trôi qua rất là hạnh phúc, sức khỏe mỗi năm mỗi tốt hơn, không phải là mỗi năm mỗi già hơn, mà mỗi năm mỗi tốt hơn. Đây chính là dùng thân thuyết pháp. Chúng tôi thật sự là làm như vậy, thật sự là có kết quả tốt như vậy. Đây là sự thật chứng minh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 285

Xin mời mở Kinh ra. Hôm qua giảng đến “*chỉ tức tịch tĩnh thanh*”. Hôm nay chúng ta tiếp tục xem tiếp câu dưới đây:

Kinh văn: “**Vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh**”.

Trong mỗi một câu, nội dung hàm chứa vô cùng sâu rộng. “*Chỉ tức tịch tĩnh*” đều là đức năng của tự tánh, là cương lĩnh tu học của pháp Đại thừa. Đạo lý này không thể nào không hiểu được. Sau khi đã hiểu rõ lý rồi chúng ta mới thích thú mà tu học, không còn giải đãi. Trong cảnh giới phàm phu hiện tiền ở trước mắt chúng ta, những lời của Ấn Quang Đại Sư dạy bảo chúng ta vô cùng khế cơ và cũng thích hợp cho việc tu học hiện nay của chúng ta. Ngài đã dạy cho chúng ta “*đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành*”. Hai câu nói này có thể nói là thích hợp cho 9.000 năm thời Mạt Pháp của Thế Tôn, nhất định không thể làm ngược lại.

“*Luân*” là luân thường đại đạo, Nho gia nói, Phật pháp cũng nói, so với Nho gia thì phạm vi của Phật pháp nói rộng hơn, nghĩa lý sâu hơn. Nho gia chỉ nói đến đạo làm người, Phật pháp không những nói đến chín pháp giới, mà còn nói đến Nhất Chân Pháp Giới. Nói tóm lại, thế xuất thế gian pháp chính là luân thường đại đạo, chính là định luật nhân quả. Cái gì gọi là luân? Cái gì gọi là thường? Nếu như đối với danh từ thuật ngữ này không có sự nhận thức chính xác, thì đương nhiên là không thể thực tiễn trong cuộc sống.

Luân nói một cách cụ thể là ngũ luân mà cổ Thánh tiên Hiền đã nói. Ngũ luân là vợ chồng - cha con - anh em - vua tôi - bạn bè. Đây là đạo tự nhiên, không bao giờ nói đến học thuyết của một cá nhân nào, lý tưởng của bất kỳ cá nhân nào, mà là quy luật của tự nhiên. Quy luật của đại tự nhiên, con người có, súc sanh cũng có, ngạ quỷ cũng có, hướng lên trên cõi trời thì không cần phải nói. Điều này bình thường chúng tôi khi ở trong giảng đường thường hay nói mối quan hệ giữa người với người. Nếu chúng ta muốn trong một đời này đạt được cuộc sống hạnh phúc mãi mãi, sự việc quan trọng thứ nhất là quan hệ giữa người với người phải xử sự cho tốt, nhân họa sẽ không có.

Nhân họa từ đâu mà có? Hiện nay luân lý đạo đức không có người dạy, không những không có người dạy mà người giảng cũng không có. Luân thường đạo đức trong xã hội này hiện nay đã hoàn toàn sụp đổ, hầu như là đã bị diệt vong. Luân lý

đạo đức sau khi bị diệt rồi, người xưa đã nói với chúng ta thiên hạ đại loạn, thiên tai nhân họa, người dân sẽ chịu cực khổ vô cùng. Vậy đến khi nào bạn mới thoát khỏi được sự khổ nạn này? Đến khi nào luân thường đạo đức con người được phục hồi thì bạn sẽ thoát được. Nói tóm lại, nếu bạn không phục hồi được thì bạn khổ mãi mãi. Tại sao vậy? Vì xã hội không có trật tự. Bạn nói xem, trong một gia đình mà cha không ra cha, con không ra con, anh chị em người thân quyến thuộc chung sống với nhau mà giống như là kẻ thù thì gia đình này có hạnh phúc không?

Giáo học căn bản nhất của Phật pháp, chúng ta tu Tịnh Độ, ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, Thế Tôn đã nói với chúng ta tịnh nghiệp tam phước là căn bản của người tu Tịnh Độ, là nền tảng của nền tảng. Điều thứ nhất trong ba điều là dạy chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Hai câu này, quý vị nghĩ xem, không phải là Nho gia đã nói là hiếu để sao? Hiếu dưỡng phụ mẫu là hiếu, phụng sự sư trưởng là để, cho nên đạo của Thánh nhân chỉ là hiếu đạo, là sư đạo mà thôi. Hiếu đạo cùng sư đạo giúp nhau cùng hoàn hảo, hiếu thân tôn sư thì xã hội mới được an định, mọi người mới có thể sống hòa thuận với nhau, nhân họa mới có thể bị tiêu diệt. Như vậy vẫn còn thiên tai.

Thiên tai từ đâu mà có? Là con người đối xử không tốt với hoàn cảnh tự nhiên nên có thiên tai. Chúng ta đối xử không tốt với tất cả động vật trên quả địa cầu này, đối xử không tốt với thực vật, đối xử không tốt với khoáng vật, phá hoại sự cân bằng sinh thái của địa cầu, phá hoại môi trường tự nhiên, thế là liền dẫn đến tai nạn nước, tai nạn gió, động đất. Ngày nay chúng ta gọi là thiên tai, trên thực tế không phải là thiên nhiên gây tai nạn, mà đều do con người gây ra, không biết sống chung với môi trường tự nhiên.

Điều thứ ba là thiên địa quỷ thần. Thiên địa quỷ thần thật sự là có, không phải là giả. Buổi trưa hôm nay tôi đến Học hội, đồng tu từ Đại Lục đến có mang theo một đĩa hình, trong một pháp hội Vạn Phật ở Đông Bắc có vài người nói là có chúng sanh theo quấy nhiễu. Chúng sanh nào vậy? Là oán thân trái chủ dựa vào thân. Hôm nay chúng tôi xem hai đoạn nhỏ.

Đoạn thứ nhất là chó nhập vào thân. Chú chó này bị người ta giết, nhập vào thân của người đó để đòi mạng, bộ dạng người bị nhập giống như bộ dạng của con chó, tiếng kêu của ông ta giống như tiếng chó sủa. Cái này hoàn toàn không phải là diễn kịch, mà là sự thật.

Đoạn phim còn lại là nói một nữ cư sĩ đại khái là thích ăn nhộng của con tằm, ăn rất là nhiều, số lượng nhộng tằm này nhiều quá sức tưởng tượng, đều nhập vào thân cô. Nhìn bộ dạng của cô, cái đầu chuyển động rất giống cái đầu của con tằm. Mọi người niệm thần chú, niệm Phật để giúp đỡ cô. Tôi nhìn thấy cô chẳng có cảm xúc gì, nhìn thấy bộ dạng thật là đáng thương. Các đồng tu nói với tôi có tổng cộng mười mấy người đều là gặp phải các trường hợp như thế, nhưng trước đó mọi người đã quên ghi hình lại, chỉ thu hình có bốn người lúc sau. Đây là hiện thân thuyết pháp. Chúng ta sống không tốt đối với thiên địa quỷ thần.

Có nhiều tai họa như vậy, giống như những trường hợp này, trong cuộc đời này của tôi chính bản thân tôi đã gặp mười mấy lần, một chút cũng chẳng có giả.

Cho nên Thánh Hiền dạy cho chúng ta cũng chẳng có khác, sự việc lớn đầu tiên chính là Phật vì một đại sự nhân duyên mà thị hiện ở thế gian này, việc lớn gì vậy? Đem chân tướng của vũ trụ mà nói cho chúng ta một cách rõ ràng minh bạch, trong “Kinh Bát Nhã” nói là thật tướng của các pháp. Chân tướng của tất cả pháp là cái gì, Phật nói rất rõ ràng minh bạch. Nếu như bạn thật sự thông đạt hiểu rõ rồi, đó gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Điều kế tiếp là nói chân tướng của sự thật. Thật sự có thể ngộ nhập, đây là người thượng thượng căn, không phải là người thông thường. Đối với người trung và hạ căn, đó chính là dạy ta làm người như thế nào, mối quan hệ giữa mọi người phải đối xử tốt, đối xử tốt với hoàn cảnh tự nhiên, có mối quan hệ tốt với thiên địa quỷ thần, thì trong cuộc đời của chúng ta nhất định là rất hạnh phúc, rất mỹ mãn.

Ở chỗ này Thế Tôn đã nêu ra mấy thí dụ, có thể giải thích sâu hay cạn, giải thích rộng hay hẹp, có thể thích ứng với tất cả căn cơ không đồng nhau. Người thượng căn có cách nói của người thượng căn, người trung căn có cách nói của người trung căn, người hạ căn có cách học tập của người hạ căn, không có hạng người nào mà không được lợi ích. Đối với người hạ hạ căn thì giảng đoạn ác tu thiện. Người trung căn trở lên có một chút trí huệ, nhất định phải hiểu được hiểu thân tôn sư.

Hiếu thân tôn sư là điều căn bản của đại đạo. Hiếu đạo sư đạo làm được viên mãn rồi, đó là Phật quả cứu cánh, cho dù là Bồ Tát Đẳng Giác cũng chưa làm được viên mãn. Hiếu là nói đến thuận, hiếu thì phải thuận. Nói đến chỗ cứu cánh, chính là

bạn đã hiểu được tánh đức của hiếu thuận, khởi tâm động niệm tất cả hành vi không trái với tánh đức, đây là đại hiếu của chư Phật Bồ Tát.

Tôn sư trọng đạo là Đễ. Ý nghĩa của Đễ là phải tùy thuận theo sự dạy bảo của lão sư. Mở rộng ý nghĩa này, là tùy thuận theo sự dạy bảo của bậc trưởng bối, tùy thuận theo sự dạy bảo của hiền nhân, dùng lời hiện nay mà nói là tôn trọng lão sư, tôn trọng sự giáo huấn của người khác đối với chúng ta. Đây là sự tu hành của chúng ta. Lấy người thế gian mà nói, mục đích tu hành của họ chẳng qua là cầu phước báo trời người. Điều mà người thông thường ở thế gian này mong cầu, bạn có thể đạt được, thật sự là “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Người thượng căn thì không cầu phước báo trời người, họ biết được phước báo trời người là chưa cứu cánh, họ mong cầu quả báo cứu cánh. Quả báo cứu cánh là không sanh không diệt, trong Phật pháp gọi là Đại Bát Niết Bàn. Việc này trong Kinh điển thường nói là vĩnh viễn thoát ly luân hồi, không còn sanh tử, ra khỏi ba cõi. Việc này người thượng căn họ đã cầu. Có thể cầu được không? Chỉ cần bạn có niềm tin thì không có chuyện cầu không được, Phật ở trong nhà có cầu thì có ứng. Nhưng mà cầu phải có cách, có phương pháp, như lý như pháp thì cảm ứng không thể nghĩ bàn. Thông thường điều chúng ta đã cầu nhưng cầu không được, không có cảm ứng là bởi vì bản thân có nghiệp chướng, nên đã cản trở sự cảm ứng. Lúc này bạn nên hết lòng mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, tự mình phải tìm ra được nghiệp chướng mà tiêu trừ nghiệp chướng, thì cảm ứng liền xuất hiện.

Phương pháp này hơn năm mươi năm trước, Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Tôi đã áp dụng 52 năm rồi, thật sự là có cảm ứng. Không phải là tôi tùy tiện giới thiệu cho mọi người, mà đây là thực nghiệm của tôi trong suốt năm mươi mấy năm. Thật sự là có hiệu quả, thật sự là có cầu thì có cảm ứng. Cho nên phải hiểu lý. Lý nhất định là phải tùy thuận tánh đức, hay nói cách khác, điều của bạn cầu phải là thiện pháp. Nếu như bạn cầu sát - đạo - dâm - vọng, Phật Bồ Tát sẽ không gia hộ cho bạn, Phật Bồ Tát sẽ không gia trì cho bạn. Điều mà bạn cầu là lợi ích cho chúng sanh, lợi ích cho xã hội, không vì bản thân mình thì sự cảm ứng có hiệu quả vô cùng. Nếu mà cầu như vậy có những lúc cũng không đạt được kết quả tốt lắm là có nguyên nhân của nó. Xác thực là bản thân chúng ta đã cố gắng hết sức rồi, dùng cái tâm chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - từ bi cầu mà vẫn không có cảm ứng là do chúng sanh có nghiệp chướng, như vậy là hết cách rồi, nhưng tam học giới định huệ của bản

thân chắc chắn là tăng trưởng, sẽ tăng lên cao. Giống như việc hoằng pháp lợi sanh sẽ có chướng ngại, sự chướng ngại này là nghiệp báo của chúng sanh. Cho dù có chướng ngại, thì chúng ta cũng phải có cách để mà phá bỏ.

Vào thời Mạt Pháp, đặc biệt là lối sống của xã hội hiện nay, đối với người tu hành mà nói thì sự chướng ngại trùng trùng, sự cám dỗ của danh lợi ngũ dục lục trần trong xã hội này quá lớn, có mấy người có thể chống lại được sự cám dỗ này? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thật sự có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, thật sự mà nói, chỉ có Phật và Bồ Tát thì hiện đến đây làm được, phàm phu không thể làm được. Người xưa nói rất hay: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Xã hội này là một cái thùng nhuộm lớn, ô nhiễm thật nghiêm trọng, đâu có đạo lý nào mà không ô nhiễm.

Có một số đồng tu đang công tác trong ngành giáo dục đến nói với tôi, lứa tuổi học sinh biết vâng lời dễ dạy nhất là từ ba tuổi rưỡi đến bốn tuổi rưỡi, lớn hơn nữa thì không được. Các vị đồng tu này dạy cho các bạn nhỏ học “Đệ Tử Quy”, học xong chúng có thể thực hiện được, nhưng mà đến lúc được năm - sáu tuổi thì không được nữa rồi, chúng nhìn thấy ba mẹ của chúng không làm được, chúng liền hoài nghi: Ba mẹ dạy cho con như vậy tại sao ba mẹ không làm được? Nếu như các cháu đến trường học nhìn thấy những bạn cùng trường, thầy cô giáo cũng không làm được, vậy là các cháu không chịu học nữa. Đây là hoàn cảnh chung của xã hội. Ai là người có khả năng khắc phục cái hoàn cảnh chung này? Chúng tôi nghĩ đến những sự việc này, nhìn thấy tình trạng của xã hội hiện nay không thể không làm cho người ta thương cảm, không thể không thoái tâm. Sau khi thoái tâm, bản thân mình trở về nhà đóng cửa lại niệm Phật cầu vãng sanh. Ngoài cách giải quyết này ra có đi tìm cũng không tìm ra cách thứ hai.

Niệm Phật vãng sanh cũng là độ chúng sanh, hiện thân thuyết pháp. Ngày nay họ tuy là chưa thể tiếp nhận, lơ là không quan tâm, chẳng chút động lòng. Đến khi họ sắp chết thì họ sẽ suy nghĩ lại, một người nào đó lúc ra đi tự tại như vậy, họ sẽ nghĩ đến. Trong Phật pháp thường hay nói một khi nghe qua tai mãi trồng thiện căn. Bạn thị hiện cho họ xem, họ nhìn thấy rồi, một lời này qua tai sẽ mãi trồng thiện căn, bạn đã trồng hạt giống Phật vào trong A Lại Da Thức của họ rồi. Trong cuộc đời này nếu không thể thành thực, trong những kiếp sau duyên đã chín muồi rồi, cái hạt giống

này sẽ khởi hiện hành. Cho nên mấu chốt vấn đề là tự hỏi chính mình, không nên đi hỏi người khác.

Chính bản thân nhất định phải làm cho đúng như lý như pháp. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trước tiên là thành tựu chính mình mới có thể cảm hóa người khác. Bản thân mình không thể thành tựu, không khởi được tác dụng cảm hóa, học Phật đối với điều này nhất định phải có niềm tin vững chắc, thì trong cuộc đời này của chúng ta mới có thể có được chút ít thành tựu. Cho nên “*chỉ tức*”, điều nên dừng thì nhất định phải dừng, điều nên làm thì nhất định phải làm. Bất luận là dừng hay là phải làm, trong sự việc này phải nên học tịch tĩnh. Học tịch tĩnh là tu định. Bất luận là dừng hay là phải làm, làm thế nào để tương ưng với tịch tĩnh? Ở trong sự dừng làm không có phân biệt, không có chấp trước, thì tâm mới có thể định lại được. Định sanh huệ. Có trí huệ bạn mới thật sự thông đạt hiểu rõ tất cả sự lý. Thiện sanh phước. Tâm địa lương thiện, hành vi lương thiện thì bạn sẽ có phước báo. Nếu bạn muốn cầu được phước huệ, thì trong cuộc sống hàng ngày của bạn, bạn cố gắng tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi. Tâm từ bi là tâm thiện. Vì chúng sanh, vì chánh pháp trụ lâu dài, không vì bản thân mình, vậy thì liền có cảm ứng.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trích dẫn trong “Chỉ Quán” để giải thích. Trong “Chỉ Quán” nói, pháp tánh vắng lặng là chỉ, tịch mà thường chiếu là quán. Lại nói: “*Vô minh tức minh, bất phục lưu động, cố danh viết chỉ, lăng nhiên đại tịnh, hô chi vi quán*”. Ý nghĩa này rất sâu. Trong Kinh Đại thừa Phật cũng thường nói: “*Phiền não tức Bồ Đề*”. Thế là một. Tâm đã động, khởi tâm động niệm là tâm đã động rồi, liền sanh phiền não. Tâm không động liền sanh Bồ Đề. Bồ Đề là trí huệ. Đạo lý này người học Phật chúng ta phải hiểu. Thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, ý niệm vừa khởi, bản thân mình lập tức phải phát hiện ra. Tông môn Đại đức thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm khởi chính là khởi tâm động niệm, đây là một hiện tượng tự nhiên. Nếu như cảnh giới hiện ra, bạn không khởi tâm, không động niệm, thì bạn là Phật tái lai rồi, không phải là phàm phu. Phàm phu khởi tâm động niệm là hiện tượng bình thường, điều quan trọng là phải lập tức giác ngộ. Bạn phải thường xuyên ghi nhớ. Những lời này đã được nói trong Chỉ Quán. Cảnh giới hiện ra, bạn khởi tâm động niệm, phiền não cũng sẽ hiện ra, mê mà không giác. Ta không khởi tâm động niệm thì trí huệ hiện ra. Làm thế nào chuyển phiền não thành Bồ Đề ở trong khoảng một niệm? Một niệm

giác mà không mê thì phiền não chuyển thành Bồ Đề, sanh tử liền biến thành Niết Bàn. Nhất chuyển nhất thiết chuyển, phải chuyển cho nhanh.

Ở trong “Chỉ Quán” có nói: *“Trung đạo tức pháp giới, pháp giới tức chỉ quán, chỉ quán bất nhị, cảnh trí minh nhất”*. Cái ý này nói rất là hay. Đây không phải là cảnh giới của phàm phu. Chỉ quán không phải hai, cảnh trí là một, đây là cảnh giới của ai? Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát mà “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Chúng ta tuy là mới bắt đầu học cũng nên phải biết, nên chăm chỉ nỗ lực mà học. Học ở chỗ nào? Học ở trong cuộc sống hàng ngày, học ở trong công việc, xử sự, đối người, tiếp vật. Đây mới thật sự là luyện công. Tôi nói rất là đơn giản, mọi người đều hiểu được. Học điều gì? Học không đối lập với tất cả mọi người, không đối lập với tất cả sự việc, không đối lập với mọi sự vật, trên thực tế chính là lời của Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Bạn nên học điều này. Đối lập thì sai rồi. Đối lập thì phiền não lớn. Ở trong pháp tánh không có sự đối lập, vĩnh viễn tìm không thấy sự đối lập. Bạn thấy ở trong pháp tánh không có lớn nhỏ, không có phàm Thánh, không có sanh tử niết bàn, không có phiền não Bồ Đề. Những thứ đó là đối lập nhau.

Chúng ta đọc được ở trong “Lục Tổ Đàn Kinh”, Lục Tổ Đại Sư thuyết pháp cho Ấn Tông. Ấn Tông hỏi Lục Tổ thiền định giải thoát. Ngài liền trả lời, thiền định giải thoát là hai pháp, Phật pháp là pháp không hai, hai pháp không phải là Phật pháp. Cái hai này là đối lập, ở trong pháp tánh vĩnh viễn tìm không thấy sự đối lập, vì thế pháp tánh được gọi là không thể nghĩ bàn. Bạn có tư duy, tư duy nhất định là hai pháp, nên bạn mới rơi vào trong tư duy. Lời nói cũng rơi vào trong hai pháp, bạn mới có lời nói. Vào pháp môn không hai thì không thể nghĩ bàn. Cho nên, tất cả là chân thật. Vì sao họ có thể vào được còn chúng ta thì không thể? Không vào được pháp môn bất nhị này là có nguyên nhân của nó, chính là vọng tưởng của chúng ta quá nhiều rồi, phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng rồi. Rời khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là pháp môn không hai, đây là chỉ quán không hai, chính là trí cảnh nhất như.

Câu ở dưới: *“Vô sanh vô diệt thanh”*. Tất cả sự, tất cả lý, tất cả các hiện tượng trong vũ trụ vốn là không sanh không diệt. Trong “Kinh Nhân Vương” có nói, tất cả pháp tánh thật sự là không, không đến không đi, không sanh không diệt. Trong rất nhiều Kinh Đại thừa Phật thường nói: *“Nhất thiết chúng sanh ư vô sanh trung, vọng*

kiến sanh diệt”, là cố ý nói rõ sự luân chuyển của sanh tử. Đây là nói lời chân thật với bạn. Nhưng lời thật chúng ta nghe không hiểu. Nếu như nói với bạn tất cả pháp có sanh có diệt, chúng ta đều sẽ gật đầu, bạn nói hay đấy. Nếu nói tất cả pháp không sanh không diệt, cái này nghe không hiểu. Chân tướng thật sự là không sanh không diệt.

Hôm qua chúng tôi nói đến, các nhà khoa học nói duyên khởi của vạn vật trong vũ trụ, hiện nay họ đã biết được, hiện tượng sanh diệt này không phải là hiện tượng thật, mà chỉ là một hiện tượng chuyển động của sóng, rồi khỏi sự chuyển động của sóng, trong vũ trụ thật sự là không có một pháp nào tồn tại, bao gồm cả hư không. Thời gian và không gian cũng thuộc về hiện tượng chuyển động của sóng. Cho nên tâm đã động thì hoàn cảnh xuất hiện, tâm đã định rồi thì những hiện tượng này đều không có.

Trong “Chứng Đạo Ca”, Ngài Thiên sư Vĩnh Gia nói rất là hay: “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không không cả đại thiên*”. Mộng là gì? Là ý thức đang vọng động, biến hiện ra cảnh mộng. Sau khi tỉnh dậy thì ý thức bị ý chí không chế lại, cảnh mộng không còn nữa. Các hiện tượng vũ trụ ngày nay của chúng ta, thực tại mà nói là hiện tượng ở trong mộng. Nhưng việc nằm mộng này không dễ dàng gì mà tỉnh lại, cơn mộng này đến cơn mộng khác liên tục tiếp diễn, cho nên rất là đau khổ. Đến lúc nào thì bạn mới tỉnh mộng? Bạn đã thật sự giác ngộ rồi thì sẽ tỉnh lại. Sau khi tỉnh lại thì mới biết được, thật sự là không những không có đại thiên thế giới, mà cả không gian và thời gian cũng không có.

Cảnh giới sau khi giác ngộ là gì? Cảnh giới sau khi giác ngộ là pháp tánh. Trên Kinh Phật nói là pháp tánh thân pháp tánh độ, gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Nó có tướng hay không? Cái tướng đó là tùy duyên mà hiện, có thể hiện tướng mà cũng có thể không hiện tướng, nhưng tuyệt đối không có ý niệm. Ta hiện ra tướng là bạn khởi tâm động niệm rồi, cái tướng đó hiện ra đó là vọng tướng chứ không phải chân tướng. Chân tướng thì không có ý niệm. Chân tướng có hiện ra không? Có hiện. Tại sao có hiện? Vì cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng. Ứng là điều tự nhiên. Cảm có hữu tâm có vô tâm, nhưng ứng thì nhất định là vô tâm, ở trong ứng nhất định không thể nói hữu tâm, cũng không nói vô tâm. Sự việc này các nhà khoa học hiện nay đã làm thí nghiệm trên thực vật, trên khoáng vật và chứng minh được.

Phật Bồ Tát ứng hiện trong mười pháp giới, vô lượng vô biên thân độ, đó là ứng hiện, xác thực là không có chấp trước ứng hiện. Ở trong ứng hiện không có sanh diệt. Tại sao không có sanh diệt? Khi tốc độ nhanh thì chúng ta không có cách nào biết được, có thể nói là sanh diệt cùng một lúc. Sanh diệt cùng một lúc, cái tướng sanh diệt này bạn không nhận ra được, vì tốc độ quá nhanh. Trong “Kinh Nhân Vương” Phật nói trường hợp này chúng ta có thể tính ra được, trong một giây có khoảng 216 ngàn lần sanh diệt. Điều này là Như Lai phương tiện nói chứ không phải là chân thật nói. Tôi giảng “Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm” trong “Kinh Hoa Nghiêm” (vẫn là giảng ở Singapore), phẩm Kinh này rất dài. Tôi vẫn nhớ là giảng câu Kinh văn này hình như là giảng bảy - tám tiếng đồng hồ. Thực tại tốc độ là quá nhanh. Tôi giảng cho mọi người không có dùng “Kinh Nhân Vương”, bởi vì “Kinh Nhân Vương” số lượng từ quá nhiều, tôi chỉ dùng sao cho mọi người lúc bình thường đều có thể hiểu được, hơn nữa không có hoài nghi. Tôi dùng tốc độ của ánh sáng.

Tốc độ ánh sáng, những người học khoa học hiện nay đều biết, tốc độ của ánh sáng trong một giây là 300 ngàn km, ánh sáng đi được 1km là một phần 300 ngàn của một giây. Một phần 300 ngàn của một giây, ánh sáng đi được 1km, so với “Kinh Nhân Vương” thì vượt trội hơn quá nhiều. Bạn hãy nghĩ lại xem, ánh sáng đi được 1km là một phần 300 ngàn của một giây, còn nếu nó đi được một mét? Đi được một tấc? Đi được một phân? Đi một phần mười của một phân? Một phần một trăm của một phân? Một phần mười ngàn của một phân? Thì bạn mới hiểu được trong “Kinh Nhân Vương” là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện mà nói, không phải là chân thật nói.

Với trí huệ của Phật, chân tướng của tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ này quả thật là hiểu được vô cùng thấu triệt. Ngài đã dùng cách gì để mà biết được? Thiền định rất sâu, nên tại chỗ này có nói là chỉ tức tịch tĩnh, vì vậy có thể thật sự nhìn được tất cả pháp không sanh không diệt. Quý vị nên biết, nếu như tất cả các pháp thật sự là không sanh không diệt, bạn nói không sanh không diệt thì có phải là phí lời không. Chân thật là có sanh diệt, có sự sanh diệt nhưng bạn không nhìn thấy sự sanh diệt của nó, bởi vì là sanh diệt cùng một lúc, nó thật sự có sanh diệt, không phải là không có sự sanh diệt. Tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ mà thể hội điều này thì sẽ hiểu được chân tướng của nó. Sau khi hiểu được thì sẽ biết, cái hiện tượng này là hư huyền, thời gian tồn tại ngắn vô cùng, bạn không có cách nào để tưởng tượng ra. Những

hiện tượng ngày nay mà chúng ta xem được, thì những hiện đó chính là tướng tương tục, nhưng nhận thức lầm cho rằng nó là tướng chân thật. Chúng ta sai là ở chỗ này. Cho nên tất cả pháp đương thể giai không, không thể nắm giữ được. Đây mới là sự thật. Cho nên, thật sự hiểu được sự thật thì tự nhiên bạn sẽ buông xả được, bạn không còn chấp trước, tâm địa của bạn sẽ坦然 thanh tịnh, dần dần mà đến gần với cảnh giới đã chứng đắc của chư Phật Bồ Tát. Đây là cảnh giới tốt.

Đối với tất cả ngũ dục lục trần của thế gian nhất định không được tham nhiễm nữa. Tại sao vậy? Sự thật giống như trong “Kinh Kim Cang” đã nói, phàm là có tướng thì đều là hư vọng. Trong “Kinh Bát Nhã” cũng có nói: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Nhưng hiện tượng của tất cả pháp tùy tâm ứng lượng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” cũng nói. Câu nói này không chỉ là nói cho cảnh giới của Như Lai, pháp thân Bồ Tát, mà đối với phàm phu chúng ta có điều gì là không đúng? Cùng Chư Phật Như Lai đâu có khác nhau. Không giống nhau ở chỗ nào? Chư Phật Như Lai thì giác, còn chúng ta thì mê. Ngoài giác và mê ra, phàm và Thánh không hai, khác nhau ở chỗ giác và mê. Người đã giác ngộ thì họ được tự tại, người mà mê mất tự tánh thì không được tự tại, khác nhau là ở chỗ này.

Tiếp tục nói đến “**Thập lực vô úy thanh**”.

Đây là hiện tiền đức năng trên quả địa của Như Lai. Chúng ta phải hiểu được những điều Như Lai có được, mỗi cá nhân chúng ta đều có. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Chúng ta khác với chư Phật là ở chỗ này. Trí huệ của Như Lai thì viên mãn, thật sự là không có điều gì mà không biết, tất cả chúng sanh trong tâm đang suy nghĩ điều gì Ngài đều biết. Chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, ở trong Kinh Phật nói với chúng ta, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy là đời nghiệp vãng sanh, nhưng do nhận được sự gia trì oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà, nên năng lực tác dụng của các Ngài cũng giống như thất địa Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn. Các Ngài thiên nhãn nhìn thông suốt. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phạm vi tầm nhìn mở rộng, mắt nhìn không có chướng ngại. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn có thể nhìn thấy con người ở trên quả địa cầu này, những bạn bè người thân của bạn đang làm gì, rất là rõ ràng. Chúng ta không nhìn thấy họ nhưng họ nhìn thấy chúng ta. Chúng ta ở chỗ tối tăm này cho nên nhìn không thấy họ, nhưng họ nhìn thấy ta, ở chỗ tối tăm

họ cũng thấy rất rõ. Thiên nhãn nhìn thông suốt, thiên nhĩ nghe thấu suốt. Chúng ta nói chuyện thì thầm với nhau nhưng họ nghe được rất rõ, bạn giấu được ai chứ? Chúng ta mà khởi tâm động niệm tâm họ biết hết, họ có tha tâm thông, chúng ta khởi tâm động niệm họ đều biết. Cho nên nếu chúng ta khởi lên một ý niệm bất thiện là dối gạt người, không gạt được Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát biết hết tất cả, biết rất rõ ràng. Cho nên chúng ta tu hành có thành tựu hay không, bản thân chúng ta chưa nắm chắc, Phật và Bồ Tát nhìn thấy được rất rõ. Lúc bạn thật sự đã thành tựu các Ngài sẽ đến tiếp dẫn bạn, bạn chưa có thành tựu thì các Ngài sẽ không đến.

A Di Đà Phật!

Tập 286

Cho nên năng lực hầu như hồi phục lại, trí huệ cũng hồi phục lại, tướng hảo cũng hồi phục lại, cái phước báu này ở Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng. Đi đến được nơi đó thì diện mạo của mỗi người đều giống như Phật, cái thân tướng này cũng hảo giống như A Di Đà Phật. Thế giới đó được gọi là thế giới bình đẳng, là do được Phật lực gia trì, không phải là tự bản thân mình tu được.

Tuy là Phật lực gia trì cho bạn, nhưng mà bản thân mình vẫn phải tu. Tại sao vậy? Bản thân mình không tu thì cả cuộc đời của bạn phải nương vào A Di Đà Phật, bạn không có độc lập. Một mặt bạn nương vào A Di Đà Phật, một mặt bản thân bạn thật sự dụng công, đến một ngày nào đó bản thân mình đã thành tựu rồi, phiền não đoạn hết rồi, đức năng tự tánh của bản thân được hồi phục rồi, thì không còn nương vào A Di Đà Phật nữa. Thật sự cần có một khoảng thời gian nương tựa vào A Di Đà Phật, cần phải ở chỗ của A Di Đà Phật để bồi dưỡng cho đến khi tự lực được, khôi phục được đức tướng trí huệ vốn có của tự tánh bản thân mình. Đức tức là đức năng, tướng là tướng hảo. Cho nên bạn xem, thành Phật thì ba sự việc này - trí huệ, đức năng, tướng hảo (tướng hảo chính là phước báu, là điều mà con người hiện nay của chúng ta mong cầu. Con người hiện nay cũng muốn cầu trí huệ, năng lực kỹ thuật, cũng muốn cầu phước báu) chân thật đạt được cứu cánh viên mãn, ở trong nhà Phật mà cầu.

Các bạn - những vị xuất gia, các bạn phải hiểu được đạo lý này. Hiện nay đi học trường đại học nào, học để lấy bằng thạc sĩ hay tiến sĩ thì lãng phí thời gian, thật sự mà nói học không được cái gì. Học những thứ gì? Là học danh văn lợi dưỡng, học được phiền não, học được sự phân biệt chấp trước, học những thứ không cần. Trong xã hội này hiện nay, tiến sĩ quá nhiều, xã hội loạn như vậy, có vị tiến sĩ nào có cách có thể làm cho thế giới này trở nên sạch sẽ một chút không, có thể làm cho xã hội an định không? Không có. Vậy tại sao không học Phật cho tốt, lại lãng phí số thời gian này. Đây là tôi nói thật với mọi người.

Nếu bạn thật sự muốn cầu trí huệ, trí huệ cứu cánh viên mãn thì học trong định. Phật nói rất hay, bởi vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Hiện nay chúng ta biết được làm cách nào để buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn buông bỏ được một phần thì đức tướng trí huệ của bạn sẽ hiện ra một phần,

buông bỏ được hai phần thì bạn sẽ được hai phần. Bạn chân thật hiểu được đạo lý này, thật sự biết được cách này thì bạn sẽ biết tu.

Hoàn cảnh tu học của phàm phu chúng ta ngày nay không tốt, sức cảm dỗ ở bên ngoài quá mạnh. Cho nên Đại đức xưa xây dựng đạo tràng để giúp đỡ người mới tu đều xây ở trong rừng núi sâu, ít người lui tới, tránh xa đô thị. Không những tránh xa đô thị mà đến cả làng quê cũng tránh xa. Tìm những nơi có hoàn cảnh thanh tịnh như thế để tu hành. Thời gian đều rất lâu dài, vài năm hoặc mấy chục năm không xuống núi, họ thành tựu rồi, tâm họ định rồi, đức tướng trí huệ hiện ra.

Hóa độ chúng sanh là duyên phận. Duyên phận chưa đến thì không nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu thì là phiền não, không những độ không được chúng sanh, mà còn gây cho chúng sanh nhiều phiền não, còn mang lại cho chúng sanh nhiều tai họa, cái đó có được gọi là độ chúng sanh không?

Phật pháp là sư đạo. Ngày xưa, Trung Quốc và Ấn Độ có nhiều quan điểm không như nhau. Tôn sư trọng đạo, *“chỉ có trò đi tìm thầy, chứ không có thầy đi tìm trò”*. Chỉ có pháp thân Bồ Tát là ngoại lệ, vì chúng sanh mà làm người bạn không được mời, bạn nên biết đây là pháp thân Bồ Tát, không phải là người thông thường. Pháp thân Bồ Tát có năng lực, ở trong thế gian mà không bị ảnh hưởng một chút nào. Các Ngài có cái năng lực này, như vậy thì được. Nhưng khoa học kỹ thuật ngày nay đã tiến bộ, chúng ta có thể lợi dụng những thứ này để hoằng pháp lợi sanh, không tiếp xúc với đại chúng, ở trong phòng ghi hình mà giảng Kinh, dùng vệ tinh mạng internet truyền ra bên ngoài, mọi người ở trên toàn thế giới có thể ở trước màn hình mà học tập, hình ảnh âm thanh đều có thể truyền ra bên ngoài, cho nên có thể hoằng pháp lợi sanh, không bị ảnh hưởng của hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên, đạo tràng vẫn phải là được xây dựng ở trong rừng núi sâu mới tốt.

Đạo tràng của chư vị Tổ sư xưa nay xây dựng, tôi muốn các bạn đến Trung Quốc để tham quan, đều đến đó tham quan, hiện giờ thì như thế nào? Đường xá đã xây dựng tới nơi, nghe nói có rất nhiều nơi còn có cả cáp treo. Ngày xưa thì sợ có người lên núi, ngày nay thì chỉ sợ người ta không lên núi. Việc này là gay go rồi. Cho nên đạo tràng ngày xưa có tính lịch sử lâu dài, có thể nói đó là di sản văn hóa, mở ra để làm nơi tham quan du lịch, tôi cũng tán thành.

Hình như là vào năm 86, tôi lần đầu tiên trở về Trung Quốc. Trong lúc tôi gặp Phác lão, tôi liền nói với ông ấy về vấn đề này, những đạo tràng ở đại lục Trung Quốc mở ra để đón khách du lịch, để nhà nước thu ngoại tệ, là việc tốt; một đạo tràng thật sự tu hành, đạo tràng dạy học nên xây mới, nhất định không thể xây ở chỗ trước đây. Tại sao vậy? Vì nơi đó đã trở nên nổi tiếng rồi, nhất định không thể tu hành được vì không thanh tịnh nữa, phải tìm một nơi khác. Tìm nơi khác xây dựng đạo tràng không cần nhiều, lúc đó tôi kiến nghị với Phác lão, Trung Quốc chỉ cần xây mười cái đạo tràng, mỗi một tông phái xây dựng một đạo tràng. Hiện nay giao thông thuận tiện.

Đạo tràng cũng không cần phải xưng là chùa gì, tự gì hay là am gì, không nên làm những việc này, đó là danh từ của ngày xưa. Con người hiện đại chúng ta phải dùng tên gọi hiện đại, đạo tràng tu hành hiện nay gọi là Học hội, đạo tràng dạy học gọi là Học viện. Tên gọi Học hội là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất, nhiều năm nay chúng tôi đã xúc tiến, hiện nay phổ biến cũng khá rộng rồi. Nhưng mà thật sự muốn thành tựu, tôi nghĩ đi nghĩ lại, vẫn thấy lời dạy bảo của Ấn Quang Pháp sư là có lý, chỉ nên xây đạo tràng nhỏ, không nên xây nguy nga lộng lẫy, hao tiền tốn của. Am tranh nhỏ là tốt nhất, người ta có thấy cũng không để ý, bản thân cũng không tham luyến, sẽ không khởi tâm tham, dễ dàng buông bỏ. Chúng ở không nên vượt quá 20 người, nhất định không hóa duyên. Sinh hoạt của 20 người thì dễ dàng, có vài người hộ pháp đặc lực, họ sẽ giải quyết các vấn đề, không cần phải hóa duyên, không làm pháp hội, không làm Kinh sám Phật sự, không thu đệ tử, không truyền giới, thậm chí cũng không cần giảng Kinh, thời khóa mỗi ngày thì cũng giống như tu Phật thất vậy, Phật thất quanh năm, mỗi người đều thành tựu, tâm của họ đã định. Ấn Quang Pháp sư nói rất có lý. Người ít thì bình thường người ta cũng không để ý đến bạn, cũng sẽ không đặt bạn trong tầm ngắm của họ, sẽ không gây phiền phức cho bạn, tâm đã định rồi. Xã hội này hiện nay đi theo hướng dân chủ, đường lối dân chủ, điều này mọi người đều chú trọng việc bầu cử. Nếu như đạo tràng này của bạn lớn, tín đồ có đến mấy ngàn người, mấy chục ngàn người, những vị chính khách này thường đến tìm bạn gây phiền phức, kêu gọi bạn ủng hộ bầu cho họ một phiếu. Nếu như ở đó bạn chỉ có 20 người thì họ chẳng để ý đến, vì bạn quá ít người.

Lúc trước tôi ở Đài Bắc, có một lần vào thời của Đảng Dân Quốc, Đảng Bộ thành phố Đài Bắc, có một người chức vụ rất là cao đến đạo tràng của chúng tôi,

cũng là tranh cử chức Thị Trưởng. Họ đi khắp nơi để thiết lập mối quan hệ, để được bỏ phiếu. Họ đến thư viện Cảnh Mỹ để thăm viếng, có hỏi tôi là tín đồ của Pháp sư có bao nhiêu người? Tôi nói không đến 300 người. Sau đó họ không đến nữa. Bạn xem, đỡ phiền phức biết bao. Cái chỗ nhỏ như thế này của tôi mỗi ngày giảng Kinh, các bạn xem, ở chỗ này có thể ngồi được mấy người? Người mà nhiều thì hôm nay mời bạn dự tiệc, ngày mai mời bạn đi xã giao thì thật là kinh khủng, như vậy khổ chết được. Bởi vậy, đạo tràng của bạn khi có 20 người thì chẳng ai để ý đến bạn.

Ấn Tổ dạy chiêu này cao siêu vô cùng, ở trong thời đại này có thể là ngăn ngừa tất cả sự quấy rầy ảnh hưởng, để cho bản thân người tu hành chúng ta an tâm thoải mái. Đạo tràng không nên xây dựng quá lớn, người không nên ở quá nhiều, chỉ là tự chuốc lấy sự phiền phức. Viễn Công Đại Sư đời Đông Tấn xây dựng niệm Phật Đường đầu tiên ở Lô Sơn, Ngài vẫn còn có 123 người. Hiện nay Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta bỏ đi 100 người, chỉ chừa lại 20 người. Tôi càng nghĩ thì càng thấy có lý, ở vào thời đại này thì thật sự là thông minh. Chúng ta có 20 người chí đồng đạo hợp, tự mình che lên vài cái nhà tranh nho nhỏ đơn giản, tự mình cộng tu, thật là tốt, thật sự có lợi ích.

Ngày nay, nếu như thật sự nghe Kinh, mục đích của việc nghe Kinh ở chỗ nào? Mục đích là để đoạn nghi sanh tín. Đối với pháp môn niệm Phật bạn còn nghi ngờ, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn chưa hiểu rõ, vậy thì phải nên nghe. Tại sao vậy? Sẽ nói rõ ràng cho bạn. Thật sự là không còn nghi ngờ nữa, niềm tin vững vàng rồi thì không cần phải nghe Kinh nữa. Nghe Kinh là để dẹp vọng tưởng. Đạo lý này nhất định phải biết. Bạn nhìn xem, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm Phật: “*Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Chính là một câu Phật hiệu, trong câu Phật hiệu này chẳng có gì xen tạp mới gọi là tịnh niệm. Sự xen tạp chấp vào Kinh thì tịnh niệm của bạn bị phá mất rồi. Không xen tạp, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì mới niệm được công phu thành phẩm, niệm Phật tam muội hiện tiền, thì bạn được lợi lạc rồi. Niệm Phật tam muội này, trong “Kinh A Di Đà” nói là nhất tâm bất loạn, nó cũng có công phu cạn sâu. Đến khi công phu đắc lực thì sẽ khai trí huệ. Chỉ cần thật sự quyết một lòng với một pháp môn, đến lúc đó trí huệ khai rồi, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông suốt rồi, đó mới chính là tiến sĩ thật sự. Tiến sĩ ở thế gian hiện nay họ không biết, họ chỉ có biết nghiên cứu một đề tài nào đó thì chỉ biết cái đề tài đó, làm nghề này thì chẳng biết nghề kia. Sau khi trí huệ khai rồi,

pháp thể xuất thế gian đều có sự thông suốt giống nhau, cũng có cả năng lực, cũng sẽ có phước báu. Lúc này bạn sẽ có trí huệ, bạn cũng có năng lực quán sát thời cơ, hay nói cách khác, ở trên thế gian này, nên làm những việc gì, tự bản thân sẽ biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Làm như thế nào? Đối với Phật giáo phải nên chân thật công hiến, chánh pháp cứu trụ, lợi ích chúng sanh, bản thân mình có trí huệ, có khả năng chọn lựa, biết phải làm cách nào. **Cho nên phải thật tu thật chứng, đây là mục tiêu quan trọng nhất ở trước mắt của chúng ta.**

Duyên phận của mỗi người không giống nhau, nhưng người biết dụng công, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều là tăng thượng duyên tốt. Chính là lời trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, đây là công phu tu học chân thật, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều có thể chuyển trở lại. Đối với sự tu hành của chúng ta đều có sự giúp đỡ của cảnh giới, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đều có thể chuyển nó trở lại, trở thành tăng thượng duyên cho chính mình. Bạn có thể học được khả năng này thì bạn làm gì ở đâu cũng đều thuận lợi, bạn đang ở trong Bồ Đề đạo, sẽ không gặp chướng ngại gì lớn, bạn nhất định sẽ thành tựu.

THẬP LỰC VÔ ÚY THANH

Ở chỗ này giảng là “*thập lực vô úy thanh*”. “Thập lực” bao gồm mười loại năng lực trên quả địa của Như Lai.

Loại năng lực thứ nhất, “thị xứ phi xứ trí lực”. Xứ chính là đạo lý, người thông thường chúng ta gọi là đạo lý, biết được vạn vật vạn pháp trong vũ trụ là do đạo lý gì mà thành tựu, như thế nào là phù hợp với đạo lý, như thế nào là đi ngược với đạo lý. Bạn có năng lực như vậy. Đối với tất cả chúng sanh mà nói, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh. Làm thiện nghiệp sẽ được thiện quả, tạo ác nghiệp sẽ bị ác báo, nhân quả nhất định tương ưng. Không thể nói là tạo nghiệp bất thiện sẽ được quả báo thiện, tạo nghiệp thiện được quả báo bất thiện, không có đạo lý này.

Người sơ học thông thường chúng ta, hoặc giả là những người không học Phật trong xã hội, đối với nhân duyên quả báo mà Phật đã nói thì họ không tin. Họ nói họ nhìn thấy người nào mà tạo ác thì làm quan càng lớn, càng giàu có, người nào cả đời làm thiện thì điều đứng cùng đường. Họ xem thấy rồi nên không tin, quả báo có

tương ưng đâu? Không ngờ rằng lý và sự của nhân quả trong Phật pháp rất là thâm sâu, nhân quả thông ba đời, quả báo hiện tại của người này là do kiếp trước họ tạo ra, không phải là kiếp này của họ. Người ở thế gian này của chúng ta chỉ nhìn thấy một kiếp, không nhìn thấy kiếp quá khứ cũng không nhìn thấy kiếp tương lai, cho nên không thể tin tưởng. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, kiếp trước tu thiện nhiều. Trong Kinh Phật thường hay dạy cho chúng ta, thông minh trí huệ là do bố thí pháp, giàu có là do bố thí tài, khỏe mạnh trường thọ là do bố thí vô úy. Họ đã tu nhiều trong kiếp trước, trong cuộc đời này quả báo hiện tiền. Đạo lý chính là như vậy. Quả báo này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Sự thật là có người phát tài to nhưng mà họ hoàn toàn không có trí huệ. Bạn tiếp cận với họ, họ hoàn toàn chẳng có gì, gia tài của họ là do số mạng tốt, bất luận là làm chuyện gì, tài sản của họ đến tập nập. Số mạng chính là nghiệp nhân của đời trước, đời này nhận được quả báo. Chúng ta cũng nhìn thấy những người thật sự có trí huệ, nhưng họ không giàu có, cả cuộc đời sống rất là cực khổ, rất là vất vả. Chúng ta liền hiểu được, người này kiếp trước có bố thí pháp nhiều nhưng không tu bố thí tài, nên được quả báo như vậy. Khỏe mạnh sống lâu là quả báo của bố thí vô úy. Tu nhân như thế nào thì được quả như thế đó. Cho nên quả báo của đời này là do nhân tu của đời trước.

Ở trong Phật pháp cũng thường nói: *“Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị”*. Nếu bạn muốn biết được đời trước bạn tu là nhân gì, đó chính là cái mà bạn thọ nhận ở trong đời này. *“Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”*. Nhân quả thông ba đời. Khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của chúng ta trong đời này chính là tu nhân. Việc này bản thân chúng ta hiểu rất rõ, kiếp sau chúng ta sẽ được quả báo gì, vậy là quá rõ ràng rồi, chẳng có chút gì nghi ngờ.

Nhưng chúng ta nhất định phải biết, cho dù kiếp này có tu bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy được rất nhiều, tuyệt đối không nên nghĩ đến phước báo ở kiếp sau, vì nghĩ đến phước báo ở kiếp sau thì bạn sẽ không ra khỏi tam giới, bạn vẫn ở trong sáu cõi luân hồi. Ở trong sáu cõi luân hồi hưởng phước thì thường hay lơ là chuyện tu phước, cho nên sau khi bạn hưởng hết phước báo rồi, ác nghiệp sẽ hiện tiền. Trong nhà Phật nói tam thế oán chính là cái ý này. Đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, hưởng phước mà quên tu phước, hưởng phước mà tạo nghiệp. Không cần nói gì khác, ăn uống sát sanh, cái nghiệp này quá khủng khiếp rồi. Những người có tiền hàng ngày ăn các loại động vật, người nghèo muốn ăn cũng ăn không được. Cho nên

người giàu, người có quyền lực rất dễ tạo tội nghiệp. Phước hưởng hết rồi, tội báo của họ hiện ra, cho nên kiếp kế tiếp đọa ba đường ác. Đây gọi là tam thế oán. Những người như vậy có rất nhiều. Cho nên Phật dạy chúng ta, phải biết cầu sanh Tịnh Độ, đây mới thật sự là đầu xuôi đuôi lọt, đây mới là thông minh trí huệ chân thật, là phước báo chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ, không cầu phước báo trời người.

Loại thứ hai gọi là “nghiệp trí lực”. Nghiệp là tạo nghiệp, chính là biết được tất cả chúng sanh, năng lực của nhân quả ba đời. Cho nên Phật phương tiện giáo hóa chúng sanh, nói đến khế cơ. Phật đối với đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, tình huống trong tương lai của mỗi cá nhân, Ngài đều biết hết. Hiện nay chúng ta nghe được những lời này có thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ Tát các Ngài đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, không gian cũng không có, thời gian cũng không có, ở đây thì nói thời gian không có, có thể nhìn thấy kiếp quá khứ của bạn, có thể nhìn thấy kiếp vị lai của bạn, cho nên dạy chúng ta khế cơ. Kiếp quá khứ của bạn cũng đã từng tu hành pháp môn gì, đời này tiếp tục tu lại thì rất là dễ dàng. Cho nên Phật dạy chúng ta, chúng ta xem thấy trong Kinh điển có ghi chép, có những người nghe Kinh chỉ một lần liền khai ngộ, thậm chí còn chứng quả nữa, là nguyên nhân gì vậy? Do Phật biết được căn tánh của họ, biết được tu học nhiều đời nhiều kiếp của họ nên dễ dàng khế cơ.

Loại thứ ba là “định trí lực”. Sở dĩ mười loại lực này đều là trí huệ, hay nói cách khác là trí huệ khởi tác dụng, Phật biết được tất cả thiên định giải thoát tam muội. Thực tại mà nói, “định” chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Ở đâu mà nhiều như vậy? Có nhiều phương pháp tu định không giống nhau, nhưng tất cả đều là được cảnh giới này, bởi vậy được định thì không khác nhau, cách tu định thì khác nhau. Bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, nếu như là Phật giáo không ai không tu thiên định. Thiên định là điểm trọng yếu, điểm mấu chốt của tu học Phật pháp.

Chúng ta niệm Phật là dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật để tu thiên định. Điều này nhất định phải biết. Làm sao mà biết là tu thiên định? Ở trong “Kinh A Di Đà” nói rất là rõ ràng: Nhất tâm bất loạn. Các bạn xem, nhất tâm bất loạn không phải là thiên định sao? Trong Tịnh Độ tông, phương pháp phân thành “thật tướng niệm Phật”, “quán tưởng niệm Phật”, “quán tượng niệm Phật”, “trì danh niệm Phật” (chúng ta ngày nay chọn cách trì danh niệm Phật), đều là tu niệm Phật tam muội,

đều là cách tu định. Sau này bạn sẽ biết được, trong Phật pháp nói có 84 ngàn pháp môn, đây chính là 80 ngàn phương pháp đường lối khác nhau, tu cái gì? Toàn bộ là tu thiền định. “*Nhân giới được định, nhân định khai huệ*”, cho nên giới luật là phương tiện chứ không phải là mục đích, giới luật giúp cho chúng ta được định. Thiền định vẫn là phương tiện, vẫn chưa phải là mục đích. Mục đích là khai trí huệ. Cho nên trí huệ chân thật là từ trong thiền định mà có được, không phải bạn nghe nhiều, học nhiều, mà trí huệ chân thật là từ nơi thiền định, là trí huệ bát nhã tự tánh vốn có, không phải đến từ bên ngoài.

Trí huệ vốn có của chúng ta làm sao mà mất vậy? Chính là vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, chính là tâm đã động. Vọng tưởng phân biệt chấp trước này giống như là luồng sóng vậy, làm cho năng lực quán chiếu của cái tâm này tan mất đi. Sự quán chiếu này chính là trí huệ, cho nên tịch mà thường chiếu. Tịch là không động. Tâm của bạn không động thì nó khởi tác dụng quán chiếu. Chiếu chính là trí huệ bát nhã hiện tiền.

Ở trên Kinh Phật thường hay nói pháp môn vô lượng, không chỉ có 84 ngàn, bạn biết rằng vô lượng vô biên phương pháp tu, hết thảy đều tu thiền định. Cho nên không những Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta nhiều như vậy, mà mười phương ba đời vô lượng vô biên chư Phật Như Lai đối với pháp giới vô lượng vô biên thế giới chúng sanh thuyết pháp đều không ngoài Tam học giới định huệ. Cho nên giới định huệ là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của sự giáo học của chư Phật Như Lai, nhất định không thể đi ngược lại. Nếu chúng ta muốn thành tựu thì nhất định phải tuân thủ. Trước tiên bắt đầu từ nơi giới luật, sau đó tâm của bạn mới có thể định lại.

Nhưng thời đại hiện nay đã khác rồi, sư đạo không còn nữa, thế gian không có lão sư. Tại sao không có lão sư? Vì không có học trò, cho nên không có lão sư. Tôi cũng thường hay nói với mọi người, tôi vẫn còn gặp được, đại khái tôi là một học trò cuối cùng, sau tôi thì không còn nữa rồi. Điều kiện để làm học trò là đối với lão sư phải phục tùng một trăm phần trăm. Hiện nay có thể tìm được một học trò đối với lời của lão sư phục tùng một trăm phần trăm không? Đối với lão sư hoàn toàn không hoài nghi không? Có hoài nghi đối với lão sư, đối với lời của lão sư hoàn toàn không thể làm được thì không phải là học trò. Không còn sư đạo nữa. Thực tại là khó.

Khi xưa, tôi đánh lễ lão cư sĩ Lý Bình Nam làm sư phụ, theo Ngài học tập, lúc đó tôi chưa xuất gia. Bồn phận của người cư sĩ tại gia đánh lễ Ngài làm sư phụ, Ngài đã ra cho tôi ba điều kiện. Thứ nhất là nghe giảng Kinh chỉ nên nghe bài giảng của một mình Ngài, ngoài bài giảng của Ngài ra, bất kỳ vị Pháp sư cư sĩ Đại đức nào giảng Kinh hết thầy đều không được nghe. Có thể làm được hay không? Thứ hai là xem Kinh sách, không quản là Kinh hay xem tất cả sách vở của thế gian, Kinh sách mà chưa được sự đồng ý của Ngài thì không được xem. Điều kiện thứ ba là thời gian trong quá khứ, tôi đã học triết học với Ngài Phương Đông Mỹ và ba năm học Phật với Chương Gia Đại Sư, Ngài nói những việc đó Ngài không thừa nhận, tất cả phải bỏ hết. Nếu con muốn bái ta làm thầy, kể từ ngày hôm nay, tất cả phải làm lại từ đầu. Nếu con chấp nhận được thì làm, con không chấp nhận được thì mối quan hệ thầy trò sẽ không có. Điều kiện khắc nghiệt như vậy hiện nay không có ai chấp nhận, cho nên chẳng có học trò, lão sư cũng không có. Đây là sư thừa từ xưa đến nay ở Trung Quốc, tôi rất là may mắn vẫn còn hưởng được một chút cái duyên này. Tôi theo lão sư Lý mười năm. Mười năm đó chỉ hoàn toàn nghe một mình Ngài giảng. Ngài đã chịu trách nhiệm dạy bảo tôi. Nếu Ngài chỉ dạy tôi sai đường, thì Ngài sẽ gánh chịu nhân quả này. Do đó, đây không phải là chuyện dễ dàng.

Tại sao học trò gặp được lão sư tốt mà cũng học không thành công? Nguyên nhân chủ yếu là còn hoài nghi đối với lão sư, đối với lời dạy bảo của lão sư thì bằng mặt không bằng lòng, không thể thực tiễn, cho nên không thể thành tựu. Nếu như thật sự là không có hoài nghi, có thể y giáo phụng hành, đó chính là lời nói của Ấn Quang Đại Sư: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Sự thành kính này cũng chính là nói, lão sư dạy bảo bạn cuối cùng bạn có thể làm được mấy phần. Bạn có thể làm được trọn vẹn thì bạn đã thành tựu trọn vẹn rồi, bạn làm được một phần thì bạn thành tựu được một phần, làm được hai phần thì thành tựu được hai phần. Chính là cái đạo lý này.

Phật pháp có thể hưng thịnh hay không, cá nhân có thể khai ngộ hay không, có thể chứng quả hay không đều ở tại chính mình, không ở nơi người khác. Lão sư chỉ có thể dạy cho bạn phương pháp, chỉ có thể cung cấp cho bạn kinh nghiệm tu học của Ngài để bạn tham khảo. Thật sự khế nhập là hoàn toàn dựa vào chính mình. Nho và Phật đều nói đến chữ “thành”, chân thành, chỉ có chân thành thì bạn mới có thể khế nhập, không thể để xen tạp một chút giả tạo nào.

Nhiều năm trở lại đây, chúng tôi tổng kết sự giáo học trong Đại thừa thành tổng cương lĩnh tu học, chúng tôi viết thành hai mươi chữ: **Chân Thành - Thanh Tịch - Bình Đẳng - Chánh Giác - Từ Bi**. Chúng tôi muốn dùng cái tâm này, không thể dùng cái giả tạo. Ngược lại với mười chữ này chính là tâm luân hồi. Tâm luân hồi mà học Phật thì cũng là tạo nghiệp luân hồi, nhất định là không ra khỏi tam giới. Cho nên mười chữ này là chuyên tâm. Mười chữ sau là đối sự: **Nhìn Thấu - Buông Xả - Tự Tại - Tùy Duyên - Niệm Phật**. Y theo hai cương lĩnh này mà tu học, chính là nói đem điều sai lầm của chúng ta, tâm giả dối của chúng ta chính là sai, tu sửa lại thành chân thành; tâm nhiễm ô là sai, tu sửa lại thành thanh tịnh; tâm cống cao ngã mạn là sai, tu sửa lại thành bình đẳng; mê hoặc điên đảo là sai, tu sửa lại thành chánh giác; tự tư tự lợi là sai, tu sửa lại thành từ bi. Đơn giản rõ ràng.

Trong hai - ba năm gần đây, tôi chưa vừa ý vì 20 chữ là quá nhiều, hiện nay tôi thu gọn 20 chữ thành bốn chữ: **Thuần Tịnh Thuần Thiện**. Tâm chúng ta phải thuần tịnh, hành vi của chúng ta phải thuần thiện. Dùng điều này làm mục tiêu thì càng đơn giản hơn. Thuần tịnh thuần thiện là tánh đức viên mãn hiện tiền của Như Lai. Phải rời xa tất cả điều bất tịnh bất thiện. Tâm địa phải thanh tịnh, hành vi phải lương thiện.

Loại thứ tư là “căn trí lực”. Căn chính là căn tánh, biết được căn tánh của tất cả chúng sanh. Căn tánh do đâu mà có? Cũng là có từ vô thủy kiếp, cùng hoàn cảnh cuộc sống tu học của bạn có quan hệ mật thiết. Cái căn tánh này đương nhiên là nói tập tánh chứ không phải là bản tánh. Bản tánh của mỗi người là giống nhau, nhất định là không khác nhau. Tập tánh là chịu sự nhiễm ô. Phật biết được sự giáo học đó là phương tiện, căn tánh như thế nào thì dùng phương pháp đó để dạy bảo.

Loại thứ năm là “dục trí lực”. Cái dục này là nói sự ham thích. Sự ham thích chính là sở thích của bạn, mỗi người đều khác nhau, cho nên Phật dạy chúng ta đều có thiện xảo phương tiện, biết được bạn thích điều gì thì dạy bạn những phương pháp mà bạn thích. Bạn thích thì tu được dễ dàng, điều bạn không thích thì tu học rất khó khăn.

Loại thứ sáu là “giới trí lực”. Chữ giới này là nói với chúng sanh thế gian này, nhiều loại cảnh giới không như nhau, Phật có thể biết được, cảnh giới của mỗi người Ngài đều biết. Hơn nữa, cảnh giới thường hay thay đổi. Người thật sự dụng công nỗ lực tu học thì cảnh giới mỗi năm mỗi khác nhau. Đây là giáo học, thật sự là một vị

lão sư tốt chân thật thì không dễ gì gặp được. Tuy là Ngài không tài trí giống như Phật, nhưng kinh nghiệm giáo học của Ngài rất phong phú. Ngài thường quán sát mọi người, gọi là mười phần thì chắc chắn tám - chín phần, phương pháp dạy của Ngài là thiện xảo, để cho người học có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể sanh tín tâm, học nghiệp, đạo nghiệp có thể tùy vào thời gian mà tăng trưởng, thu được kết quả thành tích rất tốt.

Loại thứ bảy là “chí xứ trí lực”. Chí xứ là nói về quả, bạn tu nhân như thế nào thì nhất định bạn sẽ được quả như thế đó. Thí dụ như bạn tu ngũ giới tu thập thiện, thì khẳng định kiếp sau bạn sẽ được phước báu trời người. Nếu như bạn niệm Phật, đối với Tịnh tông, đối với A Di Đà Phật bạn chân thật tin tưởng, bạn không có hoài nghi, bạn thật sự muốn đi, thì khẳng định bạn nhất định được sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Trong “Kinh Di Đà Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư có nói với chúng ta: *“Có thể vãng sanh hay không quyết định là ở có tín nguyện hay không”*. Bạn có niềm tin chân thật, bạn có nguyện thiết tha thì nhất định bạn được sanh. *“Phẩm vị cao thấp là ở sự công phu niệm Phật sâu hay cạn”*. Cho nên được sanh hay không là do ở tín nguyện. Có tín có nguyện rồi, lại nỗ lực niệm Phật, vậy là phẩm vị của bạn được tăng cao. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó, chẳng có sai lệch một chút nào.

Loại thứ tám là “túc mạng trí lực”, biết được hết thấy tình huống nhiều đời nhiều kiếp của chúng sanh. Năng lực này của Phật rất lớn. Ở trong Kinh nói A La Hán có thể biết được 500 kiếp của tất cả chúng sanh, hơn 500 kiếp thì các Ngài không thể nhìn thấy được nữa, còn quả địa Như Lai thì không có hạn chế, không có sự giới hạn, các Ngài luôn luôn biết. Nếu như bạn gặp được Phật, sự việc vô lượng kiếp trước đời đời kiếp kiếp của bạn các Ngài đều biết hết. Hiện nay trong nửa thế kỷ này, ở phương tây có không ít người đang nghiên cứu về tiền kiếp, họ đã dùng phương pháp được phổ biến nhiều nhất là thôi miên. Thôi miên cũng là một loại định công, nhưng đó là dùng ngoại lực tác động. Trong lúc thôi miên vào trạng thái sâu thì không gian và thời gian đều bị đột phá, có thể nói ra sự việc trong tiền kiếp. Chúng tôi ở Mỹ đã xem được bản báo cáo này, có một người có thể nói được sự việc của tám mươi mấy đời trước đó, tính ra thời gian là hơn bốn ngàn năm, sự việc của tám mươi mấy đời trước, từng đời từng đời họ đều nói ra được hết. Điều này chứng minh được con người có tiền kiếp. Đã có tiền kiếp thì đương nhiên có hậu kiếp. Về

hậu kiếp thì nền khoa học vẫn chưa khám phá được, chưa có thể kiểm tra đòi quá khứ của bạn, từng đời từng đời có thể để cho chính bạn nói ra. Người tu hành chứng quả đều có được cái năng lực này.

Loại thứ chín là “thiên nhãn trí lực”. Có thể thấy được tất cả chúng sanh, tất cả tình huống luân hồi sanh tử của từng đời từng kiếp không có gì mà không biết. Không phải nói thấy bạn trong hiện tại mà còn có thể thấy đời quá khứ của bạn, cũng có thể nhìn thấy đời vị lai của bạn. Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hầu như đều có năng lực này.

Loại cuối cùng là “lậu tận trí lực”. Đây là biết được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, phiền não tập khí của bản thân mình đoạn tận rồi. Phiền não tập khí đoạn sạch rồi chính là quả địa Như Lai. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, nhất định không nên hoài nghi. Phạm hễ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đời nghiệp vãng sanh, cả thầy đều đời nghiệp. Văn Thù, Phổ Hiền, điều này chúng ta đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, các Ngài cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có đời nghiệp không? Vẫn đời nghiệp. Một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của các Ngài vẫn chưa phá, các Ngài mang phẩm sanh tướng vô minh này vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm gì không có chuyện đời nghiệp? Không đời nghiệp chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, nếu là Bồ Tát thì cũng đời nghiệp. Hay nói cách khác, bốn độ ba bậc chín phẩm, sự thật chính là nói rõ cho chúng ta biết đời nghiệp nhiều hay ít. Đời nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp, đời nghiệp ít thì phẩm vị cao, phẩm vị cao hay thấp là do từ chỗ này. Cho nên chúng ta nếu muốn làm được chuyện không đời nghiệp, việc này là không thể, nhất định là không làm được, chỉ hy vọng nghiệp chúng ta mang có thể ít một chút thì được.

Ở trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là trong việc khởi tâm động niệm, nên học nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ thì nghiệp sẽ ít. Nếu thật sự có thể nhìn thấu, nhìn thấu là học vấn, nhìn thấu chính là hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, ít ra chúng ta biết được đời người ngắn ngủi khổ đau, thọ mạng có giới hạn. Chúng tôi biết rõ những người bạn, những đạo hữu... Hôm nay tôi gặp được một vị đồng tu đến từ Vancouver của nước Canada. Ở nơi đó, ngày trước mỗi năm tôi đều đi đến đó giảng Kinh một tháng. Người nghe giảng Kinh trước đây, những vị hộ pháp đó đều không

còn nữa, đều qua đời rồi, cho nên hiện giờ không có người mời tôi. Mạng người vô thường. Cho nên nghĩ đến những người này qua đời rồi, họ mang theo những gì? Họ chẳng mang theo thứ gì. Nếu như chúng ta nhìn thấy chân tướng sự thật, đến lúc đó ép buộc bạn, bạn không thể không buông bỏ, vậy tại sao hiện giờ không buông bỏ sớm một chút? Hà tất gì phải đợi đến lúc đó bị thần chết bức bách bạn, bạn không thể không buông bỏ. Hiện giờ vui vẻ mà buông bỏ thì tốt biết bao. Buông bỏ thì tự tại. Buông bỏ sự ham muốn của bạn, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn.

Có thể điều khó buông bỏ nhất chính là tình thân. Tình thân cũng phải buông bỏ, không buông xuống thì bạn không thể vãng sanh. Cho nên phải có trí huệ, phải nhìn cho thấu, ta đi đến Thế giới Cực Lạc, ta mới thật sự có thể chăm lo cho người thân của chính mình, ta có trí huệ, ta có năng lực để chăm lo. Hiện giờ bạn yêu thương họ như thế nào cũng chẳng có tác dụng gì, đến lúc sanh ly tử biệt chẳng ai có cách để chăm lo cho ai, cho nên bạn có thể buông bỏ là viên mãn thật sự rồi. Buông bỏ không được đó là sai lầm. Buông bỏ thì mang nghiệp ít.

A Di Đà Phật!

Tập 287

Hôm qua giảng đến “Thập Lực”, tiếp theo là “Tứ Vô Úy”.

TỨ VÔ ÚY

Vô úy là ngữ khí khẳng định, là ngữ khí chân thành, khiến cho chúng ta sau khi nghe xong thì có thể đoạn nghi sanh tín. Vô úy cũng được gọi là vô sở úy. Đây là nói Thế Tôn thuyết pháp ở trong đại chúng an nhiên tự tại. Thông thường người phàm phu chúng ta, đặc biệt là người mới bắt đầu học, ở dưới giảng đài thì biết nói chuyện nhưng lên giảng đài thì nói không được, cho nên lên giảng đài cũng phải luyện tập. Nhưng muốn làm giống như Phật, thân nhiên không lo sợ, thì không phải là chuyện dễ dàng. Trong quá khứ, những người thông thường, đặc biệt là người đến nghe giảng Kinh hoặc người nghe giảng pháp, đại khái là họ đều có một chút văn hóa căn bản, hay nói cách khác, những người xưa đều là có sự tu dưỡng văn hóa, dù cho gặp phải người giảng hơi kém một chút thì cũng bao dung, cũng có thể tha thứ cho. Nhưng người hiện nay thì không có tâm độ lượng rộng rãi, chẳng những không có cái tâm độ lượng rộng rãi, mà còn có người chuyên môn đến gây phiền phức. Trong số thánh chúng sau khi nghe xong chuyên môn tìm câu hỏi làm khó bạn. Cho nên, giảng Kinh thuyết pháp ở bên ngoài đích thực không phải chuyện dễ dàng. May mắn là ở Singapore vẫn còn tốt một chút, có lẽ những vị pháp sư trẻ tuổi lên đài giảng Kinh không đến nỗi có người đến gây phiền phức, nhưng ở trong các trường hợp khác thì không thể đảm bảo, đặc biệt là ở nước ngoài.

Tập tục của người nước ngoài và người Trung Quốc không như nhau. Thí dụ như buổi giảng một tiếng rưỡi đồng hồ thì họ chỉ cho bạn giảng có một tiếng, nửa tiếng còn lại thì họ nêu ra câu hỏi để cho bạn trả lời. Đây là cách phổ biến nhất. Cũng có khi họ để cho bạn giảng có nửa tiếng, còn một tiếng là họ nêu ra câu hỏi để cho bạn trả lời. Thật là khó đối phó. Người đặt ra câu hỏi rất là phức tạp. Như ở trong Kinh Phật nói những câu hỏi đó hầu như đều có, họ đến hỏi bạn, thật sự có lúc nghe cũng không hiểu được, có những lúc họ chuyên môn đến gây phiền phức, cho nên bạn cũng phải biết cách đối phó. Nếu đối phó không được thì họ sẽ không lễ độ với bạn, làm cho bạn mất mặt, tục ngữ gọi là làm cho bạn không có lối thoát.

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên đi đến Hồng Kông giảng Kinh, chư vị đồng tu bên đó thỉnh tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm”, thời hạn là bốn tháng, mỗi ngày giảng một

tiếng rưỡi hay là hai tiếng đồng hồ, tôi cũng không nhớ. Đó là vào năm 1977. Hôm đó tôi đến Hồng Kông, ở trong Thư viện Phật Giáo Trung Hoa, Quán Trưởng là Pháp sư Thường Hoài. Buổi tối Pháp sư tiếp đãi tôi và nói với tôi tình huống thông thường của những vị Pháp sư đến Hồng Kông giảng Kinh. Ngài nói: *“Pháp Sư Tịnh Không à, trong tâm ông nên chuẩn bị sẵn”*. Tôi hỏi chuẩn bị cái gì? Thói quen nghe giảng Kinh của người Hồng Kông, ngày đầu tiên người đến nghe giảng Kinh rất là đông, ngày cuối cùng mọi người cũng đến rất đông, là có đầu có đuôi, khoảng giữa thì rất ít người đến. Ngài nói ở khoảng giữa có thể chỉ có hai - ba người đến nghe, vì vậy trong tâm ông phải có sự chuẩn bị. Tôi liền nói với Ngài, tôi là người mới học giảng Kinh nên chẳng sao, nếu không có người đến nghe, chỉ cần có bàn ghế sắp bày ở chỗ đó thì tôi giảng cho bàn ghế nghe cũng được rồi. Ngài nói: *“Vậy thì được, vậy thì chẳng có vấn đề”*. Ngài nói tiếp: *“Ở Hồng Kông còn có một nhóm người chuyên môn gây phiền phức, chuyên môn làm cho các vị Pháp sư gặp phải khó khăn. Ông phải cẩn thận, phải lưu ý điều này”*. Tôi trả lời: *“Dạ được, những người đến để gây phiền phức, chúng con cũng có thể tăng thêm chút ít kiến thức, được học thêm nhiều thứ, ắt hẳn đây là chuyện tốt”*. Tôi cứ liên tục giảng Kinh, hình như mỗi ngày đều có nhiều người đến nghe. Pháp sư Thường Hoài nói pháp duyên của tôi khá lắm, pháp duyên rất là thù thắng. Bốn tháng trôi qua rất là thuận lợi, nhóm người gây phiền phức đó cũng thường xuyên đến nghe. Sau đó tôi cũng quen với họ, họ còn mời tôi đi dùng cơm, không còn gây phiền phức nữa. Cho nên những chuyện này Thế Tôn tuy là đức năng trên quả địa Như Lai, chúng ta cũng phải nên học tập.

Vô sở úy chia thành bốn loại lớn, gọi là tứ vô sở úy.

Loại thứ nhất là “nhất thiết trí vô sở úy”. Hay nói cách khác, không những Phật pháp các bạn phải thật sự tu học, phải khế nhập cảnh giới. Nếu chỉ là ở trong chú sớ của Kinh điển, trên bề mặt của văn tự mà công phu thì khó khăn, bạn mà gặp phải những người chuyên gây phiền phức, bạn sẽ không có cách đối phó. Đồng thời phải có kiến thức phổ thông thật là phong phú. Chỗ đặc lực của bản thân tôi là từ nhỏ đã thích đọc sách, sách tôi đọc rất là nhiều loại, vì vậy kiến thức rất là phong phú, đến sau này đi ra giảng Kinh hoằng pháp có được sự giúp đỡ rất lớn.

Năm xưa lão sư Lý dạy cho chúng tôi, khi lên đài giảng thì phải thông suốt pháp thế gian và pháp xuất thế gian, bản thân phải giữ mãi cái tâm khiêm tốn, nhất định không thể ở trên giảng đài làm ra điệu bộ của bậc thầy. Cái dáng vẻ này e rằng trong

tương lai sẽ gặp trở ngại. Cho nên chúng ta trước cũng như sau, khi ở trên giảng đài phải luôn nghĩ mình là học trò, người ở dưới đài là lão sư, là giám thị, nếu ta giảng sai thì mời họ chỉ giáo. Đây là chúng ta lót sẵn những bậc thang, cho nên khi xuống đài cũng dễ dàng. Trước tiên nên lót sẵn những bậc thang, nhất định không được nghĩ mình là bậc thầy. Điều này không thể được. Khi mà lão sư Lý dạy cho tôi, Ngài đã 70 tuổi rồi. Tôi theo Ngài được mười năm, từ đầu đến cuối Ngài dạy học, cách xử sự đối người tiếp vật luôn mang dáng vẻ rất là khiêm tốn, một chút ý niệm ngạo mạn cũng chẳng có. Thái độ này thì hoàn toàn không có. Điều này rất đáng để cho chúng ta học theo. Học tập mãi điều này, dù cho bạn đã đại triệt đại ngộ rồi thì càng phải khiêm tốn. Người thật sự có đạo đức, thật sự có học vấn thì họ lại càng khiêm tốn. Người xưa thường hay nói rằng học thức càng sâu thì tánh khí bình, thật sự là tâm bình khí hòa, mỗi phút mỗi giây đều vui vẻ tiếp nhận sự chỉ bảo của người khác.

Những người dạy họ thật ra cũng không bằng họ, nhưng mà các bạn nên biết, người xưa cũng có nói, người ngu họ cũng có điều tâm đắc. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, người có sở trường thì cũng có khuyết điểm, người có nhiều khuyết điểm họ vẫn có sở trường, cái sở trường đó cũng đáng để cho chúng ta học hỏi. Cho nên “*Thánh nhân vô thường sư*”, chính là tất cả chúng sanh đều là thầy của ta, vấn đề là bạn có biết học hay không. Chân thật biết học thì ở Thế giới Cực Lạc có sáu trần thuyết pháp, sáu trần diễn pháp. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Có ai mà không phải là lão sư của chúng ta? Tất cả mọi người đều là lão sư của chúng ta, tất cả động vật thực vật núi sông đất đai không một thứ nào mà không phải là lão sư, điều then chốt là bản thân mình có biết học hỏi hay không, có thể thể hội ở trong cuộc sống hàng ngày được hay không. Làm được như vậy thì sẽ thành tựu nhất thiết trí.

Nói đến trí huệ, nhà Nho và nhà Phật cũng đều coi trọng pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Mục đích giáo học của người xưa chính là mở mang trí huệ. Chỉ có mở mang trí huệ thì bạn mới giải quyết được vấn đề. Nhỏ là vấn đề của cá nhân, là vấn đề cuộc sống của cá nhân, là vấn đề sanh tử của cá nhân; lớn là vấn đề của thiên hạ quốc gia, chỉ có trí huệ chân thật thì mới giải quyết được, cho nên trí huệ là quý báu. Trí huệ từ đâu mà có? Trí huệ là từ nơi tự tánh mà có được. Tất cả chúng sanh đều có bản tánh, ở trong Phật pháp gọi là Phật tánh, gọi là pháp tánh, tất cả chúng sanh cả thầy đều có, đức năng vốn có của pháp tánh. Cái đức của chúng sanh chính là trí huệ, năng lực, tướng hảo. Cái năng lực của chúng sanh chính là thấy - nghe -

hay - biết. Có thể thấy, có thể nghe, có thể hay, có thể biết, cái đức năng này là không sanh không diệt, ở trong Phật pháp thường nói, ở nơi Phật không tăng, ở nơi phàm không giảm, nó chính là cứu cánh viên mãn. Cái cứu cánh viên mãn này là sự thật. Ở tại chư Phật và Bồ Tát (chúng ta nói Bồ Tát đều là nói Pháp Thân Đại Sĩ), đức năng của các Ngài đều là hiển thị ra ngoài, thật sự là nó có tác dụng, các Ngài đều thọ dụng được.

Còn phàm phu chúng ta, đức năng của chúng ta có thể là giống như Phật, nhưng đức năng này hoàn toàn ẩn mất rồi, chưa thể hiện ra, cho nên cuộc sống của chúng ta khổ như vậy đó, ở trong sáu nẻo vẫn phải chịu đau khổ. Là do nguyên nhân gì vậy? Ở trong Kinh Phật nói với chúng ta rất là rõ ràng, chính là chúng ta mê mất tự tánh rồi, cũng là nói đã mê mất đức năng vốn có ở trong tự tánh rồi. Phật dùng hai từ mê mất, hoàn toàn không phải là mất thật sự. Đến khi bạn đã giác ngộ rồi thì đức năng trí huệ của các bạn sẽ khôi phục lại. Cho nên giữa phàm và Thánh chỉ là mê và ngộ mà thôi. Phàm phu giác ngộ chính là Phật Bồ Tát, không giác ngộ thì là phàm phu.

Mục đích giáo học của Thánh Hiền thế xuất thế gian là gì? Là giúp cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chính là dạy điều này, không dạy những thứ khác. Dạy cho bạn giác ngộ. Nhà Nho giáo học nói là cầu ngộ tánh, Phật pháp đối với sự ngộ tánh thì càng xem trọng hơn. Kinh điển Đại thừa chúng tôi đã đọc rất nhiều, cũng đã học rất nhiều năm, bản thân tuy là chưa có khế nhập cảnh giới này, những lời Phật dạy ở trong Kinh chúng tôi cũng đã thể hội được mấy phần, hiểu được ý nghĩa này.

Vừa rồi có mấy vị đồng tu đến tìm tôi, cùng với tôi nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, cùng thảo luận “Kinh Lăng Nghiêm”. Đại Sư Giao Quang giảng “Kinh Lăng Nghiêm” có nói bỏ thức dùng căn. Nếu như chúng ta đều biết bỏ thức dùng căn thì không phải mọi người đều đã thành Phật rồi sao? Phật và pháp thân Bồ Tát đều là khác với chúng ta, chính là các Ngài dùng căn. Căn chính là căn tánh của sáu căn. Căn tánh của sáu căn chính là Phật tánh, chính là chân như bản tánh, ở nơi mắt là thấy, ở nơi tai là nghe, ở nơi mũi lưỡi thân là cảm giác, ở nơi ý là biết, chính là thấy - nghe - hay - biết. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát các Ngài biết dùng. Chúng ta cũng dùng, nhưng vì sao chúng ta dùng lại không giống với chư Phật Như Lai? Chúng ta dùng mà có sự xen tạp bên trong. Chư Phật Bồ Tát các Ngài không có xen tạp, các Ngài dùng cái thấy - nghe - hay - biết thật sự là thuần tịnh. Chúng ta

dùng sự thấy - nghe - hay - biết này bên trong có xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, xen tạp chấp trước, như vậy là hồng rồi, như vậy là trở thành phàm phu rồi.

Cái thấy của Phật Bồ Tát giống như cái gì? Giống như một cái gương. Bạn thấy cái gương in bóng ảnh ở bên ngoài rất là rõ ràng, không bị tiêm nhiễm một chút nào. Rồi bỏ cảnh vật bên ngoài cái gương trở nên trống không, ngay trong lúc đang soi, cái gương vẫn là trống không, đây chính là Phật Bồ Tát. Còn cái thấy của chúng ta thì giống cái gì? Giống như là cái chụp hình có phim, chụp một lần thì lưu lại một tấm hình, chụp lần nữa thì lưu thêm một tấm nữa, bên trong đã trở nên hỗn độn rồi. Nếu chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh vật ở bên ngoài rất là rõ ràng, đó là huệ, đó là trí chiếu, là chiếu kiến, đó là giác chiếu trí huệ. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là đại định, không tiêm nhiễm một chút nào. Chúng ta khác Phật là ở tại chỗ này. Chúng ta vừa mở mắt ra, cái ý niệm đầu tiên (Tổ sư Đại đức thường nói cái niệm thứ nhất), cái niệm thứ nhất chính là bạn vẫn chưa khởi tâm động niệm, khi mở mắt nhìn ra bên ngoài thì ngay lúc đó cũng giống như chư Phật Như Lai, gọi là thấy tánh thấy. Thấy tánh thấy, thấy sắc tánh, không gọi là sắc trần mà gọi là thấy tánh thấy sắc tánh, ở trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh. Nhưng vô cùng đáng tiếc, đến niệm thứ hai thì liền xen tạp, không giữ được niệm thứ nhất. Niệm thứ hai thì xen tạp, liền khởi tâm động niệm, liền phân biệt chấp trước, vậy là đọa lạc rồi. Cho nên chúng ta thường xem thấy ở trong Kinh Đại thừa, trong mắt của Phật đều xem tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai. Chúng ta thì không biết. Thật ra lời của Phật nói là chân thật, vì sao vậy? Vì sáu căn của bạn khởi tác dụng, niệm niệm đều là niệm thứ nhất. Niệm niệm đều xen tạp hai ba, xen tạp hai chính là phân biệt chấp trước, xen tạp ba chính là cộng thêm vọng tưởng, như vậy mới trở thành phàm phu, đem trí huệ vốn có ở trong tự tánh của bạn đánh mất đi. Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta hồi đầu giác ngộ. Vừa giác ngộ thì trí huệ viên mãn ở trong tự tánh liền hiện ra. Cho nên phải biết vọng tưởng phân biệt chấp trước ở trong pháp Đại thừa gọi là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Ba cái phiền não lớn này khiến cho chúng ta mê mất đi trí huệ đức tướng của tự tánh mà không thể chứng đắc. Phật và pháp thân Bồ Tát đều biết chân tướng sự thật này, cho nên các Ngài dụng công phu là dùng như thế nào? Là ở trong cuộc sống hàng ngày, trong việc xử sự đối người tiếp vật mà tu định. Tu như thế nào? Thấy sắc, nghe

tiếng phải học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Học những điều này là đại định, thật sự là không bị những cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng (Phật pháp gọi là bị cảnh chuyển). Các Ngài thì không bị cảnh chuyển. Cái chuyển này ngày nay chúng ta gọi là bị ảnh hưởng. Các Ngài không bị cảnh ở bên ngoài làm ảnh hưởng, các Ngài hiểu rất rõ ràng, rất là minh bạch, định huệ đồng vận, cho nên trí huệ của các Ngài là viên mãn, bất luận là bạn đã học qua hay là chưa có học qua, chỉ cần vừa tiếp xúc là thông đạt liền, thì sẽ không có chướng ngại. Vì sao vậy? Vì từ nơi tự tánh mà lưu lộ ra. Tự tánh là viên mãn, tự tánh không có chướng ngại. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Phật có cái năng lực này, có trí huệ cứu cánh viên mãn, không gì không biết. Cho nên quý vị hãy xem ở trong Đại Tạng Kinh, có rất nhiều bộ Kinh thật là kỳ lạ, đều là Phật nói, thí dụ như “Kinh Chăn Trâu”. Tôi tin rằng người hỏi vấn đề này là họ muốn gây rắc rối, Thích Ca Mâu Ni Phật chắc chắn là chưa có chăn trâu lần nào, xuất thân của Ngài là Hoàng tử thì làm sao Ngài đi chăn trâu được chứ? Họ hỏi Ngài cách chăn trâu, bạn hãy xem, Thích Ca Mâu Ni Phật nói về việc nuôi trâu chăn trâu, nên chú ý những sự việc gì Ngài nói rất là rõ ràng, giống như Ngài thật sự là đã làm qua nghề chăn trâu rồi vậy, giống như một chú bé chăn trâu vậy, bạn hỏi Ngài, Ngài liền biết, Ngài liền trả lời cho bạn rất là rõ ràng. Nếu chúng ta gặp phải vấn đề này thì sẽ không trả lời được, vì sao vậy? Vì chưa có chăn trâu lần nào. Đây là nhất thiết trí vô sở úy. Cho nên, chúng ta phải cầu trí huệ.

Cầu trí huệ phải có trình tự, trước tiên là cầu căn bản trí, sau đó thì thành tựu hậu đắc trí. Điều này trong Phật pháp Tổ Tổ tương truyền, chúng ta không thể không biết được.

Thế nào gọi là căn bản trí? Căn bản trí gọi là vô tri. Trong “Kinh Bát Nhã” có nói “*Bát nhã vô tri vô sở bất tri*”, cho nên nếu bạn muốn thành tựu vô sở bất tri, thì trước tiên bạn phải cầu vô tri. Cái gì là vô tri? Vô tri chính là tu định. Cho nên, phương pháp cầu học hiện nay vĩnh viễn là sẽ không khai trí huệ. Vì sao vậy? Vì họ không biết tu căn bản trí. Không tu căn bản trí thì làm sao có hậu đắc trí? Các vị hãy xem luận Duy Thức của Đường Đại Viên cư sĩ, trong đó ông nói rất rõ ràng, tiếc là người học Phật ngày nay không tuân theo phương pháp truyền thống của người xưa, lơ là căn bản trí, cho nên không thể nào có được hậu đắc trí. Người xưa dạy học, kể cả nhà Nho (thực tại mà nói nhà Nho chịu sự ảnh hưởng của nhà Phật rất lớn), căn

bản trí bồi dưỡng vào lúc nào? Còn trẻ thơ. Phương pháp giáo học này tuyệt diệu, tuyệt diệu vô cùng.

Trẻ con ở vào thời xưa, trong sách xưa có nói 7 tuổi là đi học. Trường tiểu học ngày xưa không giống như hiện nay của chúng ta. Trường tiểu học ngày xưa chính là dạy những nề nếp chuẩn mực cơ bản của cuộc sống như quét dọn, cách ứng phó, thật sự thì trẻ em không có hoạt bát như trẻ em ở nước ngoài. Tại sao vậy? Vì trẻ em ngoại quốc thích vui đùa, đi chơi, trẻ em Trung Quốc phải lo học tập, bài vở rất nhiều, dạy các em phải theo quy củ, từng hành động lời nói cũng đều phải dạy. Ngoài những điều này ra còn phải dạy các em đọc sách. Đọc sách không cần giảng giải, chỉ dạy cho các em đọc, dạy học thuộc lòng. Đây là cái gì? Đây chính là tam học giới-định-huệ một lần hoàn thành. Giới là gì? Giới là quy củ. Khi bạn đọc sách, ngồi đọc cũng được, đứng đọc cũng được, đều phải có quy củ. Giữ quy củ chính là trì giới. Bạn đọc sách phải đọc cho thuộc, tâm của bạn tập trung vào quyển sách, không thể suy nghĩ chuyện này chuyện kia, đây chính là định. Dùng phương pháp này để dẹp bỏ hết tất cả các vọng tưởng tạp niệm, đây là thuộc về tu định. Khi đọc sách phải đọc cho rõ ràng, từng chữ đọc kỹ càng, từng câu đọc không lẫn lộn, đây là huệ. Cái huệ này chính là căn bản trí. Cho nên, bạn thấy từ 7 tuổi bắt đầu đọc sách, đến khoảng 12 - 13 tuổi thì tâm của các em đã định rồi, những bài cần học thuộc lòng thì toàn bộ đã học thuộc, đều có thể nhớ lại hết. Ngày xưa, trường học không có bậc trung học, từ Tiểu học thì vào Thái học. Thái học chính là Đại học. Trong Trường Đại học dạy những điều gì? Khi các em còn nhỏ đã học thuộc lòng các Kinh sách, bây giờ thì giảng giải cho bạn nghe, cùng nghiên cứu và thảo luận với bạn, gọi là hậu đắc trí. Trước tiên học thuộc lòng, đó là căn bản trí. Cho nên chúng ta hãy xem người xưa, bạn đọc trong truyện ký bạn sẽ thấy được, có những vị trí huệ cao, mới 18 - 19 tuổi thì đã thi đậu tiến sĩ rồi. Thi đậu cử nhân, thi đậu tiến sĩ, nhà chức trách liền bổ nhiệm cho họ đi làm huyện trưởng, thị trưởng, họ có thể giải quyết công việc hợp tình hợp lý. Bây giờ chúng ta nhìn thấy trẻ em, các em thật sự có trí huệ, thật sự có năng lực này, từ nhỏ được dạy dỗ kỹ càng, thế hệ thanh niên và các em nhỏ ngày nay tuyệt đối là không có kém hơn ngày xưa, chỉ là do tiếp nhận phương thức giáo dục khác nhau, tiếp nhận nội dung giáo dục không như nhau, xác thực là không thể so cùng với người xưa. Thời xưa chính là những năm đầu Dân Quốc, không tính xa hơn. Vào năm Dân Quốc thứ mười mấy, những bài văn do các cháu 11 - 12 tuổi viết, những sinh viên của Học viện Văn học ngày nay không cần phải nói là không viết được,

mà xem cũng không hiểu. Đây là nói đến trình độ quốc văn đã xuống dốc rất là nghiêm trọng. Người xưa thật sự là có trí huệ, thanh niên bây giờ thì không có trí huệ. Họ có được cái gì? Là kiến thức phổ thông, kiến thức phổ thông thì phong phú, nhưng họ không có trí huệ. Có trí huệ là biết phán đoán điều đúng sai, chánh tà, lợi hại, được mất. Nếu họ có khả năng phán đoán này thì mới gọi là trí huệ. Người ở trong thời đại hiện nay thì không có trí huệ.

Trong Phật pháp là câu trí huệ, vẫn dùng phương pháp cũ là “*thâm nhập một môn huân tu lâu dài*”. Nếu không dùng phương pháp này, thực tại mà nói, không nghĩ ra phương pháp thứ hai có thể giúp cho mọi người thành tựu định huệ một cách hiệu quả. Thật là không có cách nào. Ở trong thế giới hiện nay, ma đến quá nhiều, chúng ta đã bị ma hại, hầu như mọi người đều không có cách tránh khỏi. Ma vương lớn nhất là người nào? Chính là cái truyền hình ở trong nhà bạn. Hiện nay vẫn còn có cái lợi hại hơn truyền hình, đó là internet. Những đứa con nhỏ ở trong gia đình bạn vẫn còn đi học, mỗi ngày đều lên mạng. Cái này còn lợi hại hơn truyền hình nữa, con ma này có thể hủy diệt cả thế giới, đem cái thế giới này đến ngày tận thế. Thật là nguy hiểm. Chính phủ Singapore đã có kế hoạch, đối với truyền hình thì quản lý tương đối chặt chẽ. Bạn xem ở nước Mỹ, vừa mở truyền hình lên thì có hơn 100 đài, thật là hỗn độn, ngày đêm không ngừng. Ở Singapore thì có thể khống chế được một chút. Muốn thế giới này không có ngày tận thế, thế giới này không có tai nạn là không thể được rồi. Đến lúc nào thì không còn tai nạn? Ngày tận thế có thể hóa giải được không? Khi mà thế giới này không còn truyền hình, không còn internet, như vậy thiên hạ mới thái bình. Những thứ này hàng ngày đang nhiễu loạn lòng người, mang cho bạn những thông tin đều là tà tri tà kiến, trí huệ ở đâu ra?

Ngày trước, hình như là vào năm 1988, lần đầu tiên tôi trở về thăm Trung Quốc, Triệu Phác lão có nói chuyện với tôi về vấn đề nền văn hóa vốn có của Trung Quốc. Lúc đó cũng có mấy người nữa đều rất lo lắng, hy vọng là có thể mở một trường học có thể đào tạo nền văn hóa vốn có của Trung Quốc, đào tạo nhân tài của nền văn hóa này, về sau không biết có thực hiện được hay không. Điều này rất là quan trọng, nhưng cuối cùng có thể thu được hiệu quả hay không, đó vẫn là câu hỏi. Phải xem duyên phận, chính là bạn thu nhận học trò đến học, họ thật sự là có thể giữ được quy củ hay không. Tuân theo tư tưởng giáo học của người xưa chính là thâm nhập một môn huân tu lâu dài, có thể đoạn được hết duyên bên ngoài. Cái duyên bên ngoài rất

là quan trọng. Chúng tôi thường nói không xem báo chí, không xem tạp chí, truyền thanh truyền hình ở trong trường học cả thầy đều không có, thì tâm của họ mới định lại được. Phải luyện tập như vậy ít nhất là 10 năm trở lên thì tâm của bạn mới thật sự định, trí huệ mới khai ra, mới có khả năng phân biệt thiện ác đúng sai, như vậy bạn có thể đi ra ngoài, không cần gấp gáp, bấy giờ cái gì bạn cũng có thể tiếp xúc, bạn có khả năng phân biệt chánh tà, có khả năng phân biệt đúng sai, bản thân của bạn có thể không bị duyên bên ngoài làm hại. Chưa có khả năng này thì chưa được. Cho nên bất luận là pháp thế gian hay xuất thế gian, nhất định là phải học thâm nhập một môn.

Người sơ học không học gì khác, người sơ học nên tu định huệ. Người sơ học không thể nghiên cứu, tại sao vậy? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức đó chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Không cần nói đến Phật pháp, lời dạy của Thánh nhân thế gian cũng đều là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Từ trong tự tánh lưu lộ ra chúng ta gọi là chân ngôn, là thuần chân không vọng, chúng ta mà dùng vọng tưởng thì làm sao mà có thể thể hội được ý nghĩa chân thật của nó. Giống như trong bài kệ khai Kinh có nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, bạn làm sao có thể thể hội được? Bạn dùng định huệ thì thể hội được, bạn mà dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể hội được. Cho nên, không thể không biết căn bản trí, không thể không xem trọng việc tu học căn bản trí. Căn bản trí chân thật chính là tâm địa thuần tịnh thuần thiện. Tịnh thì sanh huệ, thiện thì sanh phước, phước huệ của bạn mới hiện tiền. Bạn không bắt đầu từ chỗ này thì phước huệ của bạn ở đâu mà có? Khi trí huệ khai rồi chính là bạn đã có định, có huệ, sau đó có thể ra ngoài mà tham học. Đi tham học chính là điều gì cũng đều có thể tiếp xúc được, có thể tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả sự vật, tất cả việc đều có thể tiếp xúc, vì bạn đã khai trí huệ rồi. Tiếp xúc là thành tựu hậu đắc trí. Hậu đắc trí là không gì không biết, lúc đó bạn học cái gì cũng nhanh, vừa tiếp xúc thì thông đạt, hiểu rõ.

Cho nên chúng ta xem trong truyện ký thấy Bồ Tát Long Thọ học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói tất cả Kinh điển, Bồ Tát Long Thọ chỉ học xong trong ba tháng. Đây là nguyên nhân gì? Vì trí huệ hiện tiền, Ngài đã có căn bản trí. Bồ Tát Long Thọ trong ba tháng đã học hết Kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, có thể tin được không? Có thể. Dựa vào cái gì để mà tin? Ở đất nước chúng ta cũng có xuất hiện một vị, đó là Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng của Thiên

tông. Ngài không biết chữ, Ngài cũng không có tiếp xúc qua pháp thế gian và pháp xuất thế gian, tâm của Ngài thì thuần tịnh thuần thiện. Cái tâm thuần tịnh thuần thiện của Ngài đã khởi tác dụng, Kinh điển Đại thừa Ngài chưa từng tiếp xúc qua vì Ngài không biết chữ, bạn vừa đọc cho Ngài nghe là Ngài hiểu liền, Ngài sẽ giảng giải cho bạn rất rõ ràng. Cho nên, Bồ Tát Long Thọ chỉ trong ba tháng có thể thông đạt Đại Tạng Kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta có thể tin, giống như Ngài Huệ Năng cũng làm được. Đó là do nguyên nhân gì? Các Ngài đã thành tựu căn bản trí rồi. Cho nên căn bản trí chính là định huệ.

Giới ở trong định gọi là định cộng giới. Khi trí huệ đã khai rồi thì gọi là đạo cộng giới, chẳng có thứ nào mà không viên mãn. Nhập vào được cảnh giới này đương nhiên tiếp xúc với đại chúng thì thản nhiên không sợ, chân thật có thể giúp cho tất cả chúng sanh giải quyết những vấn đề nghi nan khó giải.

Loại thứ hai là “lậu tận vô sở úy”. Chữ lậu này là danh từ thay cho phiền não, lậu tận chính là phiền não đã đoạn tận hết. Đây là thuộc về đức hạnh, loại trước là thuộc về học vấn. Trí huệ Bát Nhã vốn có trong tự tánh hiện tiền. Phiền não đoạn hết chính là đã thành tựu đức hạnh, thì trước đại chúng không còn cái tâm sợ sệt. Phật đã dạy chúng ta, phải bắt đầu từ chỗ nào? Phải bắt đầu từ việc đoạn phiền não. Phát tứ hoằng thệ nguyện không những là cương lĩnh hoằng nguyện của tất cả chư Phật Như Lai, mà cũng là theo thứ tự từ sơ phát tâm của tất cả chư Phật đến sự tu học thành vô thượng đạo, điều trước tiên là phải phát nguyện. Nguyện là lối hành đạo, dẫn dắt bạn tu hành, cho nên phát nguyện rất quan trọng. Phật pháp gọi là phát nguyện, người thế gian gọi là lập chí. Con người mà không có chí thì cả cuộc đời của họ nhất định sẽ không thành tựu. Bạn mà có chí hướng, bạn có mục tiêu, có phương hướng, bạn kiên trì không thay đổi thì nhất định bạn sẽ thành tựu.

Cho nên Phật muốn chúng ta phát nguyện, nguyện thứ nhất là độ chúng sanh: **“*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”**. Chữ độ này là người xưa nói, nếu dùng lời hiện nay mà nói chính là giúp đỡ, trợ giúp. Ai có khổ nạn thì nên giúp đỡ họ giải quyết, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, đây là khoa mục quan trọng nhất của Phật pháp đối với tất cả chúng sanh, giúp cho chúng sanh khai ngộ. Đây là mục tiêu chủ yếu của việc giáo học, những điều khác hoàn toàn là bổ sung thêm. Việc giáo học có thành tích hay không, có hiệu quả hay không, thì xem điều bạn đã dạy cho các học trò, họ có giác ngộ hay không. Có giác ngộ đó chính là Phật Bồ Tát, người thế tục

chúng ta gọi là tu hành chứng quả. Cái được gọi là chứng quả chính là chứng được trí huệ viên mãn, chứng được năng lực viên mãn, chứng được tướng hảo viên mãn. Cái tướng hảo này người thế gian chúng ta gọi là phước báo. Tất cả đều là vốn đã có từ nơi tự tánh, không phải có từ bên ngoài. Tự tánh đã mê mất rồi thì ba thứ đức năng này cũng sẽ mất. Cái mất này không phải là mất thật sự mà chỉ là mê mất, đến lúc nào giác ngộ thì lúc đó sẽ phát hiện ra, đức năng sẽ hiện tiền. Phật dạy cho chúng ta phát cái nguyện này.

Sau khi đã phát nguyện xong thì bạn phải nên thực hiện. Nguyện này không phải là nguyện suông, bạn nên làm cho tròn. Phải làm cho tròn chính là đã thành tựu cho mình trước tiên. Bản thân mình không thể thành tựu thì làm sao có thể giúp được người khác. Ta muốn độ chúng sanh thì trước tiên phải độ chính mình. Sau khi tự độ cho mình rồi thì bạn mới có năng lực độ người khác.

Tự độ mình phải nên bắt đầu từ đâu? Từ chỗ đoạn phiền não mà bắt đầu: “**Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn**”. Cho nên căn bản trí chính là đoạn phiền não, “**Pháp môn vô lượng thệ nguyện học**” chính là hậu đắc trí. Mục tiêu của việc đoạn phiền não chính là khôi phục tâm thanh tịnh, đặc biệt là Tịnh Độ tông. Tịnh Độ tông chính là tu tâm thanh tịnh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu học Phật pháp chính là giác chánh tịnh.

Thiền tông, Tánh tông là từ cửa giác đi vào, được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Giác ngộ rồi thì tâm địa đương nhiên thanh tịnh, đương nhiên là chánh tri chánh kiến. Nhưng mà cửa giác không phải là người thông thường có thể đi vào, cổ đức thường nói với chúng ta phải là người thượng căn lợi trí, người căn tánh trung hạ thì không đi được con đường này. Ở trong pháp có nói, pháp môn thì bình đẳng không có cao thấp, nhưng trình độ của chúng ta thì không giống nhau, chúng ta không có năng lực cao như vậy, học pháp môn đó sẽ gặp khó khăn.

Kế đến đó là Giáo Hạ. Giáo Hạ là đi từ cửa chánh. Cửa chánh là chánh tri chánh kiến. Ở trong Phật giáo nước ta, ngoại trừ Thiền tông, Mật tông, Tịnh Độ tông ra thì đều thuộc về Giáo Hạ. Giáo Hạ thì sách giáo khoa rất nhiều, đi dần từ cạn đến sâu, dần dần đưa bạn lên cao. Ở chỗ này chúng ta phải nên biết, ở trong Giới Kinh, Thế Tôn có nói với chúng ta, trước không học Tiểu thừa mà học Đại thừa thì không phải là đệ tử Phật. Đây là nói với Giáo Hạ. Bạn bắt đầu học từ đâu? Từ Tiểu thừa sau đó mới vào Đại thừa. Cái ý này chính là học theo trình tự, giống như lúc bạn đi học,

bạn phải bắt đầu từ tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, dần dần hướng lên cao. Đây là lời dạy của Phật. Không học Tiểu thừa mà học Đại thừa, Phật nói không thể như vậy được, bạn không thể có thành tựu. Đây là Giáo Hạ.

A Di Đà Phật!

Tập 288

Trong Tông môn thì không có nói đến Tiểu thừa. Vì sao vậy? Vì đệ tử mà họ nhận đều là trẻ em thiên tài, không phải là người thông thường mà là người thượng thượng căn, họ không cần học theo trình tự đó, chính là một bước lên trời. Loại người này là quá ít. Còn Giáo Hạ thì phải học theo trình tự. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vào thời đại Tùy Đường, Câu Xá Tông, Thành Thật Tông là Tiểu thừa. Nhưng thọ mạng của Tiểu thừa không dài, vào khoảng thời đại nhà Đường về sau thì suy yếu đi, cho nên hiện nay ở Trung Quốc không còn Tiểu thừa. Trong Đại Tạng Kinh có Kinh Tiểu thừa, bốn bộ A Hàm là Kinh Tiểu thừa không có người học, đều trực tiếp học Kinh Đại thừa. Đây là do nguyên nhân gì? Người tu học Đại thừa ở Trung Quốc bất luận là tại gia hay xuất gia, thành tích rất là phi phàm. Có phải là lời của Thích Ca Mâu Ni Phật không linh phải không? Không phải. Ngày xưa ở Trung Quốc, người tại gia hay xuất gia tu học pháp Đại thừa, trước khi học Phật, họ đều có nền tảng về nhà Nho và nhà Đạo, cho nên Nho và Đạo đã thay thế pháp Tiểu thừa. Sử dụng nền tảng này thì không có vấn đề gì. Thực tế mà nói, cảnh giới của Nho và Đạo vẫn cao hơn Tiểu thừa, nên vào thẳng Đại thừa thì tiện lợi vô cùng. Nhưng mà ngày nay thì có điều khó khăn. Tại sao vậy? Vì Nho và Đạo đều không còn, Tứ Thư Ngũ Kinh có ai học đâu? Có được mấy người xem qua Chư Tử Bá Gia? Như vậy là chẳng có Nho cũng chẳng có Đạo, Tiểu thừa cũng chẳng có, cho nên đi thẳng vào Đại thừa thì học cả cuộc đời cũng chẳng có kết quả gì. Vấn đề là ở tại chỗ này, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Trước đây tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học Kinh giáo, lão cư sĩ đã dạy cho chúng tôi “Tứ Thư” và giảng cho chúng tôi “Lễ Ký”, cũng có dạy cho chúng tôi “Cổ Văn Quán Chi” của nhà Nho. Mỗi một tuần thì giảng một thời ba giờ đồng hồ về thuyết của nhà Nho, Phật pháp thì cũng giảng một thời ba giờ đồng hồ, thời gian như nhau, đồng thời tiến tu. Tôi ở Đài Trung 10 năm như một ngày, mỗi một tuần giảng “Cổ Văn Quán Chi” một lần, trong 10 năm thì giảng xong “Cổ Văn Quán Chi”, có hơn 300 bài, chọn lọc trong “Lễ Ký” để giảng. Về “Tứ Thư” cũng giảng cho chúng tôi “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”. Học thuyết của nhà Nho là để thay thế cho pháp Tiểu thừa. Điều này chúng ta học Phật không thể không biết được.

Còn tu Tịnh Độ thì sao? Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt thì không cần, chỉ cần bạn quyết một lòng thật sự niệm Phật thì sẽ thành công. Cho nên Giáo Hạ là từ cửa

Chánh mà đi vào Giác Chánh Tịnh, là chánh tri chánh kiến. Trong tam quy y thì quy y pháp, pháp là chánh tri chánh kiến. Tịnh Độ tông chúng ta và Mật tông đều là từ cửa Tịnh đi vào, là tu tâm thanh tịnh, cho nên đây là một pháp môn đặc biệt. Cho nên phải ghi nhớ: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Chúng ta tu Tịnh Độ là thường xuyên nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, thân phải thanh tịnh. Thân tâm đều thanh tịnh thì hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta tự nhiên thanh tịnh. **Bạn thật sự muốn đạt được thanh tịnh thì nhất định bạn phải ngăn chặn ô nhiễm, cho nên quyết định không xem truyền hình báo chí thì tâm sẽ thanh tịnh.** Mấy mươi năm tôi đã không xem báo chí, không có xem tạp chí, các bạn hỏi tôi hôm nay là thứ mấy ngày mấy tháng mấy tôi cũng không biết, tôi sẽ hỏi người khác hôm nay là ngày mấy. Chuyện của thiên hạ tôi cũng không biết, mỗi ngày thế giới thái bình vô sự. Người ta hỏi tôi, vô sự, thế giới rất là thái bình, rất ổn định. Nếu xem những thứ đó thì tâm sẽ loạn lên. Các bạn sống trong thời loạn còn tôi thì sống trong Tịnh Độ. Cõi Tịnh Độ và ngũ trược ác thế là cùng chung với nhau, chỉ cần bạn không tiếp xúc thì ở đây là Tịnh Độ. Như Thiền sư Trung Phong đã khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, Tịnh Độ chính là nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ. Không sai, tôi có thể chứng minh được. Người nào không cần quen biết thì không cần quen biết. Người xưa có nói, biết nhiều việc thì phiền não nhiều, biết nhiều người thì thị phi nhiều. Cuộc sống càng đơn giản thì càng tốt, đối với chúng ta tu tâm thanh tịnh, tu Tịnh Độ có sự giúp đỡ rất lớn.

Đại Sư Liên Trì đã thị hiện tấm gương lớn cho chúng ta. Lúc còn trẻ Ngài rất hiếu học, rất thích đọc sách. Sau khi Ngài học Phật cũng là học rộng nghe nhiều. Đến khi tuổi đã lớn thì Ngài giác ngộ, những kiến thức đã học trước đó cả thầy đều buông xuống, chỉ một bộ “Kinh A Di Đà”, một câu sáu chữ hồng danh, chân thật là Ngài đã buông bỏ. Ngài đã được vãng sanh.

Hôm kia, tôi có nghe một số vị đồng tu ở trong lớp bồi huấn đến nói với tôi (ngay lúc đó cũng có mặt của Ngài Lâm Trưởng), ở Phổ Đà Sơn có một lão Pháp sư, vị lão Pháp sư này cũng là học rộng nghe nhiều, ở Đại Lục người ta cũng gọi ông là bộ từ điển sống. Đến cuối đời cả thầy Ngài đều buông bỏ hết, những kiến thức đã học qua cũng không nhắc đến nữa, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, hình như là năm ngoái hay là năm kia Ngài đã vãng sanh rồi, tướng lành thật hy hữu, thật sự là đã buông bỏ được. Đây là người thật sự thông minh. Cho nên, hiện nay là thời Mật Pháp, nếu bản thân mình muốn thật sự thành tựu thì phải hiểu được làm thế nào để

tránh được nguồn gốc của sự nhiễm ô này, bản thân mình phải biết làm thế nào để tránh khỏi. Nhất tâm niệm Phật là quan trọng hơn tất cả. Ấn Quang Đại Sư có dạy cho chúng ta nguyên tắc tu học là “*Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành. Tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*”. Mười sáu chữ này chúng ta có thể tuân thủ được thì không có ai mà không thành tựu. Có thể tránh tất cả các ngoại duyên, đây là cách quan trọng nhất để đoạn phiền não.

Loại vô úy thứ ba là “chương đạo vô sở úy”. Đây là thuộc về hậu đắc trí. Cũng chính là nói, pháp môn mà tất cả chúng sanh đã tu học, họ tu học không thể thành tựu. Tại sao không thể thành tựu? Họ có chương ngại. Sự chương ngại này chắc chắn là họ cũng không biết. Nếu bản thân của họ đã biết, họ bài trừ chương ngại đó đi thì họ có thể thành công. Bản thân mình có bệnh mà không biết bệnh thì sẽ chết. Bản thân mình có bệnh mà biết bệnh, họ sẽ đi trị bệnh thì sức khỏe sẽ hồi phục. Cho nên sợ nhất là bản thân có bệnh mà không biết, đây là sự phiền phức rất lớn. Phật biết được, cho nên khi gặp được Phật thì Phật có thể nói rất rõ ràng, rất minh bạch chương ngại của bạn ở chỗ nào, bạn có thể bài trừ được chương ngại, vấn đề của bạn sẽ được giải quyết.

Sự việc này lúc tôi mới bắt đầu học Phật, lúc đó tôi chưa xuất gia, Chương Gia Đại Sư nói với tôi. Ngài nói trong cửa Phật có cầu thì có ứng. Lúc đó chúng tôi còn trẻ nghe được điều này rất là hưng phấn, có cầu thì có ứng. Sau đó lão sư Chương Gia Đại Sư lại nói, trong lúc bạn cầu mà không có ứng là vì bản thân bạn có nghiệp chương đã làm chương ngại sự cảm ứng. Sự việc này lúc đó phải tu pháp sám hối để sám trừ nghiệp chương của bạn, cảm ứng sẽ hiện tiền. Tuyệt đối không phải nói chúng tôi có cầu, hình như là Phật pháp không có linh. Thật sự Phật pháp rất linh nghiệm, sự thật là có cầu thì có ứng, nhưng mà bạn cầu phải như lý như pháp. Hợp tình hợp lý thì sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như trái với tình lý thì làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, Phật Bồ Tát sẽ không giúp cho bạn thành tựu. Phật Bồ Tát chỉ giúp cho bạn khai ngộ, không bao giờ giúp cho bạn mê hoặc, đây là đạo lý nhất định. Chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên tôi học Phật đã 52 năm rồi, trong nhiều năm như vậy, lời của lão sư nói rất là linh nghiệm, tôi đã thí nghiệm mấy chục lần rồi, thật sự là không có lần nào làm cho tôi thất vọng, thật sự là có cầu thì có ứng. Sở cầu của chúng tôi đều không ngoài tự lợi, tự lợi là bản thân mình tu học, hy vọng công phu cảnh giới của

mình được nâng cao. Ngoài ra, một điều nữa là hoằng pháp lợi sanh, để giúp đỡ xã hội đại chúng. Đặc biệt là xã hội động loạn hiện nay xảy ra nhiều tai nạn như vậy, chúng ta phải làm sao để tận tâm tận lực giúp đỡ thế gian này hóa giải tai nạn. Điều có cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Loại vô úy thứ tư là “tận khổ đạo vô sở úy”. Đây cũng là thuộc về hậu đắc trí. Ý nghĩa của điều này là gì? Chính là đối trị phiền não, cũng chính là làm thế nào để giải quyết khổ nạn. Phật có trí huệ này, Phật có năng lực này. Ở trước đại chúng giảng giải những phương pháp đạo lý này, Ngài không có lo sợ, lời Ngài giảng giải đều là chân lý.

Ngày nay, đích thực là tai nạn gần như mỗi một người chúng ta đều có thể cảm nhận được, thật sự là thế giới đại loạn, từ khi có lịch sử đến nay chưa từng gặp qua. Nguồn gốc của tai nạn này từ đâu mà có? Ở trong Phật pháp thì nói là mê mất bản tánh, trí huệ đức năng vốn có trong bản tánh của mình cả thấy đều không còn, vì vậy tất cả chúng sanh tùy thuận theo phiền não của chính mình, thuận theo tham sân si mạn của chính mình, lời nói việc làm đều làm trái ngược với tự tánh thì tai nạn hiện tiền, tạo tác tất cả nghiệp bất thiện thì tự nhiên sẽ chiêu cảm quả báo bất thiện. Đây là trong Phật pháp nói với chúng ta.

Truyền thống của Trung Quốc là lấy nhà Nho làm đại biểu. Nếu nói từ trong học thuyết của nhà Nho, tai nạn ở trên thế giới này hiện nay là do tất cả chúng sanh không hiểu được Hiếu đạo, không hiểu được Đức đạo mà ra. Trong tám đức Hiếu - Đễ - Trung - Tín - Lễ - Nghĩa - Liêm - Si thì Hiếu - Đễ là quan trọng nhất. Hiếu là đối với cha mẹ, Đễ là đối với lão sư, Đễ là đệ tử, nghĩa là học trò phải đối xử với lão sư như thế nào. Cho nên nền văn hóa Trung Quốc là xây dựng trên nền tảng của Hiếu đạo và Sư đạo. Ngày nay không có Hiếu đạo, Sư đạo cũng không có, mọi người khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều trái ngược với đạo đức.

Trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nói, Đạo chính là mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, mối quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, nên gọi là Đạo. Mối quan hệ này phải hiểu rõ ràng minh bạch. Đối xử tốt với nhau, đó chính là đức. Nói một cách tổng quát, đối xử bình đẳng với nhau, sống hòa thuận với nhau là Hiếu Đễ. Thánh nhân nói Hiếu Đễ ý nghĩa sâu rộng vô cùng. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh giáo Đại thừa, trong “Bồ Tát Giới Kinh” Phật dạy cho chúng ta, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta.

Dem cái tâm hiếu thuận với cha mẹ truyền cho khắp tất cả chúng sanh, đem điều hiếu kính truyền khắp pháp giới hư không giới, thế nhưng nhất định phải bắt đầu từ cha mẹ, đem hành vi hiếu thuận, cái tâm hiếu thuận này đối xử với cha mẹ, làm rạng rỡ truyền thống. Mở rộng ra là có thể tận hiếu với tất cả chúng sanh. Lại nói, tất cả chúng sanh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật ở vị lai. Tất cả chúng sanh đã là chư Phật vị lai, Phật là lão sư của chúng ta, Đệ đạo cùng khắp pháp giới hư không giới. Đối với lão sư phải tôn kính, đối với tất cả chúng sanh cũng phải tôn kính; đối với cha mẹ phải hiếu thuận, đối với tất cả chúng sanh cũng phải hiếu thuận. Nếu như chúng ta dùng cái tâm hiếu thuận tâm cung kính đối xử với tất cả chúng sanh, thì thế giới này cùng với Cực Lạc Thế giới là như nhau phải không? Cũng chẳng khác gì Hoa Tạng Thế giới. Cho nên từ chỗ này chúng ta có thể nhìn ra được nguyên nhân căn bản của tất cả những động loạn, những tai nạn là ở tại chỗ nào, thì bạn sẽ không khó hiểu.

Cho nên, muốn cứu vãn cái kiếp nạn trước mắt này, không có gì khác, vẫn là phải bắt đầu từ nơi đạo đức mà hạ thủ công phu. Bản thân mình phải giác ngộ, đây là mấu chốt thật sự. Khi bản thân mình đã giác ngộ thì bạn mới có thể thực hành đạo đức, bạn mới có thể đạt được thọ dụng của đạo đức. Bản thân mình không giác ngộ, nếu như còn tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình thì bạn sẽ chịu khổ nạn. Như thế thì trong hiện tại, người học Phật chúng ta khi mà đã giác ngộ rồi, ở trong Kinh điển Phật thường hay dạy cho chúng ta “*Thọ trì đọc tụng vì người diễn nói*”. Câu nói này Thích Ca Mâu Ni Phật cả cuộc đời của Ngài không biết là đã nói bao nhiêu vạn lần rồi, chúng ta thường xem thấy ở trong Kinh. Câu nói này rất là quan trọng. “*Thọ*” là tiếp nhận. Lời giáo huấn của Phật Đà dạy cho chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận. “*Trì*” là giữ gìn không để cho mất đi, hay nói cách khác, mỗi ngày phải thực hiện y theo lời dạy mà tu hành. “*Đọc tụng*” là ôn cũ biết mới. Đối với Kinh điển mỗi ngày đều phải đọc, đọc một lần thì có chỗ ngộ của một lần. Nhất định phải nâng cao cảnh giới của chính mình. Quan trọng nhất là “*vì người diễn nói*”. Bạn xem, không phải vì mình mà vì người khác. Diễn là biểu diễn, thể hiện để cho người khác xem. Khi người khác đến hỏi thì phải giải thích tường tận cho họ biết. Quan trọng nhất là thân giáo, diễn là thân giáo. Trong xã hội ngày nay, chúng ta nhìn thấy nhiều người trẻ tuổi không biết hiếu thuận với cha mẹ, chúng ta phải nên làm tấm gương hiếu thảo cha mẹ để cho họ xem, đây chính là diễn. Cho nên có người hỏi tôi, quý vị học Phật là học cái gì? Tôi liền trả lời với họ là diễn kịch, vì những khuyết

điểm trong xã hội mà chúng ta biểu diễn. Học trò không biết tôn sư trọng đạo thì chúng ta biểu diễn tôn sư trọng đạo cho họ xem. Nhìn thấy những khuyết điểm nào trong xã hội thì chúng ta xem bệnh mà cho thuốc. Nhiều người hiện nay không biết nhân nghĩa thì chúng ta làm ra dáng nhân nghĩa. Nhiều người hiện nay không biết ơn, không biết báo ơn, thì chúng ta phải biết ơn, trả ơn. Ở mọi nơi đều làm cho họ xem. Phải có hành động mới được. Không có hành động, chỉ nói suông thì người ta không tin, họ hoài nghi. Phải thể hiện cho người ta xem.

Thật sự mà nói, người trẻ tuổi hiện nay ít khi nào nhớ đến cha mẹ, vậy thì làm sao mà có quan niệm về tổ tông. Cho nên những năm gần đây, chúng tôi thường hay nghĩ đến xây dựng một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Vào mùa xuân và thu, chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Năm ngoái chúng tôi ở Hồng Kông đã xây cất một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường, chúng tôi đặt tên là Trung Hoa Dân Tộc Vạn Tánh Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường. Họ của người Trung Quốc không phải là trăm họ, mà có hơn 22 ngàn họ. Hiện nay chúng tôi tìm được có hơn 12 ngàn họ, vẫn còn khoảng 10 ngàn họ nữa chúng tôi vẫn chưa tìm ra. Hiện nay ở Trung Quốc, có người chuyên môn đi làm việc điều tra này. Cho nên hiện nay chúng tôi ở trong ngôi Tổ Tiên Đường này có lập hơn 12 ngàn 600 bài vị. Mùa xuân và mùa thu chúng tôi tiến hành tế lễ tổ tiên. Đây cũng là biểu diễn cho xã hội đại chúng xem, chúng ta không quên tổ tiên. Thông thường ở nơi Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường này chúng tôi làm nơi để mà tụng Kinh niệm Phật. Chúng ta tụng Kinh niệm Phật để cúng dường cho tổ tiên của chúng ta.

Ngôi đầu tiên xây ở Hồng Kông, hiện nay đang xây cất ngôi thứ hai ở Úc Châu, xây một ngôi Tổ Tiên Kỷ Niệm đường ở Tịnh Tông Học Viện Úc Châu. Bởi vì đất đai ở Úc Châu mua rất dễ, cho nên ngôi Kỷ Niệm Đường thứ hai này sẽ trang nghiêm hơn ngôi Kỷ Niệm đường ở Hồng Kông. Chúng tôi sẽ làm những bài vị nhỏ, bài vị nhỏ có hơn mười ngàn cái. Những bài vị này được làm ở Trung Quốc, đến tháng chín thì có thể chuyển đến Úc Châu, tương lai khi bài trí xong thì nhìn rất là đẹp. Ở Úc Châu cũng đề xướng tế lễ tổ tiên. Phải nên làm. Quy mô thì không lớn. Chúng tôi tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư, xây đạo tràng nhỏ, không xây đạo tràng quá lớn, số người cũng không quá nhiều. Cho nên trong tương lai, chúng xuất gia thường trụ sẽ không quá 20 vị. Đây là tuân theo lời dạy của Ấn Quang Đại Sư. Sáu tháng cuối năm, học viện sẽ bắt đầu chiêu sinh, chúng tôi chỉ thu nhận mười vị học viên. Cần khoảng mười người đến phục vụ cúng dường cho mười vị học viên này,

hy vọng bản thân các vị này sẽ học tập tốt Kinh điển. Các vị này không cần làm việc gì, hàng ngày chỉ lo nghiên cứu Kinh điển. Đến khi nào lên giảng đài để giảng cho chúng tôi nghe. Giảng mà chúng tôi nghe không vừa ý thì họ phải xuống đài, nhường chỗ cho vị khác lên giảng. Vì số học viên có giới hạn, chỉ có mười vị, cho nên không thể ở mãi chỗ đó. Nếu họ muốn giữ mãi chỗ đó thì họ phải cố gắng, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, phải thành tựu học vấn chân thật của bản thân mình, tương lai nối tiếp huệ mạng của Phật, như vậy Phật pháp mới thường trụ ở thế gian. Tất cả đều phải nhờ vào những vị này. Cho nên chúng ta phải toàn tâm toàn lực cúng dường, cung kính cúng dường. Đây là nói bạn tiếp nhận phần cúng dường này, bạn không có lỗi với mọi người, bạn nên mang thành tích ra. Ở nơi chúng tôi chỉ có ba điều là báo ơn lão sư, báo ơn các vị hộ pháp.

Xã hội này hiện nay nói ra thì rất là đau lòng: Quên ơn phụ nghĩa, nên chúng ta đặc biệt nêu gương. Thọ nhận người một giọt nước thì nên báo ơn họ như dòng suối. Người khác đối xử tốt với chúng ta, cho dù là cái tốt này chỉ có một ngày, quá khứ cùng ở chung với nhau có một ngày, họ đối xử với ta rất tốt, sau này họ đối xử với ta không tốt thì ta chỉ nên nhớ cái tốt một ngày của họ, cái họ đối xử với ta không tốt thì ta phải quên tất cả, ta luôn luôn nhớ phải báo cái ơn một ngày họ đã đối xử tốt với ta. Chúng ta phải đề xướng như vậy. Hy vọng tâm của chúng ta phải nhớ được đạo lý. Trong tâm của chúng ta nên nhớ điều gì? Là nhớ những điều tốt nhất, điều thiện nhất, chân thật nhất của tất cả chúng sanh, những điều này nên để trong tâm của chúng ta; còn điều bất thiện của chúng sanh, những ác nghiệp của chúng sanh nhất định là không để ở trong tâm của mình, để nuôi dưỡng sự thuần tịnh thuần thiện của bản thân mình. Điều phải làm để cho mọi người xem, tại sao vậy? Vì con người ngày nay không hiểu được đạo lý này. Điều thiện của tất cả chúng sanh họ không cần, cái ác của chúng sanh cả thấy đều nhận vào hết, cho nên cái tâm của họ sẽ trở thành cái thùng rác, chuyên môn thu nhận việc bất thiện của tất cả chúng sanh, trong tương lai quả báo của họ là tam đồ địa ngục. Cho nên, nếu thông minh thì không tự hại bản thân mình, đối xử với mình phải tốt một chút, phải đối xử thiện với chính mình, trong tâm của mình tuyệt đối không thu nhận điều xấu của người khác. Chẳng những miệng không nói mà ý niệm cũng không có, bồi dưỡng bản thân mình thuần tịnh thuần thiện, thân tâm khỏe mạnh.

Các bạn nhìn xem, tuổi tác của tôi đã lớn như vậy, hiện nay tôi cảm thấy sức khỏe của tôi mỗi năm mỗi tốt hơn, bất luận là tinh thần hay là thể lực thật sự là tốt hơn năm ngoái và năm kia rất nhiều. Bạn hỏi tôi là do nguyên nhân gì? Có thể chính là trong tâm của tôi chuyên môn thu nhận điều thiện của người ta, điều xấu ác hoàn toàn không có. Học Phật thì phải nên giác ngộ. Người giác ngộ phải đối xử khéo với bản thân mình. Khéo với bản thân mình chính là ở tại chỗ này mà thực hiện.

Học viện của chúng tôi - Tịnh Tông Học Viện Úc Châu dự định là ngày 12 tháng 10 tiến hành nghi thức lễ khai mạc. Chúng tôi cũng rất hoan nghênh chư vị đồng tu tổ chức phái đoàn qua bên đó tham quan.

Câu “**Thập lực vô úy thanh**” chúng tôi xin giảng đến chỗ này. Xin xem tiếp câu tiếp theo.

* * *

Kinh văn: “**Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh**”.

Ở trong mỗi một câu Kinh này, ý nghĩa vô cùng vô cùng phong phú. Thật sự mỗi một chữ đều giống như là một đề mục, văn chương thì nói không hết ý nghĩa.

“**Vô tánh**”, chữ tánh này là nói thể. Trong “**Kinh Pháp Hoa**” có nói biết các pháp thường vô tánh, ý nghĩa này chính là tất cả các pháp không có thực thể. Đây là hiểu rõ chân tướng sự thật. Tất cả các pháp không có thực thể, không có tự tánh. Thí dụ như chiếc khăn tay này, nó cũng là một pháp, nó có thực thể hay không? Nó không có thực thể, chúng ta tháo các sợi chỉ ra, kéo ra là một sợi chỉ, cho nên nó không có thực thể. Sợi chỉ này bạn đem đi phân tích, nó là những sợi rất là nhỏ. Cho nên điều này rất là dễ dàng biết được, sự phân tích này cho thấy nó là do các duyên hòa hợp mà sanh ra tướng. Cái duyên này là do duyên sanh, ở trong Phật pháp thường nói duyên khởi tánh không, cho nên nó không có thực thể. Thể của nó là không, là duyên khởi tánh không. Đây chính là ý nghĩa của duyên khởi vô tánh. Nhưng mà duyên khởi tánh không, cái tánh không đó thực tại mà nói chính là pháp tánh chân thật. Tánh của vô tánh chính là pháp tánh. Tất cả vạn pháp đều không rời khỏi nguyên tắc này.

Ở trong Pháp Tướng Duy Thức có nói có ba loại vô tánh là tướng vô tánh, sanh vô tánh, thắng nghĩa vô tánh. Bạn nên nhớ kỹ tánh của vô tánh chính là pháp tánh.

Nếu không có pháp tánh thì nhân duyên hòa hợp làm sao có thể hòa hợp được chứ? Vạn vật ở trong vũ trụ này của chúng ta là tướng có tánh không. Tướng có, cái có này là huyễn có không phải là thật có. Trong Phật pháp có nói chân và vọng. Định nghĩa của nó, chân là vĩnh hằng, nó là thật, phàm hễ có thay đổi thì đều là giả. Dùng tiêu chuẩn này để quan sát, hết thấy tất cả động vật (con người cũng là động vật) đều có sanh già bệnh chết, điều này thì không phải là thật. Thật là vĩnh viễn không thay đổi. Cho nên động vật thì có sanh già bệnh chết, thực vật thì có sanh trụ dị diệt, khoáng vật mà chúng ta nói là tinh cầu thì có thành trụ hoại không, cũng không phải là thật. Bạn nên dùng tiêu chuẩn Phật pháp để mà quan sát, tất cả vạn sự vạn pháp đều không phải là thật.

Trong “Kinh Kim Cang” có nói: **“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”**. Cái gì gọi là pháp hữu vi? Pháp hữu vi chính là có sanh có diệt. Pháp có sanh có diệt thì gọi là pháp hữu vi, bao gồm cả việc chúng ta khởi tâm động niệm, cho nên tám thức là pháp hữu vi. Ý niệm của bạn, một ý niệm khởi, một ý niệm diệt, niệm trước diệt niệm sau lại sanh, ý niệm của bạn là pháp sanh diệt. Hiện tại chúng ta nói chuyện, từ tinh thần cho đến vật chất cả thấy đều là pháp sanh diệt.

Ở trong pháp sanh diệt có một pháp không sanh không diệt, đó là chân. Không sanh không diệt ở chỗ nào? Chính là ở trong thân của chúng ta. Cho nên, bạn mà biết cái bí quyết này thì bạn rất là hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì không có sanh tử. Sanh tử là một bộ phận khác, bộ phận đó thật sự là không có sanh tử. Cái không sanh không diệt này là căn tánh của sáu căn, chính là thấy nghe hay biết, cái này là vĩnh viễn không có sanh diệt. Cái thân này của chúng ta là thân ngũ ấm: sắc thọ tưởng hành thức. Sắc thọ tưởng hành thức là pháp duyên sanh, nó có sanh diệt, sự thấy nghe hay biết của chúng ta sẽ không theo nó mà sanh diệt. Thấy nghe hay biết rất là khó hiểu, nhưng nó là chân, nó không có sanh diệt, nó cũng không có đến đi.

Chúng tôi dùng một thí dụ để nói, từ cái thí dụ này mà các vị có thể tư duy, sự thấy nghe hay biết là cái không sanh không diệt. Giống như làn sóng điện hiện nay của chúng ta, nó hiện hữu khắp trong không gian, nó không có đến đi. Còn thân thể của chúng ta thì giống cái gì? Thân thể thì giống như cái đài radio, khi chúng ta mở máy đúng băng tần, rất nhiều điều chúng ta có thể nghe được, thu nhận được. Giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta bất cứ di dời đến chỗ nào, cứ mở lên thì cả thấy đều có thể thu nhận được. Thấy nghe hay biết, cái chân tánh, pháp

tánh Phật tánh này giống như làn sóng điện vậy, nó ở khắp hư không khắp pháp giới, cho nên nó không có đến đi. Đến khi nào cái máy này của bạn hình thành xong rồi thì bạn có thể thu nhận được sóng. Thân thể này của chúng ta giống như một cái máy vậy, cái máy này của chúng ta có thể sanh ra năng lực, có thể thu, cũng có thể phát ra.

Chúng ta cũng có thể phát ra làn sóng đi khắp hư không khắp pháp giới. Cái làn sóng này là gì? Là làn sóng tư tưởng mà hiện nay chúng ta hay nói, khởi tâm động niệm. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, cái ý niệm rất là nhỏ bé, ý niệm rất là vi tế nhưng chư Phật Bồ Tát đều có thể tiếp nhận được. Còn ý niệm của chư Phật Bồ Tát thì chúng ta không tiếp nhận được. Tại sao vậy? Vì bộ máy của chư Phật Bồ Tát rất linh hoạt, có thể tiếp nhận được ý niệm của chúng ta, còn bộ máy của chúng ta bị chướng ngại rất nhiều nên không thể tiếp nhận được ý niệm của các Ngài. Không tiếp nhận được không phải là cái máy không linh. Cái máy này tại sao không linh? Vì bên trong nó bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng ngại rồi. Cho nên chúng ta phải dẹp trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chúng ta dần dần mới thu nhận được ý niệm của các Ngài. Nói đi nói lại nói đến sau cùng, cái tâm thanh tịnh mới là vô cùng quan trọng.

Tánh của vô tánh chính là pháp tánh, chính là chân như tự tánh.

Tiếp theo là nói đến “vô tác”.

“Vô Tác”.

Ý nghĩa của vô tác và vô vi là như nhau, chính là ý nghĩa vô nhân duyên tạo tác. Trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương có nói, có hành vi tạo tác cho nên gọi là hữu vi. Hữu vi là vô thường. Không có hành vi tạo tác, đó gọi là vô vi. Vô vi là thường. Ý nghĩa này rất sâu. Rất nhiều người đã hiểu sai ý nghĩa này.

Phật xuất hiện ở thế gian này là ba ngàn năm trước, Phật thị hiện tám tướng thành đạo ở Ấn Độ. Tám tướng thành đạo này là hữu tác hay vô tác, hữu vi hay là vô vi? Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, Ngài vì chúng ta mà đã giảng hơn 300 hội trong 49 năm, đây là hữu tác hay là vô tác, là hữu vi hay là vô vi? Xin thưa với quý vị, sự thị hiện của Phật, sự giảng Kinh thuyết pháp của Phật đều là vô tác. Điều này chúng ta cũng không hiểu, vì sao đều là vô tác? Vì

Phật thị hiện Ngài không có khởi tâm động niệm, chính là nói tâm của Phật xưa nay không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, gọi là làm mà không làm, không làm mà làm, nói mà không nói, không nói mà nói. Chúng ta vẫn không dễ hiểu.

Năm xưa Thế Tôn còn tại thế, có người đã hỏi qua các vấn đề này thì Phật nêu ra một thí dụ cho họ biết. Phật nói: *“Ông hãy xem cái chuông này, tôi đánh nó một cái thì nó lập tức vang lên. Tiếng vang của nó là hữu tác hay vô tác, là hữu vi hay là vô vi? Thật sự là nó có vang lên, cái tiếng vang đó có phải là bạn đánh tôi một cái thì tôi phải vội vàng vang lên không? Cái chuông không có cái ý niệm này”*.

Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian này cũng giống như cái chuông, cái mõ vậy, bạn gõ nó, đó là cảm, thì nó liền có ứng, nó là cảm ứng, nhất định là nó không có suy nghĩ. Hôm nay chúng tôi nói cái hữu vi này, bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước chính là hữu vi, bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì đó là vô vi, cho nên dùng vô vi mà làm việc thì sẽ làm được viên mãn, một chút sai lầm cũng chẳng có. Tất cả chúng ta một ngày từ sáng đến tối làm việc càng làm càng tệ. Tại sao vậy? Vì chúng ta là hữu vi, chúng ta có vọng tưởng có phân biệt có chấp trước, cho nên càng làm càng tệ. Chư Phật Bồ Tát làm mọi việc đều làm được rất là viên mãn, được tốt đẹp như vậy, tức là nói các Ngài không có vọng tưởng, không có chấp trước, không có phân biệt, đây là vô tác.

Vô tác mới là tuyệt diệu, vô tác mới thật sự là cứu cánh viên mãn. Vô tác mới có thể phổ độ chúng sanh, hữu tác thì độ bản thân mình cũng độ không được. Đạo lý này rất sâu. Cho nên người thật sự tu học pháp Đại thừa, tiêu chuẩn tu học thấp nhất, trong “Kinh Kim Cang” dạy là phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bạn muốn hỏi vậy là những người này phải ở trình độ nào? Trong “Kinh Kim Cang” có nói rất rõ: bậc Tu Đà Hoàn. Bậc Tu Đà Hoàn không có bốn tướng. Bậc Tu Đà Hoàn là sơ quả của Tiểu thừa. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn còn có vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì chắc chắn chúng ta không thể chứng được cảnh giới của Tu Đà Hoàn. Cảnh giới của Tu Đà Hoàn thì đã vô ngã rồi.

Tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta ít nhất phải buông bỏ được tự tư tự lợi. Buông bỏ được tự tư tự lợi, buông bỏ được danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn vẫn không bằng bậc Tu Đà Hoàn, bởi vì

bậc Tu Đà Hoàn là vô ngã, còn chúng ta thì vẫn còn có tướng nhưng chỉ là buông bỏ. Vô ngã thì khó, cho nên không niệm Phật, không cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì chẳng có biện pháp nào khác. Trong Kinh điển Đại thừa lý luận rất hay, phương pháp tuyệt diệu, cảnh giới càng cao siêu, chúng ta không dễ dàng làm được. Cách duy nhất có thể làm đến được là thật lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ để đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thật ra khi chưa về đó, lúc Phật đến tiếp dẫn, nhờ Phật quang gia trì, nhờ âm thanh gia trì, âm thanh và hào quang của Phật gia trì thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ được tiêu trừ rất nhiều. Cho nên muốn làm việc gì, muốn học thật nhiều, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hãy học, không nên ở nơi này lãng phí thời gian. Ở nơi này thì phải niệm Phật cho tốt. Niệm Phật là việc quan trọng hơn tất cả.

Hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật!

Tập 289

Kinh văn: “**Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh**”.

Phía sau câu này có “**vô ngã**”. Vô ngã cũng đáng để nói. Thực tế mà nói, “**vô ngã**” đối với những người học Phật chúng ta rất là quan trọng. Đây là một chân tướng sự thật. Vậy cuối cùng là có **ngã** hay không? **Ngã** có ý nghĩa là gì? Trong Phật pháp nói định nghĩa của chữ “**ngã**” này cần phải có đủ một thể thường nhất. Cái thường này chính là vĩnh hằng, một thì không phải là hai, đây là bản thể của ngã. Tác dụng của ngã thì có đức dụng chủ tể tự tại. Nếu từ trên định nghĩa này mà nhìn thì cái thân này không phải là ngã. Vì sao vậy? Cái thân này là vô thường, không những mỗi năm mỗi khác đi, mà nó thay đổi mỗi ngày.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với vua Ba Tư Nặc, trong từng sát na đều có sự thay đổi. Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Vương Ngài đã 62 tuổi rồi, Ngài với Thích Ca Mâu Ni Phật là cùng một tuổi, cho nên chúng ta có thể hiểu được, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng “Kinh Lăng Nghiêm” khi Ngài 62 tuổi. Trong thân thể thì tìm không thấy cái thường, cũng tìm không thấy cái nhất, ở trên tác dụng càng không có chủ tể, cũng không có tự tại, cho nên Phật thường hay nói với chúng ta về “**Vô ngã**”.

Chín pháp giới chúng sanh đều không có ngã, đều vô ngã. Đến lúc nào thì mới có ngã? Ở trong Kinh Phật thường hay nói “**thường, lạc, ngã, tịnh**”, bốn cái tịnh đức này. “**Thường**” nhất chính là cái thể của Ngã. “**Lạc, Ngã, Tịnh**”, đây là từ thể khởi tác dụng. Tông môn thường nói: “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”, đó chính là ngã, cho nên mục đích cuối cùng của việc học Phật là tìm lại cái mặt mũi vốn có của mình. Mặt mũi vốn có là chân ngã, nó không phải là giả mà là vĩnh hằng không mất, bản thân mình có thể làm chủ được thì được đại tự tại. Do vậy mới biết, vô ngã là điều đã nói với phàm phu của chín pháp giới.

Người phàm phu luôn chấp trước cái thân thể này cho rằng nó chính là ta. Đây là điều sai lầm thứ nhất, có thể nói đây là sai lầm căn bản. Sai lầm ở chỗ nào vậy? Sai ở chỗ là bạn cho rằng cái thân thể này chính là ta. Nếu như nói với bạn rằng cái thân thể này không phải là ta thì bạn hoang mang, bạn sẽ khủng hoảng, cái thân này không phải là ta thì nó là cái gì? Vấn đề này lại nghiêm trọng rồi. Cái thân thể này không phải là ta mà là cái của ta, cái ta sở hữu. Giống như chiếc áo này vậy, cái áo

không phải là ta, chiếc áo này là cái ta sở hữu; thân thể không phải là ta, giống như quần áo là cái ta sở hữu. Vậy thì cái ta ở đâu? Cái ta không có rời thân thể này, hay nói cách khác, quần áo ta mặc ở trên người, ta thì không có rời khỏi quần áo, quần áo và ta vĩnh viễn cùng chung với nhau. Bạn nên nhận thức rõ ràng, không thể xem quần áo là ta, quên mất cái ta của mình đi. Chúng sanh trong chín pháp giới đều phạm phải lỗi lầm này, thật sự là mặc cái áo vào người thì xem quần áo đó chính là ta, thật sự là quên sạch cái ta đi.

Vậy cuối cùng chân ngã là cái gì? Cái chân ngã mà trong Kinh điển Đại Thừa Thế Tôn thường hay nói, căn tánh của sáu căn chính là chân ngã. Căn tánh của sáu căn chính là chân như bốn tánh, chính là Phật tánh, chính là chân tâm. Đây là ý nghĩa thứ nhất. Danh từ mà Phật nói có hơn mấy chục từ, đều là nói sự việc này.

Chân ngã thì không sanh không diệt, cái thân thể của chúng ta thì có sanh diệt. Căn tánh của sáu căn thì không tùy theo cái thân này mà sanh diệt. Thân thể này là gì? Thân thể là do duyên sanh. Duyên có sanh có diệt. Chân tánh nhất định là không theo các duyên này (không có duyên sanh thì nó sanh, duyên diệt thì nó diệt), mà nó là vĩnh hằng, không sanh không diệt, là một thể thường nhất, nó có thể làm chủ tể, nó được đại tự tại, có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tiếc là chúng ta không có cách để chứng đắc. Tại sao không thể chứng đắc? Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thế Tôn nói rất hay, bởi vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Điều này Thích Ca Mâu Ni Phật rất từ bi, đem chân tướng sự thật nói cho chúng ta biết. Nếu như chúng ta buông bỏ được vọng tưởng chấp trước thì chân ngã sẽ hiện tiền, bạn sẽ tìm lại được mặt mũi vốn có của mình, lúc này ở trong Phật pháp Đại Thừa sẽ gọi bạn là Pháp Thân Bồ Tát, hoặc gọi bạn là Như Lai, là Phật.

Như Lai và Phật bên trong cũng có rất nhiều sự khác biệt, hoàn toàn không tương đồng. Thiên Tông nói rất hay: “**Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật**”, cho nên người đã kiến tánh thì có thể được gọi là Phật. Trong Lục Tức Phật của tông Thiên Thai xem người đã minh tâm kiến tánh là “*Phần Chứng Túc Phật*”, chính là nói người đó thật sự đã thành Phật nhưng vẫn chưa được viên mãn.

Trong giáo lý Đại Thừa, Phật thường hay nói vô minh có 41 phẩm, phá một phẩm vô minh thì liền kiến tánh, người đó đã thành Phật, đã thành Như Lai. Đây là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phá thêm một phẩm nữa thì sẽ là Nhị Trụ, phá thêm một phẩm nữa thì thành Tam Trụ, vị Phật này từng bước lên cao. Bốn mươi một phẩm

vô minh phá sạch rồi, đó là Phật cứu cánh viên mãn, thông thường chúng ta gọi đây là quả vị Như Lai cứu cánh. Nếu thêm quả vị cứu cánh nữa, phân biệt rõ không phải là ở phía trước 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, ở trên hội Hoa Nghiêm gọi các vị đó là Pháp Thân Bồ Tát, thông thường cũng có thể gọi là Phật, giống như trong “Kinh Kim Cang” gọi là “*Chư Phật*”. Quý vị đọc trong Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Võ Nông, ông giải thích rất là rõ ràng. Ở trên hội Bát Nhã, “Kinh Kim Cang” nói chư Phật là nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, chữ “chư” đó chính là 41 vị, đây chính là trong Tông môn đã nói kiến tánh thành Phật.

Trong Tướng Tông, ở trong Bách Pháp Minh Môn Luận đã thấy, người đã kiến tánh cùng với cứu cánh Phật vị là đồng sanh tánh, người chưa kiến tánh cùng với chư Phật Như Lai là dị sanh tánh. Đồng sanh tánh và dị sanh tánh làm thế nào mà giảng? Đồng sanh tánh dùng một tâm giống nhau là chân tâm, người kiến tánh thì dùng chân tâm, người chưa kiến tánh thì dùng vọng tâm. Chư Phật Như Lai dùng chân tâm, kiến tánh cũng là dùng chân tâm, cùng với Phật quả cứu cánh là đồng sanh tánh, giống nhau là đều dùng chân tâm. Nhưng trên quả địa Như Lai là viên mãn, cái chân tâm của họ là viên mãn, chân tâm của Pháp Thân Bồ Tát thì không viên mãn, nhưng cũng đều là chân tâm.

Người xưa dùng mặt trăng làm thí dụ rất hay. Trong đêm tối, ánh trăng rất sáng, họ lấy ánh trăng tròn đêm rằm ví cho Phật quả cứu cánh, lấy ánh trăng trước ngày rằm ví cho 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn xem, Viên Giáo Sơ Trụ đại khái là trăng non của ngày mùng 2 mùng 3. Ánh sáng này là thật không phải giả, cùng với ánh trăng đêm rằm nhất định là tương đồng, chỉ là có lớn nhỏ không giống nhau, nó là thật không phải giả. Điều này thì dễ dàng giải thích, là đồng nhất một chân tâm. Những chúng sanh trong chín pháp giới (bao gồm Bồ Tát Thanh Văn Duyên Giác trong chín pháp giới) dùng là vọng tâm. Vọng tâm thì giống cái gì? Giống như mặt trăng ở trong nước, cũng là mặt trăng nhưng thật sự nó không phải là thật. Có những vị Đại đức lấy ánh trăng ở trong nước ví như là sự dụng tâm của phàm phu sáu cõi của chúng ta, tâm mà phàm phu sáu cõi dùng là vọng, hư vọng như mặt trăng ở trong nước vậy. Còn Tứ Thánh Pháp Giới (tức là A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Chư Phật ở trong mười pháp giới), điều mà họ nghe được thì được gọi là Niết Mục Sở Kiến. Niết Mục Sở Kiến này được nói ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, chúng ta dùng ngón tay ấn ở vị trí phía dưới con mắt, bạn nhìn ra bên ngoài thì luôn thấy có hai vật,

trong hai vật này thì có một vật là thật, một cái thì giống tương tự, so với mặt trăng ở trong nước thì thật hơn một chút, ở trong nước thì hoàn toàn hư vọng. Dùng cách này làm thí dụ để cho chúng ta hiểu được phàm phu trong sáu cõi cùng với Tứ Thánh Pháp Giới, cùng với minh tâm kiến tánh dụng tâm không giống nhau. Cho nên dụng tâm rất quan trọng.

Người học Phật chúng ta nên dùng chân tâm. Chân tâm thì quá khó. Chân tâm là gì? Chúng ta hoàn toàn không biết. Ở trong Kinh điển có nói với chúng ta cũng rất đơn giản và rõ ràng, nhưng mà làm không được. Cách nói này như thế nào? Rồi bỏ vọng đó chính là chân. Lời nói này cũng dễ hiểu, xả bỏ hết vọng thì không phải là chân sao?

Vọng là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn có thể xả bỏ hết những thứ này thì chân tâm của bạn sẽ hiện tiền. Thế nhưng, người nào mới có thể xả bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước? Làm không đến được. Phật Pháp bất luận là bao nhiêu tông phái, bất luận là bao nhiêu pháp môn, cái gọi là 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, nói tóm lại trong một câu, đến cuối cùng đều là dạy cho bạn minh tâm kiến tánh. Nếu bạn không kiến tánh thì bạn không thể xem là đã thành tựu. Kiến tánh mới được xem là bạn tu hành có thành tựu, có kết quả. Tại sao vậy? Vì bạn đã vượt khỏi sáu cõi, vượt qua mười pháp giới. Nếu bạn chưa kiến tánh thì bạn chẳng có cách nào để vượt qua. Cho nên Tứ Thánh Pháp Giới là địa vị tương tự chứ không phải thật, vượt qua mười pháp giới mới là thật, gọi là Nhất Chân Pháp Giới, như vậy mới được xem là thành tựu. Vượt ra sáu cõi vẫn chưa được xem là thành tựu.

Chúng ta đã xem ở trong hội Bát Nhã, Tu Đà Hoàn thì vô ngã rồi. Các Ngài là ai? Các Ngài là thánh giáo, thường xuyên nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh, cũng giống như chúng ta. Hiểu được đạo lý này, năng lực của các Ngài mạnh hơn chúng ta. Chúng ta sau khi nghe rồi vẫn còn xem cái thân này chính là ta. Việc này thì coi như là hết cách, vậy thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi. Các Ngài sáng suốt hơn chúng ta, các Ngài hiểu được lời của Phật nói cái thân này không phải là ta, các Ngài xác thực đã xem cái thân này là cái của ta để mà tiếp đãi, nhất định không chấp trước cái thân này là ta. Không chấp trước thân này là ta, hình thức là như thế nào? Nhất định là không có ý niệm tự tư tự lợi, cho nên các Ngài có thể vượt qua sáu cõi, ý niệm tự tư tự lợi không còn nữa, không để cho cái thân này tạo nghiệp nữa. Phàm phu tuy là nghe được ở trong Kinh Phật thường hay nói, hình như đã nghe hiểu rồi,

tự bản thân cũng biết nói, nhưng mà thực tế thì vẫn để cho cái thân này tạo nghiệp, vì thế bạn không chứng được Tu Đà Hoàn; bạn tu học Đại Thừa nhưng bạn chẳng có cách nào chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị, hay nói cách khác là bạn chẳng vào cửa Phật Pháp, Tiểu Thừa Đại Thừa bạn đều chẳng vào được cửa. Đến khi nào thật sự thực hành được vô ngã thì bạn mới vào được cửa. Vô ngã là tuyệt đối không chấp cái thân này là ta nữa. Cái ta thật sự có tìm được hay không? Vẫn không tìm được. Giống như mỗi một người chúng ta vậy, thân người là ta, quần áo này bây giờ hiểu là quần áo không phải là ta. Quần áo tuy không phải là ta, còn cái ta thật sự thì sao? Cái ta thật sự vẫn chưa ngộ được, chỉ biết cái thân này không phải là ta, không bận lòng về y phục nữa. Là cái cảnh giới như vậy. Đây là bạn chứng được cái ta thật sự, chính là minh tâm kiến tánh. Khoảng thời gian phải trải qua này dài ngắn không nhất định, điều đó phải xem căn tánh của mỗi người, cũng phải xem duyên phận của mỗi người.

Cho nên ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Tứ Thiếp Sớ” của Thiện Đạo Đại Sư, Ngài giảng vô cùng hay, tất cả chúng sanh tu hành chứng quả, bất luận là thời gian sớm hay muộn, phẩm vị cao hay thấp “*đều là do gặp duyên không đồng*”. Câu nói này rất là hay. Bạn gặp được duyên thù thắng, vậy nói về thời gian thì bạn rất là nhanh, tiết kiệm được rất nhiều thời gian; ở trên công phu mà nói, bạn có thể thật sự nâng cao cảnh giới của chính mình. Cái duyên này rất là quan trọng.

Hiện nay, cái duyên ở thế gian này của chúng ta thật sự là không tốt. Cái duyên không tốt chính là do sự mê hoặc của năm dục sáu trần ở bên ngoài quá lớn. Vậy làm thế nào để đạt được? Đối diện với sự mê hoặc mà không khởi tâm động niệm, đây mới gọi là công phu. Bị mê hoặc, bạn vẫn khởi tâm động niệm, vẫn khởi tham sân si mạn thì bạn không có công phu. Công phu tu hành đều là ở trong cuộc sống hàng ngày, ở trong công việc, trong việc xử sự đối người tiếp vật mà tu. Đây mới gọi là thật tu. Ở trong hội Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham vấn, đó chính là làm tấm gương chân thật tu để cho chúng ta xem tu hành là tu như thế nào. Điều này chúng ta đã nhìn thấy.

Bước đầu của sự công phu chính là vô ngã. Cho nên phía trước đã nói vô tánh là lý, vô tác là hành, vô ngã là công phu chân thật, thực chứng thật sự. Vì vậy, đối với cái thân này nhất định phải hiểu rõ ràng tường tận, nó là hiện tượng của nhân duyên hòa hợp mà sanh ra. Hiện tượng duyên sanh này, duyên khởi tánh không, nhất

định là không có tự thể. Điều này nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Nhà Phật thường hay nói, tứ đại ngũ ấm hòa hợp mà có cái thân này, tứ đại phân tán thì cái thân này cũng không còn. Tứ đại hợp tan vô thường, cho nên nó không phải là cái thể thường nhất. Từ ở chỗ này mà quán sát, bạn hiểu được rõ ràng minh bạch, nhưng thật sự giác ngộ thì vẫn là không dễ dàng gì. Đến lúc chân thật giác ngộ thì bạn được tự tại, đối với cái thân này bạn cũng chăm sóc tử tế cho nó. Tại sao vậy? Vì nó cũng có ích, nó có thể giúp đỡ bạn, thành tựu cho bạn, chính là mượn giả tu chân. Cái thân thể này là giả, chúng ta phải biết lợi dụng cái công cụ này tìm cho được cái chân ngã, rời khỏi cái công cụ này thì không tìm được chân ngã. Dùng cái công cụ này để tìm ra chân ngã, cho nên thân thể này rất hữu ích, bạn không nên làm tổn hại mà nên chăm sóc nó cho tử tế. Nhưng nhất định phải hiểu rõ, nó tuyệt đối không phải là chủ nhân, mà nó chỉ là người giúp việc trong nhà, chủ và khách không thể đảo lộn. Nếu bạn xem nó như là chủ nhân, được rồi, bản thân bạn sẽ là người giúp việc, sự thiệt hại này quá lớn. Cho nên cái thân này là người giúp việc. Người chủ thật sự là gì? Là trí huệ của bạn. Ở trong Kinh luận nói rất nhiều, giống như trong “Kinh Kim Cang”, mọi người đều rất quen thuộc, “Kinh Kim Cang” nói: ***“Thông đạt vô ngã pháp giả Như Lai thuyết danh thực thị Bồ Tát”***. Đây là Bồ Tát Đại Thừa Viên Giáo Sơ Tín Vị. Bạn không nên xem thường sơ tín vị - cái bậc thấp nhất này, Như Lai gọi là Bồ Tát chân thật, tại sao vậy? Các Ngài đã thông đạt vô ngã, chính là ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, đây mới là Bồ Tát Sơ Tín Vị, chỉ vừa nhập môn, giống như đi học vậy, học lớp một tiểu học. Ai học lớp một tiểu học thì người đó thật sự là học trò, họ không phải là giả. Nếu như chúng ta đối với điều này vẫn chưa hiểu rõ ràng, không thông đạt, chúng ta không phải học tiểu học mà là học mầm non, không được tính là đang học chính quy. Chúng ta hiện giờ đang học trường mầm non, đại khái là học lớp nhỏ nhất của trường mầm non, lớp lớn hơn thì không có phần. Cho nên, đối với bản thân của mình nhất định phải làm cho rõ ràng, sự cống cao ngã mạn của bạn sẽ không khởi lên nữa, cũng nên biết bản thân cố gắng dụng công nỗ lực. Cho nên, cái vô ngã chân thật thì quá khó.

Bình thường tôi hay khuyên nhủ đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm thì nghĩ đến tất cả chúng sanh, không nên vì bản thân mình, mà vì chánh pháp tồn tại dài lâu, cái ý niệm này đã chuyển trở lại rồi. Phàm phu vì cái gì mà không vào được cảnh giới này vậy? Vì họ khởi tâm động niệm là nghĩ cho bản thân của

mình, nghĩ đến điều hữu dụng, điều lợi ích cho chính bản thân mình. Vậy thì hỏng rồi, vậy là tăng trưởng ngã chấp mà không làm giảm đi ngã chấp. Nếu như ý niệm của chúng ta vừa chuyển, niệm niệm là vì chúng sanh, niệm niệm vì chánh pháp tồn tại dài lâu, tất cả vì Phật pháp, không phải vì đạo tràng này của ta, không phải vì chỗ này của ta. Ngày nay chúng ta ở trên quả địa cầu này, ít ra cảnh giới của bạn là phải nghĩ đến toàn cầu. Phật Giáo toàn cầu hưng vượng, đây là lý tưởng của chúng ta, là sứ mệnh bốn phần của chúng ta. Tất cả chúng sanh cư trú trên quả địa cầu này nên sống chung hòa thuận, đối xử bình đẳng, đây là công việc mà Bồ Tát làm, là tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc.

Phật giáo mọi người đều đã biết, Phật giáo đề xuất ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc này từ bi chính là phương tiện. Phật Giáo là gì? Phật Giáo là “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, từ bi tận hư không khắp pháp giới. Phương tiện là gì? Phương tiện chính là làm thế nào để từ bi được thực tiễn, phương pháp thực tiễn thích hợp nhất gọi là phương tiện. Tiệm là tiệm nghi, phương là phương pháp, dùng từ ngữ đơn giản để nói chính là phương pháp thích hợp nhất làm cho từ bi của bạn được thực tiễn. Đây chính là Phật pháp. Phật pháp đáng được chúng sanh trong chín pháp giới tôn kính, tôn Phật là thầy của trời người, tôn Phật Pháp Tăng là Tam Bảo. Điều này là dựa vào cái gì? Là dựa vào thiện xảo phương tiện, là dựa vào Phật pháp có mục tiêu chân thật. Mục tiêu này chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Ngộ, nhất định phải giúp đỡ cho bạn giác ngộ triệt để. Sự giác ngộ triệt để này chính là minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, bạn sẽ thoát khỏi mười pháp giới, đương nhiên là thoát khỏi sáu cõi, thoát ly mười pháp giới sanh đến nhất chân pháp giới. Thông thường mà nói là sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, thân cận Tỳ Lô Giá Na Như Lai, 40 phẩm vô minh đều được đoạn mất từ từ ở Thế giới Hoa Tạng. Ở trong cảnh giới đó sẽ không còn khởi tâm động niệm, không còn phân biệt chấp trước nữa. Trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Tất cả pháp này chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ tâm tưởng sanh. Người ở nhất chân pháp giới thì không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có khởi tâm động niệm, cho nên mười pháp giới cũng chẳng có, mười pháp giới liền biến thành nhất chân pháp giới. Đạo lý chính là như vậy. Bạn vẫn còn khởi tâm động niệm, vẫn còn nghĩ ngợi lung tung thì bạn sẽ vĩnh viễn không có cách nào thoát khỏi mười pháp giới. Mười pháp giới là từ tâm tưởng sanh. Nhưng mà ở đây lại có phiền phức, “*được, cái gì tôi cũng không nghĩ đến*”, cái gì cũng không nghĩ đến thì sanh

về Trời Vô Tướng, vẫn là rất phiền phức. Trời Vô Tướng thuộc về tứ thiền, cũng rất là khó khăn. Tại sao không phải thật sự chứng quả vậy? Sanh vào Trời Vô Tướng Thiền là sanh vào trong vô minh. Cái gì cũng không nghĩ đến thì trở thành vô minh rồi, cái gì cũng nghĩ đến thì trở thành vọng tưởng, cho nên khó, bạn không rơi vào vọng tưởng thì lại rơi vào trong vô minh. Cho nên Phật dạy chúng ta giác ngộ, sau khi giác rồi không rơi vào hai bên thì gọi là trung đạo. Không rơi vào vọng tưởng thì bạn đã vượt qua mười pháp giới, không rơi vào vô minh thì vượt qua Trời Tứ Thiền. Chữ “vô ngã” này chúng tôi xin giới thiệu đến chỗ này, nói tóm lại là vô cùng quan trọng, không thể nói qua loa.

Chúng ta đều rất hoan hỷ khi đọc “Kinh Kim Cang”, nửa phần phía trước là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng; nửa phần ở phía sau ý nghĩa càng sâu hơn: Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến là gì? Chính là ý niệm mà chúng ta hiện đang nói. Không những là vô ngã tướng, mà ý niệm của ta cũng không có, sự công phu càng cao hơn. Đây là nhập môn của Phật Pháp Đại Thừa. Sở dĩ chúng ta bị tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng làm hại, ngũ dục lục trần mê hoặc, làm hại, bên trong thì khởi tham sân si mạn, những thứ này mà không buông xả triệt để thì sự vô ngã này nhất định không thể thực hiện được. Vô ngã làm không được thì bạn không thể nhập vào Pháp Đại Thừa. Sau này bạn mới hiểu được là quá khó.

Xưa nay Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta, ngoài việc niệm Phật ra bạn còn đi tìm pháp môn nào nữa không? Không có đường lối khác để mà đi. Bạn thật sự biết được 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn thật là khó, bạn phải quyết một lòng thật thà mà niệm A Di Đà Phật, cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn liền nhập vào địa vị Bồ Tát. Đến cuối cùng là đạt được đẳng cấp Bồ Tát nào? Không cần phải bận tâm, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có can hệ gì. Tại sao vậy? Vì bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật sẽ gia trì cho bạn. Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, một phẩm phiền não vẫn chưa đoạn nhưng bạn vẫn là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá tuyệt vời. A Duy Việt Trí Bồ Tát là Đại Thừa Thất Địa trở lên, chính là nói bạn đã đến Thế giới Cực Lạc thì trí huệ, thần thông và phước báo của bạn cùng với Thất Địa Bồ Tát là như nhau, không phải là do bản thân bạn tu được mà là hưởng phước của A Di Đà Phật. Một mặt là hưởng phước của A Di Đà Phật, một mặt tự mình tu hành, đợi đến khi bản

thân mình tu đến Thất Địa thì hưởng phước do chính bản thân mình tu được, vậy là không phải hưởng phước của A Di Đà Phật nữa. Cho nên đến được nơi đó bao giờ cũng có một khoảng thời gian phải nương nhờ vào A Di Đà Phật. Điều này thì mười phương thế giới sát độ của chư Phật không có được, chỉ có Thế giới Tây Phương mới có. Đây là một thế giới đặc biệt, một pháp môn đặc biệt.

Cái “ngã” này vẫn còn một ý nghĩa nữa, vẫn có một cách gọi là “pháp ngã”. Chấp trước cái thân thể này là ta, đây gọi là nhân ngã. Chấp trước tất cả pháp thật có, đây gọi là pháp ngã. Nhân ngã là nguồn gốc của phiền não chướng, pháp ngã là nguồn gốc của sở tri chướng, hai cái này cần phải đoạn. Cho nên ở trong Kinh luận thường nói nhân vô ngã, pháp vô ngã. Cái ngã này là nói từ trên thể, con người không có tự thể mà là do nhân duyên hòa hợp, tất cả các pháp cũng là nhân duyên hòa hợp, đều không phải là thật có. Hiểu được đạo lý này, đối với cái thân thể này, đối với tất cả các pháp sẽ không còn chấp trước nữa. Cho nên mới nói vọng tưởng phân biệt chấp trước rất là tự nhiên sẽ phai nhạt dần đi, tuy là không thể đoạn được nhưng xem ra cũng bình thường, điều này mỗi năm mỗi giảm dần, vậy là công phu đã được nâng lên cao rồi, không ngừng nâng cao hơn.

Kinh văn: **“Đại từ đại bi hỷ xả thanh”**.

Câu này ở trong Phật pháp nói là “Tứ vô lượng tâm”. “Tứ vô lượng tâm” là người cõi trời tu, đặc biệt là Trời Sắc Giới. Chúng ta biết là ở trong Kinh Phật dạy cho chúng ta, điều kiện thứ nhất để sanh về Trời Sắc Giới là phải có thiên định, tứ thiên bát định, điều thứ hai là tứ vô lượng tâm. Người cõi Trời Sắc Giới ai ai cũng đều từ bi hỷ xả, cho nên ở trên trời tốt. Chúng ta biết được tâm từ bi hỷ xả biến hiện ra cảnh giới không phải là ngũ trược ác thế, ngũ trược ác thế là tâm hạnh vô cùng bất thiện biến hiện ra.

Người trời thì tướng hảo. Chúng ta ở trong Kinh này, Thế Tôn so sánh với chúng ta, càng lên cao thì tướng mạo càng hảo, bậc thấp hơn thì tuyệt đối không thể so sánh được. Phật đưa ra ví dụ này rất là thú vị, Ngài đã lấy tiêu chuẩn cơ bản này. Ngài nói một người ăn mày và một vị quốc vương, người ăn mày và vị quốc vương đứng bên cạnh nhau, quốc vương thì phước báo rất lớn, tướng mạo rất tốt đẹp, người ăn mày thì làm sao so sánh với quốc vương. Ví dụ này chúng ta rất dễ nhận thấy, có thể hiểu được, có thể tiếp nhận. Sau đó Ngài nói với chúng ta, nếu vị đại quốc vương của thế gian này đứng bên cạnh vị Chuyển Luân Thánh Vương thì vị quốc vương

này chẳng khác nào người ăn mày, chẳng có cách nào so sánh với vị Chuyển Luân Thánh Vương. Chuyển Luân Thánh Vương có bốn cấp bậc: Thiết Luân Vương, Đồng Luân Vương, Ngân Luân Vương và Kim Luân Vương, cấp bậc cao thì thù thắng hơn cấp bậc thấp, chẳng có cách nào để so sánh. Kim Luân Thánh Vương nếu đem so sánh với Tứ Thiên Vương, thì Kim Luân Thánh Vương giống như người ăn mày vậy. Tứ Thiên Vương đem so sánh với Đạo Lợi Thiên Vương, thì Tứ Thiên Vương giống như người ăn mày. Như vậy cứ từng bậc từng bậc mà so sánh, người tu Tứ Vô Lượng tâm là Trời Sắc Giới, trời Sơ Thiên. Trời Tha Hóa Tự Tại là cao nhất trong cõi Dục Giới. Tha Hóa Tự Tại Thiên nếu đem so với Sơ Thiên Thiên thì cũng giống như người ăn mày ở thế gian này đem so với vị quốc vương vậy.

Hiện tại chúng ta hiểu được, phước báo từ đâu mà có? Phật đã nói với chúng ta về một tổng nguyên tắc, hy vọng là chúng ta thường xuyên nhớ đến không quên: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Điều này ở trên Kinh Đại Thừa, Phật đã nói rất nhiều rồi. Nếu như bạn thật sự nghĩ thông câu nói này, hiểu được minh bạch, hiểu được rõ ràng, thì tất cả pháp này bạn có thể thực hiện được, làm chủ được. Tại sao vậy? Do tâm bạn tưởng mà sanh ra.

Sắc Giới Thiên cách chúng ta không xa, so với Cực Lạc, so với Hoa Tạng thì gần hơn rất nhiều, thiên đường của họ rất là tốt đẹp. Đây chính là tâm thanh tịnh là thiên định, thiên định là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh biến hiện ra, thiện hạnh biến hiện ra. Thiện hạnh này chính là từ bi hỷ xả. Tâm thanh tịnh và từ bi hỷ xả biến hiện ra cảnh giới. Nếu như chúng ta học được, tu được tâm thanh tịnh, tu từ bi hỷ xả, cảnh giới này của chúng ta sẽ trở nên giống cảnh giới của các Ngài. Mười phương sát độ từ chư Phật đến tất cả chúng sanh đều bình đẳng, duy tâm sở hiện là thế giới bình đẳng. Nhưng trên thực tế, thế giới này không bình đẳng. Nó không bình đẳng là do tự bản thân chúng ta tạo ra. Bản thân bạn khởi tâm động niệm, cho nên nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới. Sự việc chính là như vậy. Bây giờ làm sao để biến đổi trở lại, biến đổi trở thành nhất chân pháp giới, như vậy mới gọi là tu hành. Tu hành chính là chúng ta làm sao để biến đổi trở lại, phản bản hoàn nguyên, trở lại thành nhất chân thì mới đúng. Việc Phật độ chúng sanh như vậy cũng là viên mãn rồi. Cho nên chúng ta phải thật sự biết hoàn nguyên, thật sự phải biết về nhà.

Tại vì sao ngày nay cả thế giới lại hỗn loạn như vậy? Tại vì sao tai nạn nhiều như thế? Khoa học kỹ thuật thì đang tiến triển từng ngày, nhưng đối với tai nạn, với

sự động loạn thì không có cách giải quyết, một chút giải pháp cũng chẳng có. Nguyên nhân này rốt cuộc là do đâu? Cổ Thánh tiên Hiền nói với chúng ta, Phật pháp cùng với lời chúng tôi đã nói càng rõ ràng hơn, là đến hoàn cảnh cực điểm, chính là ý niệm thiện và ác, ở trong Phật pháp nói chính là giác và mê. Các nhà khoa học rất thông minh nhưng họ chưa có giác ngộ, họ vẫn là đang mê, mê mà không giác, chắc chắn là tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh, hay nói cách khác, mê tà nhiễm đã tạo thành hiện tượng này. Muốn cho thế giới này có thể trở lại bình thường, tiêu tai miễn nạn, người dân thật sự có thể trải qua cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, nhất định phải trở về với giác chánh tịnh. Đây là cuộc sống tương tự với pháp giới bốn Thánh. Sự thật thì tầng lớp của nó không đồng. Làm thế nào để tạo dựng được khi giác chánh tịnh không tương đồng, chưa đạt được sự viên mãn? Trình độ không tương đồng. Trình độ của Phật nói là Nhất Chân pháp giới, lấy Nhất Chân pháp giới làm trình độ căn bản. Bên trong Nhất Chân pháp giới không có sự thay đổi. Tại sao không có sự thay đổi? Bởi vì hết thảy tất cả chúng sanh, sáu căn đối với sáu trần ở bên ngoài đều không khởi tâm động niệm, đều không có sự phân biệt chấp trước, cho nên cảnh giới của nó không thay đổi. Giống như ở trong Kinh Vãng Sanh chúng ta đã đọc được, nhìn thấy được tình huống ở Thế giới Cực Lạc không có sự biến đổi, người là do hóa sanh. Không giống như chúng ta ở nơi đây, đến cõi người này, từ lúc còn nhỏ từ từ lớn lên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy. Nếu như còn nhỏ từ từ lớn lên, đó chính là hiện tượng sanh diệt. Họ thì không phải vậy mà là do hóa sanh, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân hình giống như A Di Đà Phật vậy. Họ là do biến hóa ra, là hóa sanh, không phải là thai sanh, cho nên họ không có thay đổi, họ không bị già yếu đi, họ vĩnh viễn không bị bệnh. Từ “bệnh” này ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không nghe nói đến, từ già cũng không nghe nói đến.

Từ đó cho thấy, trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, việc đoạn ác tu thiện là quan trọng hơn hết. Đoạn ác tu thiện không phải là lợi ích cho người khác, mà là lợi ích cho chính mình. Chúng tôi nói là lợi ích cho người khác nhiều nhất chỉ ba phần, lợi ích cho bản thân ít nhất là bảy phần. Lợi ích người khác là chân thật lợi ích của bản thân. Việc làm lợi ích cho người khác, người khác chỉ được lợi ích có ba phần, bản thân nhất định được bảy phần. Con số này phải tính cho rõ ràng thì bạn mới vui vẻ đi làm. Bản thân đạt được lợi ích như thế nào? Không phải là được sự giàu có, không phải là đạt được công danh, không phải là được sự danh vọng lợi

dưỡng, vậy thì được cái gì? Là được trí huệ. Trí huệ khai rồi thì đức tướng hiện tiền. Đức là năng lực, năng lực hiện tiền, tướng hảo hiện tiền, tướng mạo của bạn thay đổi rồi, thể chất thay đổi rồi. Bất luận là ở trong hoàn cảnh nào, điều này ở trong Phật pháp có nói, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, bạn đều được tự tại, đều sanh tâm hoan hỷ. Đây là sự thọ dụng chân thật, trong Phật pháp hay nói là thường sanh tâm hoan hỷ. Đây là thật, không phải giả, đây là sự thọ dụng chân thật của Phật pháp. Học Phật mà điều này một chút thọ dụng cũng không đạt được, vậy là học thật uổng công, càng học lại càng thấy đau khổ, vậy là sai lầm quá lớn rồi. Học Phật thì phải càng học càng sanh trí huệ, càng học càng vui thích. Tại sao vậy? Trí huệ khai rồi, bạn hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng là gì vậy? *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”*. Cho nên sau khi bạn khế nhập cảnh giới rồi thì tư tưởng kiến giải của bạn sẽ thay đổi, hành vi của bạn hết thấy đều thay đổi, so với lúc chưa học Phật nhất định là có sự khác nhau. Đó chính là lúc chưa học Phật, niệm niệm là vì chính mình, thật sự là tự tư tự lợi. Sau khi thật sự hiểu rồi thì niệm niệm là vì chúng sanh. Ý niệm thay đổi rồi, vì chúng sanh nên họ biểu diễn.

Tôi ở Úc Châu có người đến hỏi tôi, Phật pháp của các bạn là những gì? Tôi trả lời là diễn kịch, hàng ngày biểu diễn cho người khác xem. Diễn kịch gì vậy? Làm tấm gương tốt cho người khác xem. Điều này thật sự có thọ dụng. Người của xã hội hiện nay thông thường là không biết hiếu thuận cha mẹ, chúng ta biểu diễn làm một tấm gương hiếu thuận với cha mẹ cho mọi người xem. Hiện nay người không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta thể hiện ra một tấm gương tôn sư trọng đạo để cho họ xem. Hiện nay con người không biết sống chung hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta làm tấm gương sống chung hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau để cho mọi người xem. Việc này phải nên làm.

A Di Đà Phật!

Tập 290

Tôi đến Úc Châu mua được một ngôi giáo đường của đạo Tin Lành. Ngôi giáo đường này đã mục nát rồi nên tu sửa lại. Sau khi tu sửa thì có thể sử dụng. Chúng tôi tổ chức tiệc chiêu đãi những người hàng xóm, phát thiệp mời họ đến dùng cơm. Khách đến rất là đông. Chúng tôi giới thiệu cho họ biết ý tưởng của chúng tôi khi chúng tôi đến chỗ này. Bởi vì thành phố này nhỏ, thật sự đa số là đạo Tin Lành, không có các tôn giáo khác, chúng tôi đến đây là một tôn giáo khác. Lúc chúng tôi mới đến thì họ có chút khó chịu, sau khi chúng tôi giới thiệu thì họ mới hiểu. Tôi nói chúng tôi chọn địa điểm này để thực hiện công tác giáo dục. Đại khái là buổi tiệc liên hoan chúng tôi làm cũng không tệ, họ dùng rất là vừa ý. Sau khi dùng xong thì họ nói với chúng tôi: *“Pháp sư! Sự kiện như thế này Ngài có thể tổ chức thêm vài lần nữa được hay không?”*. Tôi nói: *“Được! Nếu như mọi người hoan hỷ, vào buổi cơm mỗi tối thứ bảy hàng tuần là buổi dạ tiệc ấm áp”*. Cho nên chúng tôi liên kết được với tín đồ đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành ở cùng địa phương với nhau, cùng sống chung hòa thuận. Chúng tôi chỉ mời họ đến dùng cơm, chỉ tán gẫu với họ, tuyệt đối không nói chuyện tôn giáo, tuyệt đối không lôi kéo tín đồ. Hai năm sau đó, tâm của mọi người đã bình trở lại, cảm thấy chúng tôi là người thiện - người tốt. Điều này là do họ khẳng định, không ngờ là trên thế gian này vẫn còn có người có lòng tốt như vậy. Chúng tôi là người có tấm lòng tốt. Hiện nay chúng tôi vẫn đang xây dựng, cũng sắp hoàn thành rồi, ngày 12 tháng 10 năm nay sẽ tiến hành buổi lễ khánh thành. Sau buổi lễ khánh thành, thì các buổi tiệc chiêu đãi sẽ được đổi tên lại là buổi dạ hội ấm áp. Bởi vì buổi tối chỉ có dùng cơm, buổi cơm tối sẽ có biểu diễn. Nội dung biểu diễn của chúng tôi là nội dung vừa được bàn đến, chúng tôi sẽ diễn những điều trái ngược lại những hiện tượng không tốt của xã hội để cho họ xem. Chúng tôi biểu diễn hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, anh em yêu thương nhau, chính là đối với tất cả người sự vật chung sống với nhau. Chúng tôi sẽ biểu diễn những nội dung này. Các câu chuyện trong lịch sử có rất nhiều, đều sẽ được đem lên sân khấu để dạy trung hiếu, nhân nghĩa. Buổi dạ tiệc này chính là cơ hội để giáo dục, dạy cho người ta nhân cách sống. Cho nên hiện nay, nếu có thể để cho xã hội khôi phục được sự an định hòa bình, thì giáo học là gốc, một cái là Hiếu, một cái là Đễ. Hay nói cách khác, cái gốc đó chính là hiếu thân tôn sư. Những điều này phải được biểu diễn thường xuyên. Mỗi một vở, chúng tôi sẽ biểu diễn một lần trong một tuần, mỗi một

lần biểu diễn nhất định phải có tiết mục về hiếu - đễ, sau đó sẽ phối hợp với các tiết mục âm nhạc khác, chủ đề là như vậy.

Con người nếu thật sự biết hiếu thảo, bất luận là vào lúc nào, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, họ đều phải cẩn trọng. Tại sao vậy? Nếu như không thiện, tự bản thân sẽ biết giác ngộ, hối lỗi với cha mẹ. Cái lực ràng buộc này rất lớn. Tâm hạnh bất thiện thì có lỗi với lão sư. Hết thấy các thiện pháp, nếu theo duyên mà nói, là từ ở chỗ này mà sanh ra. Từ ở trên nhân mà nói, điều này Phật pháp nói rất hay, không tham - không sân - không si là ba thiện căn. Ba thiện căn vẫn còn ba thiện duyên. Duyên là luân thường tám đức, thông thường chúng ta nói là đạo đức. Hiếu - đễ - đạo đức là ba thiện duyên. Bây giờ chúng ta phải biểu diễn, chúng ta phải thật làm, phải nói, tất cả đều không lìa bỏ hiếu - đễ - đạo đức. Kinh điển cũng từ chỗ này mà nói.

TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

Thứ nhất, Từ Vô Lượng Tâm.

Ở chỗ này nói đến từ bi hỷ xả. Trong bốn cái vô lượng tâm này, thứ nhất là “*từ vô lượng*”. Điều này làm thế nào để áp dụng? Từ là vui vẻ an lạc. Chúng ta dùng phương pháp nào để cho tất cả chúng sanh được an lạc, đây chính là “*từ*”. Phải luôn luôn có ý niệm này, phải luôn luôn nắm chặt cơ hội, khi gặp được cơ hội rồi thì không thể bỏ lỡ. Cho nên buổi tiệc dạ hội này chính là giải trí, chúng ta cùng với những người không cùng tôn giáo, không cùng chủng tộc cùng chung vui một buổi tối. Việc này rất có ý nghĩa.

Ở Úc Châu, tháng chín là mùa xuân, khí hậu ở đó hoàn toàn khác với khí hậu ở nơi đây, Nam bán cầu và Bắc bán cầu. Tháng 9 đến tháng 11 là mùa xuân, mùa hoa nở. Chỗ của chúng tôi ở là một thành phố nhỏ, là một thành phố hoa. Khi trăm hoa đua nở, những người yêu thích hoa trên toàn thế giới đều đến nơi này để ngắm hoa. Cho nên mỗi năm vào mùa này, các khách sạn ở khu vực thành phố này đều chật khách, thật sự là đạt được một trăm phần trăm. Khách đến đó ngắm hoa, ở đó cũng có diễu hành xe hoa. Năm nay chúng tôi cũng sẽ đăng ký, chúng tôi cũng sẽ làm một xe hoa cùng đến đó đi diễu hành. Xe hoa của chúng ta sẽ được thiết kế như thế nào? Các vị đồng tu đến tìm tôi, tôi liền nói với họ, chúng ta phải lợi dụng cơ hội này tuyên dương đa nguyên văn hóa. Sự đa nguyên văn hóa này làm như thế nào? Những

người không cùng tôn giáo, không cùng chủng tộc chúng ta cùng nắm tay nhau, cùng ca hát trên xe hoa, vừa đi vừa ca hát, trong đó chúng tôi có thờ tượng Phật, tượng chúa Giê Su, tượng của Thánh Muhammad, tất cả đều có. Cho nên tôi liền nghĩ đến tiết mục “biến diện” của Tứ Xuyên nhưng chúng tôi không làm được. Nếu như có thể làm được thì việc này rất có ý nghĩa, vừa chớp mắt thì thấy Thích Ca Mâu Ni Phật, vừa lắc đầu thì biến thành Chúa Giê Su.

Xin thưa với quý vị, người sáng tạo ra các tôn giáo là một người, là một vị chân thần, Ngài biết biến hóa. Cho nên tôi thường hay nói với mọi người, tín đồ tôn giáo trên toàn thế giới là người một nhà. Người chung một nhà này vẫn chưa hiểu được chân tướng, còn phân biệt đây là giáo chủ của chúng tôi còn kia thì không phải. Kỳ thật đều là một người, các Ngài đến nơi khác thì đều biến thành khuôn mặt khác, bạn không nhận ra được. Chúng tôi vẫn còn một khoảng thời gian, xem có thể tìm được người thể hiện tiết mục biến diện không? Cho nên các tiết mục âm nhạc không giống nhau này đều là để giáo dục, đều là giáo học. Chúng tôi từ ở nơi này dần dần thúc đẩy, dần dần hướng dẫn, từ thành phố nhỏ này từ từ sẽ mang đến thành phố khác, từ từ mà làm.

Loại hình thức biểu diễn này nếu thực hiện thành công, thực tại mà nói, những người xuất gia chúng tôi có thể tổ chức thành một đoàn đi khắp thế giới để biểu diễn. Hình thức biểu diễn này, thực tế mà nói chính là hoằng pháp lợi sanh, chỉ là thay đổi cách thức, đem những điều mà chúng tôi nói ở trên giảng đài viết thành kịch bản để biểu diễn. Đây là tiết mục giải trí. Phải thường xuyên có ý tưởng này, phải thường xuyên nghĩ cách để mang lại niềm vui cho mọi người.

Về ẩm thực, điều này không kể là người trong nước hay là người nước ngoài, người thuộc tôn giáo nào, bây giờ chúng tôi đã hiểu thức ăn phải ngon, cho nên thức ăn phải làm cho ngon, để sau khi mọi người dùng xong vĩnh viễn sẽ không quên, họ thường xuyên muốn đến chỗ này. Việc này rất là quan trọng, không thể làm qua loa. Điều này Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong Tứ Nhiếp Pháp, là nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Chúng ta phải biết được sở thích của họ, có thể làm vừa ý sở thích của họ thì họ sẽ đến thường xuyên. Thường xuyên tiếp xúc Phật pháp, thường xuyên tiếp xúc nền văn hóa đa nguyên, dần dần hóa giải xung đột chủng tộc, xung đột tôn giáo, chúng ta mới có thể đối đãi bình đẳng, sống chung hòa thuận.

Thứ hai, Bi Vô Lượng Tâm.

Bi tâm là có thể cứu khổ. Chúng sanh gặp phải khổ nạn, bạn có thể giúp đỡ họ giải quyết. Điều này cần phải tận tâm tận lực. Sự từ bi này chính là ban vui cứu khổ. Chúng ta phát cái tâm như vậy, toàn tâm toàn lực mà làm thì quả báo của chính mình là khỏe mạnh sống lâu. Tại vì sao? Đây gọi là vô úy bố thí, hơn nữa ở đây lại còn có Phật pháp, lại có thể giúp người khác giác ngộ. Bất luận là người nào làm công việc cứu khổ, chúng ta có duyên gặp được thì tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Nếu không có đủ duyên, không có đủ lực thì chúng ta hoan hỷ tán thán. Đây cũng thuộc về tán thán công đức.

Mấy năm trước đây, tôi sống ở nơi đạo Thiên Chúa, họ đi đến Phi Châu để chữa bệnh từ thiện. Đây là việc làm tốt. Nữ tu Teresa báo cho tôi biết chuyện này, tôi liền tặng cho họ một số tiền để làm phí trị bệnh. Vài hôm sau, cô lại gọi điện thoại cho tôi, cô nói ở bên Phi Châu rất là khổ, vô cùng nghèo khổ lạc hậu, y tá và bác sĩ thiếu phương tiện giao thông, rất vất vả, cô ấy hỏi tôi có thể tặng một xe cứu thương không. Tôi trả lời có thể tặng cho cô ấy một chiếc xe cứu thương. Nhưng có Phật tử của chúng ta, vị Phật tử với tâm lượng nhỏ này đến nói với tôi: *“Thưa pháp sư! Đó là ngoại đạo, tại sao Ngài lại cúng dường cho vị tín đồ đó vậy? Tại sao Ngài lại đem đi cho người của tôn giáo khác?”*. Cái tâm lượng này quá nhỏ bé. Tôi liền nói với ông ấy: *“Việc khám bệnh từ thiện này là việc làm tốt, đây là cứu khổ cứu nạn, chúng ta phải nên làm. Ông có đi làm được hay không?”*. Ông ấy không trả lời được. Tôi nói: *“Ông nhìn xem, người ta đi làm, chúng ta đưa tiền, đưa tiền là chúng ta đầu tư. Ông nên hiểu rằng như vậy là chúng ta đã có phần rồi, họ đi làm thì không phải cũng như chúng ta đi làm sao? Tại sao không suy nghĩ như vậy chứ?”*. Bất luận là người nào làm, chỉ cần là làm việc tốt, chúng ta đưa tiền cho họ là chúng ta đã đầu tư rồi. Phải hiểu được đạo lý này. Đây là gặp được duyên thì chúng ta tận tâm tận lực, đừng để lỡ qua.

Lần này tôi đi đến đó giảng Kinh, đại khái là ba hôm. Sau khi giảng xong, tôi sẽ đi Thái Lan tham dự đại hội. Đại hội ở Thái Lan là do Liên Hợp Quốc tổ chức, đây là Hội nghị Giáo dục Hòa Bình. Đại hội diễn ra năm ngày. Đây là lần đầu tiên tôi tham gia hoạt động của Liên Hiệp Quốc. Lần tham gia này không phải vai trò của tôn giáo, mà là vai trò của học giả. Họ mời Trường Đại học Griffith, tôi đại diện cho Trường đại học đi tham dự. Đây không phải là hoạt động của tôn giáo mà là hoạt động học thuật. Đúng lúc đó thì gặp được những Hoa kiều ở bên Úc châu, họ có một

tổ chức tên là Hội Xúc Tiến Thống Nhất Hòa Bình Trung Quốc ở Úc Châu. Họ muốn đi Tây Tạng khám bệnh từ thiện. Có mấy vị cán bộ đến Queensland thăm tôi, tôi nói đây là việc làm tốt. Họ nói với tôi, vì Tây Tạng là vùng cao nguyên, tia cực tím rất mạnh, nên bệnh đục thủy tinh thể rất nhiều, khoảng một phần ba đồng bào Tây Tạng bị bệnh đục thủy tinh thể, mắt bị bệnh nặng, có thể bị mù. Cho nên lần khám bệnh từ thiện này của họ chỉ chuyên trị bệnh đục thủy tinh thể. Có năm vị bác sĩ nhãn khoa, bác sĩ chuyên khoa, ngoài ra còn có năm vị bác sĩ đa khoa, khoảng bảy, tám nhân viên hộ lý và y tá, tổng cộng khoảng hai mươi người tổ chức thành một nhóm trị bệnh. Đây là việc làm rất tốt. Họ đến báo với tôi, tôi liền lấy năm mươi ngàn đồng cho họ làm phí trị bệnh. Tôi cũng đầu tư nhưng các bạn đi làm. Không ngờ là sau khi đầu tư rồi mà họ vẫn muốn tôi đi cùng với họ. Tôi vốn là không muốn đi, vị Đại sứ Trung Quốc của chúng tôi ở Úc Châu rất là tốt, ông ấy hy vọng là tôi có thể đi một chuyến. Vị Vũ Đại sứ này ở Úc Châu xuất thân từ giáo viên, trước đây ông là Giáo sư của Trường Đại học Bắc Kinh, sau này đi làm cán bộ ngoại giao. Việc này cũng tốt, nên tôi quyết định đi với họ một chuyến. Trước đây ở Tây Tạng chúng tôi có tặng cho Đại học Tây Tạng một bộ “Đại Tạng Kinh” và “Tứ Khố Hội Yếu”, hơn nữa ở bên đó tôi cũng có cấp học bổng. Tôi nói tôi đi qua đó xem cũng được, cơ hội rất khó được. Lần này đi Tây Tạng tổng cộng có hơn 100 người, đoàn rất là đông, tôi gia nhập đoàn thể của họ. Đây không phải là hoạt động tôn giáo. Trước đây, tôi mấy lần về Trung Quốc là để thăm viếng người thân, bạn bè, tuyệt đối là không làm bất kỳ hoạt động tôn giáo nào.

Chúng ta là người học Phật, nguyên tắc quan trọng nhất là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, nhất định phải tuân thủ pháp luật. Nếu như chính bản thân chúng ta không tuân thủ pháp luật, bạn dạy người khác trì giới thì người ta làm sao mà tin bạn được? Không thể tin được. Cho nên, chính bản thân nhất định phải làm cho được.

Hiện giờ, thực tế mà nói, tôi cũng không có hoạt động tôn giáo nào. Hiện nay tôi chủ yếu là làm việc ở trong phòng ghi hình để giảng Kinh, một ngày giảng bốn giờ đồng hồ, hy vọng là giảng xong “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ Kinh này hiện giờ dự tính cần mười ngàn giờ đồng hồ, hiện nay tôi giảng được khoảng hai ngàn năm trăm giờ rồi, cho nên sau này một ngày giảng bốn giờ đồng hồ, một năm một ngàn hai trăm giờ đồng hồ, ước tính cần khoảng bảy năm thì “Kinh Hoa Nghiêm” mới có thể

giảng xong. Cho nên, thực tế mà nói, tôi không có thời gian để ra ngoài hoạt động, tôi cũng không muốn gặp bất cứ người nào. Người xưa nói rất hay: “***Biết ít việc thì phiền não ít, quen nhiều người thì thị phi nhiều***”. Không cần thiết phải quen nhiều người, tốt nhất là không nên quen vì phải xã giao quá nhiều.

Phải học từ bi, người ta làm việc tốt, khi chúng ta nghe được gặp được, chúng ta phải tận lực một chút để giúp đỡ. Cho nên lần trị bệnh đục thủy tinh thể này, tôi đóng góp một ít tiền, rất nhiều người nói với tôi: “*Thưa pháp sư, Ngài lại cho tiền nhiều như vậy*”. Tôi nói tôi đang đốt đèn Quang Minh. Đèn Quang Minh của các bạn đốt ở trước tượng Phật và Bồ Tát, tôi thật sự gọi những người đi trị bệnh đục thủy tinh thể là phục hồi quang minh. Đây là việc làm tốt. Cho nên lần này đi Trung Quốc làm việc từ thiện, tôi cũng đi theo, đương nhiên là sau đó cũng đi thăm lại những người bạn cũ.

Hoạt động tôn giáo, chúng ta nhất định phải tuân thủ chính sách của nhà nước, nhất định không vi phạm quy định của nhà nước. Đây là việc mà các đồng tu học Phật chúng ta đều phải nên biết, đều phải nên hiểu cho rõ ràng. Chỉ cần làm một người tuân thủ pháp luật, bất luận là ở địa phương quốc gia nào, người ta cũng đều hoan nghênh bạn. Chúng tôi ở trong khu vực thành phố Toowoomba, khu vực này là nơi tín đồ đạo Tin Lành bảo thủ nhất của Úc Châu. Chúng tôi sống ở khu vực đó tuyệt đối không lôi kéo tín đồ, tuyệt đối không phá hoại tôn giáo của người khác, cho nên những tín đồ này cùng với chúng tôi hầu như là thường xuyên qua lại với nhau nhưng họ vẫn tin đạo của họ. Họ đến chỗ này của tôi, tôi cũng khuyên họ nên thật lòng tin tưởng vào Thượng Đế của họ, nên chăm chỉ đọc Kinh, thể hiện tình thương của Thượng Đế ngay từ bản thân của chính mình, thương yêu tất cả chúng sanh, tất cả người đời. Nếu không làm như vậy thì tình thương của Thượng Đế chỉ là tình thương trừu tượng mà thôi. Thượng Đế thương yêu người đời như thế nào, nhất định là phải thông qua tín đồ, để cho tín đồ đem tâm yêu thương phát huy rộng khắp nơi. Làm như vậy mới đúng. Trong Phật pháp gọi là từ bi. Sự từ bi của Phật pháp là phải nhờ vào Phật tử, nếu không có Phật tử thì sự từ bi của Thích Ca Mâu Ni Phật không tồn tại, từ bi hỷ xả đều không tồn tại. Nhất định là chúng ta phải làm, chúng ta phát huy rộng khắp nơi, như vậy thì đúng. Chúng ta phải có cái tâm này, gặp được cơ hội thì không thể bỏ qua, luôn luôn tận tâm tận lực mà làm, không nên phân biệt ta người, không nên phân biệt tôn giáo, không nên

phân biệt chủng tộc. Bất kỳ người nào mà làm việc tốt, chỉ cần nhận định việc làm này là việc làm tốt, đối với xã hội, đối với đại chúng có lợi ích thì phải nên làm.

Thứ ba, Hỷ Vô Lượng Tâm.

Hỷ là hoan hỷ. Nhìn thấy người khác lìa khổ được vui, chúng ta cần phải sanh tâm hoan hỷ, không nên sanh tâm đố kỵ. Con người hiện nay, thực tế mà nói, ít chịu tiếp nhận lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không nhìn thấy được điểm tốt của người khác; khi nhìn thấy được điểm tốt của người khác thì sanh tâm đố kỵ, không những đố kỵ mà còn nghĩ cách để gây khó khăn nữa. Điều này là tạo nghiệp tội, quả báo của nghiệp tội này rất là đáng sợ. Quả báo cũng có cấp bậc khác nhau. Quả báo này vì sao mà có? Xem bạn đã tạo những nghiệp gì. Ác nghiệp mà bạn đã tạo, nếu thời gian ảnh hưởng lâu dài, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn thì cái tội này nặng vô cùng. Nếu sự ảnh hưởng chỉ là vài người, thời gian không dài, cái tội này thì nhẹ. Sự kết tội nặng hay nhẹ là xem sự ảnh hưởng của bạn, một cái là về mặt ảnh hưởng, một cái là thời gian ảnh hưởng. Cho nên Phật dạy chúng ta “thường sanh tâm hoan hỷ”, điều này rất là quan trọng. **Ngạn ngữ cũng thường hay nói, con người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái, cho nên tâm hoan hỷ là chất dinh dưỡng tốt nhất. Bạn phải thường xuyên sanh tâm hoan hỷ, bạn không có lo lắng, không có phiền não thì bạn sẽ không già, bạn sẽ không bệnh.** Bạn xem, quả báo này thù thắng vô cùng, khỏe mạnh sống lâu.

Phật Bồ Tát, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, thật sự là các Ngài vĩnh viễn đều sống ở trong sự hoan hỷ. Các Ngài hoan hỷ cũng có đạo lý. Thứ nhất là đạo nghiệp của bản thân không ngừng tăng trưởng, trí huệ tăng trưởng, phước đức tăng trưởng, điều này làm cho hoan hỷ. Thứ hai là nhìn thấy được kết quả giáo hóa chúng sanh, nhìn thấy được chúng sanh tiếp nhận sự giáo huấn của Phật Bồ Tát tu hành chứng quả, các Ngài liền hoan hỷ. Còn nếu như nhìn thấy chúng sanh đọa địa ngục nga quỷ, Phật Bồ Tát nhìn thấy cũng hoan hỷ. Nguyên nhân vì sao vậy? Họ đọa tam đồ để tiêu nghiệp chướng. Nếu như họ không đọa tam đồ thì nghiệp chướng của họ làm sao mà tiêu được? Nghiệp chướng của họ sau khi tiêu hết rồi, thì Phật Bồ Tát liền dùng chánh pháp để giúp đỡ cho họ, giúp đỡ họ chuyển lên cao. Cho nên bạn ở trên những góc độ khác nhau mà quan sát, bạn mới hiểu được ý nghĩa thật sự. Tam đồ không phải là không tốt, không có tam đồ thì nghiệp chướng của bạn vĩnh viễn không tiêu hết được.

Điều cuối cùng là Xả Vô Lượng Tâm

Kinh điển Đại Thừa có nói, ý nghĩa của xả thật sự là gì? Đối với bề mặt của từ bi hỷ mà không chấp tướng, đó gọi là thật sự xả. Cảnh giới này quá cao, đây không phải là cảnh giới của chúng ta mà là cảnh giới của Bồ Tát, đặc biệt là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta nên áp dụng cho hiện tại của chúng ta. Việc xả hiện tiền của chúng ta chính là buông xuống, chính là bố thí. Có thể xả, ở trong lục đạo đích thực là xả tài thì được tài, cho nên nhân gian có một câu gọi là “xả đắc”.

Câu nói “xả đắc” này là từ trong Phật giáo mà ra, bạn có xả thì bạn sẽ được, nếu bạn không xả thì bạn sẽ không được. Xả tài thì được tài. Xả pháp thì được thông minh trí huệ. Xả vô úy, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Pháp Bồ Tát Đại Thừa nói đến chỗ cứu cánh chính là bố thí. Bồ Tát tu điều gì? Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai chỉ là tu bố thí. Lục độ Ba La Mật, quý vị hãy nghĩ xem, trì giới Ba La Mật và nhẫn nhục Ba La Mật là thuộc về bố thí vô úy. Ví dụ như người thông thường chúng ta thường hay nói của cải không nên khoe ra, sợ người khác khởi ác niệm. Của cải của bạn bị người khác nhìn thấy, người đó có trì giới thì bạn yên tâm, họ trì giới thì họ sẽ không lấy trộm đồ của bạn, sẽ không cướp đồ của bạn vì họ là người trì giới. Tâm bố thí bạn đã buông xuống rồi, cho nên gọi là bố thí vô úy. Trì giới - nhẫn nhục, bình thường lời nói việc làm của bạn xúc phạm người khác, e rằng kết oán với người khác, nghe nói người này tu hạnh nhẫn nhục thì không cần lo lắng, ta có xúc phạm họ thì cũng không sao. Trì giới - nhẫn nhục là bố thí vô úy, tinh tấn - thiền định - bát nhã là bố thí pháp, cho nên bố thí một điều là bao gồm cả sáu ba la mật. Như vậy chúng ta mới biết được, hạnh của Bồ Tát là gì? Chẳng qua là hành việc thí xả mà thôi, bạn không học thí xả thì bạn không phải là Bồ Tát.

Thí xả gồm có ngoại tài và nội tài. Ngoại tài là vật ngoài thân. Chúng ta có vật chất dư thừa, người khác thì thiếu thốn, chúng ta vui vẻ giúp đỡ họ, tuyệt đối không nên do dự. Ta bố thí cho họ, đó là xả, vậy thì cuộc sống ngày mai của ta như thế nào? Đừng có nghĩ ngày mai, chỉ nghĩ hôm nay, chỉ nghĩ ngay trước mắt thì bạn sẽ vui vẻ bố thí, ngày mai sẽ tự nhiên đến, đừng có bận tâm. Quả báo sẽ là như vậy, cái bạn nhận được sẽ nhiều hơn so với cái mà bạn cho đi, hình như là lãi trả cho bạn được tăng lên thêm.

Pháp môn này, ngày đầu tiên tôi gặp vị xuất gia - Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Tôi xin thỉnh giáo với Ngài, Ngài liền đem việc này dạy cho tôi, chúng tôi

mới biết được bố thí. Thế nhưng, nếu bạn muốn nhận được kết quả thì bạn phải thật sự làm. Tôi học Phật đã 52 năm rồi, 52 năm này thật sự càng thí thì càng được nhiều. Trong vòng 30 năm trở lại đây, dần dần thì càng tương ứng với Kinh giáo, cũng không còn để ý đến, không còn tính toán. Cúng dường rất nhiều, tôi không biết là bao nhiêu, trước đến giờ không có nói đến số lượng, không có ý niệm về số lượng, nhưng khi gặp phải bất cứ công việc gì cần tiền để chi dùng thì tiền sẽ có, đến rất là tự nhiên, chân thật là Phật thí môn trung có câu thì có ứng, tâm tưởng sự thành. Quả báo này từ đâu mà có vậy? Quả báo là do nhiều năm bố thí như vậy. Trừ khi không có cơ hội, có cơ hội thì nhất định cả thầy đều bố thí hết. Sau khi bố thí hết rồi thì không có việc gì, không bố thí thì tâm của bạn thấy vương vís. Bố thí hết rồi thì vô sự. Bố thí hết sạch sẽ, đến lúc cần thì tự nhiên nó lại có. Bạn xem, điều này quá tốt. Cho nên đạo lý xả này rất là sâu rộng, thật sự là chỉ có chư Phật Như Lai mới có phương năng cứu cánh.

Việc xả này, thực tại mà nói, là điều quan trọng nhất. Phải xả oán thân thì tâm bình đẳng của bạn mới có thể hiện tiền. Bạn có thể xả tài, xả pháp, xả vô úy thì bạn được tâm thanh tịnh. Bạn có thể xả oán thân thì bạn mới được tâm bình đẳng. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác là từ nơi này mà có được.

Trong bộ Kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là biệt hiệu của A Di Đà Phật. Nếu chúng ta muốn học Phật, thành Phật giống như A Di Đà Phật thì chẳng có gì khác là bạn phải biết xả, biết được thí xả thì bạn mới có thể làm đến được. Cái gì cũng có thể xả. Ở đây, điều quan trọng nhất là bạn phải buông xả phiền não, bạn phải xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không có cái nào mà không xả, thuần tịnh thuần thiện sẽ hiện tiền. Vào lúc này đừng nói là Di Đà Tịnh Độ, mà Tịnh Độ của mười phương chư Phật, bạn muốn đi đến nơi nào đều có thể đi đến nơi đó, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Thuần tịnh thuần thiện là từ việc làm thí xả mà có được.

Tôi thường xuyên khuyên nhủ đồng tu, tuyệt đối đừng để những việc bất thiện của người khác ở trong tâm của mình, vì như vậy là bạn đã quá sai lầm. Bạn không những không thể xả mà chuyên đi thu thập. Bạn thu thập những gì? Tập hợp rác rưởi, hết thầy những điều bất thiện của chúng sanh đều thu vào trong tâm của mình, bạn nói bạn khổ quá, thật tội nghiệp cho bạn, quả báo của bạn không tốt, dọa trong tam đồ. Cho nên phải biết xả. Tất cả chúng sanh, người, sự, vật bất thiện cả thầy đều

phải xả, phải bảo tồn cái thiện thì bạn mới thật sự tu thành thiện tâm thiện hạnh, quả báo của bạn ở trong ba đường thiện. Đây vẫn chưa phải là pháp cứu cánh. Pháp cứu cánh thật sự là xả ác mà không chấp tướng xả ác, tu thiện mà không chấp tướng tu thiện, thì bạn mới thật sự được tâm thanh tịnh. Đây mới gọi là thuần tịnh thuần thiện, quả báo không ở trong lục đạo mà thoát ra ngoài, không những phải vượt khỏi lục đạo, mà phải vượt qua mười pháp giới. Cho nên người học Phật phải học theo Phật Bồ Tát.

Năng lực của Phật Bồ Tát là nhập bất nhị môn, điều này chúng ta cần phải học. Bất nhị là gì? Là không có đối lập, có thể đem đối lập xả bỏ, thì bạn đã nhập vào cửa Đại Thừa rồi. Không đối lập với tất cả chúng sanh, không đối lập với tất cả các việc, không đối lập với tất cả vật, chân thật thành tựu tâm bình đẳng. Người khác đối lập với ta, đó là việc của họ, ta không đối lập với họ, như vậy thì sẽ không có sự xung đột. Họ đối lập với ta, ta đối lập với họ thì xung đột sẽ phát sinh. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ thì sự đối lập của họ sẽ mất đi. Đạo lý này rất sâu. Đây là trí huệ chân thật, học vẫn chân thật.

Ngày nay chúng ta cầu nguyện cho thế giới hòa bình. Nếu thật sự có thể làm được thế giới hòa bình thì quốc gia với quốc gia không có đối lập, đặc biệt là nước lớn không đối lập với nước nhỏ, nước mạnh không đối lập với nước yếu, chủng tộc không đối lập với chủng tộc, tôn giáo không đối lập với tôn giáo, có thể cư xử bình đẳng, sống chung hòa thuận, thì sự hòa bình của thế giới này sẽ thực hiện được. Bắt đầu làm từ đâu? Từ nơi nội tâm của chính bản thân chúng ta mà bắt đầu. Bạn muốn yêu cầu người khác không đối lập, điều này làm không được, cho nên Phật pháp mới được gọi là nội học, Kinh điển được gọi là nội điển, Phật pháp là câu từ trong nội tâm của bản thân mình, không phải ở bên ngoài. Chúng ta muốn người khác không đối lập với mình, thì trước tiên mình không đối lập với họ, sau đó mới từ từ hóa giải đối phương, người ta gọi là **“lòng chân thành sẽ cảm động trời đất”**. Bạn vẫn chưa thể hóa giải được đối phương là do chúng ta làm vẫn chưa đủ. Đây không phải là việc của một đời một kiếp mà là đời đời kiếp kiếp. Bất kỳ một vị Phật nào cũng là vô lượng kiếp tu thành, không phải là tu một đời một kiếp. Một vị A La Hán cũng phải nhiều đời nhiều kiếp mới có thể thành tựu. Cho nên phải có tâm nhẫn nại, sự bền lòng không thay đổi, đời đời kiếp kiếp đều có thể bảo trì không mất đi. Nếu chúng ta có niềm tin này, có sự chắc chắn này, nhất định sẽ không đối lập với người

khác. Đặc biệt là oan gia gây trở ngại cho bạn, họ hủy báng bạn, làm nhục bạn, ức hiếp bạn, làm tổn thương bạn, tất cả chúng ta đều chấp nhận, nhất định không có tâm sân hận, nhất định không có tâm báo thù. Những hành vi này của họ đối với chúng ta có điểm tốt hay không? Có điểm tốt, ta phải cảm ơn họ. Các bạn cảm thấy điều này là kỳ lạ, cho nên vấn đề là cảnh giới bạn có thể chuyển được hay không? Bạn chuyển được cảnh giới thì bạn rất sung sướng. Họ dùng rất nhiều cách để làm khó ta, tại sao ta lại cảm ơn họ? Vì họ thay ta tiêu nghiệp chướng, ta sẽ không đọa địa ngục, nếu không như vậy thì những nghiệp chướng này của ta sẽ không tiêu hết. Địa ngục - ngạ quỷ - súc sanh là do chúng ta tạo ra, tương lai chúng ta đi đến đó để tiêu nghiệp chướng. Hiện giờ những người này họ đã tiêu nghiệp chướng cho ta, tại sao ta không cảm ơn họ? Ta sẽ không đi đến đó tiêu nghiệp chướng. Nếu như bạn sanh ra một ý niệm sân hận, không những nghiệp chướng của bạn không được tiêu trừ mà lại càng tăng trưởng thêm. Tại sao vậy? Biến thành oan oan tương báo không bao giờ dứt, ta và người hai bên đều khổ. Ý niệm này vừa chuyển, họ tạo tác nghiệp tội là thay ta tiêu nghiệp chướng, ta cảm ơn họ, cái tội này của họ được giảm nhẹ, giảm đi mức độ rất lớn, tội thì vẫn là có tội nhưng được giảm nhẹ. Tại sao vậy? Họ đối với ta mà nói, họ giúp ta nâng cao cảnh giới.

Trong “Kinh Kim Cang”, vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Đoạn Kinh văn kể chi tiết là trong “Kinh Đại Bát Niết Bàn”, câu chuyện kể rất dài và rõ ràng. Nhẫn Nhục Tiên Nhân tu hạnh Bồ Tát bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Đây là nỗi khổ nhục rất lớn, sự tổn thương nghiêm trọng nhất, thế nhưng Bồ Tát không có tâm oán hận, tâm chẳng có một chút oán hận nào, nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn rồi. Bạn xem, công đức của vua Ca Lợi là thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật cho tiên nhân, chẳng khác nào là tham gia kỳ thi, không trải qua kỳ thi này thì sự nhẫn nhục Ba La Mật của tiên nhân không viên mãn. Chẳng có một chút tâm báo thù, trì giới Ba la Mật viên mãn.

Điều này trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”, cho nên cảnh giới hiện tiền bạn phải biết chuyển, bạn không nên để cảnh giới chuyển, bạn phải chuyển cảnh giới. Tại sao nói bạn bị cảnh giới chuyển? Người ta vừa mắng bạn thì bạn lập tức nổi giận, tâm sân hận liền nổi lên, ý niệm báo thù liền nổi lên, bạn bị cảnh giới chuyển rồi. Bạn bị cảnh giới chuyển thì bạn là phàm phu, nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới thì bạn là Bồ Tát, chính là trong cuộc

sống hàng ngày xem bạn có biết hay không biết. Cho nên bất luận là thiện duyên hay ác duyên đều là tăng thượng duyên, đều là duyên tốt. Bất luận là hoàn cảnh nào, bất luận là nghịch cảnh thuận cảnh, người biết chuyển cảnh giới thì đều là hoàn cảnh tốt. Chúng ta học Phật, thực tế mà nói, điều quan trọng nhất chính là học điều này, cho nên không cần đi xem phong thủy, không cần đi chằm tử vi. Tại sao vậy? Vì tôi biết cách chuyển vận mệnh, vậy còn đi xem gì nữa? Tôi biết chuyển phong thủy, điều này không cần nữa rồi. Bản thân mình biết chuyển, mỗi một người học Phật cả thầy đều biết chuyển rồi thì việc xem phong thủy, chằm tử vi đều bị thất nghiệp rồi.

Từ - bi - hỷ - xả, bốn cái vô lượng tâm này gieo duyên cho tất cả chúng sanh, thật sự là phàm phu chúng ta thẳng tiến đến Đẳng Giác Bồ Tát hết thầy đều là duyên, cho nên mới dùng hai từ vô lượng. Từ bi hỷ xả cũng đều dùng vô lượng. Chỉ cần chúng ta hiểu được và biết tu, bốn loại tâm này thật sự là đem đến phước vô lượng, được quả báo vô lượng, cho nên mới gọi nó là tứ vô lượng tâm.

* * *

Kinh văn: “**Cam lộ quán đánh thọ vị thanh**”.

“**Cam Lộ**” là ví dụ, rốt cuộc nó là gì? Người đời chúng ta không có, nếu dùng từ ngữ hiện nay để cho mọi người dễ hiểu, cam lộ là một loại thức uống ngon ngọt nhất của người cõi trời. Chúng tôi chỉ có thể giới thiệu như vậy thôi, bởi vì người cõi trời không có cách để ví dụ. Người xưa thường nói, loại thức uống này là thuốc bất tử của chư thiên, nhưng mà chúng ta biết được chư thiên đều có thọ mạng, đến cả Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ cũng có thọ mạng. Nói đại khái, cõi trời là sung sướng nhất. Giống như người đời chúng ta nói thuốc bổ, chất dinh dưỡng bổ cho thân thể nhất, nhưng mà nói là thuốc bất tử là có sự khuếch trương, là không thể, nhưng nó có thể kéo dài tuổi thọ sống lâu.

“**Quán đánh**” trong Phật giáo là một nghi thức của Mật Tông, ý nghĩa cũng không khác gì so với Tam Quy Y của Hiển Tông. Trong lúc quán đánh, phần nhiều là dùng nước rưới lên trên đỉnh đầu. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông. Hoàng Lão cư sĩ là vị tu học Phật pháp có thể nói là thuần túy, chúng ta có thể tin tưởng. Ngài là vị kế thừa giỏi, điều này không phải là nói gạt người ta. Cho nên ở trong Kinh, ông có nói về quán đánh rất là rõ ràng, ý nghĩa của quán là truyền thọ, đánh là đánh pháp, chính là pháp môn chí cao vô thượng của Phật

pháp, đem pháp môn chí cao vô thượng này của Phật pháp truyền cho bạn, việc này gọi là quán đánh. Cách nói này rất hay. Chúng ta không cần phải đi đến vị Mật tông thượng sư nào cả. Phật sống Rinpoche Lạt Ma ở chỗ đó, gặp được Ngài thì để cho Ngài quán đánh, sờ lên đầu của bạn. Cũng có người tìm tôi, tôi nói với họ, bàn tay sờ lên đầu quá nhiều thì không có vệ sinh, nên vì trùng rất nhiều, tay tôi sẽ trở thành nguồn lây bệnh truyền nhiễm, đây là trung gian truyền vi khuẩn gây bệnh, vậy bạn còn muốn tôi sờ đầu nữa không? Đây là việc mê tín, là do họ chưa hiểu. Chỉ có vài giọt nước quán đánh thì bạn được thông minh, được khai ngộ, vậy thì mỗi khi gặp được một vị thượng sư đều làm quán đánh, kết quả họ càng quán đánh càng hồ đồ, tôi thấy họ vẫn chưa khai ngộ. Nếu đó là quán đánh thật sự, thì mỗi ngày bạn tắm đó không phải mỗi ngày đều là quán đánh sao? Sau khi chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý của việc quán đánh, bạn mới hiểu được.

Trong Phật pháp Đại Thừa, pháp môn chí cao vô thượng là gì? Là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bạn xem ở phía trước, lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hy. Lời tựa của ông viết rất dài, sau khi bạn đọc rồi mới hiểu được. Đây là lời nói của cao Tăng Đại đức ở vào thời Tùy Đường, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều là sự dẫn dắt của Kinh này, cũng chính là nói Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cuối cùng đều quy về “Vô Lượng Thọ”. Đặc biệt “Kinh Hoa Nghiêm” thể hiện rõ mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Kinh điển nói về Thế giới Cực Lạc chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh A Di Đà”, đây là đỉnh cao của tất cả các Kinh. Bạn đem bộ Kinh này cung kính tụng một lần chính là chư Phật Như Lai đã quán đánh cho bạn một lần. Đạo lý này không phải là quá rõ ràng sao? Mỗi ngày bạn tụng hai lần, vậy là mỗi ngày tất cả chư Phật đã quán đánh cho bạn hai lần. Điều này là thật chứ không phải giả. Cho nên học Phật cần thiết phải có trí huệ, không có mê tín, đừng có để người ta lừa.

Ở nước Mỹ, tôi đã gặp những vị Lạt Ma giả, bởi vì họ cảm thấy đi nước ngoài du lịch một chuyến với thân phận là một vị thượng sư phải mang nhiều tiền trở về, cho nên ở đất nước Nepal đó có rất nhiều người Tây Tạng, căn bản họ không phải là Lạt Ma, nhưng mà họ mặc lên bộ quần áo của Lạt Ma, họ đi ra ngoài một chuyến thì mang về rất là nhiều tiền. Cũng có người đi cùng với họ. Kết quả là sau khi đi đến đó mới phát hiện ra họ không phải là Lạt Ma. Vị đồng tu này trở về nói với tôi là họ bị mắc lừa, không phải là Lạt Ma thật. Hiện tại việc mạo danh như vậy rất nhiều,

ngành nghề nào đều cũng có việc mạo danh cả, các vị Lạt Ma cũng có sự mạo danh, là thật hay là giả bạn phải biết cho tường tận.

Chúng ta phải biết được đạo lý này, tụng Kinh này một lần thì chư Phật sẽ quán đánh cho chúng ta một lần, điều này chính xác là như vậy.

Được rồi! Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 291

Kinh văn: “**Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh. Vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn. Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ứng**”.

Đây là một đoạn nhỏ, đoạn này là nói “*nghe âm thanh được lợi ích*”. Bên trên đã nói là sóng trong ao nước thất bảo ở Thế giới Tây Phương tự nhiên phát ra âm thanh, tuyên thuyết vô lượng vô biên pháp môn. Đây là nói chúng vô tình thuyết pháp, chúng ta thông thường gọi là lục trần thuyết pháp. Lục trần này là sắc - thanh - hương - vị - xúc - pháp. Thế giới Tây Phương lục trần thuyết pháp đầy khắp cõi nước, ao nước, rừng cây đều diễn diệu pháp. Thế gian này của chúng ta so sánh với Thế giới Cực Lạc thì có điều gì khác nhau? Thực tại mà nói, thế gian này của chúng ta lục trần cũng đang thuyết pháp, cùng với Thế giới Cực Lạc chẳng có gì khác, chỉ là cư dân ở thế gian này của chúng ta (nhân dân mà trên Kinh thường hay nói) phiền não nghiệp chướng tập khí quá nặng. Phiền não nghiệp chướng tập khí này rất nặng, rõ ràng lục trần đang thuyết pháp giống như Thế giới Tây Phương nhưng chúng ta không nhìn thấy, chẳng nghe được, căn tánh giống như bị mê muội, không có cách nào để biết được lục trần hay là âm thanh hay là hình sắc đang biểu pháp. Sự việc này ngày xưa ở Trung Quốc, Tông môn Giáo hạ xác thực là có những vị Đại đức tu hành đến một công phu nhất định cũng có thể giác ngộ ra được, thậm chí các Ngài giác ngộ ngay trong lục trần, nhìn thấy sắc tướng mà khai ngộ, nghe âm thanh cũng có thể khai ngộ. Những trường hợp này trong lịch sử đều có ghi chép. Cho nên nói rõ lục trần ở thế gian này của chúng ta không phải là không thuyết pháp, nhưng chỉ có số ít người tâm địa thanh tịnh đến một trình độ nhất định thì họ biết được.

Cũng là một cơ duyên rất ngẫu nhiên, tôi xem được bản báo cáo của các nhà khoa học Nhật Bản thời cận đại, lần đầu họ nhìn thấy hoa tuyết trong mùa đông, hình dạng của hoa tuyết vô cùng đẹp, nhưng từ trước đến giờ chưa có sự kết tinh giống nhau của hai hoa tuyết, họ cứ mãi nghi hoặc về sự việc này, tại vì sao mà không nhìn thấy hai hoa tuyết kết tinh giống nhau? Cho nên liền nghĩ đến việc nước cũng có thể xuất hiện sự kết tinh như vậy, thế là họ liền đi làm thí nghiệm, đem nước để vào trong tủ lạnh cho đông lại, để cho nước đóng thành băng, xem chúng có xuất hiện sự kết tinh hoa tuyết không? Thí nghiệm rất nhiều lần, trải qua khoảng thời gian khoảng hai - ba tháng, quả nhiên phát hiện ra, nhìn thấy sự kết tinh của nước. Sự kết

tinh của nước ở mỗi nơi là không giống nhau. Nước biển, nước sông, nước giếng, nước suối, phổ biến nhất là nước máy ở trong thành phố, cả thầy đều mang đi thí nghiệm, mấy năm nay đã tích lũy rất nhiều báo cáo thành tích, xác thực chứng minh là nước có thể xem, nước biết xem, biết nghe, nước hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta đem ý niệm thiện truyền cho nước thì kết tinh của nước vô cùng đẹp, kết tinh của ý niệm bất thiện thì không đẹp, rất là xấu. Kết quả của thí nghiệm, Tiến sĩ Giang Bồn Thắng nói rằng, chỉ sau khi nước nghe được hai câu nói **“thương yêu”** và **“cảm ân”** thì kết quả phản ứng vô cùng đẹp, lần nào cũng giống như vậy. Dùng các kiểu ngôn ngữ không giống nhau để bày tỏ, sự kết tinh đều rất đẹp. Hình như là bất kỳ chữ viết của ngôn ngữ nào, nước đều có thể xem được, nước có thể hiểu được. Chữ viết nước ngoài, chúng ta xem không hiểu, nhưng nước thì hiểu. Cho nên, việc này là một hiện tượng không thể nghĩ bàn.

Mấy năm gần đây, chúng tôi cũng đi khắp nơi tặng chữ “yêu thương”. Hình như là hai năm trước, chúng tôi đã cho in chữ “Ái” rất lớn, in khoảng mấy chục ngàn bản, gửi tặng khắp nơi trên toàn thế giới. Bản gốc của chúng tôi (các bản hiện nay là bản được in lại, không phải bản gốc) đã tặng cho Thủ tướng Ngô rồi. Bản của ông ấy mới đúng là bản gốc, không phải là bản in lại, những bản khác đều là bản chúng tôi in lại rất là nhiều để đem đi tặng. Việc này cùng với thí nghiệm của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng tình cờ trùng hợp. Công việc này chúng tôi đã làm được hai, ba năm rồi. Vào khoảng ba, bốn tháng trước, tôi mới xem bản báo cáo của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, năm ngoái thì vẫn chưa biết bản báo cáo của ông. Nếu như biết được, năm ngoái tôi đi Nhật hai lần thì tôi sẽ đi thăm ông ấy. Hiện nay tôi cũng đã liên lạc rồi, đích thực khẳng định là ông ấy có làm thí nghiệm đối với nước.

Cái chân lý trong vũ trụ vĩnh hằng không thay đổi đó là lòng yêu thương, sự cảm ân. Cho nên lần này Phó cư sĩ phát tâm làm rất nhiều áo thun, tôi thấy khi các bạn mặc áo vào, phía trước là chữ “ái”, phía sau là chữ “cảm ân”, đây là phần in bằng chữ. Phần in này vẫn chưa lớn, nên in lớn chút nữa, hy vọng là chúng ta thường xuyên đặt chữ “ái” và chữ “cảm ân” ở trong tâm, nó sẽ có tác dụng không thể nghĩ bàn.

Việc này mọi người có thể làm thí nghiệm. Ở trong nhà của các bạn đều có tủ lạnh, dùng chữ “ái” dán vào trong tủ lạnh, mùi vị thực phẩm ở trong tủ lạnh của các bạn thì không như nhau. Các bạn có thể làm thí nghiệm, nếu như trong nhà bạn có

hai cái tủ lạnh, một cái thì dán chữ “ái”, một cái thì không có dán, bạn xem thử kết quả của hai cái tủ lạnh này có giống nhau hay không? Để cùng loại thức ăn giống nhau, để từ một tuần lễ trở lên, sau đó bạn lấy ra xem thử, nó sẽ chẳng như nhau. Sự việc này người nước ngoài gọi là từ trường. Cho nên tất cả vạn sự vạn vật cùng với những lời đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm” là hoàn toàn tương ứng. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta là “*thể giới vi trần*”. Vi trần là vật thể nhỏ vô cùng, mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. “*Nhân tâm thành thể*”, tâm có đức có năng, đức năng của nó là bất sanh bất diệt, đức năng của nó là vĩnh hằng, hơn nữa cái đức năng này là phổ biến khắp mọi nơi, phổ biến khắp mọi lúc.

Giống như ở phía trước tôi đã nêu ra cho quý vị một thí dụ, các bạn có thể nhận thức được, chúng ta chẳng có cách gì tưởng tượng, giống như chúng ta dùng sóng điện từ làm thí dụ, đây là đức năng của nó. Cái thân thể này của chúng ta, tất cả vạn vật, vật thể cũng giống như là sự tiếp nhận sóng của cái máy điện từ này vậy, con người chúng ta cũng có thể tiếp nhận, nước cũng có thể tiếp nhận, bàn, ghế, cửa ván, đèn cũng có thể tiếp nhận. Do đó, Tiên sĩ Giang Bồn Thắng khuyên cáo người dân trên toàn thể giới, hy vọng là chúng ta dùng thiện tâm đối đãi với tất cả vạn vật, để đối người, đối sự, đối vật thì sự báo đáp cũng là tốt đẹp; tuyệt đối không nên dùng niệm ác, ý ác để đối đãi tất cả chúng sanh, sự báo đáp này sẽ là vô cùng xấu.

Giống như đạo lý này, lần này mọi người đã trải qua trận truyền nhiễm bệnh SARS. Tôi nghe nói bệnh SARS là do nó biến đổi gen, đã biến đổi mười mấy lần, càng biến đổi nó càng độc. Nguyên nhân là gì? Là do chúng ta dùng tâm bất thiện để đối xử với chúng. Bạn xem thông tin hàng ngày ở trên báo, chúng ta muốn giết chết virus gây bệnh này, muốn tiêu diệt căn bệnh này, cái ý niệm này thật là ác. Lúc khởi lên cái ý niệm này thì căn bệnh SARS lập tức nhận được cái thông tin này, nó liền biến đổi độc hại hơn. Cho nên sự độc hại của nó là sanh ra từ đâu? Là do chúng ta tạo ra cho nó. Bạn xem, con người chúng ta nhiều như vậy truyền cho chúng loại cái ý niệm ác này, chúng càng thay đổi càng độc hại. Đạo lý chính là như vậy. Nếu như chúng ta thay đổi ý niệm này, dùng phương pháp hòa bình để đối xử với chúng thì bệnh sẽ nhanh chóng tiêu mất. Lúc căn bệnh truyền nhiễm này mới vừa được phát hiện, có người hỏi tôi, vào lúc đó tôi dự đoán sẽ không kéo dài quá một tháng, kết quả chẳng ngờ tới là nó kéo dài hơn ba tháng. Thực tại mà nói, tuyệt đối không thể kéo dài hơn một tháng, tại sao lại kéo dài đến ba tháng? Chính là sự độc hại của

hiều người chúng ta ở thế giới này đã truyền sang cho chúng, nên chúng đã trở nên rất độc. Bạn nói xem, có bị oan hay không?

Đông y và Tây y thật sự là khác nhau. Tây y thì họ chẳng hiểu được đạo lý này. Tây y thật sự là muốn tiêu độc, tiêu là tiêu diệt, còn Đông y thì không nói tiêu độc mà nói giải độc, hóa giải. Bạn xem, tâm và ngôn ngữ đều là hòa dịu.

Ngày nay chúng ta nói nhân quyền, con người có quyền sanh tồn, vi khuẩn cũng có quyền giống như vậy, tại sao chúng ta lại có thể tùy tiện ức hiếp chúng chứ? Phải biết sống chung hòa bình với chúng, sống chung hòa thuận, hợp tác lẫn nhau, chúng ta dùng tâm thương yêu thì sự độc hại của chúng sẽ được hóa giải. Đạo lý này cùng với đạo lý của việc thí nghiệm sự kết tinh của nước là như nhau. Chúng ta dùng tâm sân hận thì sự kết tinh của nước rất là xấu xí; một niệm hồi tâm, dùng tâm hoan hỷ, dùng tâm yêu thương đối xử với chúng, bạn dùng kính hiển vi để xem thì thấy nó đã biến đổi tốt rồi, tùy theo ý nghĩ của chúng ta mà chúng thay đổi. Đạo lý là như vậy.

Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm địa thanh tịnh, không thanh tịnh thì họ không thể vắng sanh. Vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều quan trọng nhất chính là tâm thanh tịnh. Trong Kinh cũng đã nhắc cho chúng ta: *“Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”*. Hoàn cảnh vật chất ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với trên quả địa cầu này của chúng ta chẳng khác nhau. Tổ sư Đại đức thường hay nói: *“Tịnh Độ là nơi đây, nơi đây chính là Tịnh Độ”*. Lời nói này chẳng có sai, xác thực là giống nhau.

Tại sao Thế giới Tây Phương đều là chúng bảo trang nghiêm, còn thế giới này của chúng ta đã biến hiện ra hình dáng như vậy, đất cát, gạch ngói? Bạn hiểu được sự biến hóa của kết tinh nước thì bạn bỗng nhiên ngộ ra. Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, cho nên hoàn cảnh vật chất đều rất là tốt đẹp, đều trở nên rất đẹp. Cư dân ở thế giới này của chúng ta tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, cho nên phản ứng của nó vô cùng xấu. Đạo lý chính là như vậy.

Phật thường hay nói ở trong Kinh: *“Cảnh tùy tâm chuyển”*, điều này đã được chứng minh rồi. Cảnh chính là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất thì tùy theo tâm của chúng ta mà chuyển. *“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”*. Chúng ta hiểu được đạo lý này thì chúng ta mới có thể chuyển cảnh giới của mình, sự tu hành của

chúng ta mới có công phu. Trước tiên, sự chuyển đổi rõ ràng nhất là chuyển tướng mạo của bạn, tiếp theo là thể chất của bạn thay đổi. Lúc chưa học Phật, trên người có rất nhiều bệnh. Học Phật công phu đắc lực rồi, cái thân này bệnh không còn nữa. Tại sao không còn nữa? Vì ý niệm của bạn đã chuyển rồi, thân thể con người, nước chiếm hết bảy mươi phần trăm, tất cả tế bào trên cái thân này chuyển biến toàn bộ, đều chuyển biến thành kết tinh đẹp nhất (như thí nghiệm nước kết tinh của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng), thân thể của bạn làm sao mà không khỏe được chứ? Cho nên, con người không nên có niệm ác. Chúng ta lấy ác niệm ác hạnh để đối xử với người khác, điều này tôi thường hay nói, người ta chịu thiệt hại ba phần, bản thân mình chịu thiệt hại bảy phần. Lợi bất cập hại, hại người chưa được nhưng mình lại bị hại trước tiên.

Học Phật phải có trí huệ. Trí huệ khai thì chuyển cảnh giới. Từ bản thân chúng ta sau đó mở rộng ra đến gia đình rồi đến hàng xóm. Điều này ở trong Kinh điển Phật thường hay dạy bảo chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”*. Diễn là biểu diễn, làm cho người khác xem. Hiện nay, khuyết điểm chung của chúng sanh ở thế gian này là ưa giả dối, không những dối gạt người khác mà còn dối gạt chính mình, điều này Phật nói ở trong Kinh là *“kẻ đáng thương xót”*, cho nên chúng ta phải học sự chân thành.

Hiện nay, tâm con người không thanh tịnh, nhiễm ô nghiêm trọng, xác thực là có không ít người đã cảm xúc sâu sắc đến hoàn cảnh ô nhiễm đe dọa nghiêm trọng đến sự sống còn của chúng ta, điều này đã bị phát hiện. Hoàn cảnh tại sao bị nhiễm ô vậy? Đều là do con người gây ra, công thương nghiệp phát triển đã đốt cháy bầu không khí này, đây đều là chất độc, cực độc. Bạn xem, một ngày có bao nhiêu chất độc mà các nhà máy đã thải ra, do xe ô tô thải ra, do máy bay thải ra. Loại khí độc này bao quanh quả địa cầu, nó ở trên bầu trời cao. Các nhà khoa học nói với chúng ta, nó cũng có điểm bão hòa. Nếu như đạt đến điểm bão hòa thì bầu trời này không thể chịu đựng được nữa, nó sẽ rơi xuống lại. Rơi xuống lại thì thật khủng khiếp, đó thật sự là ngày tận thế. Những thứ này sau khi rơi xuống, đó là một mảng chết chóc, không những là động vật không thể sống sót mà thực vật cũng không thể sống sót, cho nên có người nói đây là ngày tàn của thế giới có thể là cái bầu không khí cực độc này. Điều này có thể xảy ra, thật sự là hủy diệt nhân loại. Đây chính là do con

người gây ra. Phá hoại sinh thái tự nhiên, phá hoại sự cân bằng sinh thái, chúng ta sẽ gánh chịu tai họa của thiên nhiên.

Thật ra tai họa của thiên nhiên đều là do con người gây ra. Ở trong Kinh, Phật nói với chúng ta điều cương yếu. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rất rõ ràng, tâm tham thì chiêu cảm nạn nước, sân hận chiêu cảm nạn lửa, ngu si chiêu cảm nạn gió, kiêu mạn bất bình cao thấp chiêu cảm nạn động đất. Điều này người thế gian thông thường gọi là tai họa thiên nhiên, nó có nguyên nhân chứ không phải là tự nhiên, là do tham, sân, si, mạn đã chiêu cảm. Sát sanh ăn thịt thì chiêu cảm nạn đao binh, điều này các đồng tu học Phật chúng ta đều biết rất rõ. Chư vị Tổ sư Đại đức xưa nay thường hay khuyên dạy chúng ta, đến trong Kinh Phật cũng đều nói như vậy: Nếu chúng ta muốn tránh được tất cả chiến tranh trên thế gian này (đao binh kiếp chính là chiến tranh), muốn thế giới này vĩnh viễn không có chiến tranh thì trừ phi chúng sanh không ăn thịt nữa. Chúng sanh chúng ta từ nay về sau đều không ăn thịt thì thế gian sẽ không còn chiến tranh. Đây gọi là nhân họa. Nhân họa chính là do chúng ta tùy tiện giết hại chúng sanh. Trong tâm chúng sanh thì chẳng chấp nhận nhưng chúng không có đủ sức để phản kháng. Hôm nay chúng bị bạn giết, nổi oán hận này vĩnh viễn không thể hóa giải, chúng sẽ tìm cơ hội để báo thù, đến khi chúng được tái sanh lại làm kiếp người thì bạn lại phải đối đầu với oan gia.

Cho nên chúng ta học Phật, hôm nay có vài vị đồng tu đến hỏi tôi, tại sao những vị đó học Phật lại có quá nhiều sự trở ngại? Sự chướng ngại này là điều tất nhiên, trong quá khứ và đời này, bạn hãy thử nghĩ xem, bạn đã vô tình hay cố ý giết hại bao nhiêu chúng sanh? Những chúng sanh này tuyệt đối không bao giờ nói chúng vui vẻ đồng ý cúng dường mạng của chúng cho bạn, không có đạo lý này. Bạn xem, khi bạn giết một con gà, hiện giờ thì không nhìn thấy được, ngày xưa ở nhà quê có nuôi gà, bạn muốn giết chúng, chúng biết được liền bay đi, chạy đi khắp nơi để mà thoát mạng. Bạn biết điều này mà. Bạn nhìn thấy hiện tượng này của chúng thì bạn liền hiểu được, chúng chẳng cam tâm tình nguyện cúng dường mạng của chúng cho bạn. Hay nói cách khác, nổi thù hận này tồn tại mãi mãi, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Cái nghiệp này đã tạo rồi, trong quá khứ không biết nên đã tạo cái nghiệp này rồi, hiện tại điều quan trọng nhất là phải biết sám hối.

Sám hối quan trọng nhất là từ nay không tái phạm nữa, vậy mới gọi là chân thật sám hối. Không phải nói sám hối rồi lại tái phạm nữa, vậy thì chẳng có

lợi ích gì. Về sau không tái phạm, còn phải nghĩ cách để mà khắc phục. Sự khắc phục tốt nhất chính là bảo vệ động vật, hộ sanh và phóng sanh, như vậy mới có thể hóa giải được oán nghiệp. Hơn nữa, đối với những oan gia này cũng đừng sợ hãi. Bạn sợ họ cũng chẳng có lợi ích gì, bạn nên nghĩ cách siêu độ cho họ, giúp đỡ họ, như vậy thì đúng. Những trường hợp như thế này, chư vị Cao tăng Đại đức vào thời xưa có rất nhiều tấm gương để cho chúng ta xem, chúng ta cần phải học hỏi. Cái ý niệm siêu độ này không bao giờ được quên, từng chút từng chút công đức tu học trong đời này của chúng ta đều phải hồi hướng cho họ. Bạn không nên lo sợ là bạn đã hồi hướng công đức cho họ rồi thì bản thân mình không còn công đức nữa. Oán thân trái chủ của bản thân mình được hóa giải rồi, đó chính là đại công đức. Lợi người mới là thật sự là lợi mình, tự lợi chính là thật sự hại mình, đạo lý này bạn nên tỉ mỉ mà hiểu cho thấu đáo. Con người từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, khi còn mê chính là mê trong tự tư tự lợi. Thế gian đích thực là làm cho người ta ngộ nhận về sự, về lý này rất nhiều. Chúng ta không cần thận mà quan sát, phân biệt thì thường hay bị ngộ nhận.

Mấy năm trước đây, tôi ở Hồng Kông giảng Kinh, Đài truyền hình Á Thị Hồng Kông đến phỏng vấn tôi. Vị đó là Hà tiên sinh, là một người rất có uy tín. Ông ấy nói với tôi: *“Thưa pháp sư, người xưa thường hay nói, con người mà không vì mình thì trời tru đất diệt, tại sao mà nói câu này vậy? Ai mà chẳng vì bản thân mình? Vì bản thân mình là đạo lý hiển nhiên, đây chính là tự tư tự lợi là điều hiển nhiên”*. Tôi liền trả lời ông ấy, câu nói này đã gây ngộ nhận cho rất nhiều chúng sanh. Tôi liền đưa ra thí dụ, Thích Ca Mâu Ni Phật cả một đời không vì bản thân mình, Khổng Tử cả một đời không vì bản thân mình, trong lịch sử có rất là nhiều nhân vật nổi tiếng đều là vì chúng sanh, không vì bản thân mình, trời đâu có tru họ, đất cũng đâu có diệt họ, ngược lại còn lưu danh mãi về sau. Thích Ca Mâu Ni Phật trên thế giới này vẫn lưu danh gần ba ngàn năm rồi, bao nhiêu người lễ lạy Ngài, bao nhiêu người cung kính Ngài. Câu này đã làm cho chúng sanh ngộ nhận. Tồn người nhất định là hại bản thân mình, nhất định không phải là lợi ích cho bản thân mình, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Ông ấy còn hỏi tôi về tánh thiện tánh ác. Mạnh Tử chủ trương tánh thiện, Tôn Tử chủ trương tánh ác. Ông ấy hỏi tôi, rốt cuộc tánh người thế nào là thiện, thế nào là ác? Chủ trương tánh thiện tánh ác là cách nói của Hiền nhân, Thánh nhân không

phải nói cách này. Thánh nhân nói như thế nào? Thánh nhân nói “*tánh tương cận, tập tương viễn*”, nói thiện ác là tập tánh không phải là bản tánh, cho nên chúng ta nhất định phải khẳng định tánh người vốn là thiện. Bạn xem, từ xưa dạy học cho trẻ thơ, câu đầu tiên trong “*Tam Tự Kinh*” là “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, điều này cùng với Phật pháp nói là hoàn toàn như nhau. Cái “*tánh bản thiện*” này chính là trong Phật pháp đã nói “*tất cả chúng sanh đều có tánh Phật*”. Phật tánh vốn là thiện, tại vì sao lại biến thành bất thiện vậy? Là do tập tánh, cái gọi là “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”, là đã bị hoàn cảnh làm ô nhiễm rồi, không còn là bản tánh nữa. Nếu như bạn hiểu được đạo lý này, chân tướng sự thật này, bạn mới hiểu được công tác giáo dục rất là quan trọng. Ở trong nước ngoài nước, bạn nhìn xem, đại Thánh đại Hiền trên toàn thế giới, các Ngài xuất hiện ở trên thế gian này các Ngài làm việc gì? Đều là làm công tác giáo dục. Ngày nay đem Phật giáo xem là tôn giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật nếu nghe được thì Ngài sẽ chảy nước mắt. Phật giáo không phải là tôn giáo, bạn hãy xem thử những ghi chép trong Kinh điển, những điều cả cuộc đời của Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài đã làm chính là điều mà hôm nay chúng tôi nói: Giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Giáo học của Ngài không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, cùng với Khổng Lão Phu Tử là như nhau, ai cũng đều được nhận sự giáo dục, lấy bản thân mình làm tấm gương. Từ nơi công tác giáo dục, Khổng Lão Phu Tử thực sự mà nói, các Ngài từ trong công việc giáo học thời gian hoàn toàn không dài lâu, nhưng cả cuộc đời của Ngài năng lực làm giáo dục xác thực là vô cùng thâm hậu. Thời gian giáo hóa chúng sanh thật sự chỉ có năm năm. Sự thành tựu của năm năm, tôi nghĩ là bản thân Ngài Khổng Phu Tử cũng không nghĩ đến. Trong ý nghĩ của Ngài thực tại mà nói là hy vọng thay thế quốc gia, thay thế thiên hạ (thiên hạ vào lúc đó chính là khu vực của Trung Quốc hiện nay), chính là vì tất cả nhân dân làm một chút việc tốt. Đích thực là Ngài muốn học theo Chu Công, học theo Quản Trọng. Vô cùng đáng tiếc, vào thời Châu Du Liệt Quốc, chư hầu các nước là các vị vua chẳng có ai dùng Ngài. Ngài cũng chẳng có cách nào khác là trở về quê nhà dạy học, không ngờ rằng sự giáo học này đã trở thành một tấm gương tốt cho vạn đời sau, làm cho cả đất nước Trung Quốc vẫn tôn kính Ngài mãi cho đến ngày hôm nay. Điều này Ngài chưa hề nghĩ đến. Nếu như vào thời đó thật sự có quốc gia nào mời Ngài làm quan Tể tướng, tôi nghĩ sự thành tựu của Ngài trong lịch sử Trung Quốc cũng chỉ có thể giống như sự thành tựu của Chu Công, Quản Trọng, không thể trở thành tấm gương cho vạn đời sau. Điều này đã nói rõ, thế gian này bất

luận là ở trong nước hay ngoài nước, bất luận là ngày xưa hay ngày nay, công tác giáo dục là quan trọng hơn tất cả.

Xã hội ngày nay động loạn, nguyên nhân căn bản chính là do sự giáo dục của chúng ta bị lơ là. Việc giáo dục này là dạy điều gì? Là dạy bạn làm người. Nội dung dạy học của Thần Thánh, điều này chúng tôi trong lúc giảng thường hay nhắc đến, là dạy cho chúng ta hiểu được chân tướng tất cả pháp của vũ trụ, trong Kinh Phật nói thật tướng của các pháp, dùng lời hiện nay để nói là chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Bạn nên hiểu cho rõ ràng, cho minh bạch, thì bạn mới biết được chúng ta phải làm người như thế nào, nên tiếp vật như thế nào. Cho nên tác dụng của công tác giáo dục chẳng qua là giúp cho bạn hiểu được mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, mối quan hệ giữa con người và thiên địa quỷ thần. Đây gọi là đạo, đây chính là đạo. Mối quan hệ đã hiểu rõ ràng rồi, chúng ta dùng cách thức như thế nào để mà sống, dùng cách thức như thế nào để mà xử sự, đối người, tiếp vật, đó chính là đức. Cho nên, Nho gia đã đề xuất ngũ luân, ngũ thường, bát đức. Đây là nội dung chủ yếu mà Thần Thánh giáo hóa tất cả chúng sanh. Hiệu quả của nó ra sao? Hiệu quả là trí huệ của con người mở ra, phá mê khai ngộ, biết được không những mối quan hệ giữa con người với con người có thể tương thân tương ái, mà còn có thể yêu cả vạn vật, có thể yêu thương cả thiên địa quỷ thần. Chính là nói mối quan hệ giữa người với người, con người với hoàn cảnh tự nhiên trong hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, con người với thiên địa quỷ thần là một tấm lòng yêu thương chân thật. Tấm lòng yêu thương đó chính là từ việc bạn chân thật hiểu được chân tướng sự thật thì tâm yêu thương của bạn mới có thể khởi lên được. Bạn chưa hiểu được chân tướng sự thật thì tâm yêu thương của bạn không khởi lên được. Tâm yêu thương đó chính là tánh đức ở trong bản tánh vốn đã có. Hiện tại tâm yêu thương không có. Không có là do mê mất đi bản tánh, không biết được tánh con người vốn là thiện. Tánh con người vốn thiện, tánh của vật cũng là thiện, điều này ở trong Phật pháp đã nói. Lý thể của tất cả vạn vật là pháp tánh, lý thể của tất cả động vật là Phật tánh, Phật tánh cùng với pháp tánh là cùng một tánh, chí thiện, bản thiện, điều này không phải là do học mà được, mà là trong tự tánh vốn đầy đủ.

Chư Phật, Bồ Tát xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, các Ngài nhìn từ chỗ nào? Các Ngài nhìn từ trên bản tánh của bạn, nhìn từ trên bản thiện của bạn,

các Ngài không nhìn từ tập tánh. Cho nên từ trên bản tánh bản thiện mà xem thì tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật. Bạn hiện nay vẫn là Phật, chẳng phải giả một chút nào, cho nên các Ngài tôn kính bạn. Mười Đại Nguyên Vương của Phổ Hiền Bồ Tát, nguyện thứ nhất các Ngài đã áp dụng, tại vì sao chúng ta làm không được? Chúng ta đã mê mất đi tự tánh rồi, không biết được tất cả chúng sanh vốn là thiện. Chúng ta chỉ nhìn thấy tập tánh, không biết được con người có bản tánh; chúng ta nhìn tất cả vạn vật cũng là nhìn thấy tập tánh của chúng, không nhìn thấy được bản tánh của chúng, cho nên tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm yêu thương của chúng ta tất cả đều không khởi lên được. Nguyên nhân là ở chỗ này. Điều này phải nhờ vào giáo dục. Chỉ có tâm yêu thương bình đẳng thanh tịnh chân thành thật sự sanh khởi lên thì thế giới này mới có hòa bình, người dân mới biết tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, cùng nhau hợp tác, giống như người trong một nhà, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tôn giáo, giống như là anh chị em ruột thịt vậy. Bạn nói xem, thế giới này đẹp biết bao! Thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc mà trong Kinh Phật đã nói. Hiện nay con người cầu mong hòa bình. Hòa bình phải từ chỗ này mà thâm nhập. Thế giới hiện nay, mọi người đều biết phần tử khủng bố rất nhiều, mỗi khu vực mỗi quốc gia đều rất lo lắng, phải làm thế nào để có thể hóa giải vấn đề khủng bố này.

Vấn đề khủng bố, kiểu xung đột này có thể được hóa giải. Tôi ở Úc Châu cũng có tham dự cùng với các vị giáo sư ở trường đại học – những người chuyên môn dạy chương trình này, chuyên nghiên cứu chương trình này. Tôi cùng với các vị giáo sư này tiến hành buổi tọa đàm, tôi nghe họ nói ra một số phương pháp. Sau khi tôi nghe xong, tôi nói: “Không được, các bạn không nên tiêu diệt”. Họ dùng cách gì vậy? Dùng vũ lực ngăn chặn. Đây không phải là cách để giải quyết. Giải pháp chân thật là phải hóa giải thù hận, hóa thù thành bạn, hóa oán thành thân, vậy mới có thể hóa giải được. Họ nghe tôi nói cách này, họ nói: “*Thưa pháp sư, cách của Ngài là chủ nghĩa lý tưởng, là không phù hợp với thực tế, Ngài lấy ân huệ đối đãi với họ, còn họ thì dùng bạo lực đối với Ngài*”. Cách nhìn của họ xem ra rất cạn cợt, chưa đủ sâu. Cho nên chân thật giải quyết vấn đề này là phải dựa vào giáo dục, phải nhờ vào sự giáo dục của Thánh Hiền.

Bắt đầu làm từ đâu? Từ bản thân của chúng ta mà bắt đầu, trước tiên là hóa giải xung đột của chính bản thân mình. Bản thân xung đột điều gì? Ở trong Phật pháp có

nói, xung đột của bốn tánh và tập tánh, đây mới chính là cái gốc. Lời nói này họ cũng khó hiểu, đây là danh từ Phật học họ rất ít tiếp xúc. Tôi liền nói với họ cách khác, là xung đột của tự lợi và lợi tha, điều này thì mọi người dễ hiểu. Mỗi người chúng ta đều có sự xung đột của tự lợi và lợi tha, sự xung đột này đối lập không thể hóa giải, thế giới đừng mong có hòa bình. Bạn muốn cầu cho thế giới hòa bình thì trước tiên bạn phải đem sự xung đột của tự lợi và lợi tha ở trong nội tâm của bạn mà hóa giải. Buông bỏ tự lợi, niệm niệm là lợi ích cho chúng sanh, thân tâm của chúng ta phải vui vẻ, các cơ quan bộ phận thân thể của chúng ta phải hòa mục, không nên phát sanh sự xung đột, thân thể của bạn tự nhiên khỏe mạnh.

Tại sao con người sanh bệnh? Sanh bệnh chính là các bộ phận bên trong cơ thể của bạn không hợp tác với nhau, phát sinh xung đột, cho nên bạn phải trị bệnh. Việc trị bệnh này cũng giống như phẫu thuật ngoại khoa, đó không phải là trị bệnh tận gốc. Trị bệnh tận gốc là trị từ nội tâm, đem sự mâu thuẫn từ trong tâm mà hóa giải, các bộ phận này mới hồi phục sự hợp tác. Hai bên đều phải tôn trọng nhau, nhất định không có vị trí thứ hai. Điều này trong Phật pháp thật là cao minh. Bạn xem, Hai Mươi Lăm Viên Thông Chương trong “Kinh Lăng Nghiêm”, mỗi thứ đều là đứng nhất, không có điều nào đứng thứ hai, như vậy mới giải quyết được vấn đề. Các bộ phận trên cơ thể này của chúng ta, mắt đứng thứ nhất, tai cũng đứng thứ nhất, mũi cũng là đứng nhất, mỗi một bộ phận đều là đứng nhất, thân thể sẽ khỏe mạnh. Nếu như nói mắt của bạn đứng nhất, các bộ phận khác đứng thứ hai, thứ ba thì bạn đã bị bệnh rồi, nghiêm trọng thì sẽ tử vong. Xã hội của chúng ta cũng là như vậy, không kể là quốc gia lớn hay nhỏ, mỗi quốc gia đều là đứng nhất. Ở trong một đoàn thể, như Chủ tịch Hội đồng Quản trị hay Giám đốc công ty, cho đến nhân viên lao công ở cấp dưới, mỗi người đều là đứng nhất thì công ty của họ mới mạnh. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng nhất, Giám đốc cũng đứng nhất, nhân viên mỗi người cũng đều đứng nhất, đối đãi bình đẳng. Tại sao vậy? Vì công việc của bản thân mỗi người đều làm đến tận tâm tận lực, họ làm sao mà không đứng nhất được chứ. Nếu như bạn nói ông chủ đứng nhất, nhân viên thì đứng thứ hai, thứ ba thì công ty của bạn không có triển vọng rồi. Tại sao vậy? Sự kết hợp lợi hại, không phải là đạo lý. Khi gặp phải sự khốn khó, mọi người sẽ bỏ bạn, vậy là tan rã, sự kết hợp về đạo lý không có. Càng khó khăn càng gian khổ, mọi người cùng nhau nỗ lực để mà duy trì thì công ty không bị tan rã, công ty sẽ được hưng thịnh trở lại. Giống như con người sau khi bị bệnh,

bạn hiểu được đạo lý này thì bạn sẽ trở lại khỏe mạnh, không đến nỗi phải chết. Đây là một đạo lý lớn, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, phải học tập.

Cho nên, giáo huấn của Thánh Hiền thật sự là quý báu, đặc biệt là Phật pháp. Phật pháp thật sự so với Kinh sách của các tôn giáo khác thì nói rõ ràng hơn, nói thấu triệt hơn. Điều lợi ích lớn nhất của Phật giáo là không phải sau Phật khi nói xong thì chúng ta hoàn toàn phải nghe theo lời của Ngài, phải phục tùng Ngài, phải đi theo Ngài, mà điều Phật nói là tín - giải - hành - chứng, cuối cùng là để cho bạn chứng thực lời của Phật đã nói không sai. Chứng thực điều gì? Điều Phật đã nói, điều Phật đã làm đều là được lưu xuất ra từ trong tự tánh, hay nói cách khác, Ngài cùng với tự tánh tương ứng, chính là tương ứng với đức năng vốn có trong tự tánh. Chúng ta cứ y theo cách này mà học tập, thông qua kết quả học tập không ngừng nâng cao cảnh giới, dần dần từng bước một sẽ chứng minh được tất cả những điều Phật đã nói thật sự là tương ứng với tánh đức.

“*Tánh đức*”, danh từ này người mới học Phật cũng khó hiểu, nên nói một cách khác là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Con người không thể đi ngược với tự nhiên, đi ngược lại với tự nhiên thì sẽ sinh bệnh. Bạn xem, thân thể con người, cha mẹ sanh ra cái thân thể này, mỗi một bộ phận đều vận hành theo tự nhiên của nó. Nếu bạn đi ngược với tự nhiên, bạn muốn sửa đổi nó thì phiền phức của bạn lớn rồi. Vấn đề đi ngược lại với tự nhiên nổi bật nhất hiện nay là sửa sắc đẹp, họ muốn thay đổi diện mạo của họ nên đến thẩm mỹ viện sửa sắc đẹp. Có rất nhiều người, tôi thấy có cả người học Phật, sau vài tháng sửa sắc đẹp thì không dám gặp ai nữa, khuôn mặt đã hỏng rồi. Đây là đi ngược lại tự nhiên, là thí dụ rõ ràng nhất. Phật dạy cho chúng ta phương pháp làm đẹp tốt nhất: “*Tướng tùy tâm chuyển*”. Tâm của bạn thiện thì tướng mạo liền thiện, tâm của bạn đẹp thì tướng mạo của bạn liền đẹp, tướng tùy tâm chuyển. Cách này là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Cho nên bạn xem, ở trên Kinh Phật đã nói tướng mạo của Phật là 32 tướng 80 vẻ đẹp. Mỗi một tướng mạo đều là quả báo, quả là do nhân. Phật dạy bạn tu nhân, bạn có thể được quả báo. Tôi thường hay nói, quả báo trước tiên là tướng mạo thay đổi, tiếp theo đó là thể chất của thân thể bạn thay đổi, sau đó là hoàn cảnh cuộc sống của bạn thay đổi, rất là rõ ràng, tất cả tùy thuận tự nhiên mà thay đổi, đổi ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Không cần phải mỗi ngày mong tướng, nếu như tôi muốn thay đổi, mỗi ngày tôi đều soi tướng mạo của mình trong gương, tướng mạo của tôi tại sao vẫn chưa

thay đổi? Vậy thì bạn không có cách thay đổi rồi. Tại sao vậy? Bạn đã xen tạp vọng tưởng ở bên trong. Vọng tưởng không thể thay đổi được. Cho nên lời của người xưa nói rất là có lý: “*Chỉ hỏi việc trông trọt, đừng hỏi việc thu hoạch*”. Bạn chỉ cần tu cho tâm bạn thiện.

A Di Đà Phật!

Tập 292

Hai - ba năm gần đây, chúng tôi đề xuất “**thuần tịnh thuần thiện**”. Bạn chỉ cần theo cách tu này, hoặc là bạn dùng 20 chữ của chúng tôi để tu cũng được, tu tâm chân thành cho chính mình, bất luận là đối với người nào, chúng ta đối với Phật thì chân thành, đối với tất cả mọi người cũng chân thành, đối với tất cả động vật cũng chân thành thì có cảm ứng. Đối với ruồi muỗi, côn trùng, ở trong nhà bạn thường hay gặp gián, chuột, lấy tâm chân thành đối xử với chúng, dùng tâm từ bi mà đối xử chúng, chúng ta sống hòa thuận với nhau, hai bên tôn trọng lẫn nhau. Bạn nhìn thấy muỗi, nhìn thấy ruồi nhặng, nhìn thấy gián, bạn không nên làm tổn thương chúng, bạn chấp tay gọi tiểu Bồ Tát chúng cũng biết. Bạn gọi chúng là Bồ Tát, cách xưng hô này đối với chúng là rất cung kính, chúng sẽ yêu thương bạn. Nếu như bạn muốn bố thí cho chúng, chúng đến chích bạn để hút tí máu là chúng muốn có bữa ăn, bạn đồng ý cúng dường bố thí cho chúng, vậy bạn có thể nói với chúng là trên cánh tay có thể cúng dường cho bạn, xin đừng chích ở trên mặt, chích ở trên mặt thì khó coi lắm, chúng tuyệt đối sẽ không chích ở trên mặt bạn. Chúng cũng không chích ở trên tay bạn, bàn tay còn phải làm việc, cánh tay của tôi có thể cúng dường cho bạn. Chúng biết nghe lời. Khi cúng dường được vài lần, chúng cũng không nở lòng nào mà chích bạn nữa, chúng sẽ đi tìm người khác. Cho nên những loại động vật nhỏ này bạn cứ từ từ huấn luyện, bạn sẽ phát hiện hết thấy tất cả động vật đều hiểu được tình người. Chúng ta dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi mà đối xử với chúng, chúng phản ứng rất tốt, chúng sẽ hợp tác. Nhất định không làm hại chúng. Nếu như bạn sát hại chúng, dùng thuốc trừ sâu sát hại chúng, càng giết thì chúng đến càng nhiều, không giết hết được. Tại sao vậy? Chúng báo thù. Oan oan tương báo, cái ngày đó khó mà tránh khỏi. Cho nên nhất định phải biết hóa giải, sẽ khiến cho hoàn cảnh trong gia đình bạn vui vẻ may mắn, cái bầu không khí này tốt đẹp vui vẻ, sống hòa thuận với hết thấy tất cả các động vật, ở chung một nhà, hai bên chiều cô lẫn nhau. Đối với động vật, đối với thực vật cũng đều như vậy.

Chúng tôi ở Úc Châu. Úc Châu đất rộng người ít, cho nên mỗi gia đình đều có khoảng sân vườn rất rộng, cây cối hoa cỏ ở bên trong sân vườn chúng tôi chăm sóc tốt cho chúng. Cây có thần cây, hoa có thần hoa, chúng tôi rất là tôn trọng chúng. Chúng đáp ơn lại vô cùng đẹp, cây thì lớn nhanh, hoa nở rất đẹp và rất thơm. Chúng

tôi cúng dường cho họ, họ cũng cúng dường cho chúng tôi, hai bên chung sống với nhau tốt vô cùng. Cho nên phải biết đạo lý này.

Đối với quỷ thần cũng không ngoại lệ. Quỷ thần thật sự là có, không phải là không có. Tôi thường hay gặp các đồng tu đến nói với tôi là họ bị quỷ dựa vào thân. Đến dựa vào thân bạn là do trong quá khứ đã có kết duyên với bạn rồi, tại sao họ không đi tìm người khác mà lại đến tìm bạn? Là oán thân trái chủ, phải dùng tâm chân thành, tâm sám hối mà đối xử với họ, hy vọng là bởi vì quá khứ chưa hiểu biết, hai bên chúng ta đều là chưa hiểu biết nên tạo ra ác nghiệp này, bây giờ chúng ta giác ngộ hiểu ra rồi, chúng ta phải hóa giải, niệm niệm chẳng quên việc báo ân, không nên báo oán, về sau tự nhiên sẽ được hóa giải. Cho nên tâm của bạn phải thuần tịnh, thuần thiện, những vị oán thân trái chủ của bạn sẽ không đến tìm bạn gây rắc rối nữa, mà họ đến xin bạn giúp đỡ, hy vọng là có thể hưởng được một chút lợi lạc, vấn đề đã được giải quyết rồi. Đây là việc tốt.

Trong đời sống hàng ngày phải nên biết “*thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”, không nên có ý niệm chiếm hữu. Điều này tôi thường hay khuyên mọi người, **thật sự học đạo, nếu muốn thành tựu thì điều thứ nhất là đối với tất cả người, sự, vật phải buông bỏ ý niệm không chế**. Chúng ta muốn không chế, cái ý niệm này sai rồi. Bạn muốn không chế tất cả người, sự, vật, cái ý niệm này trong Phật pháp gọi là mê, gọi là vô minh, bạn đã mê rồi. Nếu như có ý niệm chiếm hữu thì bạn đã tạo tội nghiệp rồi, ở đằng sau nghiệp là khổ báo, quả báo hiện tiền. Đây chính là dạy cho bạn phải nhìn thấu, phải buông xuống. Bạn thật sự buông xuống thì bạn mới được tự tại. Bạn muốn chiếm hữu, thực tế mà nói, bạn chiếm hữu không được, là một vọng tưởng không thực tế, bạn có thể chiếm hữu được cái gì? Kể cả cái thân thể này, cái thân thể này buổi tối ngủ rồi, người ta khiêng bạn đi bạn cũng chẳng biết được. Đến cái thân của bạn mà bạn giữ không được, vậy thì bạn giữ được cái gì? Cho nên tất cả các vật ngoài thân, cái vọng niệm này không thể có được.

Phải tu phước. Chúng tôi thường hay nói: “*Tịnh sanh huệ, thiện sanh phước*”. Tâm địa thuần tịnh thuần thiện, phước huệ song tu, phước báo đến rồi thì ở đâu đi nữa cũng chẳng thiếu thứ gì. Bạn nói xem, tự tại biết bao. Tại vì sao không chịu nỗ lực tu học? Chúng ta đi khắp nơi giúp đỡ người khác, thì chúng ta đi đến đâu người khác cũng giúp đỡ chúng ta, nhất định là không bị thiệt thòi.

Những năm gần đây chúng tôi đã thực hiện ở nơi đây, các vị đồng tu cũng đã nhìn thấy, chúng tôi qua lại cùng với chín tôn giáo ở Singapore, chúng tôi quan tâm đến họ, chúng tôi thật sự tôn trọng họ, quý mến họ, họ cũng đáp lại với chúng tôi bằng thiện ý. Tôi ở Singapore trong dịp lễ Tết, bạn thấy có rất là nhiều bạn nhỏ đến tặng quà cho chúng tôi. Những vị truyền đạo, lãnh đạo tôn giáo của họ cùng với chúng tôi là những người bạn thân. Hiện giờ thì tôi không còn ở Singapore nữa, mỗi lần trở lại, tôi đều đi thăm họ, cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi quây quần bên nhau trò chuyện. Cái tình hữu nghị này tồn tại mãi mãi. Thực hiện hóa giải được sự ngăn cách giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa người và người, điều quan trọng nhất chính là thông hiểu nhau, phải giao lưu qua lại, phải gắn bó thân thiết. Nếu như giữa người với người không qua lại thì sẽ sinh ra hiểu lầm, hai bên sẽ không tránh khỏi nghi ngờ. Càng nghi ngờ thì càng sai. Cho nên hóa giải vấn đề chính là quan hệ xã giao, chỉ cần qua lại với nhau thì vấn đề được hóa giải. Không thể không quan hệ xã giao.

Lần trước, Mỹ và Iraq đánh với nhau, điều này có thể không xảy ra, chỉ cần hai bên qua lại với nhau thì vấn đề đã được giải quyết rồi. Họ khẳng khẳng không chịu qua lại với nhau nên vấn đề này rắc rối lớn thêm. Hai bên thăm viếng trực tiếp với nhau, không cần phải thông qua người thứ ba, thật sự là có thể hóa giải sự hiểu lầm, có thể sống hòa bình với nhau.

Chúng ta xem, ý nghĩa của đoạn Kinh văn này không khó lắm. “*Đắc văn như thị, chủng chủng thanh dĩ*”. Từ “thanh” này chính là âm thanh thuyết pháp của tiếng nước chảy, là biểu pháp. “*Kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn, tùy kỳ sở văn, dĩ pháp tương ưng*”. Nói đến chỗ này khiến tôi liên tưởng đến những người học Phật chúng ta cúng dường chư Phật, Bồ Tát, thật ra Phật, Bồ Tát đâu có cần chúng ta cúng dường, sự cúng dường của chúng ta là thể hiện tấm lòng thành kính, ý nghĩa là như vậy. Bên trong sự cúng dường phải có sự hiểu biết. Đây là biểu pháp. Tất cả vật cúng dường như là hương hoa, tràng phan, bảo cái, nhang, đèn, vật cúng dường quan trọng nhất là nước, ở trước Phật cúng một ly nước. Chúng ta đọc câu Kinh văn này là nước thuyết pháp, cúng dường cái ly nước này, nước này ở đây cũng đang thuyết pháp. Nếu chúng ta nghe được, nếu chúng ta thấy được, nước thuyết pháp gì? Nước dạy cho chúng ta là tâm của chúng ta sạch sẽ, thanh tịnh, bình đẳng giống như nước vậy. Cho nên, nước là để thuyết pháp, không phải cúng cho Phật uống, vì vậy nước không được có màu sắc, không

thể cúng trà, vì trà có màu sắc nên không tinh khiết, tuy là nó cũng bình đẳng nhưng nó không biểu hiện sự thanh tịnh, cho nên phải cúng bằng nước trắng. Nước thì thanh tịnh bình đẳng. Nước giống như một cái gương vậy, cảnh giới ở bên ngoài có thể rơi vào bên trong, đó chính là ý nghĩa của giác. Với tất cả các vật cúng dường, chúng ta không cúng đèn, đốt nhang cũng không vấn đề gì, cúng một ly nước là quan trọng nhất. Sau này bạn sẽ hiểu tất cả vật cúng dường cả thấy đều là giáo học, đều là đang thuyết pháp. Các đồng tu học Phật chúng ta thông thường là sơ suất không để ý, cho rằng những đồ vật này là để trang nghiêm đạo tràng, thật sự trang nghiêm này là hình tướng không phải là thực chất. Thực chất là gì? Là chúng ta thật sự nhận thức được, đó là thực chất trang nghiêm. Nước thể hiện sự thanh tịnh - bình đẳng - giác.

Cúng đèn, đèn điện hiện nay thì không dễ gì nhìn ra được, ngày xưa cúng đèn là cúng đèn dầu, đèn nến. Đèn dầu, nến thì thể hiện vô cùng rõ ràng, chính là “*đốt cháy chính mình để soi chiếu cho người khác*”, rất là rõ ràng. Đây chính là con người chúng ta sống trong xã hội này, đối với tất cả chúng sanh, bản thân chúng ta phải làm được hy sinh, cống hiến, nên xả thân vì mọi người, “*chúng ta vì mọi người, mọi người vì chúng ta*”. Đây là một niềm vui lớn. Người thế gian đáng thương nhất là người tự tư tự lợi, họ không sống vì người, cũng không giúp đỡ ai, cho nên rất là khổ. Tại sao chúng ta không đi khắp nơi để giúp đỡ người khác? Giúp đỡ người khác chỉ cần tận tâm tận lực thì công đức viên mãn rồi, đây chính là tương ứng với quy luật của tự nhiên. Giúp đỡ người hoàn toàn không phải nhất định là tận bao nhiêu lực, mà làm hết lực của chính mình thì đã viên mãn rồi. Còn việc thiện có thể làm được thành tựu hay không, việc ác có thể hóa giải được hay không, chỉ cần chúng ta tận tâm tận lực thì đã viên mãn rồi. Làm không thành công là do nhân duyên của nó, việc ác không thể hóa giải cũng là do nhân duyên của nó, công đức của chúng ta đã viên mãn rồi. Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Cúng hoa, hoa đại biểu cho nhân, hoa nở tươi tốt thì tương lai quả nhất định sẽ tươi tốt, cho nên nhìn thấy hoa thì phải biết tu nhân tốt, trồng nhân thiện, đó chính là đoạn ác tu thiện, chính là ý nghĩa này. Bạn nhìn thấy hoa ở trong Phật đường, hoa là đại biểu cho đoạn ác tu thiện, bất luận là ở nơi nào khi nhìn thấy hoa liền hiểu rằng ta phải đoạn ác tu thiện. Thậm chí khi bạn mặc lên người chiếc áo hoa cũng là thể hiện sự đoạn ác tu thiện, nó cũng thể hiện ý nghĩa này.

Nhìn thấy “quả” là bạn mong đạt được, chúng ta hy vọng có được kết quả mỹ mãn. Tất cả đều là biểu pháp.

“Tràng phan” là đại biểu cho giáo học, đại biểu cho hoàng pháp lợi sanh, tiếp dẫn chúng sanh, tiếp dẫn hậu học, là đại biểu cho ý nghĩa này.

Cho nên, trong mỗi hình dáng của vật cúng dường, bạn đều có thể hiểu được ý nghĩa giáo dục rất sâu của chúng ở trong đó, thì bạn có thể được tâm thanh tịnh. Rồi bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tâm địa “*chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn*”, cái thiện căn này là ba thiện căn không tham, không sân, không si.

“*Tùy kỳ sở văn, dĩ pháp tương ưng*”. Pháp này là pháp tánh. Pháp tánh này nếu khó hiểu, chúng ta có thể nói cách khác, là tương ưng với quy luật của tự nhiên, phải tuyệt đối hài hòa với tự nhiên, tuyệt đối phải bình đẳng. Trời sanh vạn vật, trời nhất định không chuộng ai hơn ai, không phải nói thích cái này, ghét cái kia, mà là bình đẳng. Chúng ta cùng một thể với trời, đức của thể thiên chính là tự tánh. Trời bình đẳng đối đãi với vạn vật, ta cũng nên đối đãi bình đẳng với vạn vật. Đối đãi như vậy chính là tương ưng với pháp tánh. Cho nên không bình đẳng, bất luận là đối với người, với sự, với vật có tâm cao thấp, có tâm không bình đẳng là bạn đã mê rồi, bạn đã sai rồi. Cái tâm không bình đẳng đó không phải là chân tâm của bạn mà là vọng tâm của bạn, không phải là bản tánh của bạn mà là tập tánh của bạn. Trong tập tánh thì có tâm không bình đẳng, bản tánh thì nhất định phải bình đẳng. Bản tánh nhất định là phải thiện lương, nhất định không có một chút nhiễm ô nào. Thường xuyên nghĩ đến khởi tâm động niệm, tất cả việc làm của chúng ta đều phải tương ưng với bản tánh, đây chính là chư Phật, Bồ Tát, là pháp thân Bồ Tát.

Xin xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây.

Kinh văn: “**Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi, sở bất dục văn, liễu vô sở văn**”.

Đoạn này nhất định không thể thiếu. Mỗi người chúng ta đều phải nghĩ đến, Tây Phương Thế giới lục trần đều thuyết pháp, Phật cũng thuyết pháp, Bồ Tát cũng thuyết pháp, không có pháp môn nào mà không nói, vậy có phải là đã nói lộn xộn rồi không? Cả ngày từ sáng đến tối chúng ta ở trong cái tạp âm này thật là khó chịu, cho nên câu này là cần thiết. Bạn xem, khi muốn nghe thì bạn liền nghe được, bạn không muốn nghe thì bạn liền không nghe. Giống như cái máy thu âm của chúng ta

vậy, chúng ta muốn nghe băng tần nào thì bắt đến băng tần đó, chúng ta nghe được rất rõ ràng; không muốn nghe nữa, chúng ta không mở băng tần đó nữa thì cái âm thanh đó không còn nữa. Ở thế gian này của chúng ta cần phải sử dụng máy móc, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần, bất kỳ loại máy móc gì cũng đều chẳng cần. Tại sao vậy? Phàm là dùng máy móc để chế tạo ra đồ vật thì đều không phải là tự nhiên. Khôi phục tự nhiên so với các loại máy móc do các nhà khoa học hiện nay phát minh không biết là linh hoạt gấp bao nhiêu lần, các loại máy móc không thể nào so sánh được. Bạn xem, các nhà khoa học hiện nay, khoa học phát triển theo hướng vật lý vi mô, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, lap tử, điều này rất hiếm có. Họ dùng kính hiển vi phóng to rất nhiều lần, có thể quan sát hiện tượng của những vật chất cực kỳ nhỏ đang hoạt động mà mắt thường chúng ta nhìn không thấy. Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước, bạn xem, Ngài không cần dùng các loại máy móc này, Phật đã nói ở trong Kinh về thế giới vi mô này, các nhà khoa học hiện nay đại khái là cũng chưa được nghe nói qua, có tưởng cũng không tưởng ra.

Trong Kinh điển hay nói đến nhất là hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải, cái hạt cải này chứa núi Tu Di. Hạt cải và hạt mè tương đương với nhau, nó là một điểm rất nhỏ. Tu Di là núi Tu Di. Núi Tu Di đặt trong hạt cải, hạt cải thì không phình to, núi Tu Di cũng không thu nhỏ, thật sự là có thể đặt vào trong hạt cải. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Bạn nói với người thông thường thì họ lắc đầu, họ nói cái đầu của bạn có vấn đề rồi, là bạn nói chuyện vớ vẩn. Đây là sự thật, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện ra, chính xác là có chuyện như vậy, chính là có thể đem vật chất kích thước lớn thu gọn lại đặt vào trong vật thể vi mô. Hiện nay đã bắt đầu làm công việc này, điều này vừa mới khởi hành. Chúng ta sử dụng đĩa từ, hiện nay người ta dùng phần mềm máy tính, một bộ “Đại Tạng Kinh” nghe nói chỉ có hai đĩa nhỏ thế này. Bộ “Đại Tạng Kinh” bày ở trên kệ sách của chúng tôi cũng đầy hết hai kệ, thu gọn lại thành hai chiếc đĩa, nếu như tiến bộ nữa thì thu lại còn một chiếc đĩa, tiến bộ hơn nữa thì đại khái giống như một đồng tiền vậy, nhưng mà so với Phật thì vẫn còn kém xa. Đối với Phật, một điểm vô cùng nhỏ, bên trong chứa được cái gì? Cả cái vũ trụ được thu nhỏ đặt vào trong đó, bao gồm mọi người chúng ta đều có thể đặt vào trong đó. Chúng ta thì chẳng biết. Hiện nay các nhà khoa học đã thừa nhận sự thật điều này là có thể. Giải thích mới nhất của họ về khởi nguyên của vũ trụ, điều này cho rằng khởi nguyên của vũ trụ là có một điểm gốc. Họ đã nói trong một báo cáo, còn có một chiếc đĩa nữa, chúng tôi cũng đã tặng cho Cư Sĩ Lâm rồi,

để sau này họ mở cho mọi người nghe bản báo cáo này. Đó chính là nói điểm gốc của vũ trụ lớn bao nhiêu? Chỉ là một sợi tóc, sợi tóc cắt ngang có thể đặt được 100 vạn ức ức ức điểm. Cái điểm gốc này hiện nay các nhà khoa học vẫn chưa có cách nào nhìn thấy được, nhưng Phật pháp đã nói từ rất lâu rồi. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, cái thế giới vi mô này, Phổ Hiền Bồ Tát có thể đi vào cái thế giới này, đây là thế giới ở bên trong vi trần. Ở bên trong thế giới vi trần cùng với thế giới này của chúng ta lớn giống nhau, xác thực là thế giới ở trong vi trần, thật sự là vi trần không thể mở rộng ra, còn thế giới thì không thể thu nhỏ lại. Sự việc này là như thế nào? Bên trong chân như bốn tánh không có lớn nhỏ. Quan niệm sai lầm lớn nhất của chúng ta chính là chấp trước lớn nhỏ, phân biệt lớn nhỏ. Cái sự lớn nhỏ, dài ngắn, đến đi đều là do vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Rồi bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì trong vũ trụ này chẳng có vật gì đối lập với nhau.

Sau này chúng ta mới hiểu được, cổ Thánh tiên Hiền thường hay dạy bảo cho chúng ta sự hòa thuận là quý nhất. Hòa chính là không có đối lập, đối lập thì không phải là hòa. Ở trong vũ trụ, vũ trụ vốn không có sự đối lập. Chúng ta ngày nay thì quá phiền phức, con người đối lập với con người. Hôm nay thì tốt với bạn, ngày mai thì buồn phiền bạn, sự phiền phức này lớn rồi. Cho nên chư Phật, Bồ Tát đối với tất cả người, sự, vật nhất định là không có đối lập. Không những là chư Phật, Bồ Tát không có đối lập, thực tại mà nói, A La Hán cũng không có đối lập. Bạn vẫn còn đối lập, bạn phải biết bạn còn là lục đạo phàm phu, bạn không thể ra khỏi lục đạo. Người có thể ra khỏi lục đạo tuyệt đối sẽ không có ý niệm đối lập. Bản thân của chúng ta phải thường xuyên giác ngộ, nếu như bản thân mình không thể buông bỏ sự đối lập với tất cả người, sự, vật, bạn muốn ra khỏi lục đạo thì rất khó, chính là ở trong lục đạo. Vẫn là phải tùy thuận theo sự giáo huấn của Phật Đà thì bạn mới có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như bạn không thể tuân theo lời giáo huấn của Thánh Hiền, bất luận là bạn ở địa vị nào, bạn làm bất kỳ ngành nghề gì đi nữa thì bạn đều gặp phải sự vất vả, khổ nạn mãi mãi không dừng.

Trong thế gian, phước báo trời người hạnh phúc mỹ mãn, nguyên nhân do đâu? Là do Hiếu Đễ. Người xưa thường hay nói về hiếu đạo và sư đạo. Hiếu đạo và sư đạo là bình đẳng, cùng tương trợ cho nhau, giống như xe có hai chiếc bánh vậy, như loài chim có đôi cánh vậy, không thể thiếu một cái. Hiếu chính là đạo, Đễ chính là đức, hợp lại chính là đạo đức.

Chữ “Hiếu” này cách nói như thế nào? Chữ viết của Trung Quốc thật tuyệt vời, thật sự là toàn thế giới, bất luận quốc gia dân tộc nào cũng chẳng có. Chữ viết của dân tộc chúng ta là loại ký hiệu trí huệ. Bạn nhìn thấy ký hiệu này, bạn có thể biết được ý nghĩa của nó. Khác với chữ viết của nước ngoài, chữ viết của nước ngoài khi xem không biết ý nghĩa, nó phải được phiên âm. Cái chữ này, bạn tỉ mỉ mà quan sát, ở phía trên là chữ “lão”, ở phía dưới là chữ “tử”. Ý nghĩa này chính là nói rõ đời trước và đời sau là cùng một thể, không thể tách rời. Đời trước thì vẫn còn đời trước nữa, đời sau thì vẫn còn đời sau nữa. Kỳ thực, ký hiệu này chính là đại biểu cho những điều đã nói trong Phật pháp: “*Hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế*”. Đó là cái gì? Là vũ trụ, hiếu là cả vũ trụ, cả vũ trụ là một thể. Ai có thể hiểu được ý nghĩa này? Đây là đại đạo. Cho nên ở trong hiếu, cái đức quan trọng nhất chính là thuận. Thuận chính là tùy thuận tánh đức, điều này phải nên biết. Tùy thuận pháp tánh, tùy thuận theo nguyên tắc tự nhiên, đây chính là hiếu thuận.

Đễ là cung, cung kính thận trọng. Thực tại mà nói, chính là trong Phổ Hiền Thập Nguyện đã nói “*Lễ kính chư Phật*”, chú trọng ở chữ “kính”, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, Đễ bao gồm những điều này. Đễ đại biểu cho đức. Đức phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta phải sống như thế nào, phải xử sự, đối người, tiếp vật như thế nào. Cho nên “đễ” đại biểu cho sư đạo, tôn sư trọng đạo, không làm ngược lại lời giáo huấn của lão sư. Con người không thể bất hiếu với cha mẹ, không thể nghịch thầy phản đạo. Bất hiếu với cha mẹ, nghịch thầy phản đạo, cái tội này nặng vô cùng.

Những năm gần đây, đại khái là trong hai năm gần đây, có rất nhiều nơi phản đối bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của cư sĩ Hạ Liên Cư, lên tiếng phản đối rất nhiều, thậm chí ở trên mặt báo, tạp chí cũng có. Một số đồng tu mang báo đến cho tôi xem. Tôi nói, chúng ta vẫn là phải tuân theo, họ có phản đối bản hội tập, mọi người trên toàn thế giới đều phản đối, tôi vẫn cứ sử dụng bản hội tập này. Nguyên nhân là gì? Do lão sư của tôi truyền cho tôi, nếu như tôi vứt bỏ đi, họ sẽ lập tức chụp lên cho tôi chiếc mũ nghịch thầy phản đạo, cái tội này nặng vô cùng, tôi không thể bị mắc cái bẫy này. Điều này là không thể.

Bản hội tập này đã lưu thông trên toàn thế giới cũng đã mười mấy năm rồi. Từ bản hội tập này mọi người đạt được lợi ích rất là nhiều. Chư vị đồng tu chúng ta ở nơi đây, mọi người đều đã tận mắt nhìn thấy lão Lâm Trưởng của chúng ta - lão cư

sĩ Trần Quang Biệt, chính ông nghe tôi giảng bản hội tập này, ông mỗi ngày nghe 8 tiếng đồng hồ. Sau khi nghe xong, ông liền đi niệm A Di Đà Phật, ông ấy thật sự đã vãng sanh rồi. Sự vãng sanh này của ông là có chứng minh. Ở trong Niệm Phật Đường, bạn thấy oán thân trái chủ của ông ấy dựa vào thân của cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên (không biết cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên hôm nay có đến đây không) nói cho biết, những vị oán thân trái chủ này đã nhìn thấy lão Lâm Trường niệm Phật vãng sanh rồi, họ rất là hoan hỷ, không đến gây phiền phức nữa. Họ đến Cư Sĩ Lâm, thân hộ pháp của Cư Sĩ Lâm không cản trở họ, để cho họ đi vào. Họ nói chúng tôi đến đây không phải là để quấy rối, chúng tôi đến đây là để cầu quy y và cầu được nghe Kinh. Cho nên chúng tôi truyền thọ Tam Quy Y cho họ, chúng tôi để cho họ đến giảng đường lâu năm để nghe Kinh. Họ nói ánh sáng trong giảng đường quá mạnh, họ chịu không nổi, cho nên chúng tôi mới mở tivi suốt 24 giờ không gián đoạn ở lâu một, lâu hai để cúng dường cho họ. Sự việc này mọi người chúng ta ai cũng đều biết. Đây chính là những người niệm bản hội tập này. Nếu như bản hội tập này thật sự có vấn đề gì thì ông làm sao vãng sanh được? Oán thân trái chủ của ông tại sao lại khâm phục ông đến như vậy, cung kính ông đến như vậy? Cho nên những người phản đối là có dụng ý riêng, điều này hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch. Những người phản đối đã tạo nghiệp rất nặng. Nếu như mọi người y theo quyền Kinh này mà tu hành, dần dần sẽ có chút ít khế nhập, bạn nói như vậy khiến cho họ sanh hoài nghi đối với bản hội tập này, họ sẽ chọn bản Kinh khác. Bản Kinh khác so với bản hội tập này thì khó hiểu hơn, rất khó hiểu. Bản hội tập này chúng tôi đã tái bản 11 lần rồi, trước đây chưa có giảng tường tận, lần này thì giảng tường tận. Giảng một lần như vậy cũng không dễ dàng. Cho nên nhất định phải tuân theo lời của cổ Thánh tiên Hiền, lão sư dạy cho chúng ta, đối xử với chúng ta, xem chúng ta như là con cái vậy, thì làm sao mà hại chúng ta, làm sao mà gạt chúng ta chứ? Ngài lúc nào cũng muốn đem những điều hay, thù thắng nhất của cả cuộc đời để dạy cho chúng ta, chúng ta phải biết cảm ân, phải học tập cho tốt, phải đem chúng phổ biến rộng rãi.

Tôi cũng sợ mọi người có hoài nghi, cho nên đem chín loại bản Kinh cả thầy đều in ra cúng dường một lượt cho đại chúng. Chính bản thân các bạn có thể nhìn thấy. Năm loại bản dịch gốc, ba loại là hội tập, một loại là hiệu đính, tổng cộng có chín loại, chính bản thân các bạn có thể xem, có thể lựa chọn, thích sử dụng bản Kinh nào thì sử dụng bản Kinh đó, không cần phải bài xích, càng không thể hủy báng.

Kinh văn: “**Vĩnh bất thoái ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm**”.

Câu này là tâm vô thượng Bồ Đề vĩnh viễn không thoái chuyển, đây chính là sự viên mãn trong tam bất thoái. Pháp môn Tịnh Độ thù thắng hơn tất cả, nên thường được nói là viên chứng tam bất thoái. Những ai viên chứng tam bất thoái? Những người chỉ cần niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ thì chứng tam bất thoái. Đây là pháp môn hy hữu thù thắng hơn tất cả. Xác thực là trong tất cả Kinh điển Đại Thừa, chúng ta chẳng tìm thấy. Trong mười phương tất cả sát độ chư Phật, Thế Tôn cũng không có nhắc đến, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đặc biệt. Chúng ta ngày nay niệm Phật vãng sanh, bản thân mình nhất định phải biết, đây là sự việc trọng đại nhất. Cái cơ hội này, ngay trong bài kệ khai Kinh đã có nói: “*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”; Cư sĩ Bành Tế Thanh có nói: “*Từ vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp*”. Chúng ta đã gặp được rồi, vấn đề là bạn phải biết chân tướng sự thật thì bạn mới biết trân quý, bạn mới biết xem sự việc này là quý giá bậc nhất. Gặp được cái duyên này, hay nói cách khác, cuộc đời này của bạn sẽ thoát được sáu nẻo luân hồi. Không những là thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, cuộc đời này của bạn có thể viên chứng vô thượng Bồ Đề. Cơ hội này đi tìm ở đâu?

Các vị pháp sư trẻ tuổi phát tâm học giáo là rất tốt, khó có được, nhưng thực tại mà nói, không bằng niệm Phật. Quả nhiên đóng cửa lại niệm Phật, trong ba năm bạn có thể thấy A Di Đà Phật, bạn đi làm Phật rồi, bạn học giáo 30 năm chưa hẳn có thể có thành tựu. Tôi nói với bạn lời chân thật, đây là sự thật. Nếu như thật sự muốn học giáo, bạn nên niệm Phật ba năm hoặc niệm Phật năm năm, sau đó quay lại học giáo, điều này hoàn toàn sẽ khác. Tại sao vậy? Bạn được Tam Bảo gia trì, bạn học một năm bằng hiện nay phải học mười năm, công lực vẫn là vượt trội hơn. Bạn nói xem, tại sao vậy? Tôi nói cho bạn biết, tâm bạn đã định rồi, thời gian ba năm trong Niệm Phật Đường, bạn đã có nền tảng của giới định huệ rồi, bạn quay lại học giáo thì sẽ khác hẳn, bạn có gốc rễ rồi. Bạn hiện giờ không có giới định huệ, học giáo chỉ là khởi vọng tưởng, đây không phải là khai trí huệ mà là khởi vọng tưởng thì làm sao có được thành tựu? Trên giảng đài học giảng Kinh, cách này thì không khó. Thành thật mà nói, khi tôi ở trên giảng đài học giảng Kinh với Lão Sư Lý chỉ có một tuần là biết rồi, không khó. Khó là ở chỗ nào? Khó ở chỗ đức hạnh, khó là ở chỗ ngộ. Mở Kinh điển ra, tôi thường nói, trong mỗi câu mỗi chữ đều chứa vô lượng nghĩa, bạn có thể nhìn ra không? Tại sao bạn không nhìn ra được? Phiền não bao phủ tâm bạn,

cho nên dạy bạn niệm Phật ba năm là để đoạn phiền não. Ba năm nên chăm chỉ niệm Phật, ít nhất cũng phải niệm Phật công phu thành phẩm, đây là tiêu chuẩn thấp nhất. Nếu như không thể đạt được công phu thành phẩm, bạn chưa đạt tiêu chuẩn.

Công phu thành phẩm là như thế nào? Nhị lục thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra chẳng có điều gì khác, đây gọi là công phu thành phẩm. Nếu như vẫn còn vọng tưởng, vẫn có tạp niệm, vẫn còn nhân ngã thị phi, vẫn còn tham sân si mạn, bạn chưa đạt thành phẩm. Sau khi công phu thành phẩm, xin nói với bạn, là bạn có thể vãng sanh. Tịnh Tông thường hay nói ba bậc chín phẩm, ba thượng phẩm của công phu thành phẩm thì có thể tự tại vãng sanh, đó chính là muốn đi lúc nào thì đi ngay lúc đó, muốn ở lại mấy năm cũng không thành vấn đề, sanh tử tự tại. Cho nên sanh tử tự tại không phải là công phu cao, công phu thành phẩm thì được rồi. Vào lúc đó thì bạn có thể vãng sanh được, bạn nắm chắc việc vãng sanh rồi. Nếu bạn phát khởi tâm từ bi, bạn tiếp tục nghiên cứu giáo lý để tiếp tục giáo hóa chúng sanh, điều này có thể. “*Sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu*”, bạn được tự tại rồi, bất kỳ loại tai nạn nào ở thế gian này cũng chẳng liên can đến bạn. Tại sao vậy? Bạn muốn lúc nào đi về Thế giới Cực Lạc thì đi lúc đó, cho dù bom nguyên tử có rót xuống trước mặt, bạn ở đó nhìn khói lửa mà chẳng có một chút sợ hãi, thật sự được đại tự tại.

Chúng ta xem ở trong “Vãng Sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, bạn xem thử biết bao nhiêu người niệm Phật ba năm, năm năm thì thành tựu, có phải là những người đó thọ mạng chỉ còn có ba năm, năm năm hay không? Tôi không tin như vậy, có rất nhiều người nói với tôi về sự việc này, tôi thì chẳng tin. Vậy thì tại sao ba năm thì họ vãng sanh rồi? Công phu của họ đã đạt được rồi, thọ mạng vẫn còn nhưng họ chẳng cần, đi trước thời hạn. Đây là những chuyện có thật. Điều này phải nói cho thông. Phàm là công phu đến mức độ này, họ muốn đi hay không muốn đi, tự bản thân họ biết cân nhắc. Nhân tố cân nhắc chỉ có một điều, chính là pháp duyên. Bạn cùng với chúng sanh ở thế gian này vẫn còn nhiều duyên với nhau thì bạn không nên đi, còn duyên thì chúng sanh hoan hỷ với bạn, chúng sanh nghe lời bạn, bạn dạy cho họ dễ dàng, vậy là mang được nhiều người về Thế giới Cực Lạc. Sự việc là như vậy. Nếu như nghĩ không còn pháp duyên nữa, không có pháp duyên, bạn có khuyên như thế nào thì cũng chẳng ai nghe, vậy là mình có thể đi được rồi. Cho nên họ không phải là suy nghĩ điều gì khác, mà chỉ là suy nghĩ về vấn đề pháp

duyên này. Còn duyên thì ở, hết duyên thì đi, sanh tử tự tại, không phải suy nghĩ về danh vọng lợi dưỡng, người thân quyến thuộc. Việc này thì không phải suy nghĩ, đều phải buông xuống.

Đương nhiên chúng ta cùng với tất cả chúng sanh đều có duyên, nhưng mà duyên cũng có duyên đã chín muồi và duyên chưa chín muồi. Điều mà gọi là không có duyên là duyên chưa chín muồi, không phải là thật sự không có duyên. Trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật không độ người không có duyên*”, đó chính là chưa chín muồi. Duyên chưa chín muồi thì trước tiên nên về Thế giới Cực Lạc để tiến tu, để học tập mà nâng cao cảnh giới của chính mình, đợi đến khi duyên đã chín muồi thì quay trở lại, muốn trở lại lúc nào thì trở lại. Đặc biệt là sau khi đến Cực Lạc Thế giới, không gian cuộc sống học tập của chúng ta, không gian hoạt động rộng lớn đến biến pháp giới, hư không giới, hết thấy tất cả sát độ chư Phật đều là không gian sinh hoạt của chúng ta. Duyên ở trên quả địa cầu này chưa chín muồi, nhưng duyên ở hành tinh khác đã chín muồi thì có thể ứng hóa đến nơi đó. Muốn dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, cần phải dùng cách gì để giáo hóa cho họ thì dùng cách đó để giáo hóa, thân tướng không có nhất định, thuyết pháp cũng không có nhất định, không có định pháp để nói, chỉ là khéo cơ khéo lý. Dùng tiêu chuẩn tuyệt đối của chúng ta để mà nói, tuyệt đối không đi ngược lại với pháp tánh, không đi ngược lại với tánh đức, như vậy mới có được thành tựu viên mãn chân thật. Thành tựu này chính là lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Tốt rồi, hôm nay thì gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 293

Đề mục là “*Vãng Sanh Thắng Lạc*”. Chúng ta xem đoạn thứ nhất.

Kinh văn: “**Thập phương thế giới, chư vãng sanh giả, giai ư thất bảo trì liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh, tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể**”.

Đoạn Kinh văn này chính là nói việc thực tiễn nguyện thứ 24 trong 48 lời nguyện: “Nguyện Liên Hoa Hóa Sanh”. Có thể thấy được hoằng nguyện đã phát trong nhân địa của A Di Đà Phật ở trong quả địa đều có thể thực hiện được, không có nguyện nào là hư nguyện. Nói đến chỗ phát nguyện này cũng giống như người thế gian nói lập chí. Cổ nhân thường nói, nếu con người không có chí thì trong cuộc đời này của họ không có phương hướng mục tiêu để mà nỗ lực, hay nói cách khác, trong cuộc đời này của họ, bất luận việc gì cũng không thể thành tựu. Phật pháp cũng là như vậy, Phật pháp mà không có nguyện thì việc tu học của chúng ta rất là mù mờ, không biết làm thế nào cho đúng, cho dù dụng công và nỗ lực rất nhiều, tinh tấn nhưng mà tinh tấn không có phương hướng, không có mục tiêu, cuối cùng là đi đường nào chính bản thân mình cũng không biết. Trong số các đồng tu học Phật, đích thật là cũng có không ít những trường hợp như vậy.

Tại sao lại xảy ra những sự việc này? Chúng ta nhất định phải hiểu, Phật pháp là giáo dục. Nền giáo dục của thế gian như Nho Gia chỉ nói có một đời, nhưng mà nói rất là triệt để, bắt đầu từ thai giáo mãi cho đến già chết, an táng người mất theo lễ, cúng giỗ thành tâm, đây là sự giáo dục một đời. Còn phạm vi giáo dục của Phật pháp thì lớn hơn, Phật giáo thì nói ba đời: đời hiện tại, đời quá khứ và đời vị lai. Quá khứ còn có quá khứ, quá khứ vô thủy; vị lai vẫn còn có vị lai, vị lai vô chung. Cho nên phạm vi giáo học của Phật pháp vô cùng sâu rộng, có thể nói là không có bờ mé; cổ Đại đức thường nói “*sâu không thấy đáy, rộng không bờ bến*”, điều này xác thực là như vậy. Càng khiến cho người ta kinh ngạc, kết luận cuối cùng của sự sâu rộng này đều là quy về với chính bản thân mình, là quay về với tự tánh, tự tánh mới thật sự là chính mình. Điều này khiến cho chúng ta vô cùng kinh ngạc. Lòng tin của chúng ta không kiên cố, nguyện không tha thiết, hành không chân thật, vì những điều này mà chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, nguyên nhân ở chỗ nào? Nguyên nhân là ở chỗ đối với lời giáo huấn của Phật vẫn còn hiểu quá ít, thực tại chẳng khác gì so với pháp thế gian, vì đọc sách quá ít, sự hiểu biết còn giới hạn, cho nên thường làm

cho tín tâm bị dao động. Nếu chúng ta đọc được nhiều, tự mình sẽ có trí huệ phân biệt, thì tín nguyện của bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng.

Kinh điển của Phật giáo được phiên dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, cho nên thành phần tri thức trẻ tuổi sanh lòng hoài nghi về điều này. Lúc tôi còn trẻ khi vừa tiếp xúc với Phật Giáo cũng có hoài nghi, sự hoài nghi rất là tự nhiên. Tại sao lại có sự hoài nghi này? Năm xưa ở Đài Loan có tờ “Nhật Báo Đài Loan” có đăng một phụ bản tên là “Cổ Kim Văn Tuyên”, mỗi tuần đăng một lần bài cổ văn có phiên dịch, dùng văn bạch thoại để phiên dịch, cũng có chú giải, chú giải cũng rất hay. Phần văn dịch bạch thoại đó chúng tôi đem bản gốc tỉ mỉ mà đối chiếu thì có vấn đề, bản cổ văn dịch thành văn bạch thoại cũng có vấn đề, vậy Phạn văn dịch thành Trung văn làm sao mà không có vấn đề được chứ? Cho nên chúng tôi liền nghĩ tại sao không đi tìm bản nguyên văn để đọc mà lại đọc bản đã phiên dịch này? Vấn đề này đích thực đã tồn tại trong tâm tôi nhiều năm. Có một lần, tôi đem điều nghi vấn này thưa với lão sư Phương Đông Mỹ, lão sư trả lời thì tôi mới hiểu. Lão sư là một học giả, không phải là một Phật giáo đồ, lão sư hoàn toàn dùng học thuật để giải đáp cho tôi.

Lão sư nói, năm xưa các vị cao Tăng, Đại đức dịch Kinh, ở trong dịch trường, cư sĩ tại gia cũng có nhiều, hầu như là những nhà đại văn học bậc nhất trong nền lịch sử Trung Quốc cũng đã từng tham gia công việc dịch Kinh này. Lão sư nói từ Phạn văn dịch thành Trung văn không những ý nghĩa chắc chắn không có sai lầm, mà trong văn tự Hoa văn còn hoàn mỹ, còn hay hơn so với Phạn văn, có nghĩa là đọc Kinh Phật thì đọc bản Trung văn là đủ rồi, không cần đọc bản Phạn văn. Lão sư còn nói với chúng tôi, người Trung Quốc xưa có lòng tự tin rất mạnh, không giống như người Trung Quốc hiện nay, lòng tự tin đã hoàn toàn mất hết rồi, cho nên mới chịu nhiều khổ nạn như vậy. Thế là số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn được truyền từ Ấn Độ sang nhiều như vậy bây giờ cũng không còn nữa, tìm khắp nơi ở Trung Quốc cũng tìm không thấy. Theo sự hiểu biết thông thường của chúng ta mà nói, số Kinh điển nguyên bản tiếng Phạn này phải nên bảo tồn lại, tại sao lại không cần? Lão sư Phương giải thích điều này cho chúng tôi nghe. Sau khi chúng tôi nghe rồi, cảm thấy cũng rất có lý.

Sau này tôi thân cận với lão sư Lý, tôi cũng đem sự việc này mà thưa với Ngài. Lão sư Lý là một vị học Phật lâu năm, Ngài cũng đã từng thân cận với Đại Sư Ấn Quang, pháp môn Tịnh Độ này là do Ấn Tổ truyền lại cho Ngài. Ngài nói với tôi,

điều này ở trong Phật pháp có nói, trong những vị Tam Tạng Pháp sư chuyên làm công việc phiên dịch ngày xưa cũng có rất nhiều vị là cổ Phật tái lai hoặc là Pháp Thân Bồ Tát tái lai, vậy thì có sai lầm sao được? Muốn lấy thân gì để độ thì các Ngài liền hiện thân đó, cho nên khi đến Trung Quốc thì các Ngài hiện thân Tam Tạng Pháp sư, hoặc là hiện thân cư sĩ trưởng giả. Các Ngài không để lộ thân phận nên chúng ta không biết. Lão sư Lý giải thích điều này đích thực là làm cho lòng tin của chúng tôi đối với bản dịch Trung văn càng thêm vững chắc, từ đó về sau chúng tôi cũng không còn hoài nghi nữa. Không những các vị Pháp sư dịch Kinh này là người tái lai, mà những vị chú giải Kinh văn này cũng không phải là người thông thường, các Ngài đều là người tu hành chứng quả. Người thông thường thì không thể, người thông thường thì “*nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa*”. Điều này lão sư Lý nói, ý nghĩa của ta bạn cũng không hiểu thì làm sao bạn hiểu được ý của Như Lai. Thời xưa, thực tại mà nói, chúng sanh có phước báo lớn, thiện căn sâu dày, trong cuộc sống hàng ngày không rời khỏi đạo đức, đây là năng cảm, cho nên cảm ứng với Phật Bồ Tát, cảm ứng với Thanh Văn, Duyên Giác ứng hóa đến thế gian này. Không nhất định là hiện thân gì, các Ngài hiện thân ở cõi thế gian này rất nhiều để giảng Kinh, chú giải Kinh, cho nên các vị chú giải Kinh, giảng Kinh đều không phải là người thông thường, các Ngài có tu có chứng. Không có tu chứng thì không thể giảng Kinh.

Phật pháp lưu truyền đến ngày nay, chúng sanh phước mỏng, điều này bản thân chúng ta phải thừa nhận. Vì sao chúng ta phước mỏng? Vì chúng ta đã quên mất đạo đức rồi. Người thời xưa thực hành đạo đức, trong cả cuộc đời của họ đều hành đạo đức. Ngày nay đạo đức chúng ta không còn nữa. Ngày nay chúng ta thực hành điều gì? Là vọng tưởng phiền não tập khí, chúng ta thì sống qua ngày trong những thứ này. Vọng tưởng, phiền não, tập khí này cũng có cảm, những cái này thì ứng được điều gì? Là ứng với yêu ma quỷ quái. Cho nên nếu như chúng ta đã thâm nhập được chút ít đối với Phật pháp, chúng ta tỉ mỉ mà quan sát xã hội hiện nay, đặc biệt là lối sống của lớp thanh niên, họ thích mặc trên người loại quần áo có hoa văn, bạn hãy nhìn thử đó có phải là ma quỷ hay không? Bất luận là âm nhạc, ca kịch, múa hát, những người lớn tuổi thì không muốn xem. Những điều này không cần nói với chúng tôi. Chúng tôi ở Úc Châu có thấy những người già ở Úc Châu đều cũng không muốn xem, họ cũng có ác cảm với việc này, họ chỉ thích những ca khúc cổ điển và nghệ thuật ngày xưa. Đích thực đây là chuyện hợp lý của những người có cùng sở thích. Đây là nói về việc cảm không tốt, đương nhiên là có ứng cũng không tốt.

Nhưng suy cho cùng ở trong thời đại này vẫn còn những người có thiện căn sâu dày, là những người nào vậy? Chúng tôi hiện đang ở đây giảng Kinh, các vị đến đây để nghe thì các vị là những người có thiện căn sâu dày. Quý vị nhìn xem những nhà ở xung quanh đây, họ ở nhà xem truyền hình, họ chẳng muốn đến đây để nghe Kinh. Các vị ở xa mà vẫn đến, còn họ ở cách một bức tường mà vẫn không đến. Vẫn có những người có thiện căn nhiều như vậy. Tuy nhiên, họ lại bị xã hội này làm ô nhiễm, nhưng vẫn có thể hồi đầu, vẫn có chút ít giác ngộ. Điều này thì không dễ. Tôi thấy các bạn nhỏ, mỗi ngày nhìn thấy các bạn nhỏ, nghe nói các bạn đã học thuộc “Kinh Vô Lượng Thọ”, mỗi ngày đều mời cha mẹ phải đến nghe Kinh, không nên xem truyền hình. Những bạn nhỏ này ở rất nhiều địa phương chúng tôi đều đã gặp qua. Tôi ở Hồng Kông cũng nhìn thấy, ở Thẩm Quyến cũng nhìn thấy. Chúng tôi nghĩ rằng nếu như tương lai các bạn nhỏ dần dần lớn lên mà không bị tập tục của xã hội làm nhiễm ô, thì người này là Bồ Tát tái lai chứ không phải là người thông thường. Người thông thường làm gì mà có thể làm được. Phải khéo bồi dưỡng cho các em, phải khéo dẫn dắt các em, tương lai các em thật sự có thể cứu vãn thế giới này, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài, lợi ích cho tất cả chúng sanh. Đây là chuyện của người đời nay. Chúng ta nhìn thấy các cháu được như vậy thì trong lòng rất vui, thế giới này không đến nỗi có ngày tàn, vẫn còn có một chút ánh sáng.

Nhưng mà tai nạn, chúng ta cũng phải có sự chuẩn bị. Tai nạn chắc chắn là có. Hôm nay chúng tôi có đọc trong một tài liệu, xem được một phần, cũng là do đồng tu trong học viện của chúng ta mang đến, họ lấy từ trên mạng internet xuống. Ở Mỹ có một con cá chép rất lớn, cân nặng khoảng 9kg, trước khi bị giết nó có nói chuyện. Tin tức này đã được truyền khắp thế giới rồi. Nó nói tiếng Hebrew, rất ít người hiểu được. Nó nói điều gì? Thế giới này sắp đến ngày tận thế rồi, nhân quả của người nào thì người đó phải chịu. Kết quả là con cá vẫn bị người ta giết, bị người ta ăn thịt, nhưng mà cái tin này đã được truyền khắp thế giới rồi. Câu chuyện này xảy ra trong năm nay, ở New York nước Mỹ. Cho nên rất là nhiều những tin tức như thế này từ các phương diện truyền đến, đều là nói về tai nạn.

Các đồng tu học Phật chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, không phải chúng ta hòa theo mê tín, đó là điều sai lầm. Chúng ta từ trên nhân quả mà quan sát, hiện nay trong xã hội này, người tạo tác ác nghiệp quá nhiều, lực lượng của ác nghiệp này quá lớn quá lớn. Ác nghiệp đã cảm thì đương nhiên có tai nạn, là thiên tai nhân họa.

Nhân họa chính là chiến tranh. Hiện nay nếu như xảy ra chiến tranh thì thật là khủng khiếp, không những là vũ khí hạt nhân mà còn có vũ khí hóa học, giết người không phải là mấy người, mấy chục người, hiện nay giết người là tính đến số triệu, là chiến tranh có tính hủy diệt, thật sự là vô cùng đáng sợ. Cho nên trong thế gian này cũng có không ít người có lý tưởng và lòng nhân đức, họ tận lòng nghĩ cách ngăn chặn đại chiến thế giới lần thứ ba xảy ra. Bản thân chúng ta là tín đồ Phật giáo không cần lo chuyện này, nên chăm chỉ tu hành cho tốt, cầu sanh Tịnh Độ. Nhưng nhìn thấy chuyện này quá nghiêm trọng, quá đáng sợ, nếu chúng ta có cơ hội thì cũng nên tận hết sức của mình hóa giải, không nên từ chối. Cho nên hôm nay chúng tôi phải giảng cho xong đoạn Kinh này, ngày mốt tôi đi Thái Lan để tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức trong năm ngày. Nếu không phải là Hội nghị Hòa bình Thế giới, không phải là đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo thì tôi sẽ không tham gia, vì tôi không có nhiều thời gian như vậy. Việc này thật sự có thể giúp thế giới hòa bình nên phải tận lực mà làm.

Ở chỗ này phần Kinh văn nói với chúng ta: “**Thập phương thế giới chư vãng sanh giả**” chính là người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là quá nhiều, cho nên đối với Cực Lạc Thế giới chúng ta phải biết, thật rõ ràng, đặc biệt là ở trong Kinh Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật. Thế Tôn tán thán A Di Đà Phật, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán A Di Đà Phật. Câu này vô cùng quan trọng. Ngài tán thán A Di Đà Phật là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, là tương ứng với những người vãng sanh từ mười phương thế giới. Tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, vậy cách tán thán của tất cả chư Phật như thế nào? Chính là giảng ba Kinh Tịnh Độ giới thiệu cho mọi người, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Cực Lạc Thế giới. Cho nên những người sanh về Cực Lạc Thế giới là từ mười phương thế giới đến, dân số thật là quá nhiều. Điều này cũng khiến chúng ta sanh lòng hoài nghi, những người từ mười phương thế giới đều dồn về Cực Lạc Thế giới, vậy Cực Lạc Thế giới có bị chật hết chỗ không?

Thế giới này của chúng ta, sau khi đại chiến thứ hai, dân số trên thế giới đại khái là tăng thêm một phần. Lấy Trung Quốc mà nói, sau khi kháng chiến kết thúc thì dân số của Trung Quốc là 450 triệu, nghe nói hiện nay dân số của Trung Quốc đã vượt hơn một tỷ ba trăm triệu người. Những quốc gia khác trên thế giới, sự thật những quốc gia được gọi là dân chủ tân tiến thì họ không chế được sự gia tăng dân

số, dân số có gia tăng nhưng cũng không có tăng nhanh như vậy, như dân số của nước Mỹ vẫn chưa đến ba trăm triệu người. Nhưng điều này cũng có phiền phức, nếu số dân quá ít, sự sanh sản quá thấp, trẻ em thì quá ít, người già thì lại nhiều, điều này cũng làm cho xã hội sanh ra vấn đề. Hiện nay chúng ta cảm thấy dân số là quá nhiều, nếu đi du lịch đến Trung Quốc, Trung Quốc thật sự là núi non hữu tình rất đẹp, tìm khắp cả thế giới cũng tìm không thấy, nhưng mà dân số quá nhiều, khiến cho khách du lịch giảm đi nhiều. Cho nên chúng ta nghĩ rằng dân số trên quả địa cầu này tràn ngập, vậy thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc có giống như vậy không?

Chúng ta nghĩ sai rồi. Tây Phương Thế giới là pháp tánh độ, thế giới này của chúng ta là pháp tướng độ, điều này là do tất cả chúng sanh chấp tướng. Pháp tướng độ có giới hạn, nó có lớn có nhỏ, pháp tánh độ thì không có lớn nhỏ, cho nên chúng sanh có nhiều hơn nữa, họ vẫn cảm thấy rất là thoải mái, tuyệt đối là không có hiện tượng chật chội. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” quyển thứ 40, ở phẩm cuối cùng là “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên Nhập Cảnh Giới Giải Thoát Không Thể Nghĩ Bàn”. Cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn chính là pháp tánh độ. Những người ở trong cảnh giới đó ai cũng đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh thì không có lớn nhỏ, không có sanh diệt, không sanh không diệt, không đến không đi. Bất luận là chúng sanh ở thế giới nào đều cầu Phật Bồ Tát, đây chính là có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, không có đến đi. Vậy Phật Bồ Tát ở đâu? Ở ngay trước mặt. Điều này chúng ta cảm thấy rất kỳ lạ. Thật ra nếu bạn đã thông đã hiểu rõ ràng đạo lý này thì bạn liền biết được nó vốn là như vậy.

A Di Đà Phật Ngài kiến tạo ra Thế giới Cực Lạc không phải dựa vào sự tướng. Chúng ta đã đọc qua phần trước, thấy được Ngài đã tham phỏng hai trăm mười ức cõi nước Phật. Hai trăm mười ức đó không phải là con số, nếu là con số thì hai trăm mười ức cõi nước Phật không phải là nhiều, nó chỉ là biểu pháp. Ở trong bộ Kinh này, Tông, Giáo, Hiền, Mật cả thầy đều có đủ, cho nên nó là một. Không nên xem bộ Kinh này phân lượng không nhiều, trong Phật pháp nói bộ Kinh này thật sự là đại Kinh, vì có đủ tất cả Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, trong bộ Kinh này giáo nghĩa cả thầy đều có đủ. Hai trăm mười ức này là thuộc về Mật giáo, trong Mật giáo thì tiêu biểu cho đại viên mãn. Hay nói cách khác, Ngài đã đi tham phỏng tận hư không khắp pháp giới, không bỏ sót một sát độ nào. Ngài

lấy điều hay, bỏ điều xấu để kiến tạo Thế giới Cực Lạc. Chúng ta nghe rồi thì trong lòng rất vui mừng, không phải A Di Đà Phật chỉ dựa vào sự tưởng tượng.

Trong tất cả các thế giới, rất nhiều thế giới điều phiền phức nhất chính là tình chấp. Cái tình chấp này rất khó đoạn, điều này thì chính bản thân chúng ta cảm nhận được. Bạn đến cõi này, thông thường chúng ta nói là đầu thai, bạn có cha mẹ, bạn có anh chị em, đều là thân nhân của bạn, từ nhỏ đến lớn, tình thân rất khó phân ly. Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật đã nhìn thấy được điều này rất là phiền phức, cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta được sanh ra từ đâu? Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó thì không có cha mẹ, chúng ta được sanh ở đâu? Sanh ở trong hoa sen, liên hoa hóa sanh, đều ở trong hoa sen của ao bảy báu tự nhiên hóa sanh. Cách này của A Di Đà Phật vô cùng cao minh, khiến cho bạn ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có bận bịu về mối thâm tình này, tâm của bạn sẽ thanh tịnh. Tâm của bạn cũng được bình đẳng, người người đều là liên hoa hóa sanh.

Chúng ta phải chú trọng hai chữ “*tự nhiên*” này, “*tự nhiên hóa sanh*”. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi đã là tự nhiên hóa sanh thì nhất định là không có quá trình từ nhỏ đến lớn. Nếu có quá trình từ nhỏ đến lớn thì có sanh diệt rồi. Cho nên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình dạng như thế nào? Thì giống như A Di Đà Phật vậy. Thế giới đó là thế giới bình đẳng.

Thông thường chúng ta vẽ Tây Phương Thế giới biến tướng đồ nhất định vẽ hình A Di Đà Phật thì rất lớn, Bồ Tát Quán Thế Âm thì nhỏ hơn một chút, còn người vãng sanh thì càng nhỏ hơn nữa. Đây là cái gì? Đây là tình chấp của chúng ta, trên thực tế không phải như vậy. Trên thực tế, khi đến Thế giới Tây Phương là hoàn toàn tương đồng. Tại sao vậy? Vì Phật hiểu rõ, những người trong thế gian này của chúng ta bởi vì tướng mạo khác nhau nên tâm không bình đẳng. Nhất định là như vậy. Người có tướng mạo xinh đẹp thì họ kiêu ngạo, người có tướng mạo xấu thì họ tự ti mặc cảm. Điều này cảm thấy buồn phiền. Bạn nhìn xem, A Di Đà Phật rất tuyệt vời, Ngài muốn cho phiền não của bạn được đoạn trừ mất. Đoạn trừ như thế nào? Là mọi người đều có tướng mạo giống nhau thì vấn đề này đã được giải quyết rồi, không còn phiền não nữa, ai ai cũng đều được ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Đây là thí dụ, trên thực tế là không phải như vậy, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Cho nên chúng ta đã hiểu rõ ràng

tường tận rồi, làm sao mà không muốn đi? Chỉ mong sao được đi ngay tức khắc, trễ một ngày thì chúng ta ở nơi đây chịu khổ thêm một ngày, bạn nói thử xem có oan uổng hay không? Cho nên khi bạn đã hiểu rõ ràng tường tận rồi, lý sự đều thông rồi thì niềm tin của bạn càng vững chắc, như vậy thì không thể nào không đi.

Điều kiện để vãng sanh, trong “Kinh Di Đà” nói rất đơn giản, rất rõ ràng: *“Không thể có chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi đó”*. Thiện căn đó không phải là của một đời tu, mà là thiện căn đã trồng nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Còn phước đức nhân duyên, đặc biệt là nhân duyên phải nhờ vào đời này. Trong đời này chúng ta có duyên phận gặp được Phật pháp hay không, có duyên phận gặp được pháp môn Tịnh Độ hay không, đây là phước duyên. Người có phước thì gặp được. Sau khi gặp được bạn có thể tin, có thể hiểu, sự tin hiểu này chính là thiện căn của bạn. Nếu bạn không có thiện căn thì khi gặp được bạn cũng không hiểu, cũng không tin, nghe giảng thì bạn không hiểu, đây chính là không có thiện căn. Sau khi tiếp xúc được có thể tin có thể hiểu rồi phát nguyện vãng sanh, vậy là duyên của bạn đã thành thực. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, có thể vãng sanh hay không hoàn toàn là do có tín nguyện hay không? Chỉ cần bạn có thể tin, chỉ cần có thể nguyện, thì bạn được vãng sanh.

Gần đây, mẹ của một vị đồng tu của chúng tôi qua đời. Người mẹ trước đây hoàn toàn không có niềm tin đối với Phật pháp, con gái học Phật thì bà cho là mê tín. Đến lúc người mẹ bị bệnh rất nặng, con gái của bà cùng với những bạn đồng tu đến bệnh viện để trợ niệm cho bà, bà cũng niệm theo nhưng nửa tin nửa ngờ, luôn luôn hỏi là việc này có thật không? Vãng sanh là có thật không? Cho nên sự trợ niệm rất là quan trọng. Việc hộ niệm này cũng có Pháp sư đến khai thị nhắc nhở bà cùng niệm Phật theo mọi người. Bà như vậy mà ra đi. Bà đi rồi nhưng bà có được vãng sanh không? Hình như là bà ra đi khoảng hai mươi mấy ngày thì bà nhập vào thân của nhà ngoại cảm, bà nói là Phật pháp quá hay, bà yêu cầu nghe Kinh. Vậy là mọi người liền mở truyền hình và mở video giảng Kinh cho bà nghe. Sau khi nghe được khoảng mười mấy ngày, bà lại nhập vào thân và nói: *“Tôi hiện nay không muốn nghe Kinh nữa, tôi muốn niệm Phật, tôi muốn cầu vãng sanh, vì sao A Di Đà Phật vẫn chưa đến tiếp dẫn tôi?”*. Lần cuối cùng khi bà nhập thân một lần nữa, bà nói với mọi người là bà đã vãng sanh rồi, hạ hạ phẩm vãng sanh.

Hạ phẩm hạ sanh này là cũng khá rắc rối. Đại Sư Ngẫu Ích có nói, chỉ cần hạ phẩm hạ sanh là được rồi, vì sao vậy? Vì sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những người hạ phẩm hạ sanh cũng là A Di Đà Phật Chí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc khác với Tịnh Độ của các cõi Phật khác chính là điều này. Hạ phẩm hạ sanh của Tịnh Độ các cõi Phật khác muốn tu đến thượng thượng phẩm phải tốn rất nhiều công, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả đều là bình đẳng. Bạn vãng sanh thì thân tướng là bình đẳng, tướng hảo quang minh đều là bình đẳng, trí huệ đức năng cũng là bình đẳng. Điều này rất là kỳ lạ. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Là do oai thần bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, 48 nguyện này chúng ta phải hiểu. Chúng tôi giảng bộ Kinh này rất tường tận, cũng có giảng riêng phần 48 nguyện nữa, nhất định phải hiểu rõ các nguyện đều phải thực hiện. Đồng tu Tịnh tông chúng ta, Kinh văn đọc tụng cho khóa công phu buổi sáng là 48 lời nguyện, hy vọng là buổi sáng sớm mỗi ngày tụng 48 lời nguyện này thì phát 48 lời nguyện, đem 48 lời nguyện của A Di Đà Phật làm thành bốn nguyện của chính mình. Chúng ta cùng với A Di Đà Phật là đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh thì đâu có đạo lý không thể vãng sanh.

Chư vị đồng tu, nếu như các bạn được vãng sanh Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không được hạ phẩm hạ sanh. Hạ phẩm hạ sanh là dành cho người chưa từng học Phật, trước đến giờ họ chưa có niềm tin, nhưng vì sao họ lại có thể tin tưởng vậy? Vì trong quá khứ họ đã có thiện căn sâu dày, trong đời này họ chưa gặp được duyên, lâm chung mới gặp được. Lúc lâm chung mới gặp được, đây là thiện căn của mỗi người sâu dày khác nhau. Nếu như thiện căn của mỗi người là sâu dày thì phẩm vị của họ cũng được cao. Do hoàn toàn không tin tưởng, nên chỉ sanh hạ phẩm hạ sanh. Đây là sự khuyến khích rất lớn cho chúng ta, hiện thân thuyết pháp cho chúng ta.

Kinh văn: **“Tất thọ thanh hư chi thân, vô cực chi thể”**.

“*Thanh hư*”, chúng ta không có cách nào để tưởng tượng. Trong chú giải của cổ Đại đức có nói, ý nghĩa của thanh hư cùng với hư vô rất gần gũi. Cổ Đại đức có nói cái này không phải do ăn uống mà trưởng thành, cho nên gọi là hư vô; không phải là ở trong phạm vi già chết, nên mới gọi là vô cực. Nhưng ở trong Kinh này chúng ta nhìn thấy, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới nghĩ đến y phục thì có y phục, nghĩ đến thức ăn thì có thức ăn, nghĩ đến lúc ăn cơm thì thức ăn bày ra ở trên bàn; ăn xong rồi, không muốn ăn nữa thì những thứ này liền biến mất, không còn

nữa, không cần đi thu dọn chén đĩa, không cần phải dọn. Tại sao có được hiện tượng như vậy? Cái thân thanh hư, cái thể vô cực có cần ăn uống không? Không cần ăn uống. Tại sao có hiện tượng này? Ví dụ như nói chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc ăn uống này vẫn chưa quên được, đến giờ rồi tại sao vẫn chưa có cơm vậy, cái ý niệm vọng tưởng này khởi lên. Khi mà ý niệm vọng tưởng này vừa nổi lên, thật đúng là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, thì cả trăm món thức ăn liền bày ra ở trước mặt. Vì sao dùng cả trăm món vậy? Vì vua chúa thời xưa, vua chúa ăn cơm có một trăm món ăn. Đây là quy định của triều đình đều là phải như vậy. Hay nói cách khác, bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phàm thánh đồng cư độ thì thức ăn mà bạn muốn ăn cũng giống như của vua chúa vậy. Điều này nói rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc là giàu sang vô cùng. Những món ăn này vừa hiện ra thì chính mình sẽ nhớ ra, hiện giờ ta không ở Thế giới Ta Bà mà là ở Thế giới Cực Lạc, các món ăn này không cần nữa. Những thứ này không cần nữa thì nó liền biến mất, cho nên tất cả sự thọ dụng thuận theo ý nghĩ mà sanh ra, lúc không cần nữa thì những món ăn này liền biến mất. Cho nên hoàn cảnh cuộc sống như vậy chúng ta phải luôn nghĩ đến, phải luôn để ở trong tâm. Đây chính là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ, hiện nay chúng ta đi du lịch, đi máy bay thì thuận tiện, nhưng phải mang theo nhiều hành lý. Bạn nói là quá phiền phức. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc khi đi thì chẳng mang theo thứ gì, cũng chẳng cần sử dụng phương tiện giao thông. Nếu như thật sự muốn dùng thì phương tiện giao thông là gì? Là nhà của họ, là cung điện. Cung điện của họ thì giống như máy bay của chúng ta hiện nay vậy, nó có thể bay đi, hơn nữa tốc độ rất là nhanh, từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến quả địa cầu này của chúng ta chỉ một sát na là đến. Cho nên trước đây giảng Kinh tôi cũng thường nói, tôi khuyên các nhà khoa học muốn học khoa học thì nên đến Cực Lạc Thế giới mà học, nền khoa học ở nơi này của chúng ta quá lạc hậu, nên đến Cực Lạc Thế giới mà học. Trong mắt của các nhà khoa học, A Di Đà Phật là nhà khoa học lớn, Ngài thật sự là không gì mà không biết, không gì mà không làm được.

Hư vô và vô cực đều là có ý nghĩa không chương ngại, thật hiếm có. Không chương ngại chính là thanh hư, hiếm có chính là vô cực. Cái thân thể này có thể lớn có thể nhỏ, có thể hiện có thể ẩn, rất là tự tại. Họ hiện thân, chúng ta thấy Phật nói

nơi ở của họ ở Tây Phương Cực Lạc, cung điện mà họ ở muốn lớn một chút, trong tâm muốn lớn một chút thì cung điện sẽ biến lớn thêm, nếu chê nó quá lớn thì nó lại sẽ biến nhỏ lại một chút. Cung điện thì như vậy, cái thân này của chúng ta nhất định là cũng giống như vậy. Cho nên chúng ta xem truyện Tây Du Ký, thấy Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa. Sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái khả năng đó của Tôn Ngộ Không không thể sánh được. Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, thật là quá nhỏ bé.

Sự thật này trong một đời này của chúng ta đích thật là có thể đạt được, tại sao lại không muốn? Tại sao vẫn còn tạo nghiệp luân hồi? Vẫn còn muốn đời sau làm người? Khi mà không làm được người thì sanh vào ba đường ác. Cho nên bạn đã chân thật hiểu được chân tướng sự thật này, hiểu rõ ràng đạo lý này, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc không còn hoài nghi nữa, chúng ta cần phải nhất tâm nhất ý trong một đời này nắm lấy Cực Lạc Thế giới, coi như là việc trọng đại nhất trong cuộc đời này của chúng ta.

Muốn về được Cực Lạc Thế giới thì thế giới này phải buông xuống, phải xả. Nếu như thế giới này bạn không chịu buông xuống, không chịu xả, hay nói cách khác, đến lúc bạn lâm chung thì bạn chẳng có cách nào để vãng sanh, vì bạn còn lo lắng, còn dính mắc. Những điều này sẽ chướng ngại việc vãng sanh của bạn. Như vậy thì sai hoàn toàn rồi. Cái thân này của chúng ta không phải là cái thân tốt, thân thể có khỏe mạnh một chút đi nữa cũng không chịu nổi một chút phong hàn. Còn việc ăn uống, thường là do ăn uống mà bị bệnh tật, điều này rất là nhiều. Cho nên việc ăn uống không thể không chú ý, đây là kiến thức cơ bản nhất. Xưa kia lão sư Lý đã nói với tôi mười mấy lần là không nên đến hàng quán ăn uống. Nhưng mà chúng tôi vẫn đến hàng quán ăn uống, tại sao vậy? Vì rất nhiều người mời chúng tôi, vậy thì phải đi. Cả cuộc đời của lão sư là nói về kinh nghiệm. Trong quán ăn không có vệ sinh. Ở trong các nhà hàng lớn hiện nay sở dĩ giá bán cao, nguyên nhân giá cao là do đâu? Là do họ chú trọng việc vệ sinh. Các quán ăn nhỏ bán ở bên lề đường, bạn tỉ mỉ mà quan sát, nước rửa chén đĩa của họ trong thùng đó không biết là bao nhiêu tô chén đã rửa ở trong thùng đó, vậy có sạch hay không? Bạn mà nhìn thấy rồi bạn có dám ăn không? Cho nên khách sạn hiện nay, có khách sạn năm sao, khách sạn sáu sao thì không giống nhau, đích thực là nó xử lý tốt vô cùng, cho nên ăn uống ở đó thì giá tiền rất cao. Sự quan tâm của lão sư, chúng tôi có thể hiểu được. Đối với

thế hệ sau lão sư rất là thương yêu, xem chúng tôi giống như là con của Ngài vậy, khiến cho chúng tôi vĩnh viễn mang ơn.

Cho nên, cái thân này của chúng ta không cần. Sanh đến Cực Lạc Thế giới thì được cái thân thanh hư, cái thể vô cực. Cực Lạc Thế giới mọi thứ đều thay đổi. Những người mới đến đó, tập khí của bản thân chưa đoạn hết, chỉ cần lúc có ý niệm xác thực là họ liền có sự thay đổi, dần dà phiền não tập khí hoàn toàn bị đào thải hết, đoạn hết sạch, lúc đó tất cả mọi thứ thay đổi là ứng theo sự cảm của chúng ta, tất cả chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng. Cho nên đi đến mười phương thế giới hiện thân thuyết pháp cũng là tự nhiên hóa sanh, nhất định là không có một chút ý niệm ở bên trong. Điều này chúng ta phải hiểu rõ.

A Di Đà Phật!

Tập 294

Việc học Phật ngay trong hiện tiền thì phải làm, phải bắt đầu thực hành. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, việc xử sự đối người tiếp vật, mọi thứ đều phải xem nhẹ đi. Nếu xem nhẹ thì bạn sẽ ít phiền não. Cho dù quý vị học những điều này, thật sự mà nói, học những việc này cũng phải xem nhẹ. Xem nhẹ thì sẽ học không thành, vậy thì làm sao mới có thể học thành công? Là thâm nhập một môn, chọn lựa một pháp môn, những thứ khác thì nên buông xuống, thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn thì được Tam muội. Điều này người thế gian cầu học không như nhau. Thế gian cầu học thực tế mà nói là cầu sự hiểu biết, càng phong phú càng tốt. Việc học đạo không phải là dạy bạn học điều này, sự hiểu biết càng phong phú thì không phải là vọng tưởng càng nhiều hay sao, tạp niệm không phải là càng nhiều sao? Cho nên học đạo, mục đích của bạn là ở chỗ tam muội, là ở chỗ định huệ, cho nên không thể xen tạp, không thể học quá nhiều. Đây là một bí quyết. Nhưng người tin tưởng không nhiều, họ vẫn thích học rộng nghe nhiều. Sau khi học được mấy chục năm, cuối cùng họ chết trong sự hối hận, thật sự mà nói họ chẳng có thành tựu gì. Điều này cổ Đức có nói là do gặp duyên không đồng. Nếu bạn gặp được lão sư tốt thật sự, người xưa thường nói: “*Nghiêm sư xuất cao đồ*”, Lão sư mà nghiêm khắc, học trò phải nghe lời mới được, học trò mà không nghe lời thì cũng chẳng có cách nào. Học trò mà chịu sự đôn đốc nghiêm khắc của lão sư chính là dạy cho bạn tu học một môn, chỉ trong một môn này thì bạn được tâm thanh tịnh, bạn sẽ khai trí huệ, bạn mới biết cảm ân lão sư. Thật sự là có thu hoạch.

Kinh văn: “**Bất văn tam đồ khổ nạn chi danh, thượng vô giả thiết, hà huống thật khổ**”.

Câu này là “nguyện trong nước không ác đạo” trong 48 lời nguyện. Tất cả các nguyện của A Di Đà Phật đều thực hiện được. “*Tam đồ*” là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ở trong chín pháp giới thì ba đường này là khổ nhất. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác. Không có ba đường ác thì chúng ta mới có thể thể hội được, ở đó chỉ có hai cõi trời và người, không có ba đường ác. Hai cõi trời và người này ở đâu? Ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư độ. Hai cõi trời và người là phàm, ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư độ có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, mọi người đều sống chung với nhau, cùng nhau học tập nên gọi là Phàm Thánh Đồng Cư. Vì sao gọi là trời và người vậy? Vì phiền não chưa đoạn, chính là những người ở hai cõi

trời và người từ phương khác đến, một phẩm phiên nào cũng chưa đoạn. Thế giới Tây Phương đến cái tên ba đường ác cũng không được nghe.

Ở chỗ này chúng ta phải nghĩ đến, ba đường ác là quả báo. Có quả thì có nhân. Nhân là gì? Nhân rất là phức tạp. Phật thường nói sự hình thành của quả báo là do vô lượng nhân duyên, trong vô lượng nhân duyên nhất định là có một nghiệp nhân nặng nhất, Phật thường hay dùng điều này để dạy cho chúng ta. Nghiệp nhân của ba đường ác chính là tam độc phiền não tham sân si. Sự chiêu cảm của lòng tham là đường ngạ quỷ, sự chiêu cảm của sân hận là đường địa ngục, sự chiêu cảm của ngu si là đường súc sanh.

Đã không có ba đường ác thì chúng ta biết những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã đoạn được tam độc phiền não tham sân si rồi. Làm sao đoạn được? Chúng ta ở trong thế gian này muốn đoạn tam độc phiền não thì rất khó khăn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần đoạn nhưng tự nhiên sẽ không còn nữa.

Thí dụ như nói lòng tham, chúng ta ở nơi này tại sao lại có lòng tham? Vì vật chất quá ít nên muốn chiếm lấy, thế là lòng tham liền khởi lên. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tài nguyên quá phong phú, tất cả có đầy đủ, vậy bạn còn tham cái gì chứ? Muốn cái gì thì thứ đó liền hiện ra, vậy là bạn không còn tham nữa. Giống như thế giới này của chúng ta, ở thế gian này thứ gì là quan trọng nhất đối với chúng ta? Tiền bạc? Tiền bạc cũng không quan trọng lắm, không có tiền cũng không đến nỗi phải chết. Không khí là quan trọng nhất, nhưng có ai mà tham không khí không? Không khí mà không có trong khoảng mười phút thì mạng của bạn cũng chấm dứt rồi. Tại sao lại không tham cái này? Tại sao không đem không khí tích trữ lại, mang theo trên mình một bao? Vì có quá nhiều. Vàng bạc bảy báu ở Tây Phương Thế giới cũng giống như không khí của chúng ta, vậy bạn có cần hay không? Vàng bạc ở thế giới này của chúng ta mọi người đều trân quý nó vô cùng, vàng ở bên đó thì dùng để đắp đường đi. Ở đây đá quý thì đem làm đồ trang sức trông rất là đẹp, đá quý ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dùng làm vật liệu xây dựng, cho nên các bạn hãy nghĩ xem, có người nào lấy đất đá đắp đường đi đeo lên trên người hay không? Không có chuyện này. Thế giới Tây Phương thì bảy báu nhiều vô cùng, chẳng có ai muốn lấy, khắp nơi đều có. Trong Kinh nói bảy báu, từ bảy này không phải là con số mà là biểu pháp. Bảy là đại biểu cho sự viên mãn. Chúng ta nói bảy chính là đông

- nam - tây - bắc - trên - dưới và chính giữa, cho nên nó đại biểu cho sự viên mãn. Vô lượng châu báu tất cả đều có đủ, có thật là quá nhiều, cho nên không có người tham, lòng tham không thể khởi lên.

Sân giận cũng không có khởi lên. Tại sao lại sân giận? Khi gặp phải chuyện không vừa ý, người không vừa ý thì trong tâm mới sanh lòng sân giận. Thế giới Cực Lạc thì luôn vừa ý, không có cái nào mà không vừa ý, bạn thấy người, thấy việc, thấy vật, càng nhìn thì càng hoan hỷ, cho nên sự sân giận tự nhiên không còn nữa. Đây là chỗ giáo hóa chúng sanh vô cùng cao minh của A Di Đà Phật. Ngài là từ ngoại duyên, khiến cho ngoại duyên ở bên ngoài quyết định không có điều xấu ác, nhất định là không thể lôi kéo bạn được, chúng tử tham sân si ở trong A Lại Da Thức không thể khởi dậy, cho nên sống lâu trong hoàn cảnh như thế này thì tam độc tự nhiên sẽ bị mất đi. Bạn sẽ không còn ngu si nữa, ngày ngày đều nghe giảng Kinh giảng pháp, bên cạnh các bạn là chư đại Bồ Tát đều giúp đỡ cho bạn tăng trưởng trí huệ. Bạn nói thử xem, hoàn cảnh như thế này đi tìm ở đâu? Cho nên ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì việc đoạn trừ tham sân si rất dễ dàng. Tham sân si là cái gốc của phiền não, chỉ cần nhổ được cái gốc này thì những thứ khác như đại tùy phiền não, tiểu tùy phiền não tự nhiên sẽ không còn nữa. Việc đoạn phiền não ở cõi này của chúng ta rất là khó. Tam độc phiền não tham sân si. Phiền não không đoạn thì không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn đoạn tham sân si thì thật là quá khó.

Từ phương diện này tỉ mỉ mà quan sát, ngoại trừ con đường Thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, còn có con đường nào tốt hơn không? Xác thực là không có. Tại sao vậy? Vì trong 84.000 pháp môn, bất kỳ một pháp môn nào cũng đều phải đoạn phiền não, không có nói không đoạn phiền não mà có thể thành tựu. Không đoạn phiền não mà có thể thành tựu thì chỉ có pháp môn này. Cho nên Đại đức xưa nói pháp môn Tịnh Độ là “*môn duy đại đạo*”. Chữ môn này chính là 84.000 pháp môn. Ngoài 84.000 pháp môn ra có một con đường lớn. Con đường lớn này là pháp khó tin, thật sự là khó tin. Bởi vì bình thường bạn tiếp xúc với tất cả pháp môn, cả thầy đều là phải đoạn phiền não thì mới có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, đâu có chuyện không đoạn phiền não mà có thể thành tựu, hơn nữa sự thành tựu lại cao như thế, cho nên đây là pháp khó tin. Mọi người chúng ta đều có thể tin tưởng, đây không phải là chuyện đơn giản.

Tại sao bạn có thể tin? Là vì thiện căn, phước đức, nhân duyên của nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ. Nếu trong đời quá khứ không phải là bạn đã nhiều đời nhiều kiếp đã tu pháp môn này rồi sao? Ngày nay khi bạn vừa tiếp xúc thì bạn liền tin tưởng ngay. Bạn xem trong thế gian này có bao nhiêu người học Phật? Học các pháp môn khác thì rất nhiều, nhưng họ lại không tin pháp môn Tịnh Độ, đây là do nguyên nhân gì? Thiện căn ít. Điều này trong Kinh đã nói, không thể lấy chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia. Người tu các pháp môn khác ít thiện căn, ít phước đức, cho nên gặp được pháp môn này thì họ chẳng tin, họ cũng chẳng muốn hiểu sâu, họ cũng không gặp được lão sư tốt, họ cũng không gặp được chân thiện tri thức.

Tu học các pháp môn khác không phải là không tốt, cũng có lợi ích. Sự lợi ích này là gì? Lợi ích là trồng được thiện căn, trong đời này thì không thể thành tựu. Lời nói này là chắc chắn, chẳng có cách nào thành tựu.

Câu này nói với chúng ta, thế giới đó tại sao gọi là Cực Lạc. Vì âm thanh hay danh từ khổ nạn của tất cả chúng sanh ở mười phương thế giới đều không nghe đến.

Kinh văn: **“Đản hữu tự nhiên khoái lạc chi âm, thị cố bỉ quốc, danh vi Cực Lạc”**.

Khoái lạc tự nhiên. Trong “Kinh A Di Đà” nói cõi nước Phật đó tên đường dữ còn không có hưởng chi là thật có, so với chỗ này nói là hoàn toàn giống nhau. Lại nói chúng sanh trong cõi đó không có sự khổ, chỉ hưởng những điều vui nên gọi là Cực Lạc. Những lời này chúng ta nghe rất là khó hiểu. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói: *“Vĩnh ly thân tâm não, thọ lạc thường vô gián”*. Niềm vui này, lìa khổ thì được vui. Chúng ta nhất định phải hiểu ý nghĩa. Người thế gian nhắc đến khổ và vui đều là có tính tương đối, cái vui tương đối này là cái vui của khổ vui, cái vui đó vẫn là khổ, sự vui đó đã qua thì không còn nữa, cho nên ở trong Kinh Phật thường dạy cho chúng ta vui là hoại khổ. Giống như chúng ta đi tham dự ngày lễ hội, đều có nhiều tiết mục giải trí đang biểu diễn, chúng ta xem rất là vui sướng nhưng sau khi biểu diễn xong rồi thì không còn nữa, nên vui là hoại khổ. Cái vui ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới là lìa khỏi hai bên khổ - vui. Cái vui này người thông thường chúng ta không có cách nào tưởng tượng được. Tại sao không có cách nào tưởng tượng được? Vì từ trước đến giờ bạn chưa từng hưởng được niềm vui này, bạn chưa có kinh nghiệm. Người thật sự đọc sách, người thật sự tu hành thì có thể thể hội được một

chút. Người thật sự đọc sách, bạn xem trong “Luận Ngữ” có nói: “*Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Chữ duyệt này là hỷ duyệt, cái hỷ duyệt này cùng với cái khổ của khổ vui hai bên đều không liên can. Đây là niềm vui chân thật. Họ có thể cảm nhận được, càng thâm nhập thì sẽ càng thấy vui sướng. Đây là niềm vui của đọc sách. Người hiện nay không đọc sách nên niềm vui này không cảm nhận được.

Thế gian này hiện nay rất là phiền phức. Máy vi tính đã được phát minh, việc này có lợi mà cũng có hại. Nó thì tiện lợi nhưng phải trả giá rất đắt, suy nghĩ tường tận thì thấy lợi bất cập hại. Màn hình của máy vi tính rất hại cho đôi mắt, bạn học Kinh Luận trong máy vi tính thì thuận tiện, không cần mang nhiều sách vở, nhưng thọ mạng của cặp mắt lại bị giảm ngắn lại, bạn phải chịu trả cái giá này.

Người tu hành chân thật có thể khế nhập Tam muội, vậy thì được niềm vui chân thật. Tam muội là tâm thanh tịnh, là thuần tịnh thuần thiện. Người đạt được Tam muội thì biết được thuần tịnh thuần thiện, họ sẽ chăm chỉ, sẽ nỗ lực theo phương hướng, theo mục tiêu này nâng cao cảnh giới của mình. Tại sao vậy? Vì ở bên trong có niềm vui lớn.

Tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu nói đến sự hưởng thụ, tôi cũng bị câu nói này của lão sư Phương Đông Mỹ dẫn vào trong cửa Phật. Lão sư nói với tôi: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Tôi bị câu nói này của Ngài kéo tôi đi vào cửa Phật. Bạn phải thật tu thì bạn mới có thể đạt được. Thật sự tu là không thể rời khỏi Kinh điển. Hiện tại Phật không còn trụ thế, vậy Phật ở đâu? Ở trong Kinh điển. Cho nên Kinh điển còn gọi là pháp thân xá lợi, đạo lý là ở tại chỗ này. Ngày nay chúng ta muốn học Phật thì nhất định không thể rời khỏi Kinh điển.

“Kinh Vô Lượng Thọ” chính là bộ Kinh quan trọng nhất của Tịnh Tông, nhưng từ xưa đến nay người y theo bộ Kinh này để tu học không nhiều, đây là do nguyên nhân gì? Trong lời tựa bốn hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của Lão cư sĩ Mai Quang Hy nói rất là rõ ràng, nói rất là có lý, chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” ở Trung Quốc đã được dịch rất nhiều lần, từ đời Hậu Hán đến đời Bắc Tống tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Trong lịch sử phiên dịch của Trung Quốc, từ xưa đến nay chưa từng có hiện tượng như vậy, chưa từng thấy qua một bộ Kinh có mười hai lần phiên dịch. Bộ “Kinh Kim Cang” là phổ biến nhất, có sáu lần phiên dịch. “Kinh Vô Lượng Thọ” được dịch 12 lần. Mười hai lần phiên dịch thì đương nhiên có 12 loại bản dịch khác nhau, chắc chắn là như vậy. Nhưng ngày xưa chưa có phát minh ra kỹ thuật in ấn,

cho nên bốn Kinh đều là chép bằng tay. Kinh điển viết tay thì có giới hạn, cho nên những lúc động loạn thì rất dễ thất lạc. Mãi cho đến ngày nay, bản phiên dịch gốc, mười hai loại nguyên bản phiên dịch vốn có thì đã bị thất lạc hết bảy bản, hiện nay chỉ còn lưu truyền lại năm loại. Chúng ta thấy ở trong “Đại Tạng Kinh” có năm loại nguyên bản phiên dịch khó đọc, đọc không dễ nên chúng ta không muốn học tập, cho nên chỉ học “Kinh A Di Đà”. “Kinh A Di Đà” là do Đại Sư Cưu Ma La Thập phiên dịch. Đại Sư La Thập Ngài là dùng ý để dịch, là dịch theo ý nghĩa của nguyên văn, không dịch theo văn tự, cho nên chúng ta đọc rất là xuôi, rất là dễ đọc. Đạo lý là ở chỗ này. Nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc được giới thiệu tường tận vẫn là ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Cổ nhân xét thấy điều này nên mới dùng cách hội tập.

Lần hội tập đầu tiên là do cư sĩ Vương Long Thư đời nhà Tống. Bản hội tập của ông được gọi là “Đại A Di Đà Kinh”. Bản hội tập này được hội tập cũng khá, được đưa vào trong “Long Tạng”. Phạm là Kinh điển được đưa vào trong “Đại Tạng Kinh” đều là đã được công nhận. Nhưng cả cuộc đời của cư sĩ Vương Long Thư chỉ thấy được có bốn bản phiên dịch, bộ “Vô Lượng Thọ Hội” ở trong “Kinh Đại Bảo Tích” thì ông chưa từng thấy qua, vì vậy bản hội tập của ông vẫn chưa hoàn chỉnh, vẫn còn thiếu sót.

Mãi cho đến đời nhà Thanh, giữa năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Nguyên làm hội tập lần thứ hai. Bản hội tập của cư sĩ Ngụy Nguyên đương nhiên là vượt trội hơn bản của Vương Long Thư, cho nên mới nói bản sau hay hơn bản trước. Nhưng bản hội tập này của ông vẫn còn có chỗ thiếu sót. Thiếu sót ở chỗ nào? Là lấy bỏ không thỏa đáng. Bản hội tập này số lượng lưu truyền không lớn lắm.

Vào khoảng năm Dân Quốc thứ 12, cư sĩ Hạ Liên Cư làm hội tập lần thứ ba. Hiện nay chúng ta chính là dùng bản hội tập này. Bản hội tập này rất hay, chúng ta vừa xem liền sanh tâm hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì dễ hiểu, khi tụng thì dễ dàng, không cảm thấy khó khăn, dù bạn không có nghe giảng nhưng khi bạn tụng thì cái nghĩa tổng thể đều có thể hiểu được. Điều này có lợi ích rất lớn, vô cùng hiếm có.

Năm xưa tôi ở Đài Trung, lão sư Lý đưa cho tôi quyển này, tôi vừa xem thì vô cùng hoan hỷ. Lão sư ở Đài Trung đã giảng qua một lần, hơn nữa lão sư có làm chú giải và ghi chú ở bên lề. Bản hội tập này lão sư giao cho tôi, hiện nay tôi vẫn còn lưu giữ, thật là chẳng dễ dàng gì mà gặp được bản hội tập hay như vậy. Người trong đời

này của chúng ta có phước. Vậy mà hiện nay vẫn có nhiều người hoài nghi. Nhưng chuyện hoài nghi, chư vị đồng tu phải có trí huệ, tuyệt đối đừng để mắc bẫy. Họ phản đối bản hội tập, trên thực tế hoàn toàn không phải là do bản hội tập không hay mà họ phản đối, mà họ có mục đích khác, mục đích này của họ là phản đối tôi. Ngạn ngữ có nói cây to thì đón gió lớn, cũng chẳng có cách nào để tránh khỏi. Cái số mạng này của tôi là bị đổ kị, từ lúc nhỏ đi học cũng bị đổ kị, cuộc đời này chẳng có cách nào thoát khỏi sự đổ kị chương ngại, cũng là do nguyên nhân này mà ra. Chúng ta không nên mắc bẫy. Bản hội tập này thật sự là hay.

Trước đây tôi ở Miami nước Mỹ. Ở bên đó có một hội Phật giáo do cư sĩ Tăng Hiến Vỹ làm Hội trưởng. Ông mời tôi qua đó giảng Kinh một tuần lễ. Lúc đầu tôi chuẩn bị đề tài để giảng là “Đại ý của Kinh Địa Tạng”. Kết quả là khi đến đó thì nhìn thấy ngồi nghe giảng ở bên dưới có rất nhiều người Mỹ, đều là người địa phương, nhiều như vậy thật là hiếm có. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ làm phiên dịch cho tôi. Tôi nói với ông ấy, chúng ta phải thay đổi chủ đề giảng, tạm thời đổi chủ đề khác. Ông ấy hỏi giảng chủ đề gì? Tôi nói “Nhận Thức Phật Giáo”. Chủ đề này là cho những người mới bắt đầu học, giảng đại ý Kinh Địa Tạng thì đối với họ sẽ không khế cơ, tạm thời đổi chủ đề mà giảng “Nhận Thức Phật Giáo”. Hiện nay các bạn nhìn thấy quyển sách “Nhận Thức Phật Giáo” chính là lúc đó thu âm ghi lại. Giảng tổng cộng 7 ngày, 14 tiếng đồng hồ. Giảng 14 tiếng đồng hồ nhưng trên thực tế chỉ giảng có 7 tiếng đồng hồ, vì thời gian phiên dịch hết phân nửa rồi.

Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ sống ở Miami. Ông ấy nói với tôi, Miami là trung tâm mua bán ma túy, thành phố này rất là phức tạp, là nơi ròng rần sống chung, tình hình tôn giáo cũng rất phức tạp, đích thực là có những người có đặc dị công năng. Người thế gian gọi là đặc dị công năng, trong Phật pháp thì gọi là thần thông. Có mấy vị thật sự là có năng lực này, họ đều là người Mỹ, không phải là người Hoa.

Trước khi tôi đi qua bên đó, Kinh sách kết pháp duyên chúng tôi đã gửi đi trước, cũng có bản hội tập này. Trong quyển sách này, phía trước có một tấm hình của cư sĩ Hạ Liên Cư, hình như tôi nhìn thấy trên quyển hội tập này ở trong đó có một tấm hình. Những người Mỹ đó là những người có thiên nhãn thông. Sau khi họ xem tấm hình này, họ liền nói với cư sĩ Tăng Hiến Vỹ là người này không phải là người thông thường. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ hỏi họ, tại sao người này không phải là người thông thường? Họ trả lời, bởi vì thân thể của ông ấy là trong suốt. Họ chỉ xem qua tấm

hình chứ chưa nhìn thấy người này ở ngoài, họ nói người này thân thể trong suốt. Sau này Tăng cư sĩ kể câu chuyện này cho tôi.

Họ nói cái thân thể trong suốt, chúng ta có thể tin được. Từ chỗ nào mà chúng ta có thể tin tưởng được? Thân thể của chúng ta vì sao không trong suốt? Vì vọng niệm quá nhiều, bị nhiễm ô quá nhiều, cho nên thân thể của chúng ta không trong suốt. Nếu như bạn thật sự buông bỏ được tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, thì thân thể của bạn trong suốt. Những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thân thể trong suốt, “*cái thân thanh hư, cái thể vô cực*”, đương nhiên là trong suốt, giống như là chúng ta nhìn vào thủy tinh vậy. Thủy tinh thì vẫn còn là một dạng hình thể, còn thân thể của Ngài thì không phải có, cũng chẳng phải không, vi diệu vô cùng, cho nên họ nói thân thể của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là trong suốt. Hơn nữa, họ còn khẳng định là người này đã qua đời rồi. Lời họ nói hoàn toàn chính xác. Cư sĩ Tăng Hiến Vỹ kể câu chuyện này cho tôi, sau khi tôi nghe xong thì rất là hoan hỷ.

Nhiều năm sau, tôi mới quen được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Từ chỗ của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi cũng biết thêm một chút tin tức, nhưng mà cuối cùng thân phận của lão cư sĩ Hạ Liên Cư như thế nào chúng tôi cũng không biết. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì biết, nhưng ông không nói, lúc đó ông có nói là hiện tại không thể nói được. Hiện nay thì ông đã vãng sanh rồi, vậy là vĩnh viễn không thể nói. Bởi vì hoàn cảnh lúc đó có can hệ, cho nên sợ rằng sau khi ông nói ra, người ta sẽ nói là ông dùng lời tà mê hoặc mọi người.

Nhưng chúng ta từ trong Kinh này có thể nhìn thấy, ba loại bản hội tập này chúng ta đem so sánh thì sẽ nhìn ra. Cư sĩ Vương Long Thư và Ngụy Mạc Thâm đều có thể nói là những vị học Phật thâm sâu, đặc biệt là cư sĩ Vương Long Thư, lúc vãng sanh ông đứng mà ra đi. Đó không phải là người thông thường. Công việc như thế này có liên quan đến sự truyền thừa chín ngàn năm đời Mạt Pháp của Tịnh Tông, nếu như không có một bản hoàn chỉnh thì làm sao được chứ? Cho nên những người làm công việc này, chúng ta hãy nghĩ xem, Phật A Di Đà từ bi, Ngài đã tự thân đến. Phật Di Đà không đến thì Bồ Tát Quan Âm nhất định sẽ đến. Giống như Đại Sư Ngẫu Ích vậy, thân phận của Đại Sư Ngẫu Ích cũng không có bực lộ.

Bạn xem, Ngẫu Ích Đại Sư làm chú giải “*Kinh Di Đà Yếu Giải*”, phân lượng không nhiều, Đại Sư Ấn Quang đối với Yếu Giải lại tán thán là cho dù cổ Phật tái

lai có làm chú giải cho Kinh Di Đà cũng không thể vượt qua Ngài. Chúng ta đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai, hình tượng của Ngài là cả một đời tự hành hóa tha, chúng ta đem Đại Thế Chí niệm Phật viên thông chương ra đối chiếu thì thật là như nhau. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với Yếu Giải tán thán như vậy, chúng ta nghĩ xem, Đại Sư Ngẫu Ích nếu không phải là Bồ Tát Quán Thế Âm tái lai thì chắc chắn là A Di Đà Phật tái lai. Bồ Tát Đại Thế Chí đối với Ngài tán thán như vậy, vì đích thật là có rất nhiều chú giải của Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay đều không nói ra nhưng Đại Sư Ngẫu Ích thì đã nói ra. Câu nói quan trọng nhất là “*Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Đây là “Kinh Vô Lượng Thọ” nói. Bạn xem, tam bối vãng sanh ở trong chương này, bất luận là thượng bối, trung bối hay hạ bối cho đến những người tu học Phật pháp Đại thừa khác, muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì điều kiện đầu tiên là phải phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm.

Nhưng chúng ta nhìn thấy có rất nhiều ông lão bà lão sống ở vùng thôn quê, các ông các bà không biết chữ, các ông bà cũng chẳng nghe Kinh, chỉ niệm một câu Phật hiệu này, lúc ra đi thì lại có thể đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, tướng lành hiếm gặp. Họ chưa có phát tâm Bồ Đề, căn bản là họ không hiểu được cái gì là tâm Bồ Đề, tại sao họ có thể vãng sanh? Không biết bao nhiêu người có sự nghi hoặc này. Trong Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích đã nói ra, giúp chúng ta hiểu được.

Ngài nói như thế nào? Chỉ cần bạn một lòng một dạ mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Điều này xưa nay chưa có ai nói qua. Chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ, là đúng chẳng có sai. Ai có thể phát cái tâm này? Không phải là chuyện dễ dàng. Cho nên Ngài có nói, có thể vãng sanh hay không quyết định là ở tín nguyện có hay không. **Tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ Đề.**

Trong bốn mươi tám nguyện này thì nguyện thứ 19 là phát tâm Bồ Đề, nguyện thứ 18 là nhất tâm chuyên niệm. Hiện nay mọi người xem nguyện thứ 18 là bốn nguyện. Cổ Đại đức cũng đã từng nói qua, chẳng có sai, nhưng nếu bạn không phát Bồ Đề tâm thì không được. Bạn suốt cả ngày từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, một ngày niệm mười vạn tiếng nhưng hiện tiền không buông bỏ được mọi thứ ở thế gian này thì không thể được, điều này không thể vãng sanh. Tin sâu nguyện thiết, vạn duyên buông xuống. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, hiểu tường tận Kinh này rồi thì

trong tâm của bạn luôn hướng về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, luôn mong cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật là trong một đời này của chúng ta luôn xem đây là một mục tiêu duy nhất, một phương hướng duy nhất, những thứ khác thì ta chẳng cần, ta chuyên tưởng nhớ đến chuyện vãng sanh, chỉ có ý niệm này thì cái ý niệm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Cho nên chúng ta nghĩ xem, lời nói của Đại Sư Ngẫu Ích chẳng có sai. Trước đây chúng ta chưa có nghĩ đến.

Phàm là người thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, đa số là người rất khổ, người nghèo khó, ở thế gian này họ chẳng có phước báo, họ sống cuộc đời nghèo khổ, khiến cho họ đối với thế gian này chẳng có một chút lưu luyến nào. Cho nên ở trong Kinh Phật có nói: *“Giàu sang học đạo khó”*. Giàu sang chính là cuộc sống vật chất của họ sung sướng, dù là bạn có nói với họ Thế giới Cực Lạc nhưng Thế giới Cực Lạc đối với họ quá mù mịt, ở trước mắt họ hưởng thụ vật chất quá vui sướng, ở nơi đây họ vẫn không ngừng mong cầu thêm, không thể buông xả được, đối với việc cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc họ chẳng có xem trọng. Cho nên chúng ta nhìn thấy những người niệm Phật thật sự được vãng sanh, rất nhiều người đều có cuộc sống rất là nghèo khó, nhưng ngược lại thì họ dễ thành tựu.

Trong thời cận đại, Pháp sư Đạm Hư thường nói với chúng ta, Ngài nói rất là nhiều, đó cũng là khuyến khích cho chúng ta. Lão Hòa thượng Đế Nhân là thầy của Pháp sư Đạm Hư. Lão Hòa thượng Đế Nhân có một vị đệ tử tham thiền, cũng có một vị đệ tử niệm Phật. Vị đệ tử niệm Phật xuất thân là thợ vá nôi, chỉ niệm Phật có ba năm thì đã thành công, ông đứng mà vãng sanh. Sau khi vãng sanh vẫn còn đứng đó ba ngày, đợi Lão Hòa thượng giúp ông lo chuyện hậu sự. Chúng ta thấy người chết đứng ba ngày, điều này chẳng đơn giản. Chuyện này là có thật, không phải giả.

Năm xưa ở chùa Cực Lạc ở Hạ Nhĩ Tân có Pháp sư Tu Vô vãng sanh. Lúc chưa xuất gia, Pháp sư làm nghề thợ hồ. Ngài không biết chữ, cuộc sống rất là cực khổ, cho nên Ngài đã xem nhẹ thế duyên, tất cả đều buông bỏ hết. Bình thường Pháp sư ở trong chùa làm công quả. Làm công quả là tu phước báo, tiêu nghiệp chướng, cho nên lúc Pháp sư vãng sanh rất tự tại. Phước báo cũng hại con người, nhưng mọi người chẳng biết, cho nên không thể không đề cao cảnh giác. Con người chúng ta không thể không tu phước. Tu phước nhưng nhất định không hưởng phước. Tu phước mà bạn hưởng phước thì bạn sai rồi. Phước báo hãy để cho người khác hưởng, tự mình thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình.

Chỉ cần sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, đây chính là đại thiện tri thức bậc nhất của thế xuất thế gian.

Chư vị đồng tu, tôi nhìn thấy mọi người cũng rất là cảm động, từ Trung Quốc xa xôi như vậy vẫn đến nơi đây, hy vọng một lần gặp mặt tôi. Tôi thì hy vọng mọi người nên chuyển cái ý niệm này, không nên gặp tôi, chúng ta hãy gặp A Di Đà Phật. Nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà, như vậy mới chính xác, chân thật thành tựu, thành tựu không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải ghi nhớ, ở trong Kinh Phật thường hay nói, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tâm của chúng ta phải thuần tịnh, hạnh của chúng ta phải thuần thiện. Tịnh sanh huệ, thiện sanh phước. Thuần tịnh thuần thiện, phước huệ song tu chính là chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, như vậy bạn thật sự nắm chắc phần vãng sanh. Mỗi ngày phải đọc Kinh, nếu như có cơ hội, tốt nhất là thường nghe Kinh. Thật sự phải hiểu rõ những đạo lý ở trong Kinh. Những lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát ở trong Kinh, cả thầy chúng ta đều phải áp dụng. Một bộ Kinh thì không thể nghĩ bàn, không nên học quá nhiều Kinh. Học quá nhiều thì sao? Bạn sẽ bị tạp loạn, ít ra cũng bị ảnh hưởng đến phẩm vị vãng sanh của bạn. Đây là sự thật. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn có thể đạt được, nhưng mà phẩm vị cao đã bị sự tạp loạn chướng ngại mất rồi. Cho nên cổ Đại đức của Tịnh Tông có vị cả một đời chỉ thọ trì một bộ Kinh, không bao giờ thay đổi. Các Ngài tự mình tu học một bộ Kinh, giảng Kinh cũng chỉ giảng có một bộ. Một bộ Kinh A Di Đà giảng hai - ba trăm lần. Ở chỗ nào thỉnh các Ngài đi giảng, các Ngài cũng chỉ giảng một bộ Kinh này. Phương pháp này rất hay, vô cùng thích hợp cho xã hội hiện nay của chúng ta. Cho nên tôi cũng thường khuyến khích các đồng tu chỉ tu học giống như vậy, cả một đời chỉ giảng một bộ Kinh, không nên xen tạp. Bạn đã thật sự thông hiểu rồi, chuyên tâm chỉ giảng bộ Kinh này, sẽ có người mời bạn. Ở nơi này thỉnh bạn giảng, bộ Kinh này giảng hết một tháng thì xong, ở nơi khác lại có người thỉnh bạn. Ở Trung Quốc có khoảng một - hai ngàn huyện thị, bạn giảng đến một trăm tuổi cũng giảng chưa xong, cũng chưa đi hết một vòng, bạn nói thử thật thoải mái biết bao! Đi khắp nơi làm khách, không cần làm chủ. Làm chủ thì rất mệt, làm khách thì rất thoải mái, vậy là bạn tự tại biết bao. Thật sự là buông bỏ vạn duyên, sống cuộc đời vân du, thật là đại tự tại. Không nên xen tạp quá nhiều. Xen tạp nhiều thì rất mệt, xen tạp nhiều thì khó

tiêu hóa, thì giảng không hay. Một bộ Kinh càng giảng thì càng thâm nhập, giảng nhiều lần rồi thì tự nhiên nhập vào cảnh giới, thì được niệm Phật tam muội.

Phật pháp hiện nay xác thực là ở trong thời kỳ nguy cấp của sự sống còn, chính là người chân thật học giáo thì ít, người chân thật hoằng pháp cũng ít. Không có người nghiên cứu, không có người giảng giải, Phật pháp tự nhiên sẽ tiêu mất, Kinh điển tuy còn ở thế gian nhưng chỉ được xem như là đồ cổ. Bạn nói xem, có đáng tiếc hay không!

Thực tại mà nói, học tập thực sự là không khó, chỉ là “*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*”. Chính là ở nơi đạo tràng Tịnh Tông này của chúng ta chỉ giảng một bộ Kinh, bộ Kinh này giảng từ đầu đến cuối, giảng xong thì lại bắt đầu giảng lại từ đầu. Mỗi lần giảng là khác nhau, người giảng thì không biết chán, người nghe thì không biết mệt. Tại sao vậy? Vì mỗi lần giảng đều là khác nhau, nếu giảng giống nhau, người nghe được hai lần thì không muốn nghe nữa. Mỗi lần giảng đều khác nhau. Tại sao mỗi lần giảng đều khác nhau? Vì cảnh giới của chính mình đã được nâng cao. Chỉ có thâm nhập một môn, hơn nữa là phải y giáo phụng hành, điều này là quan trọng hơn hết. Không thể chỉ nói mà không làm. Chỉ nói mà không làm thì bạn chẳng có cách nào nâng cao cảnh giới của mình. Người thời xưa làm được rồi mới nói, họ làm trước, sau đó mới nói. Hiện nay chúng ta nói trước rồi sau đó mới làm được, như vậy thì cũng khá lắm rồi. Không thể nói mà làm cũng không được, hoặc chỉ nói mà không làm được thì cũng là vô ích. Chỉ nói mà không làm thì đối với bản thân chúng ta mà nói, cảnh giới của bạn vĩnh viễn dừng lại ở một chỗ. Thực tại mà nói là không phải ngừng ở chỗ đó, nó không thể nâng cao mà còn bị hạ xuống thấp, bị thoái chuyển, thoái chuyển rất nhanh. Đặc biệt là sức cảm dỗ của xã hội này quá lớn, có mấy ai chịu được sự cám dỗ này? Chịu không nổi thì thoái chuyển rất nhanh.

Một khi đã thoái chuyển thì đạo ba đường ác. Hay nói cách khác, bạn không thể sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ đạo vào ba đường ác. Nếu muốn giữ được cái thân trời người này thì không phải là chuyện dễ dàng. Điều này ở trong Kinh giáo Đại thừa, Phật đã nêu lên rất nhiều thí dụ. Sau khi thân người mất đi rồi, muốn được thân người thì chẳng dễ dàng gì. Chúng ta đọc ở trong Kinh, Phật có dạy cho chúng ta, để được thân trời người thì phải tu nghiệp nhân gì mới có thể đạt được? Bản thân chúng ta bình tĩnh mà phản tỉnh thì liền biết được. Nhân đạo được thân

người là tu ngũ giới cộng thêm trung phẩm thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta hãy nghĩ xem, chúng ta có thể làm được không?

Thập thiện nghiệp là không sát sanh, không trộm cắp, các đồng tu tại gia thì không tà dâm, không vọng ngữ, không nói hai lời, không nói lời ác, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si, bạn có thể làm được hay không? Ba phẩm thượng, trung, hạ thập thiện nghiệp đạo thì trung phẩm nếu như tính theo số điểm cũng là gần bảy - tám mươi điểm. Bạn có thể đạt được mức độ này hay không? Ngũ giới thì phải thanh tịnh, đời sau mới có thể đạt được thân người, không mất đi thân người. Nếu như muốn sanh lên trời thì phải đạt thượng phẩm thập thiện, hay nói cách khác, thập thiện nghiệp đạo ít nhất bạn phải đạt được chín mươi lăm điểm thì bạn mới có thể sanh lên được cõi trời Dục Giới. Như vậy thì thật là khó, không phải là chuyện dễ. Phải đoạn ác tu thiện, sửa đổi bản thân mình. Nếu như muốn lên cao hơn nữa, muốn sanh lên cõi trời Tứ Thiên thì phải tu định. Trên thực tế, từ cõi trời Dục Giới Dạ Ma trở lên đều phải dựa vào tu định. Chúng ta thông thường không phải tu định, mà là tu tâm thanh tịnh. Tâm của bạn phải thanh tịnh hơn người thường. Mức độ thanh tịnh càng cao thì bạn sanh lên tầng trời càng cao, như Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên thật sự đắc thiên định. Chúng ta nói đắc sơ thiên thì bạn sanh lên trời Sắc Giới. Đây không phải là chuyện dễ, thật sự là quá khó. Vì vậy chúng ta mới đi con đường dễ dàng này.

Nhưng con đường dễ đi này tuyệt đối phải ghi nhớ, không phải trong sự tưởng tượng của bạn là nó quá dễ dàng. Nó dễ dàng là khi đem so với các con đường khác. Nó dễ ở chỗ nào? Là được đem theo nghiệp, hay nói cách khác, một phẩm phiền não chưa đoạn thì cũng không sao, chỉ cần bạn có thể đè phục được phiền não. Việc này mọi người tuyệt đối đừng có sơ suất, mang nghiệp không phải mang nghiệp hiện tại, hay nói cách khác, chỉ mang nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Hiện hành là hiện tại tạo tác, điều này thì không thể.

Chúng tôi lúc nào cũng hy vọng các đồng tu thật sự phát nguyện, hiện tại tuy là chúng ta còn ở thế gian này, nhưng mà ở Thế giới Cực Lạc đã ghi tên rồi, đã đăng ký vào sổ rồi. Khẳng định là đạt được. Có thể vãng sanh hay không đều là do tín tâm. Chúng ta có tín tâm, có nguyện tâm, Đại Sư Ngẫu Ích nói, khẳng định là được vãng sanh. Có tín, có nguyện thì đã đăng ký ghi tên rồi. Hiện tại chúng ta chỉ thiếu hạnh là sự công phu. Hành thì chú trọng nơi tâm thanh tịnh, chú trọng việc đoạn ác

tu thiện, chú trọng ở việc xả mình vì người, thì bạn không còn chướng ngại nữa, bạn sẽ tự tại mà vắng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc như trong Kinh đã nói với chúng ta: “*Chỉ có âm thanh khoái lạc tự nhiên*”, vĩnh viễn lìa xa các sự khổ.

Phẩm Kinh “Tuyên Trì Công Đức” này chúng tôi xin giới thiệu đến đây, các vị xem tiếp phẩm tiếp theo: “Siêu Thế Hy Hữu”.

Phẩm “Siêu Thế Hy Hữu” này là nói với chúng ta về chánh báo. Phẩm trước là nói với chúng ta về hoàn cảnh cuộc sống. Hoàn cảnh rất là tốt đẹp, lục trần thuyết pháp, hy hữu chẳng gì bằng. Hy vọng chúng ta trong đời này phải chứng được. Tín giải hành chứng, phải chứng được mới không phụ lòng A Di Đà Phật, không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu.

Được rồi, hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Tập 295

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM: SIÊU THẾ HY HỮU

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đem bộ Kinh này phân thành 48 phẩm. Phía trước chúng ta đã đọc qua, Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu y báo của Thế giới Tây Phương, cũng chính là hoàn cảnh sinh hoạt. Phẩm này muốn giới thiệu chánh báo cho chúng ta, chính là cư dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đương nhiên điều này đối với chúng ta là vô cùng quan trọng. Chúng ta học Phật, đặc biệt là tu học pháp môn Tịnh Độ, mục đích của chúng ta là mong muốn trong tương lai có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dùng lời hiện nay mà nói thì gọi là di dân. Chẳng có thế giới nào có thể so sánh với Thế giới Tây Phương, trong đoạn Kinh văn này chúng ta có thể nhìn thấy.

Kinh văn: **“Bỉ Cực Lạc quốc, sở hữu chúng sanh, dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu, hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng”.**

Đến chỗ này là một đoạn nhỏ. Kinh văn tuy là không dài, nhưng hàm ý thì vô cùng sâu rộng. Điều trước tiên mà chúng ta cần lưu ý là tất cả chúng sanh ở Thế giới Tây Phương. Câu này vô cùng quan trọng. Theo chúng ta biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là một nơi thông thường. Tại sao vậy? Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tuyên dương nơi này. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta, Ngài đem Thế giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho chúng ta. Tất cả chư Phật Như Lai cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, đem Thế giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu cho Ngài quốc độ này. Tất cả chúng sanh, không những chúng sanh trong chín pháp giới, trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta nhìn thấy, thậm chí ở Thế giới Hoa Tạng - quốc độ của Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù, Phổ Hiền đều ra sức thúc đẩy, khuyên bảo bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ cầu sanh Di Đà Tịnh Độ. Quý vị hãy nghĩ xem, đây là cảnh tượng như thế nào. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ chính là tất cả chúng sanh của Thế giới Hoa Tạng. Ngay đến pháp thân Bồ Tát đều phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy thì tại sao chúng ta không chịu đi? Đương nhiên là Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn Thế giới Hoa Tạng, nếu như không bằng Thế giới Hoa Tạng thì Bồ Tát ở Thế giới Hoa Tạng sẽ không di dân đến Thế giới Cực Lạc (hôm nay chúng tôi nói là di dân mà không nói vãng sanh), khẳng định là tốt hơn Thế giới Hoa Tạng thì mới đi chứ.

Nhưng chúng ta biết, mười phương vô lượng vô biên thế giới chính là nói Thế giới Hoa Tạng này của chúng ta phạm vi rất rộng, bên trong có vô lượng sát độ của Chư Phật. Tình hình mỗi một sát độ của Chư Phật đều hoàn toàn không giống nhau, có Phạm Thánh Đồng Cư độ, cũng có quốc độ thanh tịnh. Điều này là chúng tôi đã đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, quý vị đã nghe “Kinh Hoa Nghiêm” thì có thể hiểu được. Thế nhưng quốc độ thanh tịnh thì ít, cuối cùng vẫn là Phạm Thánh Đồng Cư độ chiếm số nhiều, cũng chính là nói sát độ của chư Phật cùng với Thế giới Ta Bà của chúng ta là giống tương tự nhau, giống như ở quốc độ thanh tịnh không có lục đạo, ở cõi quốc độ Phật này không có sáu nẻo, sự thật là có cũng không ít. Trên nguyên tắc mà nói quốc độ có lục đạo thì nhiều.

“Hết thấy chúng sanh”.

Ở cõi Hoa Tạng không những không có lục đạo, ngay cả mười pháp giới cũng đều không có, đó là Nhất Chân Pháp Giới, địa vị thấp nhất của chúng sanh nơi đó là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát. Trong pháp Đại Thừa, Phật thường hay nói, kiến tư phiền não của họ đã đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn rồi, vô minh cũng đã phá một phẩm, như vậy mới có thể sanh đến Thế giới Hoa Tạng. Những người được sanh đến Thế giới Hoa Tạng đến từ các quốc độ Phật khác nhau, không phải chỉ có Thế giới Ta Bà của chúng ta, các thế giới khác thấy đều có vãng sanh đến nơi đó. Có một số cõi nước có duyên với A Di Đà Phật, chúng ta đã từng nghe nói qua, cũng có không ít cõi nước Phật không có duyên, từ trước đến giờ vẫn chưa nghe nói qua, nhưng mà sau khi đi đến Thế giới Hoa Tạng, hai vị Đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền ra sức tuyên dương giới thiệu. Bồ Tát Tam Hiền Vị vẫn do dự chưa quyết định, có người thì tin tưởng cùng với hai vị Đại Bồ Tát này đi đến Thế giới Cực Lạc, vẫn có người không muốn đi, thích thân cận với Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cũng gần giống như thế giới này của chúng ta.

Trước đây, tôi ở Hồng Kông giảng Kinh, tôi cũng quen biết không ít các vị pháp sư ở Hồng Kông, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Các vị ấy mỗi ngày đều niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm A Di Đà Phật. Tại sao vậy? Vì họ không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Bổn Sư rất là thân thiết, nên họ niệm Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Từ tình huống như thế này bạn mới hiểu ra được, trong Kinh có nói đây là pháp khó tin. Thông thường nói tin tưởng pháp môn này cần phải có đủ hai điều kiện. Trong hai điều kiện này, có một cái là phải tin tưởng.

Điều kiện thứ nhất là thiện căn, trong đời quá khứ đã nghe nói qua pháp môn này, nên trong cuộc đời này vừa tiếp xúc liền sanh tâm hoan hỷ. Đây là điều kiện thứ nhất. Điều kiện thứ hai là trí huệ, trí huệ thật sự khai rồi, Thế giới Tây Phương Cực Lạc họ đã thật sự hiểu rõ, thông suốt rồi, không còn hoài nghi. Hai loại người này có thể thành tựu. Người không có hai điều kiện này, nghe xong thì nửa tin nửa nghi, chần chừ, do dự, cho nên đến Thế giới Hoa Tạng chúng ta dễ dàng phát hiện. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, Bồ Tát Thập Địa xưa nay chưa từng rời bỏ niệm Phật, điều này là chắc chắn. Ở Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Đẳng Địa thì không có vấn đề, các Ngài đều đã tin tưởng. Lúc chưa đăng địa Bồ Tát, Tam Hiền Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng vẫn chưa tin tưởng. Cho nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư thường nói, pháp môn này khó tin, thật là khó tin. Không phải là nói chúng ta, chúng ta thì đã tin rồi. Nhưng mà bạn xem, người học Phật ở thế gian này rất nhiều, người không tin tưởng, không thể tiếp nhận pháp môn này thì cũng quá nhiều quá nhiều, ngay cả Bồ Tát Tam Hiền Vị của Thế giới Hoa Tạng vẫn còn do dự chưa tin. Thế giới này của chúng ta, người học Phật không thể tiếp nhận pháp môn này, điều này chẳng có gì là lạ, chúng ta tin tưởng pháp môn này mới thật sự là kỳ lạ. Tại sao bạn lại tin tưởng pháp môn này vậy?

Cho nên câu “hết thảy chúng sanh” bao gồm phạm vi cảnh giới rộng sâu vô lượng. Đây là nói người đã sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là đã đến từ rất lâu trước đây, chúng ta biết A Di Đà Phật xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đến nay mới được mười kiếp, sớm nhất cũng chưa được mười kiếp. Chúng ta hiện nay đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thực tại mà nói là đúng lúc, bởi vì Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đạo sư A Di Đà Phật cùng với hết thảy chúng sanh các Ngài đều là Vô Lượng Thọ; Vô Lượng Thọ thì mười kiếp này là khoảng thời gian rất ngắn. Cho nên chúng ta vào lúc này vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tương lai ở Thế giới Cực Lạc sẽ là cư dân lâu năm. Mới mười kiếp thì chúng ta đã đến rồi, chúng ta đã đến từ rất sớm. Đây là cơ hội rất khó có được, chúng ta phải nắm lấy cho chắc. Nên biết rằng thế gian này là ngắn tạm, không phải thật, chỉ có Thế giới Cực Lạc là thật, Thế giới Hoa Tạng là thật. Chư Phật báo độ là pháp tánh độ. Sanh đến Thế giới Tây Phương, cái thân mà chúng ta có được là thân pháp tánh. Đây là sự thật.

Hôm nay nói pháp tánh độ, pháp tánh thân, điều này rất khó hiểu, cùng với cái nhục thân này của chúng ta không như nhau. Nhục thân này của chúng ta thì có sanh, già, bệnh, chết. Pháp tánh thân thì không có sanh, già, bệnh, chết, chân thật gọi là trường sanh bất lão. Ở nơi này chỉ có một câu nói để miêu tả: “**Dung sắc vi diệu**”. Hai từ “vi diệu” này cũng không dễ hiểu, rất khó nhận thức. Vi diệu đến mức độ nào? Tổ sư Đại đức thường giải thích cho chúng ta, “vi diệu” gọi là không thể nghĩ bàn, bạn chẳng có cách nào tưởng tượng ra, tuyệt đối là bạn không thể nào tưởng tượng ra. Thực tại mà nói, Thế Tôn Ngài thuyết pháp thật sự là thiện xảo phương tiện. Dưới đây Ngài dùng năm thí dụ trọng yếu để cho chúng ta nhận thức được sự vi diệu. Đây là lời nói kỹ xảo, dùng năm thí dụ quan trọng để hiển thị sự vi diệu. Thí dụ chỉ có thể thí dụ sự tương tự, thí dụ một cách đại khái, trên thực tế thật sự vẫn là không thể nghĩ bàn, chẳng có cách gì dùng ngôn ngữ để hình dung, cũng chẳng có cách nào dùng tư tưởng để suy đoán. Bởi vì đây là pháp tánh, chúng ta suy nghĩ để mà tưởng tượng, cái khả năng này vô cùng rộng lớn, điều này ở trong pháp tướng duy thức gọi là ý thức thứ sáu.

Thực tại mà nói, ý thức thứ sáu có tác dụng vô cùng rộng lớn, về đối ngoại, có thể duyên khắp hư không khắp pháp giới; về đối nội, nó có thể duyên với A Lại Da thức, vẫn là duyên không đến với tự tánh, cho nên nói đến pháp tánh thân, pháp tánh độ thì ý thức thứ sáu duyên không được. Ý thức thứ sáu duyên không được nên mới gọi là không thể nghĩ bàn, bạn chẳng có cách nào tưởng tượng ra, ý thức thứ sáu không đến được. Tôi nói những lời này dù sao đối với giáo lý Phật pháp cũng có một chút nghiên cứu, một chút khế nhập, bạn mới có thể hiểu được một chút. Nếu như đối với giáo lý mà không có nền tảng, khi nghe đến những lời này thì không dễ dàng gì hiểu được. Ở dưới đây chúng ta xem Thế Tôn thí dụ, từ thí dụ này chúng ta mới nhận thức được.

“**Dung sắc vi diệu**”. “Dung” là dung mạo. “Sắc” là cái sắc thân này của chúng ta, sắc là nói thân thể vật chất này của chúng ta. Do vậy mới biết, dung, sắc của chúng ta đều chẳng vi diệu. Tại vì sao không vi diệu? Vì không chịu nổi một chút phong hàn, chịu sơ sơ một chút phong hàn thì bị ho rồi. Tôi lần này đi thăm viếng Bắc Kinh, gặp được không ít các vị đồng tu. Họ hỏi tôi: “*Thưa sư phụ, có phải là Ngài bị bệnh cảm không ạ?*”. Tôi nói tôi không có bị bệnh cảm. Đại khái là khi đang giảng Kinh, bởi vì họ thấy trong băng ghi hình tôi bị hắt hơi, họ liền nghĩ: “*Không*

được rồi! Pháp sư bị cảm rồi!”. Tôi nói thực tế là các bạn nhạy cảm quá mức rồi. Điều này nói rằng dung sắc của chúng ta đều không vi diệu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối là không có xảy ra tình trạng như thế này, dung mạo sắc tướng là xứng tánh, pháp tánh, chúng ta chẳng có cách nào để tưởng tượng.

Ở Thế giới Ta Bà cũng có tứ độ. Thật Bảo Trang Nghiêm độ của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng sanh ở Thật Bảo Độ được gọi là dung sắc vi diệu, nhưng sự vi diệu này so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc đại khái vẫn còn kém hơn một bậc. Nếu không kém hơn thì Pháp Thân Bồ Tát tại sao phải đi vãng sanh? Ở đây vẫn còn kém hơn Thế giới Cực Lạc. Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, chúng tôi nói mười pháp giới, chúng sanh ở trong mười pháp giới này là thân nghiệp báo, không phải là pháp tánh thân. Điều quan trọng nhất trong nghiệp báo chính là nghiệp lực. Phật tuy nói rất nhiều, nhưng mà quan trọng nhất vẫn là nghiệp lực. Điểm này chúng ta phải hiểu. Dung mạo, sắc thân của chính chúng ta, mỗi người đều không như nhau. Tại sao không như nhau? Nghiệp lực không tương đồng, đây là do nghiệp lực chiêu cảm đến. Nếu như chúng ta nói là tự nhiên, sự tự nhiên này không phải là cái khác mà cái tự nhiên này là nghiệp lực. Trong đời quá khứ bạn có thể đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì trong cuộc đời này dung sắc của bạn sẽ tuyệt vời, chúng tôi không dám nói là vi diệu, mà dung sắc sẽ tốt hơn người thông thường.

Tôi đi thăm Thái Lan lần đầu tiên vào tháng trước, vợ chồng của Phó Thủ Tướng Thái Lan - Chavalit đón tiếp tôi. Tôi vừa nhìn thấy vợ của ông ấy thì biết bà ấy có phúc báu. Dung nhan của bà ấy rất đẹp, khi vừa nhìn thấy, người Trung Quốc thường hay nói nhất phẩm phu nhân. Người xưa nói nhất phẩm phu nhân, bà ấy thuộc dạng người như vậy, là đời trước có tu, hơn nữa không phải chỉ tu có một đời, tu một đời chưa đủ. Ở thế gian này của chúng ta, đại phú đại quý, làm được Bộ trưởng, Thủ tướng, Tổng thống, Quốc vương thì ít nhất cũng là tu mười đời, nhiều đời nhiều kiếp tích công lũy đức, họ mới có phúc báu lớn như vậy, không phải là một đời. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, cuộc đời này của chúng ta đến cái thế gian này, những việc gì đáng nên làm thì xác định lại. Người thông minh thật sự hiểu được đạo lý này, hiểu được nhân quả của con người, trong cuộc đời này của chúng ta, những công việc khác đều là không quan trọng, **nâng cao linh tánh của chính**

mình là việc quan trọng hơn tất cả. Đời này chúng ta làm người, đời sau nếu được làm người so với đời này phải tốt hơn, cái thế gian này không tốt phải đi đến thế giới tốt hơn, rất là tự nhiên cảm ứng đạo giao. Tốt hơn thì sanh lên trời, sanh vào Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, Vô Sắc Giới Thiên. Đương nhiên thù thắng nhất chính là thiện căn, phước đức, nhân duyên của bạn tốt, bạn có thể gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật. Điều này là thù thắng bậc nhất, chính là trong cuộc đời này nâng cao trí huệ của chúng ta đến đỉnh điểm, không có gì thù thắng hơn điều này.

Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ở thế gian này quý vị nhất định phải nhận thức cho rõ ràng, đó là cái gì? Đó là chướng ngại, nói có vẻ hơi khó nghe là ma chướng. Nhất định phải hiểu được. Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác” nói là bốn loại ma, ngũ ấm ma chính là sắc thân. Cái thân này bất thiện, thân không phải là thứ tốt đẹp. Không những nhà Phật nói rất là thấu triệt, bạn xem ở trong “Kinh Đạo Đức”, Lão Tử đã nói: “*Ta có đại nạn vì ta có thân*”. Ngài nói ta có sự gian khổ lớn lao, gian khổ điều gì? Là do có thân, nếu không có thân thể thì quá tốt. Lão Tử đã biết được đạo lý này, đã thấu hiểu được chân tướng sự thật này. Cho nên có cái thân này, cái thân này gọi là ngũ ấm ma, thuận theo cái thân này thì bạn có “*phiền não ma*”. Phiền não ma này là phụ thuộc vào nội tâm của chính mình. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, đây chính là ma chướng. Nếu bạn nhận ra nó thì bạn mới xa lìa được nó, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không còn chướng ngại. Có những thứ này đều thuộc về chướng ngại. Điều này không thể không hiểu được.

Ngoài điều này ra, còn có sự mê hoặc của bên ngoài. Bạn xem, hiện nay sự mê hoặc ở bên ngoài quá lớn, khoa học kỹ thuật phát triển tất nhiên mang đến cho bạn những tiện nghi, nhưng chúng ta phải trả một cái giá quá đắt. Thật không đáng. Bạn nhìn xem, trẻ em hiện nay, hài nhi mới sanh vừa mở mắt ra đời là xem truyền hình rồi. Nội dung bên trong truyền hình là gì? Các bạn biết rằng tiên nhập vi chủ, cho nên thế hệ thanh niên ngày nay chịu giáo dục những gì? Giáo dục của truyền hình, giáo dục của phim ảnh, hiện nay còn có thêm sự giáo dục của mạng internet. Có rất nhiều phụ huynh đều đến gặp tôi than khổ, hỏi tôi nên làm như thế nào? Tôi cũng chẳng có cách gì. Tôi nói với họ, chỉ có một biện pháp tốt nhất chính là phải nhanh

nhanh đi đến Thế giới Cực Lạc, ngoài phương pháp này ra còn có phương pháp nào nữa không? Không còn cách nào khác, không có cách nào ngăn chặn.

Năm ngoái, tôi đi viếng thăm Nhật Bản, tôi nhìn thấy Nhật Bản có một sản phẩm mới ra đời là điện thoại cầm tay có thể truy cập mạng internet, có thể xem truyền hình vệ tinh, cho nên truyền hình vệ tinh trong tương lai là ở trong lòng bàn tay, không cần ngồi trước máy truyền hình ở trong nhà. Tôi nghĩ rằng nhiều nhất là ba năm đến năm năm. Đến lúc đó thì phải làm sao? Những thứ này đều là nguồn gốc của sự nhiễm ô.

Khoa học kỹ thuật không có lỗi lầm, nó không có thiện ác, giống như nước vậy, nước có thể nâng thuyền nhưng cũng có thể nhận chìm thuyền, vấn đề là ở nơi bạn sử dụng nó với nội dung gì. Nếu như bên trong nền khoa học kỹ thuật cao này là điều tốt, là luân lý, đạo đức, thì thế giới này được cứu rồi. Nếu như nội dung mặt trái là sự nhiễm ô, thì cái thế giới này đi theo hướng bị hủy diệt. Cho nên, có rất nhiều tôn giáo đều nói đến ngày tàn thế giới. Tôi tin ngày tàn của thế giới. Tại sao tôi lại tin? Chính là tôi thấy bên trong nội dung của truyền hình, internet, phim ảnh, ca kịch thì tôi biết được, tinh thần đã bị nhiễm ô nghiêm trọng rồi, đã nhiễm ô tâm lý, nhiễm ô tâm hồn rồi. Tâm hồn của bạn đã chịu sự nhiễm ô, tất nhiên là sẽ làm cho thân thể của bạn sẽ không khỏe mạnh. Trong Kinh Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, cho nên cái thân thể này không khỏe mạnh. Tại sao không khỏe mạnh vậy? Do ý nghĩ của bạn không khỏe mạnh, tâm của bạn không khỏe mạnh, tâm không thanh tịnh. Cảnh tùy tâm chuyển. Thân thể phụ thuộc vào cảnh giới. Tâm lý khỏe mạnh thì cái thân này của chúng ta mới khỏe mạnh, tâm thanh tịnh thì dung mạo của chúng ta mới thanh tịnh, tâm địa từ bi thì dung mạo từ bi. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên là cảnh tùy tâm chuyển.

Lần này ở Bắc Kinh, tôi đã gặp được một đồng tu học Phật, ông ấy bị bệnh. Ông mong muốn được những vị Cao Tăng Đại đức gia trì cho ông, đại khái cũng đã thấy nhiều lần rồi. Lần này vị thượng sư Mật tông quán đánh cho ông ấy. Ông ấy đến chỗ của tôi, cũng muốn tôi gia trì một chút cho ông ấy. Tôi nói, tôi không biết gia trì. Tôi nói với ông ấy tôi không tin việc gia trì. Tôi nói thật với ông, đó cũng chính là Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tôi nói với ông một sự thật, bác sĩ tại sao trị cho ông hết bệnh? Tuyệt đối không phải là bác sĩ có khả năng tuyệt vời gì. Thành thật mà nói, bác sĩ chẳng có khả năng, bác sĩ không thể trị

bệnh cho bạn, bệnh của bạn làm sao mà hết vậy? Tín tâm của chính bạn đã làm lành bệnh, bạn tin tưởng vị bác sĩ này, bạn tin tưởng loại thuốc này, vị bác sĩ này, loại thuốc này thật sự linh nghiệm là do niềm tin của bạn. Nếu như bạn không tin tưởng, vị bác sĩ có giỏi giang hơn, có hay hơn thì tuyệt đối cũng không trị cho bạn hết bệnh, sau khi bạn uống thuốc rồi cũng chẳng có tác dụng. Vì vậy, bệnh của bạn tại sao mà hết vậy? Do lòng tin của bạn đã làm cho bạn hết bệnh. Tôi nói, ông đến đây tìm tôi, hôm nay câu nói này chính là sự gia trì cho ông, là thật sự gia trì cho ông. Ông bị bệnh nghiêm trọng, nếu ông tin tưởng, ông mỗi ngày ăn cháo thì cũng có thể hết bệnh, ông chỉ cần ngày ngày ăn cháo cũng có hiệu quả. Chúng ta học nhiều năm như vậy ở trong Phật pháp nên hiểu được đạo lý này.

Những năm gần đây, Tiên sĩ người Nhật - Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm đối với nước. Từ sự thí nghiệm đối với nước này phát hiện ra nước có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu được suy nghĩ của con người. Tôi biết được tin tức này thì rất là hoan hỷ. Ông đã chứng minh điều Phật đã nói ở trong Kinh. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện*”. Tâm ở chỗ nào? Tất cả các pháp chính là tâm. Tâm là năng hiện năng biến, tất cả vạn pháp là sở hiện sở biến. Tâm ở chỗ nào? Vật chính là tâm, tâm và vật là một chứ không phải hai. Bản năng của tâm là thấy nghe hay biết, đây là bản năng của tự tánh. Tất cả vạn pháp đều là tâm sở hiện. Cái bản năng đó chính là sẽ không mất đi, cho nên nhất định là nó có thể thấy, nghe, hay, biết. Tôi nói, bạn phát hiện ra nước ở điểm này chứng minh nó xác thực là có thể thấy, nghe, hay, biết; bạn hãy nghiên cứu sâu thêm một bước, hết thấy tất cả vạn pháp, thực vật, khoáng vật, bùn cát, đất đá, bạn làm thí nghiệm thử, nhất định là bạn có thể phát hiện tất cả đều có thể thấy nghe hay biết, bạn chứng minh được lời của Phật nói trong Kinh là không sai. Đây chính là bản năng, bất sanh bất diệt, biến khắp pháp giới. Đây là tính năng, tính có năng, tính vẫn có đức. Cái đức của tính này, hiện nay chúng ta nói nó là tự nhiên, ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật nói thanh tịnh bản nhiên, nói rất là hay. Nó có trật tự, chẳng có sự hỗn loạn. Không những không loạn, nó cũng chẳng bị nhiễm ô chút nào, bất luận là ở nhất chân pháp giới hay là ở trong tam đồ địa ngục, nó nhất định không bị nhiễm ô. Tánh không bị nhiễm ô, không sanh không diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không cấu không tịnh. Điều này ở trong Kinh Phật là hình dung tánh đức.

Tánh đức, ở hữu tình chúng sanh chúng ta phân thành, Phật lập một danh tự cho nó gọi là Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phật là từ trên Phật tánh của chúng ta mà nhìn, cho nên Hoa Nghiêm, Viên Giác, Phật đều nói: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ đã thành Phật”*. Hiện giờ có phải là Phật không? Là Phật, thật sự là Phật, tuyệt đối không phải là giả. Tại sao vậy? Vì tánh năng, tánh đức của bạn hoàn toàn không bị mất đi, chẳng qua là hiện nay bạn bị nhiễm ô. Nhiễm ô không phải là tánh năng, tánh đức bị nhiễm ô. Nhiễm ô là nhiễm ô mê hoặc. Một niệm mê thì đức năng tự tánh của bản thân bạn có thể bị quên mất đi, không biết được tự mình có cái đức năng này, không biết được bản thân mình cùng với chư Phật Như Lai là như nhau, cho nên bạn ở đây sanh ra ảo giác. Phiền phức sanh ra từ chỗ này. Đến lúc giác ngộ rồi, một niệm hồi đầu, vốn dĩ là Phật. Cho nên chúng sanh thành Phật, trên lý luận nói là trong một sát na, trong khoảng sát na hồi đầu liền thành Phật. Nhưng hiện tại bạn vẫn chưa hồi đầu, bạn đối với bản thân vẫn chưa tin tưởng, đây gọi là chướng ngại. Phiền não chướng, sở tri chướng gọi là chướng ngại, cho nên ở trong sáu cõi luân hồi chịu khổ chịu nạn.

Tình hình của lục đạo, chúng sanh ở trong lục đạo hình sắc sai biệt rất lớn. Trong cuộc đời này của chúng ta, thực tại là vô cùng may mắn, khó được, có thể gặp được Phật pháp Đại Thừa, điều này thật sự trong bài khai Kinh kệ có nói: *“Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”*; Cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói: *“Từ vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp”*. Chúng ta có thể gặp được, sau khi gặp được thì bạn biết quý trọng, tất cả bạn đều nên buông xuống, nắm lấy Phật pháp cho thật chặt, trong cuộc đời này của bạn nhất định phải thành tựu. Nên biết rằng thế gian này mọi thứ đều là giả, chỉ có chuyện tu học Phật pháp là thật.

“Bát Nhã Tâm Kinh” mọi người thường hay đọc, đọc rất là thành thực, có thể là đã thuộc lòng, chỉ tiếc là ý nghĩa trong đó thì chưa hiểu. Tại sao biết được bạn chưa hiểu? Nhìn thấy bạn trong cuộc sống hàng ngày, xử sự, đối người, tiếp vật vẫn là rất mơ hồ mê hoặc điên đảo, bạn chưa hiểu. Đó là cảnh giới cao nhất của Bồ Tát. Câu đầu tiên bạn vẫn chưa làm được. Bạn xem, Quán Tự Tại Bồ Tát *“chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách”*. Ngũ uẩn của bạn chưa phải là không, khổ nạn của bạn vẫn trùng trùng, cho nên tôi biết được là bạn chưa hiểu. Nếu như bạn thật sự đã hiểu rồi thì bạn không có khổ nạn, cái thế gian này đối với bạn mà nói sẽ không có tai nạn. Đó là cương yếu của “Kinh Đại Bát Nhã”. Hai trăm sáu mươi chữ

này triển khai ra chính là sáu trăm quyển Đại Bát Nhã. Lúc đầu đọc Kinh này, tôi có cảm giác hai trăm sáu mươi chữ của tâm Kinh vẫn là quá nhiều, vẫn có thể thu gọn lại thành mười hai chữ: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế đã nói Kinh này trong hai mươi hai năm. Bạn thật sự hiểu thấu đáo hai mươi chữ này, thì hai mươi hai năm Bát Nhã bạn đã đạt được, bạn đã tốt nghiệp rồi, thử hỏi bạn còn điều gì mà chưa buông bỏ được nữa? Tất cả đều buông xuống rồi. Buông xuống được thì chướng ngại của bạn không còn nữa. Sau khi buông xuống rồi thì tự tánh, tánh năng, tánh đức của bạn liền hiện tiền. Sau khi buông xuống, bạn sẽ sống qua ngày giống như là cuộc sống của chư Phật, Bồ Tát vậy, bạn được đại tự tại, bạn sẽ không chịu khổ chịu nạn nữa, bạn muốn dung sắc vi diệu thì rất là tự nhiên nó sẽ chuyển cho bạn.

Lần này tôi ở Bắc Kinh cùng mấy vị giáo sư bàn về Phật pháp (các vị ấy đều có nghiên cứu Phật pháp), bàn về đạo đức, bàn về nhân quả, bàn về nhị chương. Những danh từ này y theo cách nói trong Kinh luận của người xưa thì rất khó hiểu. Tôi nói với họ một cách rất là đơn giản, đạo là cái gì? Đạo chính là quy luật của tự nhiên, tự nhiên như vậy, đây chính là đạo. Đức là gì? Tùy thuận theo tự nhiên chính là đức. Cách nói này dường như là nghe dễ hiểu, trên thực tế vẫn là khó hiểu, cho nên tôi mới đưa ra một thí dụ, mọi người liền rất dễ hiểu. Con người chúng ta đến thế gian này, người mẹ sau khi sinh ra một đứa trẻ, người mẹ khi sinh em bé tuyệt đối không có ý nghĩ là tôi muốn đứa bé này trở thành người như thế này như thế kia, không có cái ý nghĩ này. Đây chính là tự nhiên, tự nhiên chính là không cho phép mình thêm một chút ý nghĩ nào vào trong đó, toàn bộ các bộ phận trưởng thành rõ ràng, lớn lên như vậy, tự nhiên như vậy. **Đây gọi là đạo.**

Chúng ta thuận theo tự nhiên, đây chính là đức. Nhưng mà hiện nay rất nhiều người tự cho mình là thông minh, đặc biệt là những người trẻ tuổi, họ đi ngược lại với tự nhiên. Thí dụ rõ ràng nhất là sửa sắc đẹp. Sửa sắc đẹp là đi ngược lại với tự nhiên, họ muốn đem tướng mạo của họ đến cho thợ sửa sắc đẹp làm theo ý của họ để thay đổi tướng mạo. Đây chính là đi ngược lại với tự nhiên. Khi đi ngược lại với tự nhiên thì sẽ không có kết quả tốt. Cho nên sau khi làm đẹp, tôi nghe nói có rất nhiều tác dụng phụ, khổ không nói nên lời. Đi ngược lại với tự nhiên chính là thiếu đức, thì bạn sẽ chịu khổ trước tiên. Cách nói này của tôi mọi người rất là dễ hiểu. Bạn hiểu được cái thí dụ này, thí dụ chính ở trên thân thể của chúng ta. Sau đó bạn

sẽ hiểu được trái đất của chúng ta là tự nhiên hình thành, không phải là do ý nghĩ của con người muốn nó hình thành như thế nào. Chúng ta tùy thuận theo quả đất này, **đây chính là đức**. Nhưng mà ngày nay chúng ta đã làm sai sự việc, chúng ta muốn thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, dùng sức người để mà thay đổi, phá hoại sự cân bằng sinh thái của trái đất, phiền phức cũng đã đến, nào là thiên tai, động đất, lũ lụt, gió bão, một loạt tai họa lớn sẽ xảy ra, đây chính là do bạn đi ngược lại với đạo, bạn đã gây ra nhiều phiền phức như vậy. Bạn có thể từ ở chỗ này tỉ mỉ mà tư duy, mà suy xét, sau đó bạn đã hiểu được cái gì là đạo, cái gì là đức.

Các vị Thánh Hiền áp dụng đạo đức thành việc làm nằm trong khả năng của con người. Điều này người xưa nói rất là hoàn mỹ, ngũ luân là đạo, vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè là đạo, đây là điều tự nhiên. Có thể thuận theo cái đạo này, đây là đức. Nhân nghĩa lễ trí tín, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, đây là đức. Cổ Thánh tiên Hiền chúng ta trong sách xưa nói rất là hay: “*Lấy đạo trị quốc, lấy đức cảm hóa dân*”, chính là trị quốc nhất định không đi ngược lại với nguyên tắc, nguyên lý tự nhiên, giáo hóa chúng sanh nhất định phải thuận theo tự nhiên. Đất nước này có thể thái bình ổn định trong mấy ngàn năm, ở trên trái đất này không bị mất đi, nó có nguyên nhân để tồn tại. Tại sao vậy? Nó tuân thủ đạo đức, nó hiểu được đạo đức.

Phật pháp hoàn toàn là đạo đức. Bạn xem trong Phổ Hiền hạnh nguyện cùng với lời chúng tôi đã nói: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, đây là điều rõ ràng nhất. “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, đó là chư Phật Như Lai trong đời sống hàng ngày đã hiển thị, chư đại Bồ Tát học tập theo chư Phật Như Lai, chỉ có như vậy mà thôi. Khái niệm như thế này chúng ta dần dần sẽ hiểu ra.

Hiện tại chúng ta phải bắt đầu học từ chỗ nào? Đây là điều mà lúc giảng pháp tôi thường hay nói, khuyến khích chư vị đồng tu, phải bắt đầu từ đâu? **Bắt đầu từ việc buông bỏ ý niệm không chế đối với tất cả người, sự, vật.** Buông bỏ ý niệm chiếm hữu đối với tất cả người, sự, vật. Đây là nói từ trên tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Bạn nên buông bỏ những thứ này thì bạn sẽ hiểu được Kinh này. Không những xem hiểu mà bạn còn thông suốt Kinh này. Một Kinh thông thì tất cả Kinh đều thông, không những tất cả Kinh đều thông, mà tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông. Chính là do bạn có ý niệm chiếm hữu, bạn có ý niệm không chế cho nên bạn chẳng thông được điều gì, chư Phật Như Lai có đến dạy cho bạn cũng chẳng có cách

nào dạy cho bạn thông được. Tại sao vậy? Vì bạn bị chướng ngại. Nói rõ ràng cho bạn biết, chướng ngại là do bạn có tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, bạn có lòng tham muốn ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, toàn bộ những thứ này là chướng ngại. **Cội rễ của những chướng ngại này chính là ý niệm không chế, ý niệm chiếm hữu, đó là nguồn gốc.** Người biết tu hành sẽ nhổ bỏ gốc rễ này. Gốc rễ đã nhổ bỏ rồi thì chướng ngại sẽ không còn nữa. Không còn chướng ngại nói thì rất dễ, nghe ra thì hình như đã hiểu, ra khỏi cửa thì quên mất rồi. Nhưng mà bạn phải nên hiểu, lợi ích chân thật là ở tại chỗ này.

Khi được thân người rồi, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo, cả một đời họ cầu điều gì? Nói chung là không ngoài ba sự việc. Thứ nhất là cầu tài, có ai mà không muốn phát tài đâu? Thứ hai là cầu thông minh trí huệ. Thứ ba là cầu khỏe mạnh sống lâu. Đều không ngoài ba thứ này. Thật sự muốn cầu ba thứ này, bạn hãy học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, cả ba thứ này Thích Ca Mâu Ni Phật đều có đủ, tất cả chư Phật cũng đều có đầy đủ viên mãn ba thứ này. Không những Như Lai có đủ, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Như Lai đã tiết lộ tin tức cho chúng ta, Ngài nói: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai, đều có đức năng của Như Lai, đều có tướng hảo, đức tướng của Như Lai”*. Từ “tất cả” này là tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới, bao gồm chúng ta ở trong đó; *“đều có trí huệ của Như Lai”*, không phải là bạn cầu trí huệ sao? Bạn có cầu, bạn cùng với trí huệ của Như Lai không khác nhau, không hai không khác. *“Đều có đức năng của Như Lai”*, đức năng mà ngày nay chúng ta nói là tài nghệ. *“Đều có tướng hảo, đức tướng của Như Lai”*, cái tướng hảo này chính là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên có đủ tất cả. Do đó mới biết, giàu sang, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu là điều vốn đã có đủ ở trong tự tánh của bạn, không phải đến từ bên ngoài, hơn nữa nó là tự nhiên, là không có sự sanh diệt.

Tự tánh vốn đã có đủ nhưng hiện nay thì không có, tại sao vậy? Phật nói rất hay: *“Bởi do vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Bạn vốn đã có vô lượng vô biên tài phú, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, tại sao lại không có? Đây là do bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đã làm chướng ngại rồi. Bạn nói xem, thật đáng tiếc biết bao. Phật nói lời nói ý nghĩa thật là sâu. Nếu như bạn thật sự hiểu, nghe rõ ràng rồi, chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì những điều này sẽ hiện tiền. Đây là thật, không phải giả. Bạn

không chịu buông xuống thì bạn sẽ có tội, bạn sẽ chịu khổ rồi. Cho nên tội khổ là do chính mình tìm đến, không phải người khác mang đến cho bạn. Chúng ta ở trong sáu nẻo, đời đời kiếp kiếp xả thân, thọ thân là do nghiệp lực làm chủ. Bạn biết tu thiện, đoạn ác tu thiện, quả báo của bạn càng lúc càng tốt, nhưng đều có đủ ba loại quả báo này thì quá khó, quá khó.

Con người ở thế gian này, chúng ta hãy tỉ mỉ mà quan sát, người rất là giàu có, nhưng sức khỏe không tốt, thường xuyên bị bệnh, họ bị bệnh khổ. Người có trí huệ thông minh, thật sự là vượt hơn những người thông thường, cả đời nghèo khó, cuộc sống khó khăn, tôi đều đã gặp qua. Những người học Phật chúng ta vừa nhìn thấy liền hiểu được, họ có trí huệ thông minh, giống như lão sư của chúng tôi, Ngài Phương Đông Mỹ, xác thực là thông minh trí huệ vượt trội hơn người thường, thế nhưng cả đời không có tiền, cả đời dạy học, là một vị giáo sư, nhận đồng lương dạy học để sống qua ngày, mua sách cũng không có tiền mua. Tại sao lại như vậy? Tiền kiếp ông biết tu pháp bố thí, nhưng không biết tu tài bố thí. Trong Kinh Phật nói với chúng ta, chưa có minh tâm kiến tánh, chưa quay về với tự tánh thì đời đời kiếp kiếp của chúng ta thọ dụng những gì đã tu ở tiền kiếp. Người này hôm nay tại sao lại phát tài vậy? Bạn thấy người đó hoàn toàn không thông minh, cũng chẳng có trí huệ gì cả, thậm chí chỉ học đến tiểu học hoặc trung học là nghỉ học, nhưng mà họ rất là giàu có. Đây là do tiền kiếp tu tài bố thí rất nhiều, không có tu pháp bố thí, cho nên có tiền mà không có thông minh trí huệ. Chúng ta cũng nhìn thấy có rất nhiều người sống lâu khỏe mạnh, chín mươi mấy tuổi, thể chất của họ chẳng thua gì lứa tuổi thanh niên, nhưng mà cuộc sống rất nghèo khổ, cũng chẳng có trí huệ. Chúng ta liền biết được, kiếp trước là họ có tu vô úy bố thí, không có tu pháp bố thí và tài bố thí. Trên tổng thể bạn xem quả báo hiện tiền liền biết được trong đời quá khứ họ đã tu nhân gì. Điều này ở trong Kinh, Phật đã dạy cho chúng ta: *“Muốn biết nhân đời trước, thì xem hiện nay mình chịu quả gì”*, quả mình chịu kiếp này chính là do đời trước mình đã tạo ra; *“muốn biết quả đời sau, hãy xem mình đang tạo nhân gì”*. Nếu như bạn muốn đời sau có được quả báo gì, trong đời này của bạn, suy nghĩ của bạn, lời nói việc làm mà bạn đã tạo ra sẽ chiêu cảm quả báo vào đời sau của bạn. Phật nói những lời này chính là chân lý của thế gian pháp. Cho nên bạn phải nên biết đạo lý này, tiền đồ của chúng ta càng lúc sẽ càng tươi sáng, càng lúc càng hạnh phúc.

A Di Đà Phật!

Tập 296

“Liễu Phàm Tứ Huấn” là một tấm gương rất hay. Gần đây ở Đại lục có làm phim “Du Tịnh Ý Công gặp Táo Thần”, hình như đã quay thành phim truyền hình nhiều tập. Hai tác phẩm này đều là giáo dục chúng ta về nhân quả báo ứng. Thiện có thiện báo, ác có ác báo. Điều này là chân thật không phải giả, tuyệt đối không phải là mê tín. Bạn chỉ cần y theo phương pháp, luân lý này mà học, bản thân bạn có thể thọ nhận được quả báo. Nhất định không phải là giả. Bản thân tôi là một thí dụ điển hình cho mọi người.

Khi tôi còn trẻ, có rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi, tôi có một chút thông minh, nhưng một chút phước báu cũng chẳng có mà lại bị đoán mạng nữa. Tôi có thể chuyển đổi lại, hoàn toàn nhờ học Phật, những bệnh tật, tập khí của bản thân cả thầy đều sửa đổi, thuận theo lời dạy bảo của Phật Đà, chính là Kinh luận dạy ta như thế nào thì ta làm như thế đó, dạy ta không nên làm thì tuyệt đối ta không làm.

Ngày xưa có không biết bao nhiêu người đến nói với tôi là tôi sống không qua khỏi 45 tuổi. Vào năm 45 tuổi, thật sự là tôi bị một cơn bệnh hết một tháng. Cả cuộc đời tôi chưa hề bị bệnh, vậy mà vào năm đó lại bị bệnh hết một tháng, tôi nghĩ là thọ mạng đã hết rồi, cho nên tôi cũng không đi bác sĩ khám, cũng không uống thuốc, bởi vì tôi biết bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh chứ không thể chữa mạng, họ không có cách nào để chữa mạng, nên tôi niệm Phật cầu vãng sanh. Cứ như vậy mà niệm Phật hơn một tháng thì hết bệnh. Điều này bạn nên nghĩ là do tín tâm. Tôi không cầu sống lâu mà thật sự là chỉ cầu vãng sanh, thật không ngờ là bệnh đã hết mà cũng chẳng được vãng sanh. Thực tế mà nói, phước báu là do cả đời học Phật và tu hành của tôi. Tất cả đồng tu đến cúng dường cho tôi, tôi đều mang tiền này đi bố thí. Tôi học theo Đại Sư Ấn Quang, cả cuộc đời của Đại Sư Ấn Quang chỉ làm công việc in Kinh và bố thí. In Kinh là bố thí pháp, dùng tiền để in là tài bố thí, cho nên nói cả cuộc đời của Ngài là làm bố thí cả hai loại tài và pháp. Tôi học theo Đại Sư Ấn Quang, cả cuộc đời không xây cất chùa, không lập đạo tràng, cả đời tu bố thí pháp, cho nên kết được pháp duyên rất là rộng lớn.

Tôi nghĩ, mọi người chúng ta đều biết Pháp sư Diễn Bôi. Ông là người bạn cũ của tôi, ông lớn hơn tôi mười tuổi. Mười năm trước, khi tôi vừa đến Singapore, lúc

tôi đến lần thứ nhất và lần thứ hai, ông đều đến sân bay để đón tôi, nhất định là phải mời tôi đi dùng cơm. Có một lần đặc biệt ở Linh Chi, Ngài đặt một mâm cơm để đãi tôi. Ngài hỏi tôi: “*Thưa Pháp sư Tịnh Không! Hôm nay tôi mời Pháp sư dùng cơm, vậy Pháp sư có biết ý nghĩa gì không ạ?*”. Tôi nói tôi không biết vì tôi chưa có thần thông. Ông nói: “*Pháp sư đi khắp nơi giảng Kinh, pháp duyên thù thắng như vậy, vậy tu như thế nào mà được như vậy? Xin Pháp sư chỉ dạy cho tôi*”. Tôi nói: “*Sự việc là như thế này, điều này thực tại mà nói cũng là do lão sư của tôi dạy cho tôi, tôi theo lão sư Lý Bình Nam học Kinh giáo, lão cư sĩ rất coi trọng việc kết pháp duyên. Ngài dạy cho tôi, các con nhất định nên kết pháp duyên với mỗi một vị đồng tu, không kết pháp duyên thì tương lai con giảng Kinh được tốt, có giảng đến hoa trời rơi rụng cũng chẳng có ai đến nghe*”. Kết duyên như thế nào? Năm xưa, khi mà Ngài giảng Kinh, đồng tu không có nhiều như tôi giảng hiện nay. Ngài đã ở Đài Trung giảng Kinh ba mươi tám năm, lúc hưng vượng nhất, thính chúng có khoảng hơn bốn trăm người. Ở Đài Loan như vậy thì cũng khá lắm rồi, người nghe nhiều như vậy rất khó được, có thể là các vị Pháp sư khác đều cũng chẳng có cách gì so với Ngài. Ngài đã dạy tôi cách tiếp đãi, dạy tôi đứng ở cửa, khi mỗi đồng tu đến nghe giảng Kinh đều hướng dẫn, sắp xếp chỗ ngồi cho họ, tiếp đãi họ. Ngài dạy chúng tôi phải tôn trọng đối với thính chúng, gương mặt phải tươi cười trong khi đón tiếp. Đây chính là kết pháp duyên. Chúng tôi từ chỗ này mà học. Không những có cách này mà còn phải mời dùng kẹo. Chúng tôi không có tiền nên chỉ mua một bao đậu phộng to, mời mỗi người hai hạt, như vậy kết pháp duyên rất nhiều. Lão sư chỉ chúng tôi cách này. Sau này ở nước ngoài giảng Kinh, chúng tôi in rất nhiều Kinh sách, tượng Phật... Chúng tôi chưa đi đến nơi nhưng vật phẩm kết pháp duyên đã gửi đến trước rồi. Tôi nhớ có một năm tôi ở Kuala Lumpur, ông Tan Sri Lý Kim Hữu tổ chức một hoạt động có mười lăm ngàn người tham gia. Người của chúng tôi chưa đến đó nhưng vật phẩm kết pháp duyên của chúng tôi (hình như là có năm tấn) đã được đưa đến trước rồi. Cho nên, tôi liền nói với Pháp sư Diễn Bồi là nên kết duyên trước. Nghe xong câu nói này, Pháp sư liền chau mày, Pháp sư nói: “*Tôi rất cô hàn!*”. Cô hàn có nghĩa là gì? Là hẹp hòi, Pháp sư chưa từng làm việc này. Tôi nói: “*Việc này nhất định phải làm, nhất định phải làm!*”. Rộng kết thiện duyên. Pháp duyên của chúng tôi đã kết toàn thế giới, có rất nhiều nơi chúng tôi đã kết duyên từ rất lâu mà bản thân tôi chưa từng đến đó, vẫn chưa đến được nơi đó. Cho nên, kết duyên không những là tu phước cho kiếp sau, mà hiện tiền cũng được phước báu.

Chúng ta không nên nghĩ về việc hưởng thụ, không nên nghĩ về tiền tài. Tiền tài là giả, kết pháp duyên mới là thật. Cho nên nói, mối quan hệ giữa người với người phải cho tốt, mối quan hệ hoàn cảnh tự nhiên với con người, mối quan hệ của thiên địa quỷ thần với con người, trong cuộc đời của chúng ta ba mối quan hệ này phải cho tốt thì làm việc ở đâu cũng thuận lợi, bất luận là đi đến nơi nào cũng đều có người giúp đỡ bạn. Chúng ta thường chăm sóc người khác, tự nhiên sẽ có người chăm sóc chúng ta, đừng có bận tâm lo nghĩ. Bạn nói xem, như vậy tự tại biết bao!

Tôi cũng đã gần ba mươi năm không sử dụng tiền rồi, vẫn thường xuyên đi ra bên ngoài, tôi cũng chẳng biết được là sự việc gì, đi đến đâu thì liền có vé máy bay để đi, tất cả là do người ta chuẩn bị hết, cho nên ngày nào đi, chuyến bay nào, lúc nào đi tất cả tôi đều không biết. Bản thân tôi cũng không đeo đồng hồ, tôi không có quan niệm về thời gian, hôm nay là ngày mấy, thứ mấy tôi cũng không biết. Tốt! Cái gì cũng đều không biết, chỉ có niệm A Di Đà Phật. Ngoài việc niệm A Di Đà Phật ra, mỗi ngày đều xem Kinh. Ngoài những việc này ra thì cái gì cũng chẳng biết, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, hôm nay không có việc gì, cứ trôi qua bình an, thì bạn không có phiền não, tâm địa thanh tịnh từ bi. Con người không có phiền não thể hiện rõ ràng nhất chính là dung mạo không bị già đi. Cái thân thể này của con người là một cái máy, khẳng định là sẽ bị già yếu đi, nhưng sự già yếu sẽ rất chậm.

Khoảng một - hai năm trước, tôi di dân đến Úc Châu. Di dân thì nhất định là phải kiểm tra sức khỏe. Tôi từ trước đến giờ vẫn chưa đi kiểm tra sức khỏe, mấy mươi năm rồi chưa có kiểm tra sức khỏe, vậy là nhất định phải đi kiểm tra một lần. Ở Úc Châu, vị bác sĩ già này là người Ấn Độ, vợ của ông ấy học Phật, bản thân ông là tín đồ Ấn Độ giáo, cũng rất có duyên với tôi. Ông ấy kiểm tra sức khỏe, xét nghiệm máu cho tôi. Ông nói với tôi về kết quả xét nghiệm, ông nói chắc là do Pháp sư ăn chay, có thể là do Pháp sư không có kết hôn, máu của Pháp sư giống như người ba mươi tuổi, chức năng của các bộ phận trong cơ thể nhiều nhất cũng chỉ giống người năm mươi tuổi. Khi tôi di dân đến Úc Châu là được bảy mươi lăm tuổi, đây là chuyện của hai năm trước. Cho nên mới nói là không dễ bị lão hóa. Nếu bạn hỏi tôi nguyên nhân gì khó bị già yếu đi? Tôi liền nói với bạn rằng, thế gian này chuyện gì tôi cũng đều chẳng biết. Bí quyết đã nói với bạn rồi. Các bạn biết chuyện quá nhiều, vậy thì không được. Người xưa thường nói, biết nhiều việc thì phiền não nhiều, quen nhiều người thì thị phi nhiều. Không nên quen nhiều người, cũng không nên biết nhiều

việc, thì sự già yếu bạn sẽ được chậm lại, duy trì sự sống lâu khỏe mạnh. Đây là bí quyết sống lâu khỏe mạnh. Tuy đi đến nhiều địa phương, người tiếp đón tôi rất đông, nhưng mà những người này sau đó thì tôi lại quên mất, lần thứ hai khi gặp lại, họ phải giới thiệu với tôi lại từ đầu, tôi thì đã quên họ rồi. Ở đây thông thường mà nói, trong xã giao như vậy thì không có lịch sự, như vậy thì không hay, nhưng mà đối với tôi, khỏe mạnh sống lâu là việc tốt rồi. Ở đây tôi đều đem kinh nghiệm của bản thân chia sẻ cho quý vị, cùng với quý vị hưởng điều lợi ích. Đây thật sự là có lợi ích. Việc gì tốt nhất cũng đều không biết, chăm chỉ niệm Phật thì chắc chắn vãng sanh.

Câu tiếp theo nói “*siêu thế hy hữu*”.

Ở đoạn Kinh văn phía trước, chúng ta đã đọc qua, hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là sanh đến độ nào, đến phẩm vị nào, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, thậm chí giống như trong Kinh phía sau có nói là “*biên địa nghi thành vãng sanh*” cũng đều là thân kim sắc, đều là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp này là miêu tả, không phải là thật, sự thật thì thù thắng hơn rất nhiều. Bởi vì người ở thế gian này của chúng ta cho rằng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp chính là người có tướng đẹp thù thắng nhất ở thế gian này, cho nên Phật dùng điều này để mà nói. Trên thực tế, chúng ta đọc đoạn Kinh văn ở dưới đây thì sẽ hiểu, chẳng có cách nào có thể so sánh được, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng cái tướng hảo này.

Nhưng trong Kinh có nói hai câu này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý: “**Hàm đồng nhất loại, vô sai biệt tướng**”. Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Tại sao vậy? Từ ở chỗ này, chúng ta có thể nhìn thấy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân thật bình đẳng. Ở trong Kinh Đại Thừa, Phật thường xuyên nói với chúng ta, chúng sanh trong mười pháp giới tướng mạo đều không giống nhau. Tại sao vậy? Vì tâm hạnh của họ không giống nhau, hay nói cách khác, vọng tưởng tạp niệm của bạn cũng khác nhau. Tướng mạo của bạn tại sao lại khác nhau? Bởi vì tướng mạo là do ý niệm vọng tưởng biến hiện ra, không thể có hai người có ý nghĩ hoàn toàn giống nhau, cho nên tướng mạo của họ không thể giống nhau được. Nhưng Phật với Phật thì như nhau, đến khi thành Phật thì tướng mạo hoàn toàn như nhau. Tại sao vậy? Vì các Ngài không có vọng tưởng, vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều không có, cho nên tướng mạo của các Ngài như nhau, sắc thân này cũng như nhau, đều là thân chân kim tử

ma, thân kim sắc. Trong giáo lý Đại Thừa thường nói, Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải là ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp.

Những người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tướng mạo hầu như đều giống với Phật. Điều này chúng ta cảm thấy rất kỳ lạ. Tại sao vậy? Họ đời nghiệp vãng sanh, phiền não tập khí vẫn chưa đoạn, tại sao tướng mạo lại như nhau, tại sao thể chất lại như nhau? Bởi vì đây là pháp khó tin. Thế gian có rất nhiều người thông minh, nghĩ đến những điều này chẳng có hợp logic liền không tin tưởng; chỉ có những người hồ đồ, không muốn, không chịu tìm hiểu thì họ mới tin tưởng chuyện này. Họ tin tưởng nên họ thật sự vãng sanh. Cho nên những người cầu thả lơ dềnh ngược lại thì dễ dàng vãng sanh; người tỉ mỉ nghiên cứu thì khó vãng sanh, chướng ngại của họ liền đến, trở ngại sẽ nhiều. Thật ra đây là sự gia trì oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật, thật sự là sự gia trì của bốn nguyện oai thần. Đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*hàm đồng nhất loại*”, ở nơi đó bởi vì duyên thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn muốn tạo tội nghiệp cũng không có cơ hội, nhất định không có cơ hội cho bạn tạo tội nghiệp, duyên đã được đoạn mất rồi. Sách lược này của A Di Đà Phật thật là cao minh, ở trong A Lại Da Thức của bạn tuy là có tập khí ác, chủng tử ác, nhưng bạn không có duyên nên tuyệt đối không khởi hiện hành. Duyên ở bên đó đều là duyên tối thù thắng. Giống như trong Kinh đã nói: “*Giai dĩ chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Thượng thiện nhân chính là Đẳng Giác Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá nhiều.

Trong quá khứ, khi tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, tôi cũng đã cẩn thận mà suy nghĩ, tôi giảng bộ Kinh này lần này là lần thứ mười một, trước kia đã giảng mười lần, suy đoán của tôi đại khái là thông thường vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng được Địa Thượng Bồ Tát phải cần khoảng ba kiếp đến bốn kiếp. Bạn thử nghĩ xem, A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã được mười kiếp rồi, mười kiếp nếu tính toán ra, đại khái nếu vãng sanh vào kiếp thứ năm, kiếp thứ sáu thì hiện nay đã chứng được phẩm vị Đẳng Giác rồi. Cho nên Ngài mới nói chư thiện thượng nhân câu hội nhất xứ, chúng ta có thể tin được. Phẩm Thánh Đồng Cư độ hạ hạ phẩm, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng được phẩm vị này là mười hai kiếp. Hạ hạ phẩm dù sao cũng là số ít. Nếu như nói hạ phẩm thượng sanh này hoặc là trung phẩm hạ sanh, trung phẩm trung sanh, đại khái đều là bốn kiếp đến năm kiếp mới chứng được quả vị này. Cho nên trong Kinh nói điều

này chúng ta có thể tin tưởng, không nên nghi hoặc, chân thật là Bồ Tát Đẳng Giác số lượng nhiều hơn số người thông thường. Hàng ngày ở bên cạnh cùng với những vị này làm sao bạn tạo nghiệp được chứ? Không thể tạo nghiệp được. Sự thù thắng này thế giới của mười phương chư Phật vốn không có. Thật sự Thế giới Cực Lạc là nơi thù thắng bậc nhất, chính là Bồ Tát Đẳng Giác quá nhiều, do đó họ không có tướng khác nhau. Cho nên sanh về Thế giới Cực Lạc thì tướng mạo đều như nhau, cùng với A Di Đà Phật là như nhau. Thân tướng của Phật như thế nào thì chúng sanh ở bên đó cũng có thân tướng giống như vậy. Hơn nữa, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là hóa thân, không phải là từ nhỏ rồi từ từ lớn lên, mà vừa sanh đến nơi đó thì họ liền biến hiện ngay lập tức, họ liền có cái thân tướng đó. Cho nên đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta nhất định phải hiểu được. Sau khi hiểu được rõ ràng, chúng ta liền sanh tín tâm.

Nhưng ở nơi này lại có những người thông minh, những người thông minh này là những người có nghiệp chướng rất nặng, họ nghĩ đến Thế giới Cực Lạc thì tướng mạo của mỗi người đều như nhau, vậy thì Trương Tam và Lý Tứ không thể nào nhận ra, có phải vậy không? Không thể nào nhận ra được người này, vậy thì phải làm sao? Chẳng lẽ phải nhận lầm người sao? Có rất nhiều người có câu hỏi này. Có những nghi vấn này chính là chướng ngại, sẽ chướng ngại việc vãng sanh của họ. Đây gọi là pháp khó tin.

Sau khi đến Thế giới Cực Lạc, mỗi một người đều có tha tâm thông, không những không nhận lầm người, mà còn biết được quá khứ của bạn nữa. Bạn đã ở thế giới nào, mỗi đời mỗi kiếp bạn làm những việc gì, không có việc gì mà không biết. Cho nên đến Thế giới Tây Phương, sáu loại thần thông đều có đầy đủ. Điều này chúng ta đã đọc qua, thiên nhãn thấy khắp, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm biết khắp, làm sao mà nhận lầm người được chứ? Chúng ta ở thế gian này, thỉnh thoảng còn nhận lầm người, Thế giới Tây Phương Cực Lạc tuyệt đối là không có, bởi vì năng lực tự tánh của bạn được Phật lực gia trì, hầu như đều được hồi phục trở về bình thường. Cho nên điều này chúng ta không nên hoài nghi.

* * *

Kinh văn: “**Đản nhân thuận dư phương tục, cố hữu thiên nhân chi danh**”.

Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu, Thế giới Tây Phương có Bồ Tát, có A La Hán, có trời, có người, đều là giới thiệu như vậy. Thế Tôn ở đây giới thiệu điều này là Phật phương tiện nói, chứ không phải thật sự nói. Tại sao vậy? Thật sự mà nói, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thật Báo Độ thì không cần nói, nhất định không có phân biệt chấp trước, cho dù là Phàm Thánh Đồng Cư độ cũng sẽ được bốn nguyện oai thần của Phật gia trì, lại được chư thượng thiện nhân ngày đêm không ngừng sách tấn, vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn tự nhiên sẽ không còn nữa. Cho nên Phật nói “trời người” chính là nói nơi ở của bạn trước khi bạn chưa đến được Thế giới Tây Phương. Nếu như bạn từ cõi trời niêm Phật vãng sanh thì gọi bạn là “trời”, hoặc giả bạn từ cõi người vãng sanh đến đó thì gọi bạn là “người”. Đây là tùy thuận phong tục, tập tục của thế giới phương khác, ở Thế giới Cực Lạc gọi theo tập tục của thế giới phương khác nên nói như vậy. Đây là một cách nói.

Ngoài cách nói này ra cũng có cách nói khác, là đoạn chứng phiền não. Thí dụ như nói kiến tư phiền não của bạn chưa đoạn, đến nơi đó tuy là không khởi tác dụng, đây là chưa có duyên để khởi tác dụng, nhưng mà kiến tư phiền não chưa đoạn, nên gọi bạn là “nhân thiên”. Đây cũng có thể là cách nói khác. Kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não chưa đoạn, đây là Phương Tiện Hữu Dư Độ, nên gọi bạn là “A La Hán”. Gọi là A La Hán cũng là thuận theo phong tục. Thực tại, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể tưởng tượng ra được danh xưng Bồ Tát, La Hán, trời người cả thấy đều không có. Tại sao vậy? Vì đây là chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước cả thấy đều đoạn hết rồi, không những không có những danh xưng này, mà đến cả cái ý niệm này cũng chẳng có. Do vậy mới biết, tâm con người ở thế giới đó rất thanh tịnh, nên mới gọi là thuần tịnh thuần thiện. Cho nên, chúng ta hiện tiền đang học tập thì cần phải chú ý sự việc này.

Cách học như thế nào? Việc mà bản thân không cần biết thì không hỏi, không nghe, người không cần quen biết thì không kết bạn, bản thân mình nên tu thuần tịnh thuần thiện, đến Thế giới Tây Phương thì sẽ rất dễ thích ứng với hoàn cảnh ở nơi đó. Cho nên chúng ta bây giờ đọc Kinh mỗi ngày, mỗi ngày đều nghĩ về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nghĩ về cách sống hàng ngày của những chúng sanh ở bên đó, bây giờ chúng ta cần phải học tập theo họ. Đây chính là điều mà Bồ Tát Đại Thế Chí đã

nói: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật*”. Đây là chuyện quan trọng nhất trong đời của người học Phật.

Trong chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói, tất cả chúng sanh lưu hiện một câu thanh tịnh thì vượt khỏi thế gian này. Câu nói này chính là câu thanh tịnh, là lời đã nói ở trong “Vãng Sanh Luận”. Câu thanh tịnh là gì vậy? Câu này cũng khó hiểu. Từ trên sự mà nói, câu này chính là sáu chữ hồng danh, nhưng ý nghĩa này rất sâu sắc. Từ trên sự, câu hồng danh này là câu thanh tịnh. Trên lý mà nói, chính là tự tánh của bản thân mình, chính là pháp tánh, chính là chân như. Cho nên, Nam Mô A Di Đà Phật - sáu chữ này là danh hiệu của tự tánh, danh hiệu của chân như. Cho nên, cổ Đại đức thường hay nói, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Đoạn này chúng tôi xin chia sẻ đến đây.

* * *

Kinh văn: “**Phật cáo A Nan: “Thí như thế gian, bần khổ khát nhân, tại đế vương biên, diện mạo hình trạng, ninh khả loại hồ”. Đế vương nhược tử, Chuyển Luân Thánh Vương, tác vi bỉ hựu. Do bỉ khát nhân, tại Đế vương biên dã. Chuyển Luân Thánh Vương, oai tướng đệ nhất, tử chi đao lợi thiên vương, hựu phục xú liệt. Giả linh Đế Thích, tử Đệ Lục Thiên, tuy bách thiên bội, bất tương loại dã. Đệ Lục Thiên Vương, nhược tử Cự Lạc quốc trung, Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập dĩ”**”.

Đây là năm loại thí dụ được lặp lại, là một loại so sánh. “Đệ Lục Thiên” chính là Trời Tha Hóa Tự Tại.

Trong đoạn Kinh văn này, thí dụ đầu tiên này rất là rõ ràng. “**Thế gian bần khổ khát nhân**”. “**Khát**” là người ăn xin, đi xin cơm để ăn. Hai thí dụ này rất là rõ ràng. Người ăn xin nếu như đứng bên cạnh của vị vua, một người thì phước báu nhân gian vô cùng lớn, một người thì phước báu nhân gian kém nhất, hoàn toàn không có phước báu, điều này nhất định là không thể so sánh, bất luận là từ hình tướng, từ cử chỉ, từ oai nghi, ở phương diện nào cũng không thể so sánh. Đoạn Kinh văn này chính là nói “**dung sắc vi diệu, siêu thế hy hữu**”. Đoạn Kinh văn này chính là giải thích cho hai câu trước.

Thế nhưng ở nhân gian, chúng ta có thể nghĩ đến trong các thời đại vua chúa hơn hai ngàn năm ở Trung Quốc, điều này lịch sử có ghi chép lại, phước báu lớn nhất là vua Càn Long. Xác thực là trước đời vua Càn Long, không có ai có phước báu lớn như vậy, sau đời vua Càn Long cũng không có. Ông làm Vua được sáu mươi năm và làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, sống đến hơn tám mươi tuổi. Điều này thật không dễ dàng. Ông tự xưng là “Cổ Hy Thiên Tử”. Câu “Cổ Hy Thiên Tử” này có hai ý nghĩa. Trên mặt văn tự mà nói, cổ nhân cũng thường hay nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hy*”, họ sống hơn bảy mươi tuổi nên gọi là Cổ Hy Thiên Tử. Đây là nói trên bề mặt. Ý nghĩa bao hàm ở bên trong chính là các vị vua từ xưa đến nay chưa ai bằng vua Càn Long. Vua Càn Long xác thực là phú quý, các đời vua chúa không thể so được với ông, chính trị và quân sự đều đạt đến cực điểm. Chúng ta có thể biết, trong đời quá khứ ông đã tu tích phước thiện, thật sự là nhiều đời nhiều kiếp đã tu thành, tuyệt đối không phải là ba kiếp, năm kiếp mà tu được phước báu lớn như vậy. Đây cũng là sự chỉ bảo rất lớn cho những người học Phật chúng ta. Bạn xem, nhiều đời nhiều kiếp tu phước báu lớn như vậy, ở thế gian này, sáu mươi năm trôi qua cũng như là một khảy móng tay, cuối cùng vẫn là không tránh khỏi việc tạo nghiệp sáu nẻo luân hồi. Trong Kinh Đại Thừa nói cả đời này là trôi qua vô ích, thật là đáng tiếc, không thể nâng trí huệ của mình lên cao. Điều này họ không làm được. Do đó mới biết, trong đời này phải nâng cao trí huệ. Đây là việc quan trọng nhất, cũng là việc lớn nhất, nhất định không thể sơ suất.

Đế Vương nếu so cùng với Chuyển Luân Thánh Vương thì giống như người ăn mày ở trước mặt một vị vua vậy. Trong hai ngàn năm lịch sử chúng ta chưa bao giờ gặp qua Chuyển Luân Thánh Vương. Ở trong Kinh Phật nói Chuyển Luân Thánh Vương vẫn là vua của loài người, không phải là vua trời.

Chúng ta trong thời cận đại nghe nói có rất nhiều bài báo cáo, đưa tin có người ngoài hành tinh, thường xuyên nhìn thấy vật thể bay, đĩa bay không xác định. Những thứ này là có thật, không phải giả, bản thân tôi đã tận mắt nhìn thấy một lần. Lúc đó là hai mươi tuổi, tôi vẫn chưa học Phật, vẫn chưa xuất gia, ở Đài Loan tôi nhìn thấy một lần, tốc độ bay rất chậm mà lại bay thấp nữa, rất nhiều người nhìn thấy, ngày hôm sau báo chí đều đăng tin này. Chính bản thân tôi đã nhìn thấy một lần. Điểm sáng đó hình tròn màu xanh. Vật thể đó có phải là do Chuyển Luân Thánh Vương sai đến không? Có thể ở thế gian này có Chuyển Luân Thánh Vương, nhưng không

có ở trên quả địa cầu này, cũng có thể không có ở trên Thái Dương Hệ này của chúng ta.

Tại sao gọi Chuyển Luân Thánh Vương là Luân Vương? Chính là họ có báu vật này. Báu vật này chính là Luân. Cái Luân này là phương tiện giao thông của họ, cũng là vũ khí của họ. Cho nên, tôi xem đến Kinh Phật liền nghĩ đến sự việc này. Đĩa bay này thường hay được phát hiện, là Luân Vương điều động binh lính của họ xuống đây để tuần tra, đến nơi đây để khảo sát và quan sát. Bởi vì ở đây đều là phạm vi của họ, cái luân này của họ có thể bay đến khu vực đều là phạm vi họ quản lý. Cho nên ở trong Kinh Phật có nói, Luân Vương có bốn loại, họ không phải là thiên thần. Có rất nhiều người nói, người ngoài hành tinh là thiên thần, đó là điều sai lầm. Họ không phải thiên thần, họ vẫn ở cõi người. Chúng ta gọi họ là người ngoài hành tinh, đây là điều chính xác, không thể gọi họ là trời, không thể gọi họ là thần. Nền khoa học kỹ thuật của họ phát triển hơn chúng ta. Hiện nay chúng ta vẫn chưa có khả năng chế tạo ra phương tiện bay giống như vậy. Phương tiện bay của họ rất là tự tại, nó có thể dừng bất động trên không trung, cũng có thể bay với tốc độ nhanh vô cùng. Những thứ này nền khoa học kỹ thuật của chúng ta hiện nay chưa làm được.

Trong Kinh Phật nói với chúng ta, Luân Vương có bốn loại: Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương và Thiết Luân Vương. Phật dùng bốn loại Kim, Ngân, Đồng, Thiết này để thí dụ.

Kim Luân Vương thì thống trị nhất tứ thiên hạ. Nhất tứ thiên hạ nếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (cách nói của Ngài có thể là thông suốt), nhất tứ thiên hạ này chính là hệ ngân hà. Hay nói cách khác, tốc độ bay của họ có thể trong một ngày (một ngày ở thế gian này của chúng ta có hai mươi bốn giờ) bay dạo chơi một vòng hệ ngân hà. Tốc độ này nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Dùng tốc độ ánh sáng, đại khái là đường kính của hệ ngân hà từ phía đông đến phía tây mất phải năm mươi ngàn năm. Trong hai mươi bốn giờ, họ có thể đi được một vòng, vận tốc này nhanh hơn vận tốc ánh sáng. Hiện nay khoa học của chúng ta vẫn chưa thể phát hiện, đối với đĩa bay xưa nay vẫn là một bí ẩn.

Ngân Luân Vương thì phạm vi của họ có thể đạt được ba phần tư hệ ngân hà, còn lại một phần tư thì họ không cách nào đạt được. Đồng Luân Vương là một phần hai hệ ngân hà. Thiết Luân Vương là một phần tư của hệ ngân hà. Cho nên hiện nay, nền khoa học kỹ thuật của thế gian này thì chưa đạt được. Đây là nói các vị vua của

thế gian. Các vị vua trên quả địa cầu chúng ta nếu so với Chuyển Luân Thánh Vương thì phước báu thua rất là nhiều. Cho dù có thống trị cả quả địa cầu, nhưng họ thì thống trị cả hệ ngân hà, vậy bạn làm sao có thể so sánh với họ được. Nếu như hệ ngân hà là một quốc gia, thì quả địa cầu này chỉ là một trưởng thôn, một chức vụ rất là nhỏ. Họ là vua, còn bạn chỉ là trưởng thôn, đến cả chức thị trưởng mà không được nữa, thật quá nhỏ.

Chuyển Luân Thánh Vương là phước báu lớn nhất ở nhân gian, phước báu thế gian không thể lớn hơn Chuyển Luân Thánh Vương. Nếu như so với “Đao Lợi Thiên Vương”, Đao Lợi Thiên này chính là tầng Trời Dục Giới thứ hai, chúng ta hay gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Ở nước ngoài có nhiều tôn giáo gọi là Thượng Đế cũng chính là Đao Lợi Thiên Chủ. Cho nên Chuyển Luân Thánh Vương nếu so với Đao Lợi Thiên Vương thì **“hưu phục xú liệt”**, giống như người ăn mày ở bên cạnh vua, không thể so sánh.

“Giả linh Đế Thích”, Đế Thích ở đây chính là Đao Lợi Thiên Vương. Đao Lợi Thiên Vương nếu so với tầng trời thứ sáu, bạn xem, Phật không nói Trời Dạ Ma, không nói Trời Đâu Suất, Ngài nói tầng trời thứ tư, sự chênh lệch này rõ ràng vô cùng. Nói Trời Tha Hóa Tự Tại, tốt cùng của Trời Dục Giới so với tầng trời thứ sáu, **“tuy bách thiên bội, bất tương loại dã”**. Chúng ta chú ý đoạn Kinh văn này, gấp trăm ngàn lần không thể so sánh. Điều này nói rõ phước báu ở cõi trời lên cao một tầng thì phước báu lớn hơn. Nếu bạn muốn sanh lên trời, không tu phước thì làm sao đến đó được chứ? Lên trời vẫn chưa ra khỏi sáu nẻo luân hồi, cho nên nói bạn nếu muốn nâng trí huệ của bản thân mình lên cao thì phải đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Đây là bất nhị pháp môn, nhất định phải hiểu rõ.

Nhân gian thọ mạng ngắn ngủi, cõi trời thọ mạng thì dài hơn. Người thông thường chúng ta đều biết, Trời Đao Lợi ở cõi Dục Giới tầng thứ hai, một ngày ở trên trời là một trăm năm ở cõi nhân gian chúng ta, một ngày ở trời Đao Lợi là một trăm năm ở cõi nhân gian chúng ta. Người nhân gian chúng ta một trăm tuổi thì ở Trời Đao Lợi chỉ là một ngày. Thọ mạng có một ngày thì hết rồi. Nếu như sống được năm mươi tuổi thì chỉ được có nửa ngày. Hãy nghĩ xem, thật là đáng thương. Càng lên trên thì cứ nhân lên gấp bội. Thọ mạng ở Trời Đao Lợi là một ngàn tuổi. Cách tính của họ ở trên trời cũng là tính một năm có ba trăm sáu mươi ngày, nhưng mà một ngày của họ so với nhân gian chúng ta là một trăm năm. Thọ mạng một ngàn tuổi

của họ rất là dài. Cho nên phước báu cõi trời lớn, càng lên cao một tầng thì phước báu tăng lên gấp bội.

Một ngày ở Trời Dạ Ma là hai trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng của họ là hai ngàn tuổi. Càng lên trên thì nhân lên gấp bội. Đến tầng trời thứ tư - Đâu Suất Thiên (Bồ Tát Di Lặc ở trời Đâu Suất), một ngày là bốn trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng là bốn ngàn tuổi. Cho nên khi nào thì Bồ Tát Di Lặc đến thế gian này của chúng ta để thành Phật vậy? Thọ mạng của Ngài ở trời Đâu Suất hết rồi, Ngài sẽ hạ sanh đến thế gian này mà thị hiện thành Phật. Trong Kinh “Di Lặc Hạ Sanh” có nói với chúng ta, hình như là năm tỷ sáu trăm bảy mươi triệu năm (tính theo năm ở thế gian này của chúng ta). Thời gian dài như vậy. Điều này mọi người có thể tính ra được. Một ngày là bốn trăm năm ở thế gian chúng ta, bốn ngàn tuổi của họ có thể tính ra được, hình như là năm tỷ sáu trăm bảy mươi triệu năm, Di Lặc Bồ Tát mới hạ sanh đến thế gian này để thành Phật.

Cho nên hiện nay có rất nhiều người mong muốn sanh về Tịnh Độ Di Lặc, tương lai khi Bồ Tát Di Lặc hạ sanh thì làm đệ tử của Ngài. Ngài Pháp sư Diên Bồi của chúng ta là như vậy, Ngài vãng sanh Tịnh Độ của Bồ Tát Di Lặc. Tôi đã từng nói chuyện với Pháp sư, tôi cũng rất thích thân cận Bồ Tát Di Lặc, nhưng mà đường tôi đi chần chẫn và dễ hơn Ngài. Pháp sư hỏi vì sao vậy? Tôi nói, tôi đến Thế giới Cực Lạc, tôi biết Bồ Tát Di Lặc mỗi ngày đều đến Thế giới Cực Lạc để dạy học. Thế giới Cực Lạc là Đại học Phật Giáo, Ngài là chuyên gia về Duy Thức, là giáo thọ về Duy Thức, Ngài mỗi ngày đều đến đó để giảng bài. Tôi muốn gặp Bồ Tát Di Lặc thì tôi đi đến nhà, nơi của Ngài để tham quan, nhất định là sẽ được đón tiếp. Cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì Tịnh độ của tất cả chư Phật, Bồ Tát bạn đều đi đến được. Nhưng mà bạn muốn vãng sanh đến Tịnh độ của Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc đến Thế giới Cực Lạc để dạy học thì Ngài cũng không dắt bạn theo. Bạn muốn đi với Ngài thì không được, ở nơi đó bạn không thể đi. Cho nên, đạo lý này chúng ta đều phải biết, sau này bạn mới có sự lựa chọn ổn thỏa tốt đẹp.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 297

Đế Thích Thiên là Đạo Lợi Thiên chủ, trong dân gian Trung Quốc hay nói đến Ngọc Hoàng Đại Đế thì chính là nói Ngài. Phước báo của Ngài đích thực là rất lớn, nhưng nếu so sánh với cõi trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại Thiên thì còn kém rất xa, cho nên nói là “*bách thiên bội, bất tương loại dã*”, không thể nào so bì được.

Sau đó lại nói: “***Đệ lục thiên vương, nhược tỷ Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, tuy vạn ức bội, bất tương cập dĩ***”. Mấy câu nói này chúng ta phải nên nghiền ngẫm tỉ mỉ mà thể hội, không thể cứ mập mờ mà đọc cho qua, cảnh giới và ý nghĩa bên trong đều không thể nghĩ bàn.

Trời thứ sáu là Tha Hóa Tự Tại Thiên, là nơi có phước báo lớn nhất trong Dục Giới, lên cao hơn nữa thì đó là Sắc Giới Thiên. Sắc Giới Thiên không phải là Dục Giới. Ở cõi trời thứ sáu, một ngày bằng 1.600 năm ở nhân gian này của chúng ta. Phía trước cũng đã giới thiệu qua với các vị là Bồ Tát Di Lặc trú ngụ tại Trời Đâu Suất. Đâu Suất là tầng trời thứ tư, một ngày ở đó bằng 400 năm ở nhân gian này của chúng ta, thọ mạng đến 4.000 tuổi. Lại lên thêm một tầng, tầng trời thứ năm là Hóa Lạc Thiên, phước báo của họ thì cao hơn gấp đôi so với tầng thứ tư, cũng có nghĩa là chỗ của họ một ngày bằng 800 năm nơi này của chúng ta, tăng gấp đôi là 800 năm, tuổi thọ là 8.000 tuổi. Lại lên một tầng nữa là tầng trời thứ sáu - Tha Hóa Tự Tại Thiên, một ngày ở đó bằng nhân gian của chúng ta 1.600 năm. Trung Quốc có tiếng là 5.000 năm lịch sử, trên thực tế có văn tự ghi chép thì đại khái có thể truy ngược lại được khoảng 3.000 năm, ở Tha Hóa Tự Tại Thiên chỉ mới có hai ngày. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ cho thật kỹ phước báo của thiên nhân từ ở chỗ này thì bạn có thể thể hội được đôi chút, vì sao mà rất nhiều người đều muốn được sanh lên trời.

Trời có rất nhiều tầng, Thế Tôn đã nói với chúng ta khác nhau là rất lớn, không phải là khác biệt ít. Khác biệt rõ ràng nhất là 28 tầng trời, tầng trên thì thù thắng hơn tầng dưới, vì vậy sanh lên tầng trời nào thì không thể qua loa đại khái được. Trong Phật pháp đã nói được rất rõ ràng, rất tường tận.

Thiên Vương ở tầng trời thứ sáu, đây không phải là cư dân ở trên trời mà là Thiên Vương, cũng giống như là Hoàng đế ở thế gian này. Hoàng đế là người có phước báo lớn nhất, còn Thiên Vương là người có phước báo lớn nhất ở trên trời.

Dùng Thiên Vương để mà so sánh với “**Cực Lạc quốc trung, Bồ Tát Thanh Văn**”. Đây là các vị nhất định phải nên biết, ở thế gian này của chúng ta tu pháp Tiểu Thừa vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ được gọi là Thanh Văn. Ở thế gian này mà tu pháp Đại Thừa, khi đến Tây Phương Cực Lạc thì gọi là Bồ Tát. Cho nên các vị đồng tu nếu không vãng sanh thì thôi, còn nếu vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đều là Bồ Tát, vậy phước báo lớn cỡ nào? Ở chỗ này các vị hãy từ từ mà suy nghĩ. Thiên Vương của tầng trời thứ sáu thì Tha Hóa Tự Tại Thiên cũng không thể so sánh được, nếu như đứng trước mặt của bạn, “*quang nhan dung sắc*”, hào quang của bạn, dung nhan của bạn, sắc tướng của bạn thì là “*tuy vạn ức bội, bất tương cập đăi*”, phước báo của bạn, phước đức của bạn vượt hơn so với Thiên Vương tầng trời thứ sáu đến vạn ức lần.

Ở tại những chỗ này, các đồng học giảng Kinh phải nên lưu ý, học tập cách nói thiện xảo của Thích Ca Mâu Ni Phật. Sự việc này nếu không phải Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta nghe, mà để chúng ta nói thì bạn có cách nào để nói cho được rõ ràng hay không? Lời Ngài Thích Ca Mâu Ni Phật nói tuy không nhiều, nhưng lại nói được rõ ràng minh bạch với bạn như vậy, so sánh từng bậc từng bậc một để cho bạn từ chỗ này mà thể hội được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phước đức không thể nghĩ bàn. Vì thế mà phẩm đề này gọi là “**Siêu Thế Hy Hữu**”. Siêu thế thì không khó, nhưng hy hữu thì không phải chuyện dễ, thật sự là hy hữu.

Đoạn ở phía sau thì nói đến y báo của họ, cái y báo này là nói hoàn cảnh cuộc sống.

* * *

Kinh văn: “**Sở xử cung điện, y phục ẩm thực, do như tha hóa tự tại Thiên Vương**”.

Kinh văn cũng không dài. “Tha Hóa Tự Tại Thiên vương” chính là phía trước nói đến vua của tầng trời thứ sáu. Trên thực tế, Thiên Vương của tầng trời thứ sáu này không thể nào so bì được với đại chúng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấp nhất là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Thiên Vương tầng trời thứ sáu không thể so sánh với người hạ hạ phẩm vãng sanh. Nói đến hoàn cảnh cuộc sống của bạn, hoàn cảnh nơi mà bạn cư trú, cái nơi này gọi là “do như”, thực tế mà nói thì siêu vượt quá nhiều. Vì sao vậy? Phước báo của Thiên Vương tầng trời

thứ sáu là tiếp nhận sự cúng dường của tầng trời thứ năm. Tầng trời thứ năm là Hóa Lạc Thiên, cũng rất là tự tại, tất cả sự hưởng thụ của họ là tùy tâm biến hóa ra để hưởng thụ. Đến Thiên Vương của tầng trời thứ sáu thì tự mình không cần phải biến hóa, mà có người biến hóa ra đem đến cho bạn. Bạn phải hiểu được ý nghĩa thật sự là ở chỗ này. Tất cả những thọ dụng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính mình không cần phải khởi tâm động niệm, mà tự tự nhiên nhiên biến hóa ra, bạn liền có thể hưởng thụ. Cũng như tầng trời thứ sáu vậy, tầng trời thứ sáu không phải bận tâm chút nào, gọi là muốn áo được áo, muốn ăn được ăn, ý niệm vừa động thì tất cả những thứ bạn cần liền hiện ra ngay trước mắt. Ý nghĩa chủ yếu của câu nói này là như vậy. Cho nên chánh báo chân thật của Thiên Vương tầng trời thứ sáu không thể so bì, bị vượt hơn đến vạn ức lần, y báo cũng như vậy, y báo cũng bị vượt hơn vạn ức lần. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Đây là nói phước đức của chúng sanh ở Thế giới Tây Phương rất lớn, quả thật là không thể nghĩ bàn. Đây đều là thuộc về “nan tín chi pháp”.

Vì thế, ngày trước Hạ Liên Cư lão cư sĩ thường nói, Tịnh Tông khó nhất chính là lòng tin, xác thực đây là pháp rất khó tin. Thiền Tông khó nhất là “nghe tình”, “nghe tình” không thể tháo gỡ được. Tịnh Tông khó khăn lớn nhất là không thể đề khởi được lòng tin. Vậy phải làm sao? Hạ lão đã đưa ra cho chúng ta một kiến nghị, đó là đọc sách. Đọc sách ở đây chính là đọc Kinh, bạn phải đọc nhiều Kinh, xem nhiều chú giải, sau đó thì mới có thể đoạn nghi sanh tín. Bạn đã hiểu được rõ ràng tường tận chân tướng sự thật này rồi, thì hà cớ gì ở thế gian này để chịu tội chứ? Thế gian này quá khổ rồi, cần phải nên cầu giải thoát, cần phải nên cầu siêu vượt. Ngày nay chúng ta đã gặp được con đường giải thoát cao siêu, thật không dễ gì mà có được, chân thật là “*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*”. Sau khi gặp được phải thật làm, ở trong một đời này phải có được thành tựu.

Làm sao để thật sự có thể có được thành tựu, có thể nắm phần chắc chắn? Phải loại trừ hết tất cả chướng ngại. Chướng ngại loại trừ rồi thì con đường vắng sanh này của bạn sẽ được thuận buồm xuôi gió. Chướng ngại nói ở đây chính là nghiệp chướng. Chư Tổ sư Đại đức xưa này đều rất chú trọng đến nghiệp chướng. Nghiệp chướng phải tiêu trừ, nghiệp chướng phải viễn ly.

Việc đời nghiệp vắng sanh mà trong Tịnh Tông đã nói chúng ta phải thấu hiểu cho chính xác, không thể hiểu sai ý. “Đời nghiệp” này nghĩa là chỉ mang theo chúng

tử tập khí ở trong “A Lại Da Thức”, chứ không mang hiện hành, là nói mang cái nghiệp như vậy. Những nghiệp hiện hành trong hiện tại thì không thể nào mang đi được. Thật sự muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì nhất định phải y giáo phụng hành, phải đem phiền não tập khí của chính mình buông bỏ ngay trong cuộc sống hàng ngày, phải chân thật buông xuống, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà là ở đâu vậy? Chính là ở trong bộ Kinh này. Phía trước tôi đã nói qua với các vị rồi, Thế giới Tây Phương bốn độ ba bậc chín phẩm thì cái bốn độ đó là dụng tâm không như nhau, ba bậc chín phẩm thì nguyên lý nguyên tắc là như nhau. Tôi từng nói, đạo lý mà bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này đã nói, nếu bạn đều thấu đáo đều tường tận rồi, thông đạt tường tận thì sẽ biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình. Cái tư tưởng kiến giải này thì chính là Phật tri Phật kiến mà trên “Kinh Pháp Hoa” đã nói, cách nhìn cách nghĩ của chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng với trên Kinh đã nói. Cái Phật tri Phật kiến này đem tất cả những cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của mình trong quá khứ mà tu sửa trở lại, bỏ đi cách nhìn cách nghĩ của chính chúng ta mà tiếp nhận cách nhìn cách nghĩ ở trong Kinh điển, đem tư tưởng của chúng ta mà chuyển trở lại, đây gọi là tu hành. Tu là tu sửa. Hành là hành vi. Tư tưởng kiến giải là thuộc về hành vi của ý nghiệp. Bạn từ chỗ này mà làm ra một sự chuyển biến, sau đó thì đến lời nói, hành vi.

Quyển Kinh này vừa mở đầu thì đã dạy chúng ta tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của việc tu hành: “**Thiện hộ tam nghiệp**”. Câu nói này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bạn hãy xem sự từ bi, thiện xảo dạy bảo chúng ta của Phật Đà. Thông thường chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh nói tam nghiệp đều nói thân khẩu ý, đều là nói theo thứ tự này, nhưng trên “Kinh Vô Lượng Thọ” thì không theo thứ tự này. Câu thứ nhất là khẩu nghiệp: “**Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá**”, chúng ta có làm được hay chưa? “Cơ” chính là châm chọc người khác. “Quá” chính là nói lỗi lầm của người khác. Câu đầu tiên thì nói câu này: Thiện hộ khẩu nghiệp. Hãy nghĩ lại xem chúng ta trong cuộc sống thường ngày có phải vẫn là ưa thích châm biếm người khác, vẫn là ưa thích nói lỗi của người khác? Đây gọi là tạo nghiệp, người như vậy mà niệm Phật thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vãng sanh tuyệt đối không phải là nói bạn mỗi ngày niệm được bao nhiêu câu Phật hiệu thì có thể vãng sanh. Bạn niệm có nhiều đi nữa, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, niệm hai mươi vạn

tiếng Phật hiệu, Tổ sư Đại đức xưa nay nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng uống công*”, không thể vắng sanh được.

Điều kiện gì mới có thể vắng sanh? Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Tâm địa thanh tịnh chính là tam nghiệp thanh tịnh, họ một ngày niệm một câu Phật hiệu họ cũng có thể vắng sanh, họ không niệm cũng có thể vắng sanh. Vì sao vậy? Họ không niệm là miệng không niệm, chứ tâm của họ thì cùng với A Di Đà Phật là như nhau, tâm tâm tương ưng, họ sao lại không thể vắng sanh chứ? Phàm phu chúng ta từ sáng đến tối niệm A Di Đà Phật, đó là huân luyện, là luyện tập, phải đem tâm niệm cho được thanh tịnh, hành cũng niệm cho thanh tịnh. Ý nghĩa là ở chỗ này. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, câu này cũng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên ba câu phía trước này là tịnh nghiệp tổng trì pháp môn.

“*Giữ gìn khẩu nghiệp không nói lỗi người*”. Tất cả chúng sanh chúng ta đều phải tôn trọng. Cho nên thành Phật, Bồ Tát tu hành thành Phật không có bí quyết gì khác.

Các vị xem “*Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*”, có người đã thỉnh thị qua với Ấn Tổ, **hỏi Ngài trong nhà Phật tu hành có bí quyết gì hay không?** Hy vọng có bí quyết thì dễ dàng đạt được, vậy thì tu hành dễ quá rồi. Cái gọi là bí quyết chính là cương lĩnh, là nguyên tắc mà chúng ta nói ngày nay, tóm tắt rõ ràng, danh từ ở trong Kinh Phật thì gọi là pháp môn tổng trì. **Ấn Tổ trả lời là “có”, chỉ là hai chữ “thành kính”.** Trong thì chân thành, ngoài thì tôn kính. Hiện tại ở Trung Quốc thuật ngữ dùng trong cuộc sống thường ngày, khi tôn trọng đối với người khác nói là “ông gì đó... tôn kính”, thêm chữ tôn kính. Trong thì chân thành, ngoài thì tôn kính, đây là bí quyết. Tất cả chư Phật Bồ Tát các Ngài đối với tất cả chúng sanh quyết định là không dám không tôn trọng, quyết định là không dám không thành kính. Vì sao vậy? Tôn trọng thành kính là tánh đức, là trong tự tánh của chúng ta vốn sẵn có. Hiện tại bạn không biết tôn trọng người khác, không có thành ý là do bạn đã mê mất tự tánh. Ngày nào đó bạn tu hành công phu thành tựu, trong Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh, người kiến tánh rồi thì tâm thành kính sẽ sanh khởi, tâm tôn kính cũng tự nhiên mà sanh khởi ra. Nếu như bạn không tin tưởng, bạn hãy xem “*Lục Tổ Đàn Kinh*” của Thiên tông. Đại Sư Lục Tổ đã kiến tánh rồi, khai ngộ rồi, bạn hãy xem, Đại Sư Ngài một đời xử sự đối người tiếp vật, có người nào mà Ngài không cung kính chứ? Người đọc sách chúng ta cần phải chú ý từ điểm này. Người xưa nói là “trước nhãn”,

nghĩa là bạn phải quan sát suy nghĩ từ chỗ này, học tập từ những chỗ này thì thật sự bạn sẽ học được điều gì đó.

Trong nhà Phật có rất là nhiều các loại sám nghi (sám nghi là chuyên môn nói về việc tu hành do Tổ sư Đại đức đã biên soạn), câu đầu tiên chính là “*nhất thiết cung kính*”.

Phật là như vậy, nhà Nho cũng là như vậy. Các vị hãy xem trong “Lễ Ký”, câu đầu tiên là “*khúc lễ viết vô bất kính*”, thật sự là có cái tâm thành kính.

Thiện hộ tam nghiệp thì bạn rất dễ dàng làm được. Bạn sợ dĩ mà làm không được, cảm thấy quá khó khăn chính là do bạn ngoài thì không thành, trong thì không kính, cho nên bạn làm không được. Điều này mà làm không được, một đời này của bạn bất luận là dụng công như thế nào, bất luận là tu hành như thế nào thì bạn cũng chỉ là kết cái duyên với Phật A Di Đà mà thôi, trong đời này bạn không thể nào vãng sanh. Phải nên biết, chúng ta kết duyên với Phật A Di Đà đã nhiều đời nhiều kiếp rồi, trong đời quá khứ đã kết duyên với Phật A Di Đà rồi. Nếu như không có duyên với Phật A Di Đà thì bạn sẽ không đến nơi này để nghe Kinh. Bạn đến nơi này lại có thể ngồi được hai giờ đồng hồ thì trong đời quá khứ cái duyên với Tịnh Độ, với Phật A Di Đà là rất sâu. Bởi vì sao mà bạn vẫn chưa đi được vậy? Chính là vừa mới nói, bên trong không đủ thành kính, bên ngoài thì không có tuân thủ giáo huấn của Phật Bồ Tát, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vẫn là tùy thuận theo phiền não tập khí của mình. Việc này thì phiền phức to rồi.

Như thế nào thì mới gọi là tùy thuận theo giáo huấn của Kinh điển? Là phải chăm chỉ học tập từ chỗ này, đương nhiên trong đời này của bạn sẽ nắm chắc phần vãng sanh. Đời này của bạn, hiện tiền thì khẳng định bạn sẽ được pháp hỷ sung mãn, tràn đầy lòng tin đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn đối với thế gian này, Thế giới Ta Bà, trên trời hay ở nhân gian bạn cũng quyết định không có một chút ô nhiễm, thân tâm thanh tịnh. Vì vậy tu hành là phải bắt đầu tu từ khẩu nghiệp, sau đó thì mới nói đến thân nghiệp.

“***Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi***”. Luật nghi này thì khó. Hôm nay chúng ta nói đến luật nghi, chúng ta chỉ lấy “Sa Di Luật Nghi”, 10 giới điều, 24 oai nghi. Hiện tại Học viện của chúng ta ở Toowoomba, nếu là tứ chúng đồng tu tại gia, xuất gia sống trong học viện này thì yêu cầu của chúng tôi là “Đệ Tử Quy” của nhà

Nho, trong nhà Phật thì chính là “Sa Di Luật Nghi”. Cái này không phải là để nói, không phải để đọc tụng, mà là phải làm được. Bạn làm không được thì không được rồi, làm không được thì bạn sẽ không giống.

“Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”. Cái này thì phải có thời gian. Chân thật giác ngộ, chân thật đem hết thấy thế gian xuất thế gian tất cả đều buông bỏ, một môn thâm nhập, trong một đời này, một bộ Kinh một câu Phật hiệu, nhất định không có một chút xen tạp nào. Phật pháp còn không được xen tạp thì thế gian pháp sao có thể xen tạp? Thân tâm của bạn thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì bản thân bạn đối với việc vãng sanh Tịnh Độ sẽ cảm thấy mình nắm được phần chắc chắn, tín tâm của bạn mới sanh khởi. Cái tín tâm này là gì? Tin tưởng chính mình trong một đời này chắc chắn được vãng sanh, cái tín tâm này không hề có một mảy may nghi hoặc. Nói rõ hơn, trong các Kinh điển đều có nói rất nhiều, từ phẩm 32 đến phẩm 37 là nói rõ ràng. **Phẩm thứ hai ở phía trước là nói tổng cương lĩnh (nói thiện hộ tam nghiệp), còn nói rõ thì là phẩm 32 đến 37, cho nên một bộ Kinh thì đã đủ rồi.** Chăm chỉ nỗ lực mà học tập thì một đời này mới không uổng phí.

Kinh điển mỗi câu mỗi chữ ý nghĩa đều sâu rộng vô bờ, không có bờ mé.

* * *

Kinh văn: **“Chí u oai đức, giai vị thần thông biến hóa, nhất thiết thiên nhân, bất khả vi tỷ, bách thiên vạn ức, bất khả kể bội”**.

“Oai đức”, trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ đã nói rất rõ ràng, “oai” là oai thần, “đức” là công đức. **“Giai vị”** chính là nói phẩm vị. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn độ ba bậc chín phẩm, đây chính là nói giai vị. Thế nhưng, thế gian này quả thực là không giống với thế giới của chư Phật khác. Trong sát độ của chư Phật khác, thì giai vị này rất là rõ ràng minh bạch, không có cách nào vượt cấp. Cũng giống như việc học ở trong các trường học ở thế gian này của chúng ta, tiểu học đến trung học rồi đại học, quyết định không thể trộn lẫn với nhau, không phải là ở trong cùng một ngôi trường. Còn ở trong mỗi ngôi trường thì lớp một, lớp hai, lớp ba cũng quyết không thể ở trong cùng một phòng học, đều phân ra cho bạn. Sát Độ chư Phật mười phương đại khái đều là như nhau. Thế giới Tây Phương thì đặc biệt, đặc biệt ở chỗ trong cùng một giảng đường, bốn độ ba bậc chín phẩm đều ngồi cùng với nhau, cho nên gọi là bình đẳng pháp. Thế nhưng rất là lạ, tuy rằng

ngồi cùng với nhau nhưng khóa trình học của mỗi người thì lại không như nhau, mỗi người đạt được lợi ích khác nhau, nhưng lại có thể giúp đỡ lẫn nhau. Đó là một pháp môn rất đặc biệt.

Trong 48 nguyện đã nói, Thế Tôn ở trong bộ Kinh điển này cũng đã giới thiệu tường tận với chúng ta, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Phía trước tôi đã nói với các vị. Không sai, bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hết thấy đều là Bồ Tát, chính là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí là tiếng Phạn, ý nghĩa là gì vậy? Ý nghĩa dịch ra là bất thối chuyển. Cái bất thối chuyển này rất đặc biệt, không phải là bất thối chuyển thông thường. Cho nên ở trong các chú sớ, chư Tổ sư Đại đức nói với chúng ta đó là “viên chứng tam bất thối”. Điều này thật không đơn giản.

Trong tam bất thối, điều thứ nhất là “vị bất thối”. Vị là nói cấp vị của bạn, địa vị của bạn, bạn chỉ có lên cao mà không có xuống thấp. Người nào thì có thể đạt được? Là Tiểu thừa Tu Đà Hoàn đã chứng được Sơ Quả, Đại Thừa Viên Giáo (Tịnh Độ Tông là Viên Giáo) Sơ Tín Vị Bồ Tát. Cấp bậc của Bồ Tát là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Đây là cấp bậc thứ nhất của Bồ Tát, là Bồ Tát Sơ Tín Vị chứng Vị Bất Thối, tuy họ vẫn chưa siêu vượt sáu nẻo luân hồi nhưng quyết định là họ sẽ không thối chuyển thành phàm phu, họ là Thánh nhân, sẽ không chuyển lại thành phàm phu, ở trong sáu cõi thì quyết không bị đọa ba đường ác. Sự tu hành của họ chính là lên xuống giữa cõi trời và nhân gian. Đây là chứng Vị Bất Thối.

Cách chứng Vị Bất Thối như thế nào? Trong các Kinh luận, Phật đã nói với chúng ta rất nhiều. Phật nói với chúng ta, phiền não có hai loại lớn là kiến phiền não và tư phiền não. Tư phiền não chính là tư tưởng sai lầm. Kiến phiền não chính là kiến giải sai lầm. Bạn đã đoạn được kiến giải sai lầm rồi, hay nói cách khác, cái kiến giải của bạn đã hoàn toàn chính xác, nhưng mà tư tưởng vẫn còn có sai lầm, kiến giải quyết định không có sai lầm, điều này thuật ngữ ở trong Kinh Phật nói là “đoạn tam giới 88 phẩm kiến hoặc”, chứng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Bồ Tát Đại thừa Sơ Tín Vị, là Vị Bất Thối. Thật là không dễ dàng. Chúng ta muốn từ Giáo Hạ mà tu hành chứng quả, nói lời thành thật, trong đời này không có hy vọng gì cả, bạn làm không được.

Điều thứ hai là “Hành Bất Thối”. Hành Bất Thối là Đại thừa Bồ Tát, tuyệt đối sẽ không bị thoái xuống Tiểu thừa. Đại thừa thì khó tu, dễ bị đọa lạc hơn Tiểu Thừa. Dùng lời của chúng ta hiện nay mà nói, Đại thừa phải chịu đựng được vô vàn sự khảo nghiệm mà bạn đều có thể không thoái tâm thì mới được. Gặp phải một chút trở ngại thì đã thoái tâm thì không được, vậy thì không thể thành tựu. Nói đến Hành Bất Thối, Quyền Giáo Bồ Tát cũng chính là nói Bồ Tát ở trong mười pháp giới (chúng ta hiểu được Pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật), Bồ Tát ở trong pháp giới bốn Thánh tuyệt đối sẽ không bị thoái chuyển xuống thành Tiểu thừa.

Điều thứ ba, cao nhất là “Niệm Bất Thối”. Niệm Bất Thối này chính là niệm niệm đều hướng về Vô Thượng Bồ Đề, họ sẽ không thoái chuyển. Việc này ở trong mười pháp giới không hề có, sanh đến Nhất Chân Pháp Giới “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*” thì cái ý niệm này sẽ không thoái. Cho nên niệm bất thoái thì ba loại bất thoái đều có đủ, niệm bất thoái đương nhiên hạnh cũng bất thoái, đương nhiên vị cũng bất thoái, đây gọi là tam bất thoái.

Nhưng ở trong Kinh luận Tịnh Độ nói với chúng ta, viên chứng tam bất thoái. Chứng được tam bất thoái đó chính là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì được rồi, nhưng không viên. Viên chứng tam bất thoái thì cái “Viên” này rốt cuộc là cấp bậc gì? Chính là A Duy Việt Trí. A Duy Việt Trí là viên chứng tam bất thoái, trong các Kinh luận thông thường nói là từ Thất Địa trở lên. Viên Giáo Sơ Địa Bồ Tát đến Thất Địa là 37 cấp bậc. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là 30 bậc, từ Sơ Địa đến Thất Địa nữa là 37 tầng bậc. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thực ra mà nói, đối nghiệp vãng sanh cũng chưa phá một phẩm phiền não nào cả, hạ hạ phẩm vãng sanh hoặc giả là trung hạ phẩm vãng sanh đến được nơi đó thì chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là Bồ Tát Viên Chứng Tam Bất Thoái. Những lời này thì ai tin? Không có ai tin cả, cho nên gọi là pháp khó tin.

Khó tin không phải là nói những người như chúng ta, mà là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không tin, làm gì có việc dễ dàng đến như thế chứ? Họ đã phải tu rất là gian nan vất vả trong nhiều đời nhiều kiếp mới tu được đến tầng bậc này, mà không nghe nói qua cái sự việc như thế, vậy mà những người lơ mơ như chúng ta lại có thể thành tựu được, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì liền cao siêu hơn họ. Đây gọi là lơ mơ có phước của lơ mơ, người thế gian nói người khờ có phước của

kẻ khờ. Chúng ta đều là những người khờ có phước, gặp được Phật A Di Đà thật sự là người khờ có phước. Cho nên pháp môn này quan trọng nhất là phải tin cho được, phải sanh lòng tin không thể sanh nghi hoặc, một mảy may nghi hoặc cũng không thể có. Có nghi hoặc chính là chướng ngại, có nghi hoặc chính là nghiệp tội. Một chút gì cũng không thể có.

Cho nên đây là Viên Chứng Tam Bất Thối, đến được bên đó được gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải là Bồ Tát thông thường, “oai đức giai vị”, “thần thông biến hóa” hết thảy đều có đủ. Mà những thứ này đều là tự nhiên, có phải là tự bạn tu được hay không? Không phải, tự mình mà tu được thì phiền phức rồi. Từ phạm phu mà tu đến Thất Địa Bồ Tát, nói thì dễ làm thì khó. Trong Kinh Đại Thừa thường nói, Bồ Tát tu thành Phật phải cần ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Đây không phải nói người thông thường như chúng ta, ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ lúc chứng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, ngày nào đó bạn phá được một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân thì bắt đầu tính từ ngày đó. Nếu muốn tu hành đạt đến Phật quả cứu cánh thì phải cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp - khoảng thời gian dài đến như vậy. Trong Kinh Đại Thừa đã nói được rất rõ ràng, A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu 30 bậc là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng. Ba mươi bậc này muốn học xong thì phải cần một A Tăng Kỳ kiếp. Càng lên cao càng khó khăn, A Tăng Kỳ kiếp thứ hai thì tu bảy cấp bậc, chính là Sơ Địa đến Thất Địa. Vậy là hai A Tăng Kỳ kiếp. Nói một cách khác, bạn muốn dựa vào tự mình tu hành, trước khi phá được vô minh thì không tính, mà tính từ ngày phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân. Nếu tính luôn khoảng thời gian trước vào nữa thì là vô lượng kiếp, không phải ba A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu đến Thập Hồi Hướng Bồ Tát, tu 30 cấp bậc. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chính là Sơ Địa đến Thất Địa.

Đến Thất Địa mới gọi là A Duy Việt Trí. Các vị hãy suy nghĩ xem, người được vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc lập tức liền siêu vượt hai cái A Tăng Kỳ kiếp, đến bên đó đều trở thành Bồ Tát Thất Địa. Trên “Kinh Di Đà” đã nhiều lần nói với chúng ta là pháp khó tin, chân thật là khó tin, làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy chứ? Cho nên pháp môn này, Thế Tôn đã nói rất hay: “*Duy hữu chư Phật phương năng cứu cánh*”. Thế giới Cực Lạc rốt cuộc bởi vì sao lại có những hiện tượng này? Vì sao mà lại có những việc không thể nghĩ bàn này? Chỉ có trên quả địa Như Lai thì các Ngài mới hiểu được một cách rõ ràng, hay nói cách khác, Đẳng Giác

Bồ Tát cũng chưa thể hiểu được thấu triệt được đối với những sự tướng vi diệu này của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên Kinh Phật đã có nói một thí dụ, Đẳng Giác Bồ Tát nhìn Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng như xem trăng sau tấm màn vải vậy, màn vải rất thưa và mỏng. Cách một lớp màn mà xem trăng thì cũng nhìn thấy được rất rõ ràng, nhưng vẫn là cách một tấm màn. Chúng ta chân thật đem những chân tướng sự thật này làm được rõ ràng minh bạch, thì mới hiểu được pháp môn này hiếm có khó gặp, thì lòng tin, sự quyết tâm đó của bạn mới có thể chân thật được thực tiễn. Nếu bạn không đem những sự việc này làm rõ ràng minh bạch, thì lòng tin và nguyện tâm của bạn không phát khởi được.

Hạ lão nói những lời này tôi xem xong rất là cảm xúc, quả thật không sai chút nào. Có bao nhiêu người niệm Phật, có mấy người đã hạ được cái quyết tâm lớn như vậy? Họ vì sao không thể hạ được quyết tâm lớn như vậy? Vì không hiểu được thấu triệt đối với Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, **Ngài nói một phương pháp duy nhất là đọc sách nhiều, hiện nay thì có thể nói là nghe giảng Kinh nhiều. Nghe một lần thì không được. Đến khi nào thì mới có thể không cần nghe nữa? Đến khi mình tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ thì bạn có thể không cần phải nghe nữa, thì chỉ chuyên tâm niệm Phật.** Cảnh giới này trong Tịnh Tông chúng ta gọi là “lý nhất tâm bất loạn”. Đến lý nhất tâm bất loạn thì mới có thể nói là chúng ta không cần xem Kinh và nghe Kinh nữa, sự nhất tâm cũng không được.

Nghe Kinh là để giúp bạn hiểu rõ chân tướng sự thật. Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thì vấn đề gì cũng giải quyết được, bạn cũng không nghi hoặc nữa. Không những đối với Tịnh Tông không nghi hoặc, mà đối với tất cả Phật pháp tất cả thế gian pháp đều không nghi hoặc, tâm của bạn quả thật là như ao nước tĩnh lặng, bất luận cảnh giới gì hiện tiền thì cũng không sanh khởi một niệm gì, vào lúc này thì có thể không cần phải nghe Kinh, hoàn toàn trở về với tự tánh.

“**Oai đức**” là từ đâu mà đến? Từ trong tự tánh đã thấu xuất ra, giống như những phàm phu đời nghiệp vãng sanh chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, oai đức thứ bậc của chúng ta cũng đều hiện tiền. Từ đâu mà đến vậy? Từ oai thần bốn nguyện của 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Được Phật lực gia trì thì oai đức của chúng ta sẽ hiện tiền. Vẫn là tánh đức của tự tánh, nhưng tánh đức của tự tánh chúng ta không phải tự mình phá mê khai ngộ hiện tiền, mà là do oai thần của Phật A Di Đà gia trì làm cho tánh đức của chính mình hiển hiện ra bên ngoài. Vẫn

là một sự việc như vậy. Đạo lý này không thể không hiểu. Sau khi bạn hiểu rồi bạn mới có lòng tin, tất cả chẳng qua là tự tánh vốn có. Không những oai đức là vốn có, mà tầng bậc nào cũng là vốn có.

“Thần thông biến hóa”, đến lúc này thì thật sự là thần thông quảng đại rồi. Mọi người xem “Tây Du Ký”, xem thấy Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại. Tôn Ngộ Không so bì với Phật Tổ thì lại kém rất xa, không thể nào so bì được, đó chỉ là thần thông rất nhỏ mà thôi. Đến lúc này thì bạn thần thông biến hóa dường như ngang bằng với Phật. Đây là được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, ngang bằng với Phật. Diện mạo giống như Phật, thể chất giống như Phật, oai thần giống như Phật, tầng bậc giống như Phật, thần thông biến hóa cũng giống như Phật, thì thiên nhân làm sao có thể so bì được. Không cần nói cõi trời thứ sáu, tầng trời Dục Giới thứ sáu mà 18 tầng trời Sắc Giới, bốn tầng trời Vô Sắc Giới còn không có thể so sánh được. Họ thua kém quá xa. Nếu như bạn muốn có lợi ích to lớn như vậy, sự thù thắng đến như vậy, thù thắng trong những sự thù thắng như vậy, mà bạn không muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn là kẻ đại ngốc, thì bạn là kẻ mắc sai lầm nghiêm trọng rồi. Khi đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ không bị khiếm khuyết một thứ gì, chân thật là được đại viên mãn. Cái viên mãn này không phải là từ bên ngoài mà có, mà là tự tánh vốn có. Tự tánh vốn có trí huệ viên mãn, tự tánh vốn có đức năng viên mãn, tự tánh vốn có tướng hảo viên mãn. Cái tướng hảo viên mãn này bao gồm cả chánh báo và y báo, không có thiếu mất một thứ gì, là tự tánh của bạn vốn sẵn có, không phải là từ bên ngoài mà có được, không phải Phật A Di Đà ban cho chúng ta, mà là tự tánh vốn có. Vì vậy trên Kinh này nói là: *“Bách thiên vạn ức bất khả kể bội”*, không có cách nào để tính đếm.

Câu phía sau là câu tổng kết cho phẩm Kinh này, Phật gọi Ngài A Nan:

Kinh văn: **“A Nan ưng tri: Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc quốc độ, như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghị”**.

Đây là tán thán Thế giới Tây Phương Y Chánh Trang Nghiêm, cũng là khuyến khích Ngài tôn giả A Nan phải nên biết cầu sanh Tịnh Độ ngay trong một đời này. Tôn giả A Nan quả thật là không phụ lòng Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện tại Ngài thật sự đang ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta cần phải học tập, phải ghi nhớ.

“*Như thị công đức trang nghiêm, bất khả tư nghị*”. Sát Độ của chư Phật mười phương không thể so bì được với nơi này, cho nên tất cả chư Phật Như Lai không có một vị Phật nào không khuyên người cầu sanh Tịnh Độ.

A Di Đà Phật!

Tập 298

Tất cả chư Phật Bồ Tát không một ai có lòng riêng tư, không ai có một chút lòng thiên vị, đều là mong muốn cho bạn mau mau thành Phật. Đó chính là bốn nguyện của các Ngài, hy vọng bạn mau chóng được thành tựu. Mà phương pháp nhanh chóng nhất chính là cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, nhanh hơn so với bất kỳ pháp môn nào. Pháp môn thù thắng đến như vậy, thù thắng trong những sự thù thắng, nhưng quả thật là có một số người nghiệp chướng rất sâu nặng, họ không hề tin, vì thế Phật Bồ Tát đều từ bi, pháp môn này bạn không thể tiếp nhận thì Phật Bồ Tát liền dạy cho bạn pháp môn khác. Cho nên các pháp môn đã khai ra, chúng ta thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là đối với người không tin tưởng pháp môn này, không chịu học tập, không muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phật mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật mở vô lượng pháp môn, trong tứ hoằng thệ nguyện nói là vô lượng pháp môn, đó là vì những người nghiệp chướng sâu nặng mà mở ra, không chịu tiếp nhận pháp môn này thì hết cách rồi. Việc này thì chúng ta đều hiểu được. Bạn thật sự đã rõ ràng minh bạch rồi thì bạn mới hiểu được chúng ta gặp được pháp môn này là may mắn biết bao nhiêu. Sau khi gặp được pháp môn này thì quyết không để lỡ thêm một lần nữa, quyết không nghi hoặc nữa, quyết định một môn thâm nhập. Pháp môn khác bạn có nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa thì tôi tuyệt đối cũng sẽ không động tâm. Tôi sẽ tán thán bạn, nhưng tôi sẽ không học với bạn. Cũng như Thiện Tài Đồng Tử 53 Tham không khác. Bạn hãy xem Thiện Tài, pháp môn nào Ngài cũng đều đi tham quan, đều đi tìm hiểu, nhưng mà Ngài quyết định không học, Ngài vẫn là lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài Đồng Tử cũng ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Được rồi, phẩm này chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây thôi.

* * *

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN: THỌ DỤNG CỤ TÚC

Phẩm đề của phẩm này là “Thọ Dụng Cụ Túc”. Ở phẩm này cũng là giới thiệu thêm một bước nữa với chúng ta về tình hình cuộc sống thường ngày của những người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói đến thân thể dung mạo của họ đoan chánh trang nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ thông suốt, thần thông tự tại, thọ

mạng dài lâu. Việc đó tất cả chúng sanh ở thế giới này của chúng ta đều đang ngày đêm mong cầu. Nếu bạn muốn cầu phước, bạn muốn cầu trí huệ, bạn muốn cầu tự tại, bạn muốn cầu thọ mạng thì chỉ có Thế giới Cực Lạc mới viên mãn, ở thế giới này thì cầu không được. Cho nên trong tám cái khổ thì có “*cầu bất đắc khổ*”. Sau khi đã cầu được rồi, bạn vẫn khổ. Vì sao vậy? Sợ hư hại, sợ mất mát, tìm nghĩ hết mọi cách để đề phòng, làm thế nào để có thể giữ gìn nó, bạn nói xem khổ biết bao nhiêu. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có những ý niệm này, tất cả đều là tự nhiên, đều là tánh đức lưu lộ ra, thân tâm chánh báo thanh tịnh quang minh, phước đức y báo thù thắng, giống như phía trước đã nói là siêu thế hy hữu. Trên Kinh, Thế Tôn thuyết pháp thiện xảo phương tiện, tổng kết lại mà nói, vẫn luôn là tùy niệm hiện tiền, không gì không sẵn có. Người thế gian này của chúng ta thì nói là tâm tưởng sự thành, tâm tưởng nhưng bạn còn phải đi làm, nếu bạn không chăm chỉ nỗ lực để làm thì việc sẽ không thành được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không phải làm gì cả, vừa nghĩ tưởng thì đã thành tựu rồi.

Kinh văn: “**Phục thứ Cực Lạc Thế giới, sở hữu chúng sanh, hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh**”.

Ý nghĩa bên trong của hai chữ “*sở hữu*” này rất dài. Bạn xem phần Kinh văn kế tiếp là “*hoặc dĩ sanh, hoặc hiện sanh, hoặc đương sanh*” là để chúng ta nói cái “sở hữu chúng sanh” này. Phía sau mà không có ba câu này thì cách giải thích đó rất đơn giản, có ba câu này thì nội dung này liền rất phong phú.

“Dĩ sanh” nghĩa là đã được sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi. Phật A Di Đà thành Phật đã mười kiếp, là đã sanh đến Thế giới Cực Lạc. Còn “hiện sanh” chính là hiện tại sanh đến Thế giới Cực Lạc. “Đương sanh” là những người nào? Là những người như chúng ta đây, bây giờ vẫn chưa đi, nhưng khẳng định là sẽ đi. Đương sanh là khẳng định muốn đi, đây gọi là đương sanh. Câu này rất quan trọng. Câu nói này là nói bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta phải hạ quyết tâm, không nên có một chút nghi hoặc gì, quyết định là được sanh. Cũng không nên suy nghĩ rằng trong đời này ta đã tạo những tội nghiệp gì, trong đời quá khứ đã tạo những gì, đều không nên suy nghĩ đến những việc đó. Bạn vừa nghĩ như vậy thì bạn không thể vãng sanh, đương sanh thì bạn sẽ không có phần. Đương sanh là sau khi gặp được pháp môn này rồi thì chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật, còn những thứ khác đều không cần nghĩ đến. Sau đó bạn mới chân thật hiểu được Phật đã nói trên các Kinh Đại Thừa, niệm một câu “A

Di Đà Phật”, “Nam Mô A Di Đà Phật” **“*tiêu tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội*”**. Vậy chúng ta niệm có thể tiêu được hay không? Không thể, khi mà chúng ta niệm, dù hết bể cỏ hòng cũng uống công. Người như thế nào mà khi niệm lại được cái hiệu quả này? Chính là người không có một chút nghi hoặc nào, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra thì không có một chút tạp niệm nào nữa, người như vậy mà niệm một câu A Di Đà Phật thì sẽ tiêu được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Vì vậy, sự việc này bạn phải làm cho rõ ràng, cho minh bạch, vẫn còn khởi vọng tưởng thì không được. Không những hết thấy thế gian pháp ta không nghĩ tưởng nữa, mà ta cũng không nghĩ quá khứ, ta cũng không nghĩ hiện tại, ta cũng không nghĩ vị lai, ta cái gì cũng không nghĩ đến, ta chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, ta chỉ nghĩ đến “**Kinh Vô Lượng Thọ**”. Bạn mà là người như vậy thì một tiếng Phật hiệu mới diệt được 80 ức kiếp sanh tử trọng tội. Việc này không giả một chút nào. Bạn khởi một cái vọng niệm thì đã đem toàn bộ công phu của mình phá bỏ hết, đó chính là cổ đại đức đã nói **“*hết bể cỏ hòng cũng uống công*”**. Phải buông bỏ triệt để, buông bỏ vạn duyên, chính là cái đương sanh mà chỗ này đã nói. Đương sanh là ngay trong một đời này của chúng ta quyết định thành tựu, quyết định vãng sanh. Trong câu này, hai chữ này là quan trọng nhất, hai chữ này mới chân thật là nói bản thân chúng ta.

* * *

Kinh văn: **“Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân. Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”**.

“*Giai đặc như thị, chư diệu sắc thân*”. Câu này là nói tổng quát những gì là diệu sắc thân. Bốn câu phía sau này chính là nói riêng biệt.

“*Hình mạo đoan nghiêm*”. “Hình” là hình dáng của thân thể, “mạo” là dung mạo đoan chánh trang nghiêm. Phía trước thì chúng ta đã đọc qua, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa sanh chứ không phải thai sanh. Chúng ta rất khó mà tưởng tượng được. Người thế gian này của chúng ta đều là từ nhỏ mà từ từ lớn lên, mỗi năm đều mỗi khác, mỗi tháng cũng không như nhau. Thế giới Tây Phương thì không như vậy. Đến Thế giới Tây Phương được cái thân thì liền giống như A Di Đà Phật không khác. Hiện tại thì nói là phục chế, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta đều là phục chế như A Di Đà Phật, tướng mạo thân thể hoàn toàn giống với A Di Đà Phật.

“**Phước đức vô lượng**”. Cái thọ mạng đó là ở trong phước đức, thọ mạng là phước đức đệ nhất, là vô lượng thọ.

“**Trí huệ minh liễu**”. Cái trí huệ này là trí huệ viên mãn, quá khứ hiện tại vị lai, là quá khứ vô thi, vị lai vô chung, thử giới tha phương nhất thiết chư Phật, không có cái nào bạn không thông đạt, không có cái nào bạn không hiểu rõ. Việc này hầu hết mọi người nghe thấy đều sẽ lắc đầu, việc này không thể nào, việc này có thể sao? Chúng ta ngày nay khi nghe được những lời nói này ở trên Kinh, chúng ta khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có. Vì sao vậy? Bởi vì Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, trên “Kinh Lăng Nghiêm” cũng đã nói qua (ngày trước chúng tôi thường hay giảng những bộ Kinh này): “*Chư pháp sở sanh*”. Chư pháp chính là thế xuất thế gian tất cả pháp, sanh là nói sanh khởi. Hết thấy pháp này là từ đâu mà ra? Phật nói “*duy tâm sở hiện*”. Cái tâm đó chính là tự tánh của chúng ta, chính là chân tâm của chúng ta, là chân tâm, bản tánh của chúng ta biến hiện mà ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi thì bạn sao lại không biết tác dụng của tâm tánh. Hư không là từ đâu mà đến? Vũ trụ là từ đâu mà đến? Vô lượng vô biên những tinh cầu này là từ đâu mà có? Là từ trong tự tánh của bạn mà biến hiện ra. Bạn đã minh tâm kiến tánh rồi, đương nhiên cái gì cũng đều biết cả, không cần phải học. “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm tánh đều là ở chính mình, không phải ở bên ngoài, vì thế tất cả vạn pháp bạn đều thông đạt hiểu rõ. Đây vốn là như vậy, vốn là tự nhiên. Hiện tại bạn hết thấy đều không hiểu rõ, Phật gọi nó với một cái tên là sở tri chướng. Cái sở tri chướng này đã chướng ngại bạn. Vốn là cái bạn sở tri, hiện tại thì bạn bất tri. Cho nên, ý nghĩa sở tri chướng và phiền não chướng không như nhau. Phiền não bản thân là chướng ngại, sở tri thì bản thân không phải là chướng ngại, là có một loại chướng đã chướng ngại cái sở tri của bạn. Không giống như phiền não, phiền não thì vốn là chướng ngại. Cho nên nói cái “trí huệ minh liễu” này là vốn có. Tất cả chúng sanh đều có Như Lai trí huệ đức tướng. Vì sao mà hiện tại bạn không còn trí huệ minh liễu nữa? Việc này Phật cũng thường nói ở trên Kinh, mà chư Tổ sư Đại đức cũng thường nói. Cái sở tri chướng này là từ đâu mà có? Khởi tâm động niệm chính là sở tri chướng.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Tôn giả Phú Lô Na hỏi rất hay, Phật cũng trả lời rất diệu. Tôn giả Phú Lô Na hỏi tất cả những chúng sanh này bởi vì có vô minh, “*vô minh bất giác sanh tam tế*”, Phú Lô Na hỏi cái vô minh này khởi dậy vào lúc

nào? Nguyên nhân gì đã khởi dậy sự vô minh? Vô minh chính là sở tri chướng! Phật trả lời rất diệu, chỉ bốn chữ: “*Tri kiến lập tri*” là gốc của vô minh. Tri kiến chính là trí huệ minh liễu. Sai là ở chỗ nào? Sai ở chỗ là bạn tự mình muốn lập một cái tri. Cái lập tri này chính là bạn phân biệt, chính là bạn khởi tâm động niệm. Bạn khởi tâm động niệm thì việc này đã trở thành chướng ngại, liền chướng ngại mất cái trí huệ minh liễu của bạn rồi. Cho nên chư Phật Như Lai các Ngài thường ở trong định.

Cái ở trong định này không phải là kiết già tọa thiền. Chúng ta hiện tại nói đến nhập định, mọi người đều nghĩ đến ngồi xếp bằng quay mặt vào vách là nhập định. Không phải vậy, đó là bạn hoàn toàn không lý giải được đối với việc thiền định mà nhà Phật nói. Cái trong định này chính là tâm của bạn định, không phải nói thân. Cho nên nói là đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Bạn đứng cũng ở trong định, ngồi cũng là đang ở trong định, đi cũng là đang ở trong định, tất cả hết thấy hoạt động đều là ở trong định, đó mới gọi là thiền định. Cái định này là cái gì? Định chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó gọi là định. Cho nên định sanh huệ, tác dụng của định chính là trí huệ, chính là trí huệ đã thấu suốt. Chúng ta ngày nay tại vì sao không có trí huệ? Vì tâm động. Cho nên nếu bạn muốn cầu trí huệ thì không khó, bạn tận lực giữ gìn tâm của mình không để cho cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, không nên để cho phiền não lay động.

Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học trong các buổi giảng, tôi nói mười sáu chữ, bạn hãy đem mười sáu chữ này mà buông bỏ: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn thì bạn vào trong định rồi. Cái định này tuy là không sâu lắm, nhưng mà cái định này sanh trí huệ. Bạn có loại công phu như vậy, Phật dạy bạn bất kỳ Kinh nào, bạn vừa mở ra thì bạn đều không bị chướng ngại, bạn có thể xem hiểu được. Việc xem hiểu này chính là trong kệ khai Kinh đã nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Đương nhiên cái giải của bạn vẫn chưa đủ sâu, vẫn chưa đủ viên mãn, cái giải này của bạn có thể nói là còn nông cạn, nhưng mà chính xác, không có giải sai. Vì sao vậy? Vì bạn có cái định công này. Nếu như những thứ này mà bạn vẫn không buông bỏ được thì bạn không có một chút định công rồi, không những Phật nói bạn không hiểu mà chú giải của Tổ sư Đại đức bạn xem cũng không hiểu. Vì sao vậy? Vì bạn có sở tri chướng. Khi bạn nghe tôi giảng Kinh, bạn cũng không hiểu, vì có chướng ngại. Chính là cái đạo lý như vậy. Tâm của bạn càng thanh tịnh thì trí huệ của bạn càng

lớn. Cho nên, lời của cổ Đức nói đều rất có đạo lý, sự tu hành trong Phật pháp chính là một chữ: “Buông”, “buông xả”. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có gì khác, chỉ có buông xả mà thôi. Bạn có thể buông bỏ một phần thì bạn có thể nhìn thấu được một phần. Nhìn thấu chính là trí huệ thấu suốt. Bạn có thể nhìn thấu một phần thì bạn có thể được một phần tự tại, “thần thông tự tại” bạn đều có thể đạt được.

Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn hãy xem trong phần Kinh văn này, chân thật là diệu không thể tả. “*Hoặc đương sanh*”, câu này rất diệu. Hiện nay chúng ta hạ quyết tâm tu Tịnh Độ, quyết một lòng một dạ thì chúng ta chính là đương sanh, trong đời này khẳng định không tạo luân hồi thêm nữa, khẳng định được sanh đến Tịnh Độ, bản thân tràn đầy lòng tin sẽ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Những điều này hết thảy đều đạt được. Không những đạt được mà còn gần kề sự viên mãn. Thất Địa Bồ Tát gần kề sự viên mãn, lên trên là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, đó là năm cấp bậc, đi gần với sự viên mãn rồi. Cấp bậc thứ năm chính là Quả Vị Như Lai Cứu Cánh, cho nên sắp được viên mãn rồi. Vì sao mà không lấy cái này? Vì sao mà vẫn còn tham luyện cái thế gian này? Vì sao mà vẫn còn tham luyện những pháp môn khác chứ?

Lúc tôi giảng Kinh có nói năm nay đã đi đến Trung Quốc hai lần, cũng gặp được các đồng tu Phật giáo ở bên đó. Vừa gặp thì liền chỉ trích tôi: “*Pháp sư Tịnh Không! Ngài giảng Kinh rất hay, nhưng vì sao chỉ chuyên môn tuyên dương pháp môn Tịnh Độ, còn những pháp môn khác thì Ngài không đề xướng?*”. Họ chất vấn tôi: “*Như vậy tương lai chỉ còn mỗi pháp môn Tịnh Độ, những tông phái khác không phải là chẳng còn nữa hay sao?*”. Họ băn khoăn lo lắng rất nhiều thứ. Kỳ thật, quy củ của việc giảng Kinh họ không hiểu, giảng bộ Kinh nào thì nhất định phải tán thán bộ Kinh đó, bạn không tán thán bộ Kinh này thì bạn giảng để làm gì chứ? Tôi hôm nay giảng Tịnh Độ lại đi tán thán Thiền Tông thì không phải là chuyện tiểu lâm hay sao? Còn có ai dám tin nữa chứ? Vì vậy, đây là một nguyên lý nguyên tắc căn bản, họ không nắm được rõ ràng. Nếu họ rõ ràng thì họ sẽ không nói những lời này. Khi giảng bất kỳ một tông một phái nào thì chúng ta nhất định phải tán thán, người ta nghe mới sanh lòng tin tưởng, mới có thọ dụng, mới y giáo phụng hành chân thật được lợi ích.

Lần trước, dường như là lúc tôi từ bên này đi qua, bên này có một nữ tu Thiên Chúa Giáo, rất nhiều đồng tu đều quen biết. Chín tôn giáo lớn của Singapore, năm

nay là do bà làm chủ tịch. Bà nói với tôi, vì tôi đã từng giảng qua “Mai Quế Kinh” ở tại trường học của họ, hình như là chỉ hai hay ba tiếng đồng hồ thì đã giảng xong, tôi cũng không nhớ rõ, đĩa ghi hình đó giờ họ vẫn đang lưu hành. Tôi nói: “*Tốt thôi, nếu các vị đã thích nghe tôi giảng “Mai Quế Kinh” thì tôi nhất định sẽ sắp xếp thời gian giảng lại một lần nữa trong phòng ghi hình, tặng cho các vị lưu hành*”. Là Thiên Chúa Giáo, vậy tôi giảng “Mai Quế Kinh” thì nhất định tán thán Thiên Chúa Giáo, nhất định tán thán Chúa Giê Su, tôi không thể nào nói Ngài không bằng Phật A Di Đà, không thể nào có cách nói như vậy được, làm gì lại có đạo lý như vậy. Việc này thì nhất định phải nên hiểu, đây là một quy củ của việc dạy học, bất luận là giảng một bộ Kinh nào, bất luận là giảng pháp môn gì thì nhất định phải tán thán. Chúng tôi gặp được những đồng học là đệ tử Phật môn tu học các tông phái khác, tôi đều tán thán, tôi quyết định không hề hủy báng, quyết không hề xem thường. Vì sao vậy? Chúng ta đã học Phật được nhiều năm như vậy, ở trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” có một giới trọng là “*tự tán hủy tha*”, hình như là được liệt ở điều đầu tiên. Trọng giới thứ nhất là tự mình tán thán mình hủy báng tông phái của người khác, đó là giới điều đầu tiên trong “Du Già Giới Bản”. Trong “Phạm Võng Giới Bản” thì nêu ở phía sau, trong “Du Già Bồ Tát Giới Bản” thì được liệt ở đầu tiên. Việc này rất quan trọng. Vì sao vậy? Hết thầy pháp môn trong nhà Phật, bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông Môn, Giáo Hạ, Hiền Giáo, Mật Giáo, thì những Kinh điển mà chúng ta y cứ đều là do Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết, nếu như bạn hủy báng Kinh điển nào đó thì không phải là đã báng Phật hay sao? Là báng Phật báng Pháp. Người y cứ theo pháp môn này mà tu hành thành tựu có rất nhiều, vậy thì đây không phải bạn báng Tăng rồi hay sao? Cho nên bạn tự mình tán thán chính mình thì có thể, chứ bạn không thể hủy báng Tam Bảo. Bạn hủy báng Tam Bảo thì quả báo là ở tại địa ngục A Tỳ, vậy sao bạn có thể vãng sanh. Cho nên, ở điểm này thì bạn nhất định phải hiểu.

Chúng ta là người tu Tịnh Độ, đối với bất kỳ tông phái nào cũng đều tán thán, nhất định không có hủy báng. Chúng ta là cung kính Tam Bảo, tán thán Tam Bảo. Không những là tán thán đối với Tam Bảo, mà chúng ta đối với tất cả tôn giáo thế gian cũng đều tán thán. Vì sao vậy? Cho dù là tôn giáo không như nhau, nhưng bạn suy nghĩ xem đó có phải là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” hay không? Nếu như đó là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*” thì chúng ta phải biết ta và họ là cùng một cái gốc, cùng một thể, cùng một tự tánh, vậy làm sao có thể xem thường? Làm sao

có thể hủy báng? Ngay cả những đạo lý này mà cũng không rõ ràng thì học Phật là việc công cốc rồi, đọc Kinh là đọc suông, niệm Phật cũng chỉ là uổng công, làm sao có thể thành tựu được chứ?

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, đối với rất nhiều, rất nhiều tôn giáo ở Ấn Độ, Thế Tôn không hề có sự khinh mạn. Đây là việc mà chúng ta nên học tập. Vì sao vậy? Vì căn tánh không tương đồng, bất luận là một tôn giáo nào cũng đều là khuyên người hướng thiện, không ai dạy người làm ác, là giáo dục của thần Thánh. Đây đều là những chân tướng sự thật của xã hội đã bày ra ở ngay trước mắt. Chúng ta thông suốt thấu hiểu, đặc biệt là ở tại thời đại ngày nay, thời đại này là thời loạn, là thời thế đại loạn, xã hội động loạn tai nạn triền miên, ngày tháng mà chúng ta trải qua rất là vất vả, vì vậy người ở trên toàn thế giới, tôi tiếp xúc qua rất nhiều những tôn giáo khác nhau, những chủng tộc khác nhau, những quốc gia khác nhau, quả thật là mọi người đều có một cái mong cầu vô cùng khẩn thiết, đó là xã hội an định thế giới hòa bình. Cho nên cái ý niệm này rất tốt, đều là cùng nhau. Việc này không phân tôn giáo, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, đều cùng có chung một sự mong cầu là xã hội của chúng ta an định, chúng ta có thể trải qua cuộc sống hòa bình.

Chúng tôi tại Singapore, hiện tại là ở Úc Châu, những năm gần đây, chúng tôi đang tiếp tục nỗ lực làm công tác đa nguyên văn hóa, chính là đoàn kết tôn giáo, đoàn kết dân tộc, hóa giải hiểu lầm, hóa giải xung đột, hy vọng mọi người đối với việc xã hội an định thế giới hòa bình dốc toàn lực toàn tâm để mà cống hiến. Chúng ta đang lập nên một sự nhận thức chung. Chúng tôi đưa ra kế hoạch mục tiêu rất đơn giản. Chỉ có đơn giản thì chúng ta mới có thể nhớ được, chúng ta mới thực hiện được, còn dài dòng tràn giang đại hải thì nhớ không nổi, vậy thì chẳng có ích gì.

Tôi nêu ra tổng cương lĩnh có tám chữ, đó là “ **bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung**”. Chúng ta không phân tôn giáo, không phân chủng tộc, không phân quốc gia, không phân văn hóa, cũng không phân giàu - nghèo, sang - hèn, chúng tôi mong muốn tất cả chúng ta đều có thể “ **bình đẳng đối đãi, hòa thuận sống chung**”.

Còn thực tiễn thì tôi có năm câu nói. Chúng ta phải bao dung lẫn nhau, phải mở rộng tâm lượng. Nếu như không thể bao dung thì mâu thuẫn sẽ không có cách nào giải quyết, đối nghịch sẽ không có cách nào để giải quyết. **Phải bao dung, phải tôn trọng lẫn nhau, phải yêu kính lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, phải chăm sóc**

lẫn nhau. Tôi chỉ cần thực tiễn mười chữ này, đó là “bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc”.

Sau cùng lại tổng kết: **Chúng ta hỗ trợ hợp tác, chúng ta đều là người một nhà.**

Tôi chỉ có vài câu nói này, đi khắp nơi trên thế giới, đến đâu cũng khuyên mọi người mấy câu nói này. Chúng ta phải đem hết thấy mấy câu nói này mà thực tiễn, chính là bản thân mình làm cho được, sau đó tôi mới bắt đầu yêu cầu người trong đạo tràng làm cho được. Nhà mình mà làm không được thì sao có thể nói đến xã hội được chứ? Người trong đạo tràng làm được rồi, sau đó tôi mới hy vọng những người sống ở thành phố nhỏ đều làm được.

Tôi sống ở Úc Châu là tại một thành phố nhỏ, thành phố này chỉ có 80.000 người, vậy thì được. Bạn xem Singapore này thì không làm nổi, mấy triệu người thì khó lắm. 80.000 người thì dễ làm, hy vọng 80.000 người này đều có thể làm được. Vì sao vậy? Mỗi người đều có niềm vinh dự, hy vọng thành phố nhỏ này trở thành thành phố gương mẫu về bình đẳng đối đãi và hòa thuận sống chung cho thế giới, là số một thế giới, rất vui mừng, người người đều sẵn lòng làm. Trong lòng tôi dự tính là trong ba năm thì thành phố nhỏ này sẽ là số một thế giới. Số một về cái gì? Số một về sự hòa bình, người ở thành phố nhỏ này là người một nhà. Chúng tôi nhìn thấy người lớn tuổi cũng như thấy cha mẹ mình, nhìn thấy người trẻ tuổi thì đều như con em của mình, chúng tôi tôn trọng, yêu kính, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ thành phố nhỏ này mà làm. Cho nên thế giới hòa bình thật không dễ dàng.

Tôi tham gia Hội nghị Hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Thái Lan. Sau khi tôi tham gia xong tôi cảm thấy đó đều là nói suông mà thôi, không thể áp dụng thực tiễn. Cho nên tôi mới nghĩ rằng ông trời đã để tôi đến Toowoomba sống, tại thành phố nhỏ này làm nên một sự mô phạm về hòa bình, mọi người thường gọi là bản mẫu, làm ra một tấm gương cho mọi người xem. Các vị là những người yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, là những người ngày ngày nói về hòa bình, hãy đến bên này mà xem, chúng tôi ở bên này làm ra cho các vị xem. Đây chính là một thôn Di Đà mở rộng. Thôn Di Đà là mô hình nhỏ. Hiện tại thì đã có một cái thành phố nhỏ, chúng ta cùng nhau làm thành phố Di Đà, thực tiễn ở trên cả thành phố nhỏ này.

Thành phố nhỏ này quả thực có đủ các điều kiện tự nhiên. Điều kiện này chính là cư dân sống ở thành phố chỉ có hai loại người. Một là học sinh, cho nên thành phố này là một thành phố có trình độ văn hóa rất cao. Một loại là học sinh và người theo đuổi công tác giáo dục chiếm tới một phần tư dân số. Trong ba phần tư còn lại thì hơn một nửa là người già đã về hưu. Người ở khắp mọi nơi khi về hưu thì đến nơi này để dưỡng lão. Đây chính là điều kiện tự nhiên, là một thành phố nghỉ hưu dưỡng lão cho nên rất dễ làm. Chúng ta ở bên đó tổ chức bữa tiệc tối thân mật. Bữa tiệc thân mật này chúng ta đã làm hai năm, cứ mỗi tối thứ bảy là làm một lần, đại khái người đến tham gia lúc ít thì có khoảng năm - sáu mươi người, lúc nhiều thì có hơn trăm người. Chúng ta đã làm hết hai năm. Lần này học viện xây dựng căn bản cũng sắp hoàn thành, chúng ta sẽ tổ chức buổi lễ khánh thành vào ngày 19 này. Trong buổi lễ khánh thành, tôi sẽ đem ý tưởng của mình nói với mọi người, bữa tối thân mật của chúng ta sẽ đổi thành đêm hội thân mật, đem nó mở rộng ra thêm, đó là giáo dục. Đêm hội thân mật là giáo dục, chính là giáo dục cho người dân trong thành phố này, chân thật thực tiễn “bình đẳng đối đãi, chung sống hòa thuận”, chân thật thực tiễn bao dung, tôn trọng, yêu kính, quan tâm, chăm sóc, hợp tác lẫn nhau, chúng ta phải đem nó áp dụng vào thực tiễn. Cho nên đây là một hoạt động rộng lớn, là giáo dục cho xã hội. Hy vọng tất cả những lãnh tụ tôn giáo thành phố nhỏ này của chúng ta dẫn đầu để mà thúc đẩy, khiến cho thành phố nhỏ này có thể trong vòng ba năm phát triển thành thành phố hòa bình trên toàn thế giới.

Chúng tôi đọc đến đoạn Kinh văn này: ***“Hình mạo đoan nghiêm, phước đức vô lượng, trí huệ minh liễu, thần thông tự tại”***, cảm xúc của chúng tôi rất là sâu. Đây đều là đức năng mà bản tánh vốn có. Nếu bản thân chúng ta có trí tuệ, có định công thì sẽ khai phá. Cái trí năng của người là vô tận vô lượng vô biên, mỗi một người chúng ta đều có, phải nên khai phá.

Đoạn phía sau thì chỉ có tám chữ. Tám chữ này là một khoa mục.

Kinh văn: **“Thọ dụng chủng chủng nhất thiết phong túc”**.

Hai chữ “thọ dụng” này, bạn xem trên Kinh chỉ có tám chữ, bên trong thì bao hàm mọi thứ. Chúng ta ngày nay nói đời sống tinh thần, đời sống vật chất, chữ “nhất thiết” không những đủ, mà là “phong túc”. Phong là rất phong phú, không có một mảy may khiếm khuyết nào, đây gọi là phong túc, nghĩa là đầy đủ. Đoạn phía sau đó là lược lấy mấy ví dụ.

Kinh văn: “**Cung điện, phục sức, hương hoa, phan cái, trang nghiêm chi cụ.**
Tùy ý sở tu, tất giai như niệm”.

“**Chủng chủng thọ dụng**” là những thọ dụng gì? Thứ nhất là nơi chúng ta sinh sống: “Cung điện”. “**Cung điện**” là đại biểu cho hoàn cảnh sinh sống của chúng ta không có thiếu thốn. “Cung” là nơi ở của cá nhân, “điện” là nơi chốn công cộng, đại chúng cùng hội tụ. Ngày xưa thì gọi là “điện”, nhà riêng mỗi người thì gọi là cung. Cho nên xem thấy chữ này thì không nên nghĩ đó là cung điện của vua chúa ngày xưa, vậy thì bạn đã nghĩ sai rồi, bạn đã hiểu sai ý nghĩa rồi. Đây nghĩa là nhà riêng và nơi chốn hoạt động chung của đoàn thể. Bạn giải thích như vậy thì ý nghĩa của nó mới hoàn toàn tương ứng.

“**Phục sức**” là ăn mặc. Ăn mặc đầy đủ. Người ở thế gian này của chúng ta ưa thích trang sức, Phật Bồ Tát cũng có đeo vòng Anh Lạc, chúng bảo trang nghiêm. Những thứ này đều là tự nhiên, đều không phải do con người nghiên cứu chế tạo ra. Thế giới Tây Phương mọi thứ đều là tự nhiên, ứng niệm mà sanh ra.

“**Hương hoa**”, đại khái là tất cả chúng sanh pháp giới mười phương không có một ai là không ưa thích “hương hoa”. Hoàn cảnh cư trú thì xem trọng nhất là vườn lâm viên. Những gia đình giàu có vào thời xưa thì đặc biệt xem trọng đến hoàn cảnh nơi cư trú. Nếu các vị đi đến Trung Quốc tham quan du lịch thì sẽ thấy, lâm viên ở Tô Châu, ở Dương Châu, Bắc Kinh, những nơi này vẫn còn được giữ gìn cũng không ít. Bạn hãy xem sân vườn của họ, hoa cỏ cây lá, còn bố trí thêm hòn non bộ có cầu nhỏ và nước chảy. Những cái này đều cần phải có con người thiết kế. Thế nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không cần, không cần đến bạn phải suy nghĩ, ứng niệm là sanh ra, “**phan cái trang nghiêm chi cụ, tùy ý sở tu, tất giai như niệm**”.

Chữ “**phan cái trang nghiêm chi cụ**” này, chỉ trong một câu nói này đã bao quát hết thấy đồ dùng vật chất trong đời sống thường ngày của chúng ta, toàn bộ đều bao gồm ở trong đó, có đủ tất cả không thiếu thốn một thứ gì. Khi cần phải dùng đến thì nó sẽ tự nhiên hiện ra, khi không cần nữa thì nó sẽ biến mất, không cần phải cất vào kho. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Cho nên bạn đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn đi đến nhà của từng người để mà xem, đều là gọn gàng, sạch sẽ, không một hạt bụi. Khó có được nhất là vật dụng của họ không cần phải cất giữ, dù đồ có nhiều hơn đi nữa thì khi cần nó sẽ hiện ra, khi không cần dùng nữa thì đều biến mất, không nhìn thấy nữa. Việc này rất vi diệu. Vì sao vậy? Hiện nay nghiên cứu của nhà

khoa học cũng đã hiểu được là năng lượng và vật chất có thể chuyển biến. Tất cả chúng sanh ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có năng lực này, có thể đem năng lượng biến thành vật chất, khi cần dùng thì hiện ra ngay trước mặt, khi không cần nữa thì tất cả vật chất này sẽ được chuyển đổi thành năng lượng trở lại, không cần phải cất giữ. Ngày nay, nhà khoa học của chúng ta biết được đạo lý này nhưng không biết làm sao để có thể thực hiện. Khoa học đang không ngừng tiến bộ, đối với Phật pháp quả thật có sự giúp đỡ rất lớn. Trên các Kinh điển Phật đã nói ra rất nhiều rất nhiều những cảnh giới không thể nghĩ bàn, đã được các nhà khoa học hiện nay chứng thực. Đó là việc có thể, nhưng mà hiện tại không biết dùng phương pháp gì để có thể chuyển biến theo ý muốn của mình. Họ đều chưa biết cách, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đã biết từ lâu. Cho nên năm xưa khi tôi giảng bộ Kinh này, đã khuyên các nhà khoa học nên đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để du học. Nếu họ không đến Thế giới Cực Lạc thì thứ mà họ học được đều rất có hạn. A Di Đà Phật là nhà khoa học vĩ đại nhất trong vũ trụ này, cho nên học khoa học thì hãy đến Thế giới Cực Lạc.

Tiếp đến câu phía sau chính là **“tùy ý sở tu, tất giai như niệm”**. Hết thấy đều là tâm tưởng sự thành, một mảy may chướng ngại cũng không có. Không như thế gian này của chúng ta, cuộc sống thật sự là khó khăn gian khổ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói sáu nẻo này của chúng ta gọi là biển khổ, đã nói ra cái chân tướng cuộc sống chúng sanh ở trong đây. Có ba loại khổ lớn là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Cho nên ở trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “tam giới thống khổ”. Dục giới thì ba loại khổ này đều có, không một ai có thể thoát ra khỏi được. Người của trời Sắc Giới công phu thiền định sâu, khổ khổ thì không có, nhưng họ có hoại khổ và hành khổ, vẫn là không thể tự tại. Đến được Vô Sắc Giới thì ngay cả thân thể cũng không còn cần nữa, thì hoại khổ sẽ không có, nhưng họ vẫn còn hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này của bạn không thể duy trì được vĩnh viễn, bạn có thọ mạng hạn chế.

Trời Vô Sắc Giới tầng cao nhất là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp thì hầu hết mọi người đều ấn tượng không sâu, rất khó thể hội. Các đồng học học Phật thì có dễ hơn một chút. Tám vạn đại kiếp là nói cái gì? Ở trên Kinh luận Phật đã dạy chúng ta, thế giới này một lần thành - trụ - hoại - không gọi là một đại kiếp. Vậy tám vạn đại kiếp là thế giới này thành - trụ - hoại - không tám vạn lần, thì bạn nghĩ xem cái thọ mạng này dài bao nhiêu? Nhưng

mà chung quy họ vẫn là có số lượng, nếu so sánh với vô tận thời không thì họ vẫn là rất ngắn ngủi, vì thế tám vạn đại kiếp hết rồi, định công của họ mất đi, vẫn là đọa lạc tiếp tục sáu nẻo luân hồi, không cứu cánh. Tam giới thông khổ. Ở chỗ này thực tại mà nói, không có một ngày tháng tốt đẹp nào cả. Thật sự nghĩ đến những ngày tháng tốt đẹp thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt biết bao nhiêu.

A Di Đà Phật!

Tập 299

Khoa đề: “Thực tự tại”

Kinh văn: “**Nhược dục thực thời, thất bảo bát khí, tự nhiên tại tiền, bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả, dẫn kiến sắc văn hương, dĩ ý vi thực. Sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uest, thân tâm nhu nhuyển, vô sở vị trước. Sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện**”.

Đoạn Kinh văn này là nói đến ẩm thực, việc ăn uống ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tại xã hội chúng ta thì nói là văn hóa ẩm thực. Các vị hãy xem văn hóa ẩm thực của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Câu mở đầu này vô cùng quan trọng: “**Nhược dục thực thời**”. Chữ then chốt trong câu này là chữ “dục”, cũng chính là nói khi bạn muốn ăn, khi bạn không muốn ăn thì sẽ không có những sự việc này. Vì sao lại muốn ăn vậy? Trong sự suy đoán của chúng tôi, đây nhất định là mới vắng sanh đến Thế giới Cực Lạc thời gian vẫn chưa bao lâu, những tập khí ở Thế giới Ta Bà của chúng ta vẫn còn chưa quên hẳn, đến bên đó được một khoảng thời gian, liền nghĩ “*sao vẫn còn chưa ăn cơm nhỉ*”. Cái ý niệm này vừa khởi lên thì cảnh giới này liền hiện tiền. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật là tâm tướng sự thành, tất cả đều là biến hóa ra.

“**Thất bảo bát khí**”. Nhà Phật gọi là bát khí, hiện nay mọi người trong xã hội thì gọi là dụng cụ ăn uống. Chúng ta phải hiểu được sự biến hóa ở chỗ này, là thiện xảo biến hóa mà thể xuất thể gian pháp thường nói. Hiện tại thì gọi là dụng cụ để ăn uống.

Chúng ta biết, vắng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không phải chuyên ám chỉ những người niệm A Di Đà Phật đều được vắng sanh. Nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Sau cùng chúng ta đọc đến trong phần “Tam Bối Vãng Sanh”, “Vãng Sanh Chánh Nhân” thì sẽ nói đến cái chân tướng sự thật này. Gặp được pháp môn này, người tu học Tịnh Tông chúng ta đích thực là niệm Phật vắng sanh. Nhưng nếu không phải tu pháp môn Tịnh Tông mà tu các pháp môn khác thì có thể vắng sanh hay không? Có thể. Bạn xem phần “Tam Bối Vãng Sanh” ở phía sau, tổng cộng có bốn đoạn Kinh văn, một đoạn sau cùng (Tứ Châu Đại Sư phân chia thành nhất tâm tam bối), điều nói trong đoạn này thì không phải tu Tịnh Tông, mà là tu pháp môn khác trong nhà Phật, đem công đức mà mình tu học đều hồi hướng cầu sanh

Tịnh Độ thì hết thấy đều có thể vãng sanh. Pháp môn này mới thật sự gọi là quảng đại. Không những là tu các pháp môn khác trong nhà Phật, chúng ta chân thật hiểu được ý nghĩa này thì suy luận ra mà biết, tu học bất kỳ tôn giáo nào ở thế gian mà bạn đem công đức tu học của mình đến lúc lâm chung muốn cầu vãng sanh thì hết thấy đều được sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đa nguyên văn hóa, dù là dân tộc nào, dù là tôn giáo nào đi nữa cũng bao gồm hết thấy.

Điều kiện thật sự của việc vãng sanh các vị nhất định phải ghi nhớ: “*Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh*”. Bất luận bạn tu học một tôn giáo nào mà tu được đến tâm địa thanh tịnh thì điều kiện của bạn đã đầy đủ, đến lúc lâm chung mà gặp được bạn hữu nói với bạn rằng thiên đường Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng hay lắm, thiên đường thì có rất nhiều, cái thiên đường này thì có thể đi xem thử, như vậy họ cũng có thể đi được. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đây không những là Đại Thừa, mà Đại Thừa trong Đại Thừa. Việc này phía trước đã giới thiệu qua với các vị rồi, là Nhất Thừa ở trong Nhất Thừa, cứu cánh viên mãn, làm gì có chuyện tu học các pháp môn khác mà không thể vãng sanh, làm gì có đạo lý này chứ? Thông thường trên Kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn đó là chỉ Phật giáo, còn nói vô lượng pháp môn đó chính là đem tận hư không biến pháp giới tất cả mọi hành môn đều bao gồm vào trong cả. Vô lượng pháp môn, bạn suy nghĩ xem, có bao gồm các pháp môn khác ở trong đó hay không? Phải hiểu đạo lý này thì bạn mới thật sự hiểu được cái chân thật nghĩa mà Như Lai đã nói, quyết không phải là hạn chế phiên diện, mà là viên mãn, nó rất uyên thâm.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, thất bảo bát khí đương nhiên là bạn sẽ thấu hiểu dung thông. Chúng ta biết được, không cần nói tha phương thế giới, hãy nói địa cầu này của chúng ta, những người cư trú trên địa cầu này, không cần nói gì khác, chỉ nói con người thôi, hiện tại trên thế giới sắp đạt bảy tỉ người rồi, không cùng dân tộc, không cùng văn hóa, không cùng một lối sống, do vậy văn hóa ẩm thực này của chúng ta có đến ngàn sai vạn biệt. Hiện tại đi đến những thành phố lớn, đại đa số những khách sạn bốn sao, năm sao đều có kèm theo nhà hàng ăn uống rất nhiều, đủ mọi thứ nhà hàng, có nhà hàng Tây, có nhà hàng Ấn Độ, tôi thấy còn có nhà hàng Nhật Bản, nhà hàng Hàn Quốc, rất nhiều nhà hàng. Những đồ ăn của họ đều không như nhau. Ở tại nơi này chỉ có một câu là “thất bảo bát khí”, nghĩa là đều đã bao gồm hết thấy rồi. Cho nên ở trong đây mà nói rõ nói cũng không hết.

“Tự nhiên tại tiền”. Cái này thì chúng ta nhất định phải thông đạt. Vì sao vậy? Vì sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ có những dân tộc khác nhau, những tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, có lối sống không giống nhau, nhưng chỉ cần bạn động một cái ý niệm là muốn ăn, thì những đồ dùng ăn uống trong thói quen thường ngày của bạn sẽ được bày ra trước mắt. Chúng ta thì bữa ăn theo kiểu Trung Quốc đã rất quen thuộc rồi, đi vào một số nhà hàng mà dọn bày ra dao với nĩa thì chúng ta đều không quen cho lắm, cũng may mà hiện tại trong các nhà hàng lớn đều có dụng cụ ăn uống theo kiểu Trung Quốc, đều có đũa, đều có muỗng, những thứ dụng cụ như vậy. Nếu bạn yêu cầu họ đổi lại thì họ lập tức đổi cho bạn. Tại chỗ này chúng ta hiểu được, mỗi người có thói quen cuộc sống không như nhau, họ vừa động niệm thì những sự ưa thích của chính mình đều bày ra ngay trước mắt. Các vị hãy nhớ trên Kinh văn này có hai chữ là “tự nhiên”. “Tự nhiên” chính là không có sự tạo tác, không cần đến công sức của con người, ý niệm vừa sanh thì trên bàn những đồ dùng và thức ăn liền được bày ra.

“Bách vị ẩm thực, tự nhiên doanh mãn”. Bạn xem ở đây lại có một chữ “tự nhiên”, những thứ mà bạn muốn ăn đều được dọn ra ngay trước mắt. Chữ “bách vị” có rất nhiều cách giải thích. Nếu như từ trên sự mà nói, thì đây là văn hóa ăn uống của nhà giàu sang phú quý. Ở Trung Quốc vào thời xưa, người giàu sang nhất chính là Hoàng đế, *“quý vi thiên tử phú hữu tứ hải”*. Khi Hoàng đế ăn cơm, mỗi bữa ăn có bao nhiêu món ăn vậy? Là 100 món ăn. Cho nên nói từ trên sự chúng ta có thể nói là ăn uống trăm món, đó là phước báu của Hoàng đế, không phải là người thông thường. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phước báu mỗi người cao hơn Hoàng đế rất nhiều, cho nên “bách vị ẩm thực” ở đây là một sự hình dung, không phải thật sự, bởi vì phước báu của Hoàng đế thì quá lớn.

Cổ đức chú giải rất nhiều, có rất nhiều cách nói khác nhau, dùng 100 loại gia vị để nêm nếm cũng gọi là bách vị. “Bách” là một sự hình dung, là nhiều, trên thực tế thì vượt hơn nhiều, mấy trăm loại hương vị. Hiện tại chúng ta biết đó là sự việc rất bình thường, bạn đem tất cả những món ăn của các dân tộc trên thế giới mà gom lại với nhau, làm gì mà chỉ có một trăm hương vị cơ chứ? Chúng ta nhắm tính sơ qua thì cũng hơn nghìn loại rồi, cho nên chữ bách vị này là con số đại khái, không phải con số cụ thể.

“Tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả”. Vừa khởi cái ý niệm là “lâu rồi chưa có ăn cơm” thì lập tức liền hiện ra. Trong lúc này chợt nghĩ lại hiện giờ đang ở Thế giới Cực Lạc, thậm chí là Bồ Tát rồi không phải là chúng sanh nữa, lúc trước thì còn là chúng sanh Dục Giới ở Thế giới Ta Bà, cho nên có năm loại dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Vì ngũ dục này mà phải ở tại Thế giới Ta Bà thời gian rất dài, đã ở đó vô lượng kiếp rồi, cho nên cái tập khí này rất là nặng, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mà vẫn chưa quên hẳn, có lúc cái phiền não này khởi hiện hành. Vừa khởi hiện hành thì hiện tượng này liền hiện tiền, ý niệm vừa động thì hình tướng liền hiện tiền. Vừa hiện tiền lại nhớ lại hiện tại mình đang ở Thế giới Cực Lạc, không phải ở Thế giới Ta Bà, cũng không phải ở Dục Giới, cái ý niệm này vừa động thì đồ ăn thức uống liền không còn nữa, toàn bộ liền biến mất. Vì vậy, trên thực tế quyết định là không có những việc ăn uống này. Đây quyết định không phải là chúng sanh cõi Dục Giới, cho nên họ nhìn thấy sắc tướng, ngửi thấy mùi hương, gọi là “dĩ ý vi thực”, họ liền hiểu được, vừa nhìn thấy, vừa nghe thấy họ liền biết được, liền tỉnh ngộ ra, từ mê liền quay trở lại.

“Sắc lực tăng trưởng, nhi vô tiện uest”. Câu nói này là câu chúng ta vô cùng mong muốn. Tinh thần thể lực của chúng ta dựa vào việc ăn uống, một ngày không ăn cơm thì bạn không thể làm việc, sức lực của bạn không còn. Thân thể này của chúng ta cũng giống như một chiếc máy, ăn uống là tiếp thêm nhiên liệu cho nó. Thân thể giống như một chiếc xe hơi, ăn uống giống như đổ xăng vào. Xăng dầu đầy đủ thì chiếc máy này rất linh hoạt, không có xăng nữa thì nó không thể chạy. Thân thể của mỗi người chúng ta nghiệp báo đều không như nhau. Thân thể của chúng ta là thân nghiệp báo. Việc này phải nên biết. Nghiệp lực không như nhau, cho nên có tiêu hao năng lượng, có tiết kiệm năng lượng. Tiêu hao năng lượng rất lớn thì mỗi ngày ba bữa mà còn chưa đủ, mỗi ngày ăn bốn năm bữa, còn ăn vặt thêm nữa. Chúng ta nói họ ăn rất nhiều, một bữa mà không ăn thì họ chịu không nổi. Còn người tu hành thì thật sự không hề giống như vậy, năng lượng tiêu hao của họ rất ít. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, tăng đoàn đi theo Ngài, trên Kinh chúng ta thường thấy có đến 1.255 vị, giữa trưa ăn một bữa, mỗi ngày ăn một bữa thì đủ rồi, năng lượng mà họ tiêu hao rất ít. Tại Singapore này của chúng ta có cư sĩ Hứa Triết, lần trước đến Úc Châu đã ở tại chỗ của chúng tôi bên đó hết ba tháng. Bà mỗi ngày ăn một bữa, ăn uống rất đơn giản mà ăn cũng rất ít, mỗi ngày một bữa là đủ. Việc này chứng tỏ mỗi người chúng ta nghiệp báo đều không như nhau.

Vì sao mà có người tiêu hao nhiều, vì sao có người lại tiêu hao rất ít? Chúng ta đối với những người tiêu hao rất ít đó cũng rất ngưỡng mộ, họ ít phiền phức. Tôi còn nhớ trong lúc giảng, tôi đã từng báo cáo qua với các vị vài lần về sự việc này, nhưng mà mỗi buổi giảng đều có rất nhiều đồng học mới đến lần đầu, nên các vị không có nghe qua. Năm xưa tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Trung, lão sư Lý mỗi ngày buổi trưa ăn một bữa, Ngài ăn rất ít. Tôi thường hay ăn cơm chung với Ngài, Ngài là người Sơn Đông nên thích đồ ăn làm từ bột mì, mỗi bữa chỉ ăn hai cái bánh màn thầu là đủ, một chén cháo, đồ ăn cũng đơn giản, chỉ chừng hai gấp đồ ăn. Ngài nói với tôi Ngài mỗi ngày ăn một bữa, thời điểm tôi quen biết Ngài là Ngài đã ăn được hơn 30 năm rồi. Ngài lúc đó cũng gần 70 tuổi rồi, khi tôi quen biết Ngài hình như là Ngài đã 68 tuổi rồi. Ngài ba mươi mấy tuổi là đã bắt đầu ăn mỗi ngày một bữa rồi. Lượng công việc của Ngài gần như là gấp năm lần người thông thường chúng ta. Nếu bạn muốn gặp mặt Ngài một lần thì phải hẹn trước đến một tháng, nếu không thì Ngài không thể bốt được một khoảng thời gian nào để gặp bạn được. Đăng ký trước một tháng để sắp xếp thời gian. Ngài một ngày chỉ ăn một bữa. Tôi đến Đài Trung học giáo với lão sư Ngài, trước lúc đó thì tôi ăn ngày hai bữa, buổi tối không ăn, ở đây trong nhà Phật nói là trì ngô. Tôi khi đó đại khái cũng ăn được khoảng năm đến sáu năm. Cho nên tôi đến Đài Trung nhìn thấy Ngài sống như vậy, tôi liền học Ngài, tôi cũng ngưng luôn bữa sáng, thật giản tiện, bốt đi rất nhiều sự phiền phức, một ngày một bữa thật là khoan khoái. Tôi ăn đến được tháng thứ tám, tôi mới nói với Ngài. Tôi nói: *“Thưa lão sư, con hiện tại cũng ăn mỗi ngày một bữa”*. Ngài hỏi: *“Bao lâu rồi?”*. Tôi nói: *“Thưa đã tám tháng rồi”*. Ngài trừng mắt rất to: *“Thấy thế nào? Cảm thấy trong người thế nào?”*. Tôi nói: *“Cũng rất bình thường”*. Ngài vỗ bàn một cái nói: *“Tốt, cứ duy trì như vậy luôn nhé. Cả đời không cần người”*. Nhân đó vô câu phẩm tự cao, cuộc sống đơn giản không cần cầu ở người.

Ở tại Đài Trung tôi đã ăn ngày một bữa trong năm năm. Tôi đã báo cáo với lão sư Lý và thỉnh giáo để lão sư Ngài ấn chứng cho tôi. Tôi nghĩ rằng sự tiêu hao năng lượng có lẽ là từ 90% đến 95% (lượng tiêu hao lớn như vậy) là tiêu hao vào trong vọng niệm. Bạn một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, cho nên bạn cần phải bổ sung một lượng lớn. Con người nếu như vọng niệm không còn, tâm địa thanh tịnh thì năng lượng tiêu hao này sẽ tự nhiên giảm xuống. Vì vậy người tu hành tâm họ thanh tịnh và công việc không có liên quan. Lượng công việc của lão sư Lý rất lớn, nhưng mà tâm Ngài thanh tịnh. Công việc của Ngài là vì chúng sanh phục vụ,

không có vì bản thân mình, quyết định không hề có ý niệm tự tư tự lợi. Không có tự tư tự lợi thì không có được mất. Phiền não của thế gian đa số là ở chỗ suy tính hơn thiệt, không có thì muốn có, sau khi có rồi lại sợ bị mất, từ sáng đến tối nom nớp lo sợ, lượng tiêu hao cho việc này rất lớn. Lão sư Lý Ngài không có lượng tiêu hao này.

Tôi đem cách nhìn này của mình thỉnh giáo với lão sư Ngài, Ngài nói đúng rồi, không sai chút nào, 95% là tiêu hao vào trong vọng tưởng. Vì vậy mà bạn thật sự làm việc ở ngay trong cuộc sống thường ngày, thì năng lượng mà bạn dùng đến, sự tiêu hao này cũng không quá 5%, nhiều nhất là 10%, tuyệt đối sẽ không vượt qua con số này. Cho nên chúng ta xem thấy trên Kinh điển, các A La Hán cứ một tuần lễ thì đi ra ngoài thác bát một lần, ăn một bữa. Bích Chi Phật thì nửa tháng mới đi ra ngoài thác bát một lần, ăn một bữa. Tu hành tầng bậc càng cao tâm càng thanh tịnh, đến khi thành Bồ Tát thì không cần ăn uống nữa. Không cần nói là Bồ Tát, chúng ta chỉ lấy thế gian pháp để nói, bạn tu hành đạt được thiền định, bạn đạt được Sơ Thiền thì có cần ăn uống hay không? Không cần nữa. Cho nên ăn uống là việc ở Dục Giới. Bạn đạt được Sơ Thiền bạn sẽ sanh Trời Sắc Giới, trời Sắc Giới không có ăn uống, nhà cửa của người ở Trời Sắc Giới không có nhà bếp, không có bếp lò. Bạn xem, đỡ được bao nhiêu là việc. Từ chỗ này chúng ta liền nghĩ đến, những vị Thánh nhân tu hành chứng quả thì không cần phải ăn uống nữa, nói A La Hán và Bích Chi Phật mỗi tuần ăn một bữa, mỗi nửa tháng ăn một bữa đó là gì vậy? Đó gọi là hữu dư y Niết Bàn. Hữu dư nghĩa là họ còn có nhục thân, họ vẫn còn chưa thể đem cái thân thể này xả bỏ, là hữu dư y Niết Bàn. Họ thật sự mà chứng được quả A La Hán, chứng được quả Bích Chi Phật, nếu như là thừa nguyện tái lai thì việc ăn uống chỉ là thị hiện, thì cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật khi đó, chư vị Đại Bồ Tát, chư vị Đại Thanh Văn mỗi ngày đều đến Xá Vệ Đại Thành thác bát là sự thị hiện, đó là biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải nên hiểu đó không phải là thật. Vì thế chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, bất luận là dạy học hay là theo đuổi công việc, thì mỗi một điều nhỏ nhất gì trong cuộc sống cũng đều là dạy bảo cho chúng ta. Chúng ta học Phật thì phải quan sát suy nghĩ từ những chỗ này, phải lưu ý ở những chỗ này, chăm chỉ, dụng công mà học tập, thì mới học giống, mới học thành công.

Công việc ăn uống này không thể nào miễn cưỡng được, miễn cưỡng thì nhất định là có hại đối với thân thể. Có một số người không hiểu đạo lý này, ưa sĩ diện, bản thân chế phục phiền não không được mà cũng học ăn ngày một bữa, học được mấy ngày thì thấy bất ổn, thật ra là chịu không nổi. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Thường thấy nhất chính là trì ngô, không ăn bữa chiều, kỳ thật đều là giả không phải là thật, khi không có người thì vẫn ăn uống như bình thường. Việc này thì chúng tôi đã nhìn thấy qua, đã gặp qua rồi, đó đều không phải là thật. Đây là thuộc về việc ưa sĩ diện, cái dụng tâm này thì đã sai rồi, đã mắc lỗi lầm, hướng hồ việc này là thuộc về dạng hành vi lừa gạt. Phật không hề quy định bạn phải mỗi ngày ăn một bữa, Phật không có hạn chế. Trong các Kinh luận Đại Tiểu Thừa đều không có quy định này. Đặc biệt là Phật giáo Đại Thừa ở tại Trung Quốc, Thiền tông của Trung Quốc không chủ trương việc trì ngô. Trong Thiền tông, mỗi ngày ngoài ba bữa cơm ra còn có hai bữa ăn nhẹ. Vì sao vậy? Việc này rất là có đạo lý. Đặc biệt là vào Thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta dụng công, thiền đường cũng vậy, niệm Phật đường cũng vậy, giảng đường cũng như vậy không có khác, bạn phải có thể giữ gìn “sắc lực tăng trưởng”, chính là tinh thần sung mãn. Phải như thế nào? Phải là không no không đói. Bạn ăn no quá thì hôn trầm, ngủ gục, còn khi đói thì trong tâm mất sự bình tĩnh, bạn không có cách nào, bạn sẽ không học được.. Vì vậy, khi ăn uống thì để cho bạn ăn ít nhưng nhiều bữa. Phương pháp này là đúng đắn, khiến cho bạn giữ gìn được tinh thần và thể lực luôn bình thường, dễ dụng công. Đây không những nói Thiền đường, mà Niệm Phật đường, giảng đường cũng đều như vậy. Cho nên không thể ăn uống quá bạo. Ăn uống là phải biết điều độ, thì tinh thần của mình mới có thể tràn đầy, mới có cái thể lực này. Những việc này nhất định phải nên hiểu. Chúng ta lấy việc đạo pháp làm hàng đầu, ăn uống là việc thứ yếu, không phải là phương pháp tu học chủ yếu nhất, cho nên không có chủ trương những sự việc này.

Lão sư Lý có một lần bàn đến với chúng tôi, cũng đã nói trong lúc đang giảng Kinh, có một số người học không đến nơi đến chốn, nhìn thấy người ta buổi tối không cần ngủ, ngồi xếp bằng nghỉ ngơi một chút thì được rồi, những người như vậy hầu hết mọi người đều rất tôn kính, họ cũng học theo. Học được ra sao? Thực ra là họ đang ngồi ở đó mà ngủ. Lão sư Lý nói, đằng nào cũng ngủ, ngồi mà ngủ sao thoải mái bằng nằm xuống mà ngủ, hà tất phải khiến mình chịu khổ chứ? Những lời này là lời thật. Phật dạy chúng ta là “lia khổ được vui”, không phải dạy chúng ta đi chịu khổ chịu tội. Chịu khổ chịu tội thì chúng ta không làm những việc này, chúng ta học

cái này để làm gì chứ? Nhất định phải là “lìa khổ được vui”. Phải thấu hiểu đạo lý của nó, thấu hiểu phương pháp của nó, hiểu được sự thọ dụng của nó, sự thọ dụng ở trên quả báo này của nó thì chúng ta có thể điều chỉnh được cuộc sống thường ngày của chính mình, mới thật sự có thể đạt được khỏe mạnh sống lâu. Sức lực tăng trưởng, đây là cần thiết.

“**Nhi vô tiện uế**”. Ở Thế giới Ta Bà này của chúng ta thì khó lắm, nếu như đại tiểu tiện mà không được thì vấn đề lập tức phát sinh. Bạn xem, bất luận là Trung Y hay Tây Y, bác sĩ nước ngoài khám bệnh cho người nhất định sẽ hỏi bạn việc đại tiểu tiện có bình thường không? Nếu như bình thường thì đó là bệnh nhẹ, không phải bệnh nặng. Nếu như đại tiểu tiện mà không được thì vấn đề nghiêm trọng rồi. Cho nên khi kinh mạch toàn thân của chúng ta thông suốt, không trở ngại thì thân thể này khỏe mạnh. Ăn uống là thuộc về sinh lý. Người xưa thường nói: “**Bệnh từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra**”. Hai câu này là châm ngôn, nhà Phật chúng ta thì nói là chân ngôn, đích thực là chân ngôn, là chân lý, thời thời khắc khắc đều phải nghĩ đến, đều phải ghi nhớ, nhất định không thể nào lơ là. Đặc biệt là khi còn trẻ sống buông thả, luôn luôn phải hợp với khẩu vị của mình, thật sự là ăn uống quá độ, đã gây ra nguồn căn bệnh tật, sau tuổi trung niên thì bắt đầu phát tác, khi về già thì phải chịu khổ rồi. Chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ một chút, trong xã hội hiện nay, bệnh của người già rất nhiều, là từ đâu mà đến vậy? Đại đa số đều là ăn uống không cẩn thận mà ra. Bạn lại xem, có rất nhiều người nghèo lại sống lâu. Ở những vùng nông thôn ở Trung Quốc người sống thọ rất nhiều. Chúng tôi tại Úc Châu là một vùng quê xa xôi hẻo lánh, người 90 tuổi, 100 tuổi rất nhiều, hơn 90 tuổi mà vẫn còn làm việc, vẫn còn chưa nghỉ ngơi. Vì sao mà họ khỏe mạnh sống lâu như vậy? Họ không có gì ngon để mà ăn cả. Chính là đạo lý như vậy. Cuộc sống của họ vô cùng đơn giản, đồ ăn thức uống càng đơn giản là càng tốt cho sức khỏe. Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần rồi, trâu dê khỏe mạnh vì chỉ có ăn cỏ xanh mà thôi. Sau khi chúng ta xem thấy thì phải suy nghĩ kỹ lại, đồ ăn uống càng đơn giản thì càng tốt cho sức khỏe, vì vậy ăn chay nhất định là có lợi ích.

Ăn chay không nên ăn những thứ nhân tạo mà hiện tại người ta gọi là thực phẩm chay, cái đó thì không tốt với bạn. Ăn càng ít thì càng tốt. Vậy nên ăn cái gì thì tốt nhất? Là rau xanh, rau cải. Ăn rau cải thì nên ăn loại mọc trong mùa của nó, đó là tốt nhất. Người xưa ở Trung Quốc đã hiểu được đạo lý này, ở trong quyển “Lễ Ký -

Nguyệt Linh” có nói đến việc ăn uống thường ngày. Trong “Lã Thị Xuân Thu” nói cũng rất tường tận. Người Trung Quốc đem một năm phân ra thành 12 tháng, phân thành 24 tiết khí, cứ mỗi nửa tháng là một cái tiết khí. Vào tiết khí nào thì bạn nên ăn cái gì, đều nói rất rõ ràng với bạn. Và lại ăn những thứ này: ngũ cốc, rau củ, trái cây cách nơi chúng ta ở trong vòng bán kính 30 dặm trở lại (30 dặm của Trung Quốc tương đương với 15 km của ngày nay). Những thứ sinh trưởng ở trong khu vực nào là để nuôi sống con người ở khu vực đó. Trung Quốc ngày xưa, việc ăn uống thường ngày được xem trọng đến như vậy, người hiện nay không hiểu đạo lý này, muốn ăn cái gì? Muốn ăn đồ ngoại, chuyên bằng máy bay từ những nơi xa xôi về đây, cần bản thì không phải là để nuôi sống con người ở khu vực này rồi, bỏ tiền ra oan uổng nhiều như vậy kết quả ăn xong lại sanh ra bao nhiêu là bệnh tật. Chính là đạo lý này.

Ăn uống là một đại học vấn. Đặc biệt là bạn phải hiểu được cái thân con người là một vũ trụ nhỏ, bên ngoài là vũ trụ lớn, cái vũ trụ lớn và vũ trụ nhỏ đều phức tạp như nhau, hoàn toàn tương đồng. Do vậy, nếu như bạn có thể tùy thuận với đại vũ trụ thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, không sanh bệnh tật gì. Nếu bạn đi ngược lại với đại vũ trụ thì phiền phức to rồi. Trong ăn uống, việc cần phải chú ý nhất là mùa đông thì ăn đồ mát, mùa hè thì ăn đồ nóng. Người hiện nay hiểu đạo lý này thì không nhiều. Bạn xem những thực vật sanh trưởng ra vào mùa đông đều là có tính mát, bắp cải thảo là có tính mát, củ cải là tính mát, sanh trưởng vào mùa đông, còn sanh trưởng vào mùa hè thì đều thuộc về tính nóng. Vì vậy, mùa đông mà ăn đồ tính mát thì bên trong cơ thể chúng ta và bên ngoài tương ứng nhau, là tùy thuận. Mùa hè thì ăn đồ có tính nóng, bên ngoài nóng, bên trong cũng nóng, có như vậy thì mới khỏe mạnh được. Không thể nào đi ngược lại với tự nhiên. Mùa đông mà ăn đồ nóng, mùa hè ăn đồ mát thì sao có thể không gây ra bệnh chứ? Nếu như bạn tỉ mỉ mà để ý sự giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền thì bạn mới thật sự bội phục cái trí huệ của người xưa. Họ hiểu được cuộc sống, họ biết cách dinh dưỡng, biết cách giữ gìn sức khỏe, biết cách để khỏe mạnh sống lâu. Người hiện tại thì hoàn toàn không biết. Người hiện tại thì mê tín khoa học, thực tế mà nói là không có một chút khoa học nào, đi tìm những đồ bổ dưỡng, vậy những đồ bổ đó có thể ăn hay không? Bạn không ăn thì không sao, vừa ăn thì bệnh cũng sanh ra, là do đồ bổ mà ra, vốn dĩ bạn không có bệnh.

Xem tiếp hai câu Kinh văn phía sau: “*Thân tâm nhu nhuyển, vô sở vị trước*”.

Hai câu này là công phu, đặc biệt là “vô sở vị trước”. Cái vô sở vị trước này thông thường ở trong pháp Đại Thừa của chúng ta nói là không trước tướng, không chấp trước, không có vọng tưởng, không có phân biệt. Cổ Đại đức đã từng nói qua, khi nào trong việc ăn uống của bạn mà năm vị chua, ngọt, đắng, cay, mặn thật sự đạt được đến mức độ chỉ còn một vị thì bạn đã khai ngộ rồi, thì bạn đã minh tâm kiến tánh. Lời nói này là lời thật. Vì sao mà năm vị lại biến thành một vị? Bởi vì bạn không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Vì sao mà lại có năm vị? Năm vị đó là do bạn phân biệt chấp trước biến hiện ra. “*Nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh*”. Năm vị mà trở thành chỉ còn một vị thì đó gọi là vị Cam lộ. Thế nên thật sự là người tu hành, ở trong cuộc sống thường ngày thì mỗi điều nhỏ nhất đều luyện tập ở chỗ này, làm sao để vọng tưởng phân biệt chấp trước này tan nhạt đi, sau đó thì dần dần đến cuối cùng không còn nữa, chân thật là chỉ còn một mùi vị hiện tiền, thì công phu tu học của bạn đã thành thực rồi.

“*Thân tâm nhu nhuyễn*”. Pháp thân Bồ Tát các Ngài thật sự có thể làm được, hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức, không có cái ý riêng của mình. Cái ý này nghĩa là ý thức. Các Ngài đã đem ý thức chuyển biến thành diệu quan sát trí, đem ý căn chuyển biến thành bình đẳng tánh trí, vì vậy bất luận là đối người, đối việc, đối vật đều không có một mảy may cái ý nào xen tạp vào trong đó. Những người này chính là Pháp Thân Bồ Tát. Ở trong mười pháp giới, thì Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều làm không được, nhưng mà họ dụng được ngay chánh, họ không có tà tư, cũng không có tà niệm. Vì sao vậy? Vì họ có thể tùy thuận tánh đức, họ không có kiến tánh. Siêu vượt mười pháp giới chứng được Nhất Chân Pháp Giới, đây chính là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, vào lúc này thì chuyển tám thức thành bốn trí, bất luận là xử sự đối người tiếp vật, là thế gian hay là xuất thế gian cũng tuyệt đối không hề có cái ý riêng ở trong đó. Ở điểm này chúng ta là phàm phu, trong đời sống thường ngày của chúng ta thì tám thức làm chủ, nhưng phải giác ngộ, phải khiến cho ý thức của mình tùy thuận theo trí huệ. Cách tùy thuận như thế nào? Là tùy thuận theo Kinh giáo, theo giáo huấn của Kinh luận. Bạn nhất định phải có lòng tin kiên định, nhất định không thể dao động. Mỗi câu mỗi chữ ở trên Kinh điển đều là trí huệ từ trong tự tánh của Như Lai lưu xuất ra, bạn cần phải khẳng định điểm này. Tự tánh của chư Phật Như Lai cùng với tự tánh của chúng ta không hai không khác, cho nên chúng ta tùy thuận giáo huấn của Kinh điển thì chính là tùy thuận tánh đức của chính mình. Niềm tin này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nếu như

chúng ta kiến tánh rồi, những gì chúng ta nói nhất định là cũng như chư Phật Như Lai nói không có khác gì, cái gọi là Phật Phật đạo đồng thì làm gì có sai khác. Chư vị Pháp Thân Bồ Tát mặc dù lời nói không như nhau, cách nói không như nhau, nhưng ý thì hoàn toàn là như nhau, quyết định là không có sai lầm.

Phàm phu trong mười pháp giới thì chưa có kiến tánh. Nếu chưa kiến tánh thì bạn vẫn do tám thức 51 tâm sở làm chủ. Ở chỗ này thì có thiện, có bất thiện. Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu được chân tướng sự thật này, cho nên nhất định phải bỏ đi cái vọng tưởng phân biệt chấp trước của chính mình, phải tùy thuận giáo huấn của Kinh luận. Cũng như Thiện Đạo Đại Sư thường nói, ở trên Kinh, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta y giáo phụng hành, chúng ta chăm chỉ mà làm; không cho phép chúng ta làm thì chúng ta quyết định không làm trái, đây chính là học trò tốt của Phật. Bạn tu học như vậy thì quyết định đời này của bạn có thành tựu.

Phàm nếu tu hành không thể thành tựu, nói khó nghe một chút, đó là bằng mặt không bằng lòng. Người xưa nói được rất hay, nguyên nhân thật sự của nó là ở đâu? Nguyên nhân thật sự là niềm tin không sanh khởi được, không tin vào giáo huấn của Phật, vì vậy ở trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật vẫn là dùng tập khí phiền não của chính mình, tôi cảm thấy thế này thế kia, vậy thì không được, sai lầm trầm trọng rồi. Những sự việc này ở trong cuộc sống thường ngày cũng không có ai nhắc nhở bạn, không có ai dạy bạn. Vì sao vậy? Vì dạy bạn bạn không thể tiếp nhận, bạn lại mắng người ta là nhiều lời thì sẽ kết thành oán thù. Có ai muốn kết oán thù với bạn chứ? Nhân quả mỗi người tự mỗi người chịu lấy. Từ xưa tới nay, chân thật có thể khuyên bạn, có thể nói bạn thì ngày xưa là có hai dạng người, một là cha mẹ và một là lão sư. Hiện tại thì không còn nữa, hiện tại cha mẹ cũng sẽ không nói bạn nữa, nói với bạn bạn sẽ cãi lại, bạn không phục, lão sư cũng sẽ không dạy bạn, vậy thì phiền phức lớn rồi, bạn có lỗi nhưng không có ai nhắc nhở bạn, bạn xem, lúc này thì phải làm sao? Cho nên nói, phương pháp duy nhất đó chính là dựa vào chính mình đọc sách Thánh Hiền, ngoài phương pháp này ra thì tìm không thấy phương pháp thứ hai nào có thể giúp được bạn.

Chúng ta sinh ra vào thời đại này gọi là đại bất hạnh, văn minh khoa học kỹ thuật ngày nay đang phát triển mà luân lý đạo đức thì dường như bị diệt vong hết rồi. Con người, như các thanh niên hiện nay học đại học, học nghiên cứu sinh, lấy được học vị tiến sĩ, biết làm việc mà không biết làm người. Bạn nói xem, còn cách

nào chứ? Quá khó rồi. Sự giáo dục trên thế giới này mà vẫn tiếp tục phát triển kiểu như vậy, thì chúng ta chỉ có một con đường đó là mau mau vãng sanh Cực Lạc Thế giới. Vì sao vậy? Vì không thể ở được nữa rồi. Mặc dù bạn có lòng tốt, có ý tốt đối với họ, giúp đỡ họ, mà họ vẫn đặt ra bao nhiêu là nghi vấn đối với bạn, bạn có mục đích gì vậy? Bạn có ý đồ gì vậy? Bạn vì sao lại đối đãi với tôi như thế? Trong tình trạng như vậy mà không đi đến Thế giới Cực Lạc thì đi đến đâu? Người hiện tại luôn luôn chấp trước. Bạn xem, từ lúc nhỏ (việc này chúng tôi nhìn thấy rất là đau lòng), từ khi ở nhà trẻ đã dạy cạnh tranh rồi, so với cách giáo dục của người xưa thì hoàn toàn không như nhau. Cách giáo dục của người xưa thì các vị xem “Đệ Tử Quy” sẽ biết. “Đệ Tử Quy” là để dạy cho những ai? Là dạy cho trẻ nhỏ ba, bốn tuổi, từ đây đã bắt đầu học rồi. Từ nhỏ thì đã dạy nhường nhịn, hiểu lễ nghĩa, biết nhường người khác. Hiện tại thì lại dạy cho chúng phải cạnh tranh. Cạnh tranh mà nâng lên cao là đấu tranh, đấu tranh mà nâng lên nữa thì thành chiến tranh, tất nhiên là sẽ như vậy, cho nên tư tưởng giáo dục như vậy là một con đường tử lộ.

Ngày nay xã hội động loạn, phần tử khủng bố nhiều như vậy là từ đâu ra? Là do bạn dạy ra mà. Vì sao ngày xưa không có, còn hiện tại thì lại nhiều đến như vậy? Là bạn dạy. Bản thân bạn không biết mà phản tỉnh, đã nâng lên rồi lại đang ra sức nâng nữa, từ cạnh tranh đấu tranh lại nâng lên nữa thì thành chiến tranh. Phần tử khủng bố thì chính là chiến tranh. Cho nên đây là việc rất bình thường của sự giáo dục. Đến khi bản thân bạn mỗi ngày không ngủ được, mọi lúc mọi nơi đều không có cảm giác an toàn, đây là do bạn đã dạy mà ra, không phải một nguyên nhân nào khác. Vì thế, nếu bạn muốn tìm cách hóa giải vấn đề này, thật sự đem loại bỏ những phần tử khủng bố này, loại bỏ từ chỗ nào? Phải loại bỏ từ trong tâm của bạn thì mới có thể thật sự giải quyết được vấn đề. Ở trong nội tâm mà vẫn còn sự đối lập, vẫn còn cạnh tranh, thì vĩnh viễn không thể tiêu trừ được. Vì sao vậy? Những phần tử khủng bố đó chính là từ trong cái ý niệm cạnh tranh của bạn mà sinh khởi ra. Cho nên nếu muốn thế giới hòa bình, xã hội an định, mọi người đều có thể có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, thì vẫn là phải quay đầu đi lại con đường của người xưa, học tập theo cổ Thánh tiên Hiền thì chúng ta mới được cứu.

Hai câu Kinh văn sau cùng là “*Sự dĩ hóa khử, thời chí phục hiện*”.

Hai câu nói này nói rõ hiện tượng sanh diệt. Ngay khi bạn có ý niệm sanh khởi, thì hiện tượng này liền hiện tiền. Khi ý niệm này của bạn không còn nữa, thì hiện tượng này liền biến mất.

“***Thời chí phục hiện***”, câu nói này rất có ý nghĩa. Bởi vì tập khí thì tuyệt đối không thể một lần, hai lần có thể đoạn mất được, có thể là tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn cần phải mất một khoảng thời gian thì cái tập khí này mới có thể hoàn toàn đoạn mất. Nhưng việc đoạn tập khí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định là rất nhanh chóng, chính là do cái duyên ở nơi đó thù thắng.

A Di Đà Phật!

Tập 300

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong đoạn Kinh văn này đã làm chú giải rất nhiều, trích dẫn ra từ Kinh điển thật vô cùng hiếm có. Chú giải này đã lưu thông rất rộng rãi, quyển sách này rất dễ dàng tìm thấy, hy vọng các vị hãy xem nhiều. Các vị nghe tôi giảng, lại xem nhiều, thì các vị sẽ rất dễ dàng thể hội được nghĩa thú chân thật ở trong Kinh.

Mời xem đoạn kế tiếp. Đoạn kế tiếp nói là: “Y tự tại”.

Kinh văn: **“Phục hữu chúng bảo diệu y, quan, đới, anh lạc, vô lượng quang minh, bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc, tự nhiên tại thân”**.

Thế giới Tây Phương lục căn nào cũng xứng tánh, đều là công đức vốn có của tự tánh hiển hiện ra, cho nên là vô lượng trang nghiêm, vô cùng trang nghiêm. Chúng ta xem tượng chư Phật Bồ Tát, xem thấy y phục của các Ngài, xem thấy mũ nón của các Ngài, trên thân đều có đeo vòng “anh lạc”, trên cổ trên tay đều đeo rất nhiều các loại trang sức, nhưng vì sao Phật lại không cho phép chúng ta đeo những thứ này? Các Ngài đều đeo, vì sao lại không bảo chúng ta đeo? Các vị phải nên biết, trên thực tế, chư Phật Bồ Tát khi tu hành cũng không có đeo gì cả, các Ngài thật sự là đã làm được tấm gương cho chúng ta xem.

Những ai nhìn thấy các Ngài cả người đều đeo châu báu anh lạc vậy? Là thiên nhân. Phật ở trên trời giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh thì phải phục trang đẹp đẽ, còn ở tại nhân gian chúng ta thì Ngài quyết định không đeo, tùy vào từng trường hợp mà Ngài ăn mặc khác nhau. Đây chính là hỷ thuận chúng sanh tùy hỷ công đức, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói là *“tùy tâm ứng lượng”*, chính là cái ý này. Tại nơi này của chúng ta, vì sao lại không đeo? Con người ở nơi này có lòng tham, có phân biệt, có chấp trước, cho nên Phật hết thấy đều không cần làm việc này, để giúp đỡ chúng ta trừ bỏ niệm tham, phân biệt chấp trước. Thiên nhân trên trời là người có trí huệ, phước báo của họ rất lớn, tuy là có những thứ này nhưng những thứ này là tự tự nhiên nên quyết không có cái tâm tham.

Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, người đới nghiệp vãng sanh tuy là có phiền não có tập khí nhưng mà họ không có cái duyên cho nên nhất định không sanh khởi phiền não, cho nên sự thị hiện của Ngài là bình đẳng. Vĩnh viễn nên nhớ, quả đức của Phật là bình đẳng. Nếu như người ở thế gian này của chúng ta giàu có đều

như nhau, mỗi một người đều có những thứ châu báu này thì Phật Bồ Tát cũng sẽ đeo những thứ châu báu này, là bình đẳng mà. Nếu như không bình đẳng thì Phật sẽ không cần, không đeo thì bình đẳng. Nếu như mà Ngài cần thì sẽ không bình đẳng. Nguyên tắc của sự thị hiện sắc thân là ở chỗ này. Vì vậy, thân tướng dung mạo sắc thân, hoàn cảnh cuộc sống của mỗi một người Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phía trước đã nói qua với mọi người, chẳng qua là oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà đã gia trì. Sự gia trì này chính là duyên. Cái nhân thật sự là gì? Nhân thật sự là tự tánh của bạn vốn có vô lượng trí huệ, quang minh, đức năng, tướng hảo, thần lực của Phật giúp đem những điều mà tự tánh bạn vốn có hiển hiện ra. Là sự việc như vậy. Nếu như mà tự tánh của bạn không có những thứ này thì Phật cũng hết cách. Cho nên Ngài là bình đẳng, Phật có thì tất cả chúng sanh đều có, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh, họ cũng đầy đủ, không có khác gì so với Phật cả. Vì thế mà tâm tham không khởi lên. Chỉ cần là xứng tánh thì phiền não quyết định sẽ không sanh khởi. Tại thế gian này của chúng ta đã mê mất tự tánh, cho nên mới sanh khởi phiền não. Chúng ta chịu sự tổn hại của phiền não rất lớn, việc này quá khổ.

Ở chỗ này Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dạy chúng ta khôi phục tự tánh, cho nên mục đích là hoàn toàn không giống nhau. Đoạn phiền não thì có phương pháp của đoạn phiền não, khôi phục tự tánh thì có phương pháp của việc khôi phục tự tánh. Tự tánh vốn có vô lượng trí huệ đức năng tướng hảo, đây là thuộc về tướng hảo. Nhưng mà ở đây là “vô lượng quang minh”, ở trong quang minh cũng là trí huệ, cũng mang theo trí huệ.

Trong một đoạn này, chúng ta cần phải chú ý chính là “***phục hữu chúng bảo***”. “Y” là chúng bảo, “quan” là cái nón, “đới”, “anh lạc” đều là chúng bảo tạo thành. Ở trên Kinh Phật nói, thất bảo của Thế giới Tây Phương thì nhu nhuyễn, không giống như thế gian này của chúng ta. Vàng bạc ở thế gian chúng ta thì rất cứng, không thể làm quần áo được. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vàng bạc mềm mại, có thể đem làm vải, có thể làm thành quần áo để mặc, và lại nó cũng rất mỏng. Đại khái chúng ta cũng đã thấy qua giấy tráng vàng rất mỏng, cũng như việc chúng ta tạo ra những tấm lá vàng mỏng để thiếp tượng Phật, rất mỏng, rất dễ bị rách. Vàng ở Thế giới Tây Phương còn mỏng hơn so với độ mỏng của chúng ta ở đây nhưng nó không rách, nó vô cùng chắc chắn, cho bạn làm ra những thứ trang phục. Cũng không cần

dùng kim chỉ để may, không cần may vá. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhà may, bạn muốn loại y phục như thế nào thì y phục liền hiện ra mặc trên thân.

Không những là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người xưa ở Trung Quốc có cái gọi là “thiên y vô phùng”. Phước báo của thiên nhân lớn hơn chúng ta nhiều, y phục mà thiên nhân mặc là hóa hiện, cũng là do biến hóa hiện ra, không cần phải may vá. Bởi vì tất cả đều là chúng bảo tạo thành. Cái chúng bảo này là tánh đức của chính mình lưu lộ ra.

Vì vậy tôi đã từng nói qua, Cực Lạc và Ta Bà là một, không phải hai, không có khác nhau. Vì sao mà thế giới bên đó tạo thành từ chúng bảo, còn thế giới này của chúng ta thì tạo thành từ đất cát sỏi đá? Kỳ thực là hoàn toàn tương đồng, nhưng duy thức sở biến, chúng ta đem nó làm ra tình trạng như vậy. Tình trạng vốn có là giống như Thế giới Cực Lạc vậy, quyết định không có sai khác. Thân thể của chúng ta vốn là không khác gì với Phật A Di Đà, hiện tại biến thành ra như vậy; hoàn cảnh cuộc sống chúng ta, tình trạng vốn có thì y báo trang nghiêm không khác gì với Thế giới Cực Lạc, vì sao lại biến thành ra như vậy? Duy thức sở biến.

“Thức” là gì vậy? Thức chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu như chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ, triệt để buông bỏ, biết những thứ này là bất thiện, từ vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp chúng ta đã chịu thiệt thòi lớn rồi. Trong quá khứ không biết, hiện tại thì đã hiểu rồi. Sau khi hiểu rồi thì chúng ta phải buông bỏ, ta không làm những việc này nữa, chúng ta mới thật sự hiểu được người xưa có hai câu nói: *“Nhiều việc không bằng ít việc, việc tốt không bằng không việc gì”*. Thật sự hiểu được ý nghĩa của hai câu nói này. Việc nhiều là ý gì? Là tạo nghiệp. Bạn đã đem y chánh trang nghiêm trên quả địa Như Lai của chính mình biến thành ra tình trạng như hiện nay còn chưa chịu tỉnh ngộ, còn chưa chịu hồi hận sao, còn chưa chịu quay đầu hay sao? Người không thể tỉnh ngộ, không thể quay đầu là đối với chân tướng sự thật hiểu chưa được thấu triệt.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư ngày trước đã nói, ở trong tình trạng như vậy thì chỉ có một phương pháp đó là xem sách nhiều (sách ở đây chính là nói Kinh sách), chỉ có phương pháp này mà thôi. Bạn đọc nhiều, mãi mãi không để cho gián đoạn thì bạn sẽ giác ngộ. Hạ lão đã từng nói qua, nhưng những lời này tôi vẫn chưa thấy có người nào thực nghiệm. **Ngài nói, người thật sự tu hành thì một bộ Kinh, một câu Phật hiệu, những cái khác đều buông bỏ hết, một lòng chuyên chú ba**

năm không nói chuyện. Bí quyết là ở chỗ này. Ba năm không nói chuyện thì nhất định sẽ khai ngộ. Đây là Ngài dạy người niệm Phật. Vậy chúng ta hiểu được, nếu như một lòng chuyên chú trong ba năm không khởi một vọng niệm thì thật sự sẽ khai ngộ, họ sẽ được định. Định khởi dụng thì chính là khai ngộ. Để xem xem đồng học chúng ta có ai phát tâm đi thực nghiệm trước. Quan trọng nhất là phải có lòng tin kiên cố, tâm nguyện kiên cố, buông bỏ vạn duyên, một lòng chuyên chú.

Ngoài ra, Ngài còn có một câu nói cũng rất hay. Ngài nói người lợi căn, một năm thì thành công, chậm thì ba năm, chậm nhất là chín năm. Cái ý này chính là nói chín năm thì khẳng định cũng sẽ thành công, cũng gần như là như vậy. Chín năm không nói chuyện thì tương đối là có công phu rồi, là suốt chín năm không nói chuyện thì cái tâm này sẽ hoàn toàn định trở lại, được niệm Phật tam muội. Tổ sư Đại đức xưa đến nay đều không có lừa gạt người khác, những lời mà các Ngài nói đều là chân thật, đều là nói ra từ kinh nghiệm. **Chúng ta nói chuyện phiếm, tâm tạp loạn thì đã phá hoại hết công phu rồi. Cho nên chúng ta phải dụng công như vậy, ngày ngày đọc Kinh niệm Phật. Ngày ngày động tâm nói chuyện thì công phu tự tu không nhiều, kết quả toàn bộ đều bị phá hỏng hết. Cho nên học hết mấy mươi năm vẫn là như vậy thôi,** đều không biết nguyên nhân ở chỗ nào. Tổ sư Đại đức đem nguyên nhân nói với chúng ta rồi, chính là bạn một mặt tu, một mặt thì phá hỏng, cho nên bạn không thể thành tựu. Nếu bạn biết tu thì sẽ không phá hỏng nó. Thành công không khó, nhanh thì chỉ một năm, chậm thì ba năm, chậm nhất thì cũng chín năm.

Kinh văn: **“Bách thiên diệu sắc, tất giai cụ túc”.**

“Bách thiên diệu sắc” là tùy theo ý muốn, **“tự nhiên tại thân”.** Hoàng Niệm lão đã dẫn dụng hai câu ở trong “Quán Kinh” là **“Luu ly sắc trung xuất kim sắc quang, pha lê sắc trung xuất hồng sắc quang”.** Pha lê mà trên Kinh Phật nói không phải là pha lê của chúng ta hiện nay, bởi vì thời kỳ của đức Phật khi đó vẫn chưa có pha lê. Vậy pha lê là gì vậy? Chúng ta hiện nay thì gọi là thạch anh, pha lê chính là thạch anh mà chúng ta nói hiện nay, là một trong thất bảo, so với pha lê hiện tại của chúng ta không như nhau. Đây chính là nói rõ Thế giới Tây Phương tướng trạng y phục và trang sức là vô cùng trang nghiêm, quang sắc trùng trùng vô lượng vô tận.

“Tự nhiên tại thân” nói rõ nó không phải là chế tạo ra, mà là ứng niệm mà thành. Người chúng ta hiện tại ở thế gian này thường nói là tâm tưởng sự thành, họ ở bên

đó xác thực là tâm tưởng thì liền thành tựu. Do đó, người ở trên thế giới đó không có lòng tham, họ không dụng được lòng tham (nghĩ đến cái gì thì đều hiện ra, còn gì đáng để tham nữa chứ?), cũng không có sân hận, không có đồ kỵ (bởi vì mọi người đều như nhau, bạn cũng không có hơn tôi, tôi cũng không có hơn bạn, tâm đồ kỵ liền không còn nữa). Thế giới đó là một pháp giới bình đẳng, hướng hồ ngày ngày thấy Phật.

Trong số đồng học các vị, tôi biết có rất nhiều người từ Trung Quốc đại lục, từ Đài Loan, từ Mỹ, từ Canada qua đây, còn có người gần hơn là từ Indonesia, từ Malaysia muốn qua đây để xem tôi. Tôi chẳng có gì để mà xem cả. Các vị vì sao lại không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc, đi xem Phật A Di Đà chứ? Điều này là cần thiết, chúng ta cần có cái nguyện này, cần có cái ý niệm này, chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trải qua cuộc sống giống như Phật A Di Đà, ngày ngày nhìn thấy Phật, nhìn thấy vô lượng vô biên vị Phật, không phải chỉ nhìn thấy một vị Phật. Vô lượng vô biên Phật làm sao mà đi gặp mỗi ngày được? Là hóa thân để mà đi gặp. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc tự mình liền có thuật phân thân. Phật có vô lượng vô biên thì thân của ta biến ra vô lượng vô biên thân, ở chỗ của mỗi một vị Phật đều có thân của ta. Ta ở nơi đó bái Phật cúng dường Phật, nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp. Sau khi nghe xong thì tất cả các thân đều trở về thành một. Bạn xem, mỗi một ngày bạn tu được bao nhiêu là phước báo.

Cúng Phật là tu phước, nghe Kinh thì khai trí huệ, vì vậy mà một ngày ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ước ước kiếp ở thế giới này của chúng ta cũng không thể sánh bằng. Bạn mới hiểu được Thế giới Tây Phương vì sao mà không bị thối chuyển. Mỗi một ngày có thể gặp được vô lượng vô biên Phật. Trên “Kinh Di Đà” thì nói là “*cúng dường mười vạn ức Phật*”, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói. Vì sao mà không nói nhiều nói ít mà nói mười vạn ức? Vì bởi Thế giới Ta Bà này của chúng ta cách Thế giới Tây Phương Cực Lạc mười vạn ức quốc độ Phật, ý nghĩa này chính là nói với bạn là bạn đến Thế giới Cực Lạc mỗi ngày đều có thể trở về để thăm nhà, chính là cái ý như vậy. Kỳ thật, thần thông quảng đại không chỉ là như thế, việc này chúng ta phải hiểu. Thích Ca Mâu Ni Phật hiểu được người chúng ta ở thế giới này tình chấp rất nặng, cứ muốn về thăm quê nhà, được, ngày ngày đều có thể về nhà, bất kỳ lúc nào cũng đều có thể trở về nhà. Không những là bà con thân thuộc ở

quê nhà hiện tại bạn biết được rất rõ ràng, mà trong đời quá khứ và vị lai thì bạn hết thấy đều có thể nhìn thấy. Người có duyên với mình thì bạn nhất định sẽ đi giúp đỡ họ, đi độ hóa họ, họ cũng vui vẻ tiếp nhận sự giáo huấn của bạn, đây gọi là người có duyên. Vì vậy mà kết pháp duyên là vô cùng quan trọng, rộng kết pháp duyên.

* * *

Kinh văn: “**Sở cư xá trạch, xứng kỳ hình sắc, bảo võng di phú, huyền chư bảo linh, kỳ diệu trần dị, châu biến hiệu sức**”.

Chúng ta xem đoạn này trước. Đây là nói hoàn cảnh cư trú. Nghĩ đến trước mắt chúng ta, địa cầu không lớn lắm mà người thì càng ngày càng nhiều, không gian cư trú càng ngày càng bị thu hẹp. Đặc biệt là mật độ nhân khẩu ở các đô thị lớn, hoàn cảnh cư trú là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng. Tôi đi đến Hồng Kông rất nhiều lần, nên biết rõ con người sinh sống tại Hồng Kông rất là khó khăn. Một gia đình thông thường, hiện tại đều là gia đình nhỏ, hai vợ chồng và một đứa con nhỏ, không gian sinh sống lớn chừng nào vậy? Rất nhiều người Hồng Kông đã nói với tôi, đại khái khoảng 250 thước Anh vuông. Họ sống trong các chung cư 30 tầng lầu trở lên, nhà dính liền nhà, giống như là cái tổ ong vậy. Tôi hiện tại vẫn nghĩ không ra, vì sao mà lại ở cái nơi như vậy chứ? Lý do là vì cuộc sống? Tôi thì không cho là như vậy. Nếu mà bạn đi về dưới quê ở, đảm bảo là bạn sẽ không chết vì đói, chưa hề nghe qua có ai chết vì đói ở đó. Việc gì phải đua tranh với người. Thế gian này con người tuy là nhiều, nhưng đích thực là vẫn có rất nhiều nơi hoang vu hẻo lánh. Hầu hết mọi người đều không muốn đi đến đó. Úc Châu là một ví dụ. Úc Châu nhân khẩu ít, diện tích đất đai rất lớn, đất đai thật sự là rất rẻ. Tôi đi cách đây hai năm, hiện tại thì bất động sản đã tăng lên gấp đôi, hai năm tăng gấp đôi, nhưng vùng hẻo lánh một chút thì vẫn là rất rẻ. Hoàn cảnh sinh sống ảnh hưởng đến thân tâm của chúng ta, ảnh hưởng đến tâm trạng, ảnh hưởng đến sức khỏe.

Tại Singapore này, sinh sống cũng rất là khó khăn, diện tích đất đai quá nhỏ, đành phải mở rộng lên trên cao. Tôi ở Singapore thì ở chung cư, đất đai không có. Còn ở Úc Châu thì tôi ở vùng thôn quê, Học Viện Tịnh Tông của chúng tôi thì ở trong thành phố, tôi thì sống ở vùng thôn quê, là một cái trấn nhỏ, cách xa thành phố 12 km. Cái trấn nhỏ ấy tôi ở chỉ có 3.000 người. Mỗi một hộ gia đình, đây là chính phủ đã quy hoạch, diện tích đất đai là 10 mẫu Anh. Nếu dùng cách tính là đơn vị thước Anh để tính thì là 400.000, sân vườn của mỗi gia đình phải rộng 400.000 thước

Anh. Bạn thử suy nghĩ xem, đó là mỗi một cái nền nhà, nhà nào cũng là như vậy, rất là rẻ. Tôi đi đến nơi đó, tôi mua ba cái nền nhà rồi xây một cái nhà, cho nên sân vườn chúng tôi lớn hơn của người khác. Sân vườn chúng tôi tổng cộng là 28 mẫu Anh, vì thế khi sống ở đó thì cảm thấy thoải mái. Tôi sống nơi đó là trên một ngọn núi, cao hơn mực nước biển 700 mét, thường thường có thể xem thấy cảnh quang rất đẹp. Những đám mây bay thấp mặt đất, phủ trên mặt đất, bạn sẽ nhìn thấy cây cối đều nằm trong mây, nhà cửa cũng chìm trong mây. Bạn có thể thường xuyên nhìn thấy cái cảnh quang này, thật là tình thơ ý họa, cây cối nhiều. Hiện tại chúng tôi vẫn đang trồng thêm nhiều cây ăn trái. Giống như những nơi như vậy thì người ở Singapore, người ở Hồng Kông thật là có phước. Vì sao vậy? Căn nhà nhỏ đó của bạn sau khi đem bán đi, đi đến nơi đó có thể mua được hai ba căn nhà, số tiền còn dư bỏ vào ngân hàng lấy tiền lãi để sống, không cần phải làm việc gì cả. Bạn nói xem, thoải mái biết bao, thật sự là đi hưởng phước rồi. Việc này là phải có trí tuệ, phải thông minh, chân thật trải qua cuộc sống của con người. Nâng lên cao nữa là trải qua cuộc sống của Phật Bồ Tát. Đây là nói đến hoàn cảnh sinh sống. Hoàn cảnh sinh sống ở Tây Phương thì thù thắng, nhà cửa mà họ ở có thể trên mặt đất, có thể trên không trung tùy theo ý muốn.

“Xứng kỳ hình sắc”. “Hình” là nói độ lớn nhỏ của nhà cửa mà mình ở. “Sắc” là nói màu sắc. Chữ “xứng” này cũng có thể nói là màu sắc của nhà cửa thì có thể điều phối được vô cùng chan hòa, đây là xứng. Ý nghĩa thứ hai là xứng tâm ý của chính mình, chân thật là xứng tâm vừa ý. Sự thay đổi của màu sắc cũng là tùy theo ý muốn của bản thân mình, muốn nó có hình dạng như thế nào thì ngôi nhà này liền biến thành ra hình dạng như thế đó, muốn màu sắc ánh sáng như thế nào thì nó phát ra màu sắc như thế ấy, ngôi nhà cũng có thể phát ra ánh sáng. Đây là chúng bảo tạo thành. Và lại, ngôi nhà còn có thể bay đi trên không trung, cho nên đến Thế giới Cực Lạc, muốn đi du lịch ở đâu cũng không cần phải đi máy bay, nhà của bạn có thể bay và còn bay rất nhanh nữa, máy bay hiện tại của chúng ta không có cách nào so sánh được. Nhà cửa bên đó có thể bay. Ngày nay, ở thế gian này của chúng ta, những người giàu sang phú quý, nhà nhà có xe hơi thì rất là phổ biến, nhà nhà đều có máy bay thì rất khó. Đến Thế giới Cực Lạc thì người người đều có, không phải nhà nhà có, mà người người đều có. Bạn nói xem, tự tại biết bao.

“**Bảo vông di phú**”. “Vông” là La vông, là một loại đồ trang sức. Vào thời xưa, trong các cung điện thường dùng các loại la vông này. Hiện tại ở trong các tự miếu Nhật Bản chúng ta vẫn còn có thể nhìn thấy được, gọi là La vông, dùng những sợi dây bằng đồng để làm. Dụng ý của nó là để bảo vệ các công trình kiến trúc. Vào ngày xưa, cung điện là kiến trúc nghệ thuật, rường cột chạm trổ, vẽ khắc hoa văn, rường hoa xà chạm, là những đồ nghệ thuật cao độ, có thể để cho bạn thưởng lãm. Bên ngoài thì dùng lưới làm bằng đồng để bao bọc nó lại, chủ yếu phòng ngừa chim chóc làm tổ, cũng là để phòng khi không cẩn thận làm nó hư hỏng. Đây là tác dụng của nó. Nó trông cũng rất đẹp.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc bảo vông thì rất nhiều, trong nhà cửa phòng ốc bạn sẽ thấy rất nhiều. Chúng ta xem thấy trên Kinh, cây cối có thể xem thấy, cây cối cũng có La vông, cho nên nó đã trở thành một loại đồ trang trí, cũng giống như chúng ta đeo các loại phục sức vậy, khi chúng ta mặc quần áo cũng có tô điểm thêm các loại trang sức.

“**Huyền chư bảo linh**”. Những thứ này, người phương Đông phương Tây đều rất ưa thích, đặc biệt là người Trung Quốc ưa thích phong linh là cái chuông gió. Hiện tại, tôi xem thấy trong nhà của rất nhiều người nước ngoài cũng có treo loại chuông gió của người Trung Quốc. Cái này khi có gió thổi thì tự nhiên phát ra âm điệu.

“**Kỳ diệu trân dị, châu biến hiệu sức**”. Đây là hình dung về ngôi nhà đẹp để quý hiếm, giá trị hiếm có. Đây đều là tán thán sự thù thắng của chư bảo bên trong la vông và phong linh. “**Châu biến**”, biến là phổ biến, ở đâu cũng có thể nhìn thấy. “**Hiệu sức**” là giao nhau, trang nghiêm lẫn nhau. Trên Kinh ở chỗ này gọi là trang nghiêm, chính là người chúng ta hiện nay gọi là trang sức, trang trí cho phòng ốc cung điện. Bất luận là đồ trang trí bên ngoài hay bên trong, vẻ đẹp tự nhiên không gì sánh bằng. Những thứ này cũng không phải do con người thiết kế, cũng không phải do con người làm ra, mà đều là tùy theo tâm niệm của con người biến hiện ra. Ở chỗ này có một câu nói chúng ta phải ghi nhớ, sự lưu lộ của tánh đức. Vì sao vậy? Tánh đức có đức có năng, tự tánh chúng ta có đức có năng. Đức là thứ tự, không hề mất trật tự. Và lại, việc biến hiện ra chính là sự hoàn mỹ nhất.

Những lời này phải nói như thế nào chúng ta mới có thể hiểu được? Chúng tôi lấy một ví dụ đơn giản. Thân thể con người của chúng ta, khi cha mẹ sinh ra là

vô cùng viên mãn, vô cùng hoàn chỉnh, không hề có một khiếm khuyết nào cả, tuyệt đối không phải ngày ngày cha mẹ đều đang suy nghĩ phải tạo ra nó như thế nào, cha mẹ không hề có cái ý niệm này. Cái này chính là tánh đức. Cho nên ở tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả sự thọ dụng hoàn toàn là do tánh đức tự nhiên biến hiện, lưu lộ ra mà không hề có một khiếm khuyết nào. Ngày nay chúng ta đến thế gian này, mỗi một người thân thể đều không như nhau. Đây là nguyên nhân gì vậy? Xác thực là tánh đức lưu lộ, nhưng tánh đức này đã bị sai lệch đi. Cái gì đã làm cho nó sai lệch đi? Tánh đức này bên trong đã bị xen tạp vọng tưởng. Thế giới Tây Phương là “duy tâm sở hiện”, không có “duy thức sở biến”. Chúng ta nơi này đã xen tạp “duy thức sở biến”, nên đã đem sở hiện làm nó sai lệch đi, không phải là thập toàn thập mỹ, mà khiếm khuyết rất nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có “duy tâm sở hiện”, không có “duy thức sở biến” bởi vì thức đã chuyển thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên quyết định là không có “duy thức sở biến”, không một mảy may sai lệch, hoàn mỹ nhất, thiện lành nhất, chân thật là người xưa có câu nói là tốt cùng hoàn mỹ. Chánh báo của bạn chí thiện thì y báo của bạn cũng là chí thiện, nhất định là không có mảy may khiếm khuyết. Đây là Thế giới Tây Phương.

Ở trong tất cả chư Phật sát độ thế giới mười phương, chỉ có Thật Báo Trang Nghiêm Độ là giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc, còn Đồng Cư Độ và Phương Tiện Độ thì cũng giống như thế giới này của chúng ta vậy, sự khiếm khuyết rất nhiều. Phạm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ và Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì lại hoàn toàn tương đồng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Việc này ở trên Kinh thì gọi là pháp khó tin. Chúng ta tu Tịnh Độ, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sự thù thắng nhất chính là ở chỗ này.

Kinh văn: **“Quang sắc hoảng diệu, tận cực nghiêm lệ”**.

“Quang” là quang minh. “Sắc” là sắc tướng. “Hoảng” là rực rỡ. “Diệu” là soi chiếu. Trong quang minh có sắc tướng, trong sắc tướng có quang minh, tô điểm lẫn nhau, cho nên nói là “quang sắc hoảng diệu”. “Nghiêm” là trang nghiêm. “Lệ” là tốt đẹp. Trang nghiêm tốt đẹp vô cùng.

Kinh văn: **“Lâu quán lan thuẩn, đường vũ phòng các, quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu, hoặc tại hư không, hoặc tại bình địa, thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, ứng niệm hiện tiền, vô bất cụ túc”**.

Suy nghĩ lại, chúng ta tại thế gian này, cuộc sống không thể nói là không gian nan khổ nhọc. Người xưa nói rất hay, đời người việc không vừa ý có đến tám, chín phần mười, khó có lúc nào được sự xứng tâm vừa ý. Đây là nói rõ đời người tại thế gian khổ nhiều vui ít. Khổ nhiều vui ít thì bạn phải hiểu được, bạn có thể có được một chút vui thì đó gọi là cái vui ở trong khổ, đó không phải là cái vui chân thật. Thời gian của bạn rất ngắn ngủi, cái giá bạn phải trả thì quá lớn, chênh lệch quá lớn. Sau đó quay đầu trở lại xem Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc mọi thứ đều viên mãn, vả lại có được một cách dễ dàng, không phải là không thể đạt được, người người đều có phần. Vì sao mà người người đều có phần? Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tự tánh chúng ta biến hiện ra, cho nên mới nói là “tự tánh Di Đà duy tâm Tịnh Độ”. Đã là từ tâm tánh của ta biến hiện ra thế giới này, biến hiện ra A Di Đà Phật thì sao chúng ta lại không có phần? Có phần một cách tự nhiên. Việc này bạn phải tin tưởng. Cũng như trong thương trường của chúng ta hiện nay, ta có cổ phần ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người đều có cổ phần. Nếu đã có cổ phần thì là cổ đông, vậy thì làm gì có đạo lý không thể đi chứ? Vấn đề là ở chỗ bạn có sẵn sàng đi hay không, có muốn đi hay không? Bạn phải thật sự đi đến bên đó, tất cả đều là hiện mà thành. Vì thế trên Kinh nói những lời này đều là nói hoàn cảnh cư trú sinh sống của chính bản thân mình. Những lời này không phải lời suông. Thế gian này bạn hưởng thụ vinh hoa phú quý, nói cho bạn biết, trên thực tế đó là giả chứ không phải thật. Vì sao vậy? Bạn có thể giữ vinh hoa phú quý được bao nhiêu lâu? Chúng ta hãy bình lặng mà quan sát, đọc lịch sử xem người xưa, bạn lại xem cuộc sống hiện tại những người đại phú đại quý, họ có thể giữ được bao nhiêu lâu? Có rất nhiều người khi trung niên thì phát đạt, khi già thì suy bại. Có người cũng không tệ lắm, có thể hưởng thụ được cả đời nhưng đến đời sau thì không còn nữa. Rất nhiều rất nhiều. Cho nên cổ đức xưa thường hay nói: “*Phú quý không giữ được quá ba đời*”. Đây là ngày trước, hiện tại trong một đời mình còn không giữ được, chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều, rất nhiều rồi. Đặc biệt là người làm quan lớn, đến những năm cuối đời thì cuộc sống rất đáng thương. Khi còn tại vị đương quyền (đây là ngày trước tôi đã thấy qua), có đến mười mấy người giúp việc trong nhà, hô một tiếng thì có bao nhiêu người dạ; đến khi về già, khi suy bại rồi, tự mình phải xách giỏ đi chợ mua rau. Tôi nghĩ, ngày trước ông ấy có nằm mơ cũng không thể nghĩ đến là ông sẽ ra nông nổi như ngày hôm nay. Rất nhiều người như vậy. Nguyên nhân là gì vậy? Trong đời quá khứ việc tu tích phước báo có hạn, khi bản thân hưởng

phước mà lại không biết tu phước, hưởng phước tạo nghiệp, đã làm tổn giảm phước báo, cho nên đã nhanh chóng hết phước. Lúc cuối đời, trong Phật pháp chúng ta gọi là hoa báo, cuối đời không tốt thì bạn liền biết được họ đời sau sẽ không tốt. Từ chỗ này bạn có thể nhìn thấy được đời sau của họ.

Người học Phật chúng ta thì không giống như vậy. Người học Phật biết được nhân quả ba đời, chúng ta ở trong đời này nỗ lực tu tâm thanh tịnh, tu tâm thiện. Cho nên trong hai năm gần đây, tôi đặc biệt đề xuất “thuần tịnh thuần thiện”. Nhiều năm qua, chúng tôi đề xuất là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi. Hiện tại thì chúng ta lại nâng lên thêm một bậc, phải đem chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi nâng lên thành “thuần tịnh thuần thiện”, chúng ta nắm chắc phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên Kinh thì nói đó là quê nhà của chúng ta, nói đó là nhà của chính mình, là tình hình sinh sống ở ngôi nhà của mình. Vì thế, hiện tại chúng ta không cần phải tranh giành với người ở nơi này. Tranh giành với người ở đây thì chúng ta không thể về ngôi nhà này được. Không cần tranh với họ, buông xả tất cả, các vị cần thì cứ lấy hết đi, tôi chẳng cần nữa, nhà của tôi ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tranh với họ để làm gì? Chúng ta được đại tự tại. Những ngày tháng này trải qua thật thoải mái, thật là tự tại. Cho nên mọi thứ cứ tùy duyên mà không phan duyên.

“Lâu quán lan thuần”, đây là chúng ta rất dễ hiểu.

“Đường vũ phòng các”. “Đường” nghĩa là cung điện, cũng là nơi mà đại chúng tụ hội. Cũng như giảng đường của chúng ta hiện nay, đây là thuộc về “đường vũ”. “Phòng các” nghĩa là phòng ốc nơi mình cư ngụ. Đây không phải là đối ngoại, mà là chỗ ở của cá nhân. “Các” là lầu các.

“Quảng hiệp phương viên, hoặc đại hoặc tiểu”. Hoàn toàn là tự tại, đều là thành tựu tùy theo ý niệm của chính mình. Ta muốn nhà cửa lớn một chút thì nó liền lớn lên, muốn nhỏ một chút thì nó liền nhỏ. Chúng ta hiện tại trong hoàn cảnh cuộc sống này, chúng ta cũng hiểu được ngôi nhà mà mình sinh sống. Người thế gian nói đây là phong thủy. Phong thủy là gì? Hoàn cảnh ảnh hưởng đến tâm tư cuộc sống của chúng ta. Thế nào là phong thủy tốt vậy? Là nơi này bạn ở cảm thấy rất vui vẻ, rất thoải mái, cảm thấy việc gì cũng tốt thì đối với bạn mà nói đây là phong thủy tốt. Nếu như sống ở nơi này mà cảm thấy khó chịu, cảm thấy không thoải mái, vậy thì

đối với bạn là không tốt. Không cần phải mời thầy xem phong thủy, bản thân chúng ta cũng rất dễ dàng cảm nhận ra được.

Người xưa nói rất có đạo lý, bên trong có kinh nghiệm của mấy nghìn năm: **Nhà cửa phải xây cho ngay thẳng. Bạn xây nhà hay bạn mua nhà cũng vậy, phải nên biết, nhà có hình vuông hoặc là hình chữ nhật thì sống trong ngôi nhà này sẽ cảm thấy dễ chịu, không nên có hình thù kỳ lạ, góc cạnh nhiều quá thì cũng không tốt. Góc cạnh nhiều thì bạn sống ở trong đó sẽ nghĩ tưởng lung tung.**

Tôi ở tại Brisbane, Tỉnh Tổng Học Hội dưới chân núi là do chúng tôi xây dựng. Cách đó có một ngôi nhà họ muốn bán. Tôi đến xem thử, nhìn thấy phòng ngủ ở trong ngôi nhà này không có phòng ngủ nào mà có hình vuông cả, chúng đều là có năm hoặc sáu góc tường. Sau khi tôi xem xong, tôi liền hỏi người chủ nhà là trong nhà ông còn có những ai nữa? Ông nói có hai vợ chồng ông và ba đứa con. Tôi nói, những đứa con của ông có phải là cả ngày cứ nghĩ tưởng lung tung hay không? Ông nói phải, hỏi tôi làm sao mà tôi biết vậy? Tôi liền nói với ông, những phòng ngủ như vậy thì người vào ở trong đó 100 ngày sẽ nghĩ tưởng lung tung đủ 100 ngày. Ông muốn bán cho tôi. Tôi không cần kiểu nhà đó, kiểu phòng ốc như vậy mà sửa trở lại thì rất là phiền phức, sửa lại thì cũng như là xây mới. Xác thực là như vậy. Cho nên chúng ta nhìn thấy nhà của người nước ngoài đều là nhọn nhọn, góc góc thì như thế nào? Họ đều không thể ở lâu, họ sống vài năm thì dọn nhà đi mất, liền treo cái biển bán nhà. Nó có đạo lý của nó. Họ đều không hiểu việc này.

Cho nên người Trung Quốc mới gọi nó là “lão gia, lão trạch”, ngôi nhà này mà xây dựng lên thì đều dùng mấy trăm năm, truyền qua biết bao nhiêu đời. Họ rất là có đạo lý. Đặc biệt là ở phía bắc Trung Quốc là tứ hợp viện, rất là có đạo lý. Cho nên cái này không thể không hiểu.

Ngoài ra thì phòng ngủ phải nhỏ. Bạn hãy xem Từ Hy Thái hậu, hoàng cung rất là lớn, nhưng phòng ngủ của Từ Hy thái hậu lại rất nhỏ, là đệ tử khí. Phòng ngủ mà lớn quá thì tinh thần khí sức của bạn sẽ bị tản đi hết, không thể tụ hội lại được, đối với sức khỏe của mình sẽ có vấn đề, cho nên phòng ngủ thì phải nhỏ. Phòng khách thì bạn có thể làm lớn một chút, phòng sách cũng có thể lớn một chút, nhưng phòng ngủ thì không nên lớn quá.

A Di Đà Phật!